

CÔNG TY CỔ PHẦN FPT
FPT CORPORATION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: 84/FPT-FCC

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2019
Hanoi, March 20th, 2019

CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ
NƯỚC VÀ SGDC TP.HCM

DISCLOSURE OF INFORMATION
ON THE STATE SECURITIES
COMMISSION'S PORTAL AND
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S
PORTAL

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên tổ chức / *Organization name*: Công ty Cổ phần FPT/ *FPT Corporation*
 - Mã chứng khoán/ *Security Symbol*: FPT/ *FPT*
 - Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: 17 Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội/
17 Duy Tan Street, Dich Vong Hau Ward, Cau Giay Distric, Hanoi
 - Điện thoại/ *Telephone*: 024. 7300 7300
 - Fax: 024. 3768 7410
 - Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Bà Bùi Nguyễn Phương Châu/ *Ms. Bui Nguyen Phuong Chau*
- Chức vụ/ *Position*: Trưởng Ban Truyền thông FPT/ *Head of FPT Corporate Communications Department*

Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu
Information disclosure type: Periodic Irregular 24 hours On demand

Nội dung thông tin công bố (*): Báo cáo thường niên năm 2018
Content of Information disclosure (*): 2018 Annual Report

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 20/03/2019 tại đường dẫn: <https://fpt.com.vn/vi/nhadautu/cong-bo-thong-tin/dai-hoi-dong-co-dong>

This information was disclosed on Company/Fund's Portal on date March 20th, 2019 Available at: <https://fpt.com.vn/en/ir/information-disclosure/annual-general-shareholders-meeting>



Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.*

Tài liệu đính kèm/*Attachment*: Báo cáo thường niên năm 2018/2018 *Annual Report*.

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người CBIT/Party to disclose information



Bùi Nguyễn Phương Châu

Nơi nhận/Recipient:

- Như trên/*As above*:
- Lưu/*Archived by*: VT, FCC/*Admin*, FCC





KIẾN TẠO NỀN TẢNG CHUYỂN ĐỔI SỐ



BÁO CÁO | THƯỜNG NIÊN | **2018**

VIẾT TẮT

AI	Trí tuệ nhân tạo
BCTC	Báo cáo tài chính
BĐH	Ban Điều hành
BKS	Ban Kiểm soát
CBNV	Cán bộ nhân viên
CNTT	Công nghệ thông tin
CNTT – VT	Công nghệ thông tin – Viễn thông
CTTV	Công ty thành viên
ĐH	Đại học
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng Cổ đông
FPT	Công ty Cổ phần FPT
FPT IS	Công ty TNHH Hệ thống Thông tin FPT
FPT Retail	Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT
FPT Software	Công ty TNHH Phần mềm FPT
FPT Telecom	Công ty Cổ phần Viễn thông FPT
HĐQT	Hội đồng Quản trị
IoT	Internet of Things (Mạng lưới vạn vật kết nối Internet)
KTXH	Kinh tế xã hội
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
Synnex FPT	Công ty Cổ phần Synnex FPT
TGD	Tổng Giám đốc
VND	Việt Nam Đồng
XKPM	Xuất khẩu phần mềm

Để tải bản mềm Báo cáo thường niên FPT năm 2018, vui lòng truy cập website: <https://fpt.com.vn/vi/nhadautu/cong-bo-thong-tin/bao-cao-thuong-nien> hoặc quét QR Code phía bên phải.



Báo cáo thường niên FPT năm 2018 tích hợp công nghệ Thực tế tăng cường (Augmented Reality - AR), mang đến trải nghiệm mới mẻ và sinh động thông qua ứng dụng **f.transform** do FPT nghiên cứu phát triển.

01 Tải ứng dụng **f.transform** trên App Store hoặc CH Play về thiết bị di động



02 Quét trang bìa và các trang có biểu tượng "Scan this page"



MỤC LỤC

Thông điệp Chủ tịch HĐQT	4
1. DẤU ẤN FPT 30 NĂM	6
Các chỉ số cơ bản và giải thưởng tiêu biểu năm 2018	8
Hoạt động nổi bật năm 2018	10
Tình hình tài chính nổi bật giai đoạn 2014 - 2018	14
2. TỔNG QUAN FPT	16
Giới thiệu công ty	18
Lịch sử hình thành và phát triển	20
Ngành nghề kinh doanh	22
Địa bàn hoạt động	26
Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý	27
Công ty con và công ty liên kết	28
Giới thiệu Ban Lãnh đạo	30
Thông tin vốn cổ phần và cổ đông	35
Định hướng phát triển giai đoạn 2019 - 2021	36
3. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019	50
Tình hình hoạt động năm 2018 và đánh giá của Ban Điều hành	52
Phân tích kết quả kinh doanh 2018	58
Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty	64
Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Điều hành	66
Kế hoạch và định hướng của HĐQT năm 2019	66
4. QUẢN TRỊ CÔNG TY	68
Mô hình quản trị công ty	70
Quản trị công ty năm 2018	71
Thông tin và hoạt động của HĐQT	75
Báo cáo Ban Kiểm soát	80
Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS và TGD	82
Quản trị rủi ro	84
Quan hệ Nhà đầu tư	87
5. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	90
Thông điệp Tổng giám đốc	92
Thông tin chung về báo cáo	94
Tổng quan về Phát triển bền vững tại FPT	96
Gắn kết Phát triển bền vững trong quản trị doanh nghiệp	100
Gắn kết với các bên liên quan	103
Đảm bảo tăng trưởng vững chắc về kinh tế	108
Phát triển nguồn nhân lực	116
Trách nhiệm xã hội và hoạt động môi trường	120
6. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	126

THÔNG điệp CHỦ TỊCH HĐQT



“ FPT sẽ chinh phục mọi mục tiêu và sớm trở thành một trong số ít các doanh nghiệp đầu tiên trên thế giới vận hành dựa trên dữ liệu gần thời gian thực, truyền cảm hứng chuyển đổi số cho các tổ chức, doanh nghiệp tại Việt Nam. ”

Kính thưa Quý Cổ đông,

Năm 2018, FPT đã đánh dấu chặng đường 30 năm phát triển với một hành trình đầy cảm hứng.

FPT đã ký hợp đồng lớn nhất trong lịch sử 3 thập kỷ phát triển của Công ty, hợp đồng có tổng giá trị 115 triệu USD.

Nâng tầm vị thế công nghệ của Tập đoàn, trở thành đối tác cung cấp các dịch vụ công nghệ tổng thể với giá trị cao hơn và toàn diện hơn cho khách hàng, đặc biệt là dịch vụ chuyển đổi số khi hoàn tất thương vụ M&A công ty tư vấn công nghệ hàng đầu của Mỹ, Intellinet.

Hàng loạt thỏa thuận hợp tác chuyển đổi số với các tập đoàn hàng đầu của Nhật Bản, Mỹ, Hàn Quốc, Đức như: ISE Foods, Schneider Electric, Shinhan, Carlsberg được ký kết.

Các thị trường trọng điểm trên toàn cầu có những bước tiến mới dựa trên sự dịch chuyển định hướng phát triển và thay đổi khác biệt về chất tạo tiền đề tăng trưởng mạnh mẽ trong tương lai.

Tại Việt Nam, FPT cũng đã có những đóng góp quan trọng thúc đẩy phát triển Chính phủ số đem lại nhiều dịch vụ và tiện ích hơn cho người dân. Điển hình là việc triển khai thành công Chính quyền điện tử cho tỉnh Quảng Ninh góp phần quan trọng đưa Quảng Ninh trở thành tỉnh đứng đầu cả nước về chỉ số cạnh tranh PCI, chỉ số cải cách hành chính PAR Index.

Với các giải pháp ứng dụng công nghệ 4.0 trong hệ sinh thái công nghệ của Tập đoàn, FPT đã truyền cảm hứng sáng tạo cho cộng đồng và mang đến những giá trị mới, trải nghiệm mới cho khách hàng.

FPT sẽ trở thành một doanh nghiệp số cùng sáng tạo đổi mới với khách hàng.

Thưa Quý Cổ đông,

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 – cách mạng số, đang thay đổi toàn diện cách con người sống, làm việc và giao tiếp dựa trên ứng dụng các công nghệ như IoT, AI, Phân tích dữ liệu lớn, Robotics. Việt Nam đứng trước một cơ hội và thách thức lớn chưa từng thấy. Đó là đi lên tuyến đầu công nghệ để không bị tụt hậu so với thế giới. “Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là cơ hội hiếm có để thực hiện khát vọng phồn vinh dân tộc”.

Đây cũng là một cơ hội đặc biệt để FPT thay đổi mạnh mẽ và đạt những thành công nhảy vọt trong kinh doanh với các mục tiêu lớn trong giai đoạn 3 năm tới:

- FPT sẽ trở thành một Doanh nghiệp Số và là công ty hàng đầu thế giới về dịch vụ Chuyển đổi Số.
- FPT cùng sáng tạo đổi mới với khách hàng tại Việt Nam và trên thế giới, cung cấp các giải pháp, nền tảng và dịch vụ số giúp họ chuyển đổi thành Doanh nghiệp/Tổ chức Số, vận hành dựa trên dữ liệu gần thời gian thực.
- FPT đáp ứng nhu cầu và sở thích của hàng chục triệu người dùng mọi nơi, mọi lúc chỉ bằng những cái chạm tay trên các thiết bị số cá nhân.

- FPT tích cực tham gia xây dựng Chính phủ số, Giao thông thông minh, Y tế thông minh, Giáo dục thông minh, Năng lượng thông minh, Viễn thông thông minh, Sản xuất thông minh.

Để thực hiện được những mục tiêu lớn này, FPT tiếp tục tập trung mạnh mẽ vào O4 hành động chiến lược quan trọng là:

- Tập trung đầu tư vào nghiên cứu, phát triển và liên tục nâng cao năng lực đội ngũ tư vấn chiến lược chuyển đổi số có hiểu biết sâu sắc về các ngành nghề, mô hình kinh doanh cùng kiến thức, công nghệ, công cụ, biểu mẫu để có thể mang đến giá trị gia tăng và lợi ích đặc thù cho khách hàng ngay từ những bước đầu tiên của hành trình chuyển đổi số.
- Chủ động tiên phong nghiên cứu và phát triển công nghệ lõi quan trọng nhất của chuyển đổi số và các dịch vụ công nghệ số như: trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu lớn, kết nối vạn vật, robotics...
- Phát triển mô hình hệ thống chuyển đổi số toàn diện với đầy đủ chuỗi giá trị dịch vụ từ tư vấn, hệ thống và triển khai đến ủy thác dịch vụ.
- Chuyển đổi FPT thành doanh nghiệp số vận hành dựa trên dữ liệu gần thời gian thực, với nhiều đổi mới đổi mới sáng tạo và ứng dụng các công nghệ mới nhất như AI, phân tích dữ liệu lớn, tự động hóa quy trình bằng robot (RPA), trao đổi người – máy (Chatbot), ...trong toàn bộ hoạt động của Tập đoàn.

Với sự nỗ lực hết mình của đội ngũ CBNV và sự ủng hộ của Cổ đông, Nhà đầu tư, chúng tôi có một niềm tin mạnh mẽ, FPT sẽ chinh phục mọi mục tiêu và sớm trở thành một trong số ít các doanh nghiệp đầu tiên trên thế giới vận hành dựa trên dữ liệu gần thời gian thực, truyền cảm hứng “chuyển đổi số” cho các tổ chức, doanh nghiệp tại Việt Nam.

Xin trân trọng cảm ơn Quý Cổ đông đã luôn ủng hộ và đồng hành!

Chủ tịch HĐQT

Trương Gia Bình

01

DẤU ẤN FPT 30 NĂM



CÁC CHỈ SỐ CƠ BẢN VÀ GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU NĂM 2018

CHỈ SỐ CƠ BẢN

Năm 2018, FPT tập trung hoạt động trên 03 lĩnh vực: Công nghệ, Viễn thông và Giáo dục đào tạo sau khi thoái vốn tại mảng Phân phối và Bán lẻ. Các chỉ số tài chính tiêu biểu của FPT như sau:

	TỔNG DOANH THU	▲ 17,4%	23.214 TỶ VND
	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	▲ 30,6%	3.858 TỶ VND
	DOANH THU TỬ THỊ TRƯỜNG NƯỚC NGOÀI	▲ 26,5%	9.109 TỶ VND
	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ TỬ THỊ TRƯỜNG NƯỚC NGOÀI	▲ 23,6%	1.492 TỶ VND
	TỶ TRỌNG DOANH THU KHỐI CÔNG NGHỆ/TỔNG DOANH THU		57,7%
	DOANH THU CHUYỂN ĐỔI SỐ/TỔNG DOANH THU XUẤT KHẨU PHẦN MỀM		20%
	TỶ SUẤT LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ		16,6%
	TỔNG NHÂN LỰC		27.843^(*) NGƯỜI
	KỸ SƯ, LẬP TRÌNH VIÊN, CHUYÊN GIA CÔNG NGHỆ		16.323 NGƯỜI

(*) Do trong năm 2018, FPT Retail và Synnex FPT không còn là công ty con trong Tập đoàn nên tổng nhân lực của Tập đoàn không bao gồm nhân lực tại hai công ty này.

GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

TOP 10	Công ty tư nhân lớn nhất Việt Nam	
TOP 40	Thương hiệu Công ty giá trị nhất Việt Nam	
TOP 50	Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam	
TOP 50	Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam	
TOP 130	Công ty có môi trường làm việc tốt nhất khu vực châu Á	
	Đối tác tư vấn cấp cao đầu tiên tại khu vực ASEAN	
	Tổ chức đào tạo công nghệ thông tin xuất sắc	



HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT NĂM 2018



01



03



02



04

01 LẦN ĐẦU TIÊN DOANH NGHIỆP VIỆT NAM MUA CÔNG TY TƯ VẤN CÔNG NGHỆ MỸ

Với mục tiêu cung cấp những giá trị cao hơn cho khách hàng trên phạm vi toàn cầu và mở rộng hơn nữa quy mô hoạt động tại thị trường Mỹ, FPT trở thành công ty CNTT đầu tiên của Việt Nam mua 90% cổ phần của công ty tư vấn Mỹ - Intellinet. Đây là một trong những công ty tư vấn công nghệ có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất tại Mỹ.

Thương vụ này giúp FPT nâng tầm vị thế công nghệ, trở thành đối tác cung cấp các dịch vụ công nghệ tổng thể với giá trị cao hơn và toàn diện hơn cho khách hàng, từ khâu tư vấn chiến lược, thiết kế đến triển khai, bảo hành bảo trì, đặc biệt trong các dự án chuyển đổi số. Sự kết hợp giữa thế mạnh của FPT và Intellinet giúp FPT đẩy mạnh hoạt động tại thị trường Mỹ cũng như giúp Intellinet trở thành công ty tư vấn toàn cầu.

02 HÌNH THÀNH HỆ SINH THÁI CÔNG NGHỆ FPT VỚI NHIỀU GIẢI PHÁP 4.0

Năm 2018, FPT ra mắt 3 sản phẩm mới trong Hệ sinh thái công nghệ, gồm: Nền tảng Trí tuệ nhân tạo phiên bản mới (FPT.AI ver 3) cho phép tự động phân tích và quản lý tin nhắn với khách hàng; Thiết bị điều khiển truyền hình Internet FPT Play Box bằng giọng nói (Voice Remote); Giải pháp chuyển đổi số toàn diện cho doanh nghiệp akaRPA.

Hệ sinh thái công nghệ, cung cấp những giải pháp tối ưu hóa hoạt động kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp tự ra quyết định, đồng thời xây dựng những mô hình kinh doanh mới, tạo lợi thế cạnh tranh.

Trước đó, FPT cũng đã ra mắt Hệ thống Quản lý tổng thể bệnh viện thông minh FPT.eHospital phiên bản 2.0, nhờ đó, bệnh viện có thể phục vụ hàng chục triệu bệnh nhân/năm. Ở phiên bản 1.0, FPT.eHospital phục vụ gần 20 triệu lượt khám/năm.

03 ĐỒNG HÀNH CÙNG CÁC TẬP ĐOÀN LỚN TIÊN PHONG CHUYỂN ĐỔI SỐ

Hiện thực hóa chiến lược Tiên phong trong chuyển đổi số, năm 2018, FPT đã trở thành đối tác chuyển đổi số của nhiều tập đoàn hàng đầu thế giới:

- ▶ Phát triển các nhà máy thông minh sản xuất trứng gà tại Nhật Bản và Việt Nam cho ISE Foods – Tập đoàn trên 100 năm tuổi của Nhật Bản.
- ▶ Trở thành đối tác chuyển đổi số và cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin cho Carlsberg.
- ▶ Cung cấp các giải pháp chuyển đổi kỹ thuật số và nguồn kỹ sư công nghệ cao cho Ngân hàng Shinhan để cải tiến hệ thống ngân hàng và xây dựng các nền tảng công nghệ cho các dịch vụ mới.
- ▶ Trở thành đối tác chiến lược đầu tiên tại châu Á của Schneider Electric cùng phát triển và triển khai nền tảng EcoStruxure - nền tảng công nghệ IoT mở và có tính tương tác, giúp các tổ chức, doanh nghiệp tối ưu hóa quản lý và sử dụng năng lượng trong các tòa nhà, các trung tâm dữ liệu, nhà máy sản xuất.

04 KÝ KẾT HỢP ĐỒNG LỚN NHẤT TRONG LỊCH SỬ 30 NĂM THÀNH LẬP TẬP ĐOÀN

Tháng 1/2018, FPT ký kết hợp đồng có tổng giá trị 115 triệu USD với tập đoàn năng lượng hàng đầu châu Âu, innogy SE. Hợp đồng được triển khai trong giai đoạn 2018 – 2024.

Theo đó, FPT sẽ cung cấp các giải pháp trên nền tảng công nghệ SAP, IoT và các nền tảng chuyển đổi số cho innogy SE. Trong năm 2018, FPT đã ứng dụng một số công nghệ mới như eMobility, chatbot, RPA giúp innogy SE thúc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số của doanh nghiệp.



05



06

05 ĐƯA VÀO SỬ DỤNG VÀ KHỞI CÔNG LOẠT CÔNG TRÌNH THUỘC SỞ HỮU CỦA FPT TRÊN TOÀN QUỐC

FPT đã và luôn tiên phong đầu tư xây dựng tại Việt Nam các khu tổ hợp đại học và công viên phần mềm theo mô hình campus của các tập đoàn công nghệ lớn trên thế giới, đáp ứng sự tăng trưởng không ngừng về quy mô nhân sự. FPT hiện sở hữu 17 tổ hợp văn phòng làm việc, đào tạo trên toàn quốc. Riêng trong năm 2018, FPT đã:

- ▶ Khánh thành giai đoạn 1 Khu tổ hợp Đại học và Công viên Phần mềm FPT tại Cần Thơ. Dự án có quy mô 17,4 ha, đáp ứng nhu cầu học tập và làm việc của 10.000 sinh viên và 5.000 cán bộ nhân viên. Đây là tổ hợp giáo dục - công nghệ cao đầu tiên tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, góp phần cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho khu vực.
- ▶ Khởi công Trung tâm Nghiên cứu, phát triển sản phẩm và giải pháp công nghệ Phần mềm FPT (F-Town 3) tại khu Công nghệ cao quận 9, TP HCM với quy mô xây dựng 69.000 m², đáp ứng chỗ làm việc cho 7.500 nhân lực phần mềm.
- ▶ Khởi công xây dựng tòa nhà FPT Complex giai đoạn 2, bổ sung chỗ làm việc cho 6.000 nhân viên và dự kiến hoàn thành vào năm 2020.

06 FPT ĐƯỢC TRAO NHIỀU GIẢI THƯỞNG QUỐC TẾ UY TÍN

Năm 2018, FPT tiếp tục được cộng đồng quốc tế ghi nhận với nhiều giải thưởng quốc tế uy tín cho các thành tựu trong lĩnh vực chính phủ số, hoạt động quản trị nhân sự và đào tạo.

- ▶ Hệ thống Chính quyền điện tử của tỉnh Quảng Ninh do FPT triển khai đã trở thành đại diện duy nhất của Việt Nam được Tổ chức Công nghiệp Điện toán châu Á – châu Đại Dương vinh danh ở hạng mục Chính quyền số.
- ▶ FPT là một trong 28 công ty tại thị trường Việt Nam và Top 130 công ty tại khu vực châu Á có môi trường làm việc tốt nhất trong khu vực, do Tạp chí Nhân sự châu Á bầu chọn.
- ▶ Tổ chức Giáo dục FPT nhận 2 giải thưởng thương hiệu xuất sắc thế giới gồm Thương hiệu tổ chức giáo dục xuất sắc và Trường Đại học xuất sắc do Tổ chức Thương hiệu châu Á – Thái Bình Dương trao tặng.
- ▶ Đại học FPT là trường Đại học duy nhất của Việt Nam được Tổ chức Công nghiệp Điện toán châu Á – châu Đại Dương trao Giải thưởng "Tổ chức đào tạo CNTT xuất sắc".



07



07 CHUỖI SỰ KIỆN FPT 30 NĂM - MỞ LỐI TIÊN PHONG

Năm 2018, FPT bước qua chặng đường 30 năm phát triển với những dấu ấn tiên phong trong nhiều lĩnh vực của ngành Công nghệ thông tin – Viễn thông, mang công nghệ ứng dụng và thay đổi các lĩnh vực KTXH, truyền cảm hứng bằng những thành tựu thực tế.

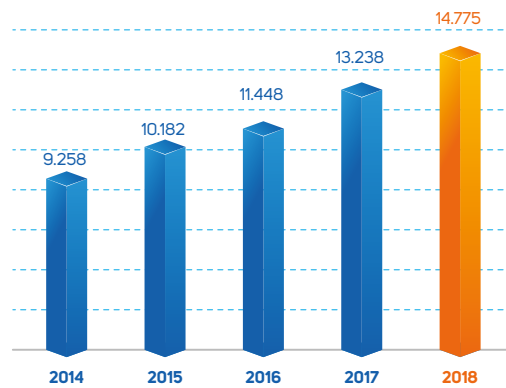
Ngày 12 và 13/9, Chuỗi sự kiện FPT - 30 năm Mở lối Tiên phong tái hiện lại hành trình tiên phong FPT, thu hút hơn 10.000 người tham dự, với sự hiện diện của các thủ lĩnh công nghệ hàng đầu thế giới. Khách mời được trải nghiệm trực tiếp Trạm không gian thực tế ảo lần đầu tiên có mặt tại Việt Nam, các dịch vụ thông minh 4.0 như Y tế, Giao thông, Chính phủ số, Truyền hình tương tác...

Trước đó, hàng loạt các sự kiện văn hóa xã hội – thể thao ý nghĩa và quy mô lớn đã được FPT tổ chức trên toàn quốc, nhằm tăng cường sự gắn kết của hơn 27.000 cán bộ nhân viên, góp phần thúc đẩy nỗ lực hoàn thành mục tiêu chung của Tập đoàn. Điển hình là Đêm nhạc giao hưởng SỐNG tái hiện câu chuyện tiên phong của FPT bằng âm nhạc và ánh sáng (12/9); Ngày hội tình nguyện Tiên phong vì cộng đồng thu hút 5.000 người đi bộ quanh Hồ Gươm (11/3); hay hàng loạt kỷ lục Việt Nam và thế giới được CBNV FPT xác lập thành công với quyết tâm vượt mọi thách thức, gian khó: Giải chạy xuyên lãnh thổ với 3.000 CBNV tham gia (Hành trình kết nối), màn đồng diễn võ thuật Vovinam lớn nhất Việt Nam với 7.000 môn sinh là học sinh, sinh viên Tổ chức Giáo dục FPT.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NỔI BẬT GIAI ĐOẠN 2014 - 2018

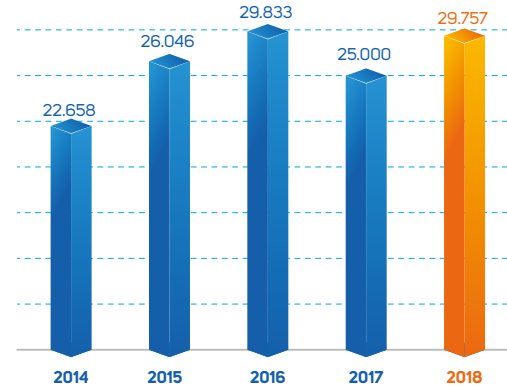
Vốn chủ sở hữu

Đơn vị: tỷ VND



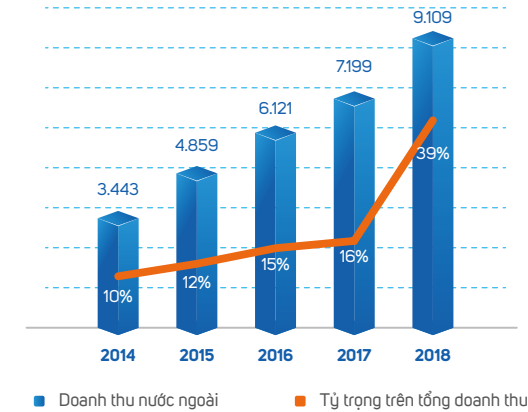
Tổng tài sản

Đơn vị: tỷ VND



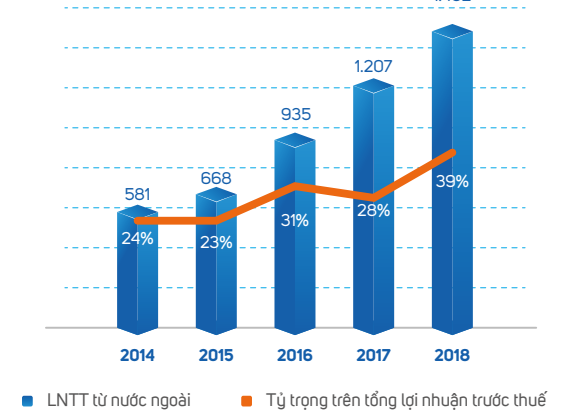
Doanh thu thị trường nước ngoài

Đơn vị: tỷ VND



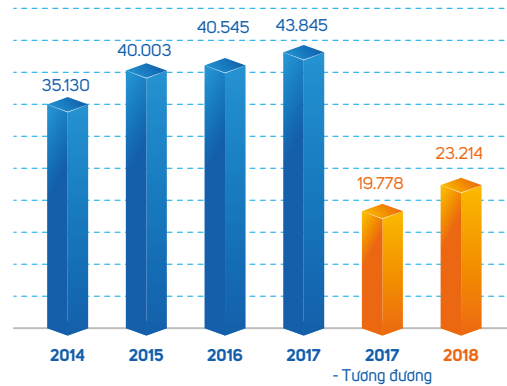
Lợi nhuận trước thuế từ thị trường nước ngoài

Đơn vị: tỷ VND



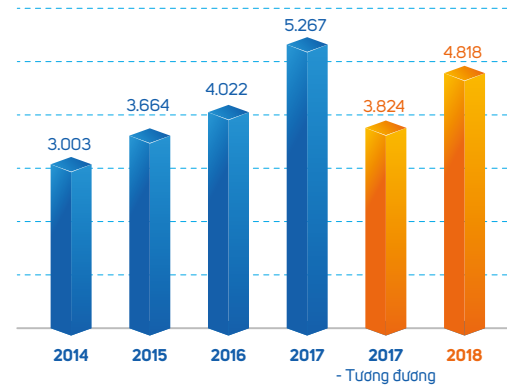
Doanh thu hợp nhất (*)

Đơn vị: tỷ VND



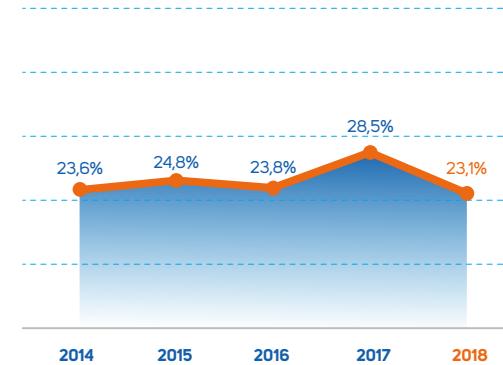
Lợi nhuận trước thuế, khấu hao và lãi vay (EBITDA) (**)

Đơn vị: tỷ VND



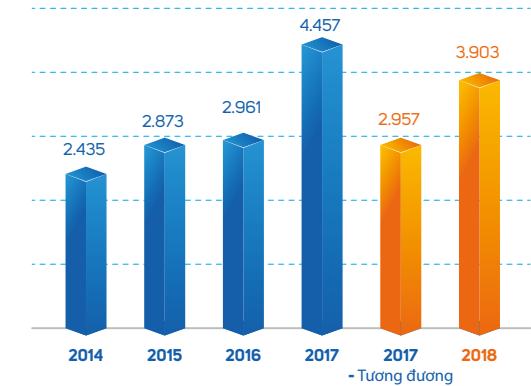
Tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu (ROE)

Đơn vị: %



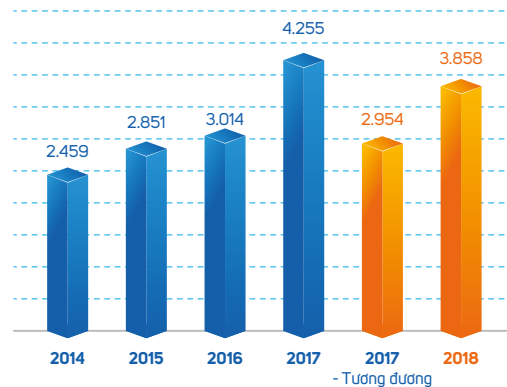
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) (****)

Đơn vị: VND



Lợi nhuận trước thuế (***)

Đơn vị: tỷ VND



Lưu ý:

(*) Kết quả năm 2018 không hợp nhất doanh thu của FPT Retail và Synnex FPT do 2 công ty này không còn là công ty con của Tập đoàn. Trong điều kiện so sánh tương đương, doanh thu năm 2018 tăng trưởng 17,4% so với năm 2017. So sánh tương đương được hiểu là: kết quả kinh doanh năm 2017 không bao gồm lợi nhuận thoái vốn từ công ty FPT Retail và Synnex FPT đồng thời hợp nhất kết quả kinh doanh của hai công ty này theo phương pháp vốn chủ.

(**) Kết quả năm 2018 không gồm lợi nhuận thoái vốn từ FPT Retail và Synnex FPT đồng thời hợp nhất kết quả kinh doanh của hai công ty này theo phương pháp vốn chủ. Trong điều kiện so sánh tương đương, EBITDA tăng 26% so với năm 2017.

Các số EBITDA sử dụng trong báo cáo này được tính theo công thức:
EBITDA = Lợi nhuận trước thuế + Chi phí lãi vay – Thu nhập lãi từ tiền gửi + Chi phí khấu hao

(***) Kết quả năm 2018 không gồm lợi nhuận thoái vốn từ FPT Retail và Synnex FPT đồng thời hợp nhất kết quả kinh doanh của hai công ty này theo phương pháp vốn chủ. Trong điều kiện so sánh tương đương, lợi nhuận trước thuế tăng 30,6% so với năm 2017.

(****) EPS từ năm 2014 – 2018 được điều chỉnh hồi tố cho tỷ lệ chi trả cổ tức bằng cổ phiếu 15% trong năm 2018 và quy định về cách tính EPS theo Thông tư 200/2014/TT-BTC. Trong điều kiện so sánh tương đương, EPS tăng 32% so với năm 2017.

Tóm tắt kết quả kinh doanh giai đoạn 2014 – 2018

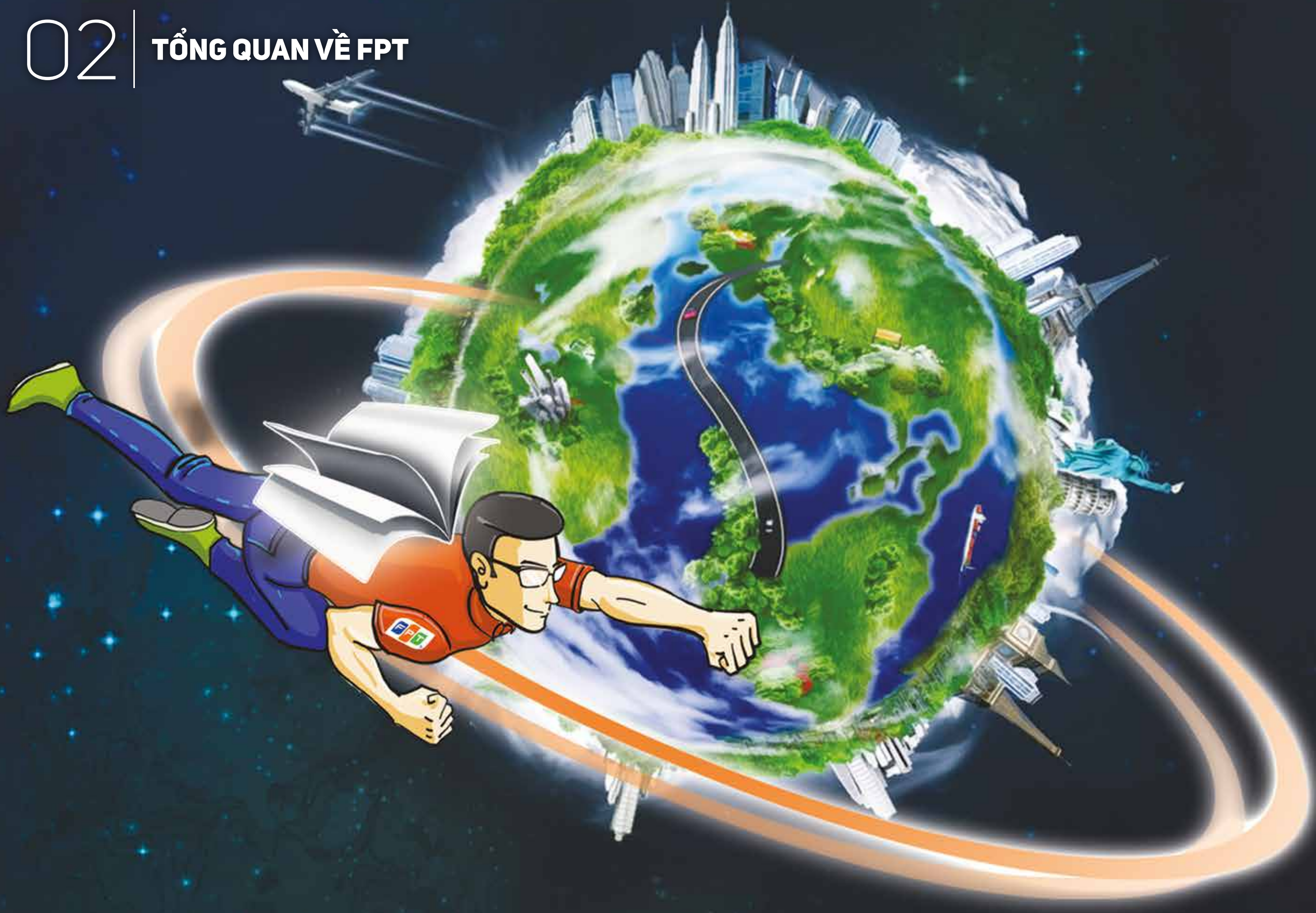
Đơn vị: tỷ VND

STT	Chỉ tiêu	2014	+/-	2015	+/-	2016	+/-	2017	+/-	2017 Tương đương	2018	Tăng/giảm so sánh tương đương	+/-
1	Tổng doanh thu kinh doanh	35.130	22,6%	40.003	13,9%	40.545	1,4%	43.845	8,1%	19.778	23.214	17,4%	-47,1%
2	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	2.389	-2,5%	2.802	17,3%	2.964	5,8%	4.220	42,4%	2.960	3.800	28,4%	-10,0%
3	Lợi nhuận trước thuế, lãi vay & khấu hao	3.003	1,7%	3.664	22,0%	4.022	9,8%	5.267	30,9%	3.824	4.818	26,0%	-8,5%
4	Lợi nhuận trước thuế & lãi vay	2.456	-2,1%	2.931	19,3%	3.089	5,4%	4.227	36,9%	2.792	3.653	30,8%	-13,6%
5	Lợi nhuận trước thuế	2.459	-2,2%	2.851	15,9%	3.014	5,7%	4.255	41,2%	2.954	3.858	30,6%	-9,3%
6	Lợi nhuận sau thuế	2.079	0,7%	2.438	17,3%	2.576	5,6%	3.528	37,0%	2.488	3.234	30,0%	-8,3%
7	Lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông công ty mẹ	1.632	1,5%	1.931	18,3%	1.991	3,1%	2.932	47,3%	1.981	2.620	32,3%	-10,6%

(+/-: Tăng, giảm so với cùng kỳ)

02

TỔNG QUAN VỀ FPT



GIỚI THIỆU CÔNG TY



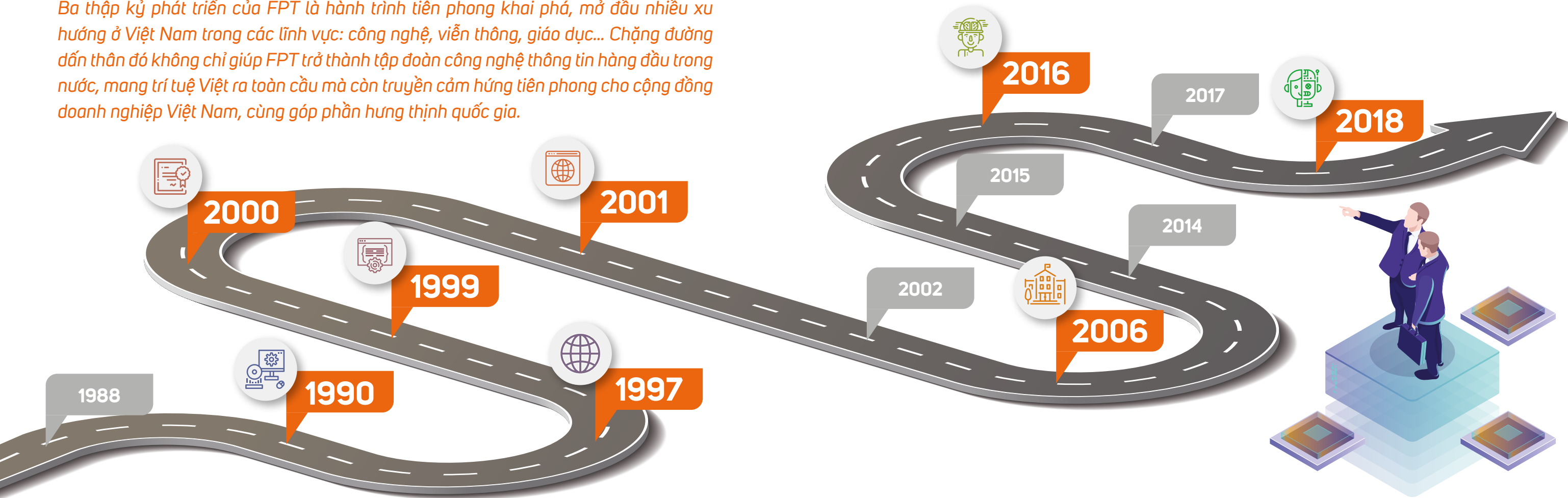
“ FPT mong muốn trở thành một tổ chức kiểu mới, hùng mạnh bằng nỗ lực lao động sáng tạo trong khoa học kỹ thuật và công nghệ, làm khách hàng hài lòng, góp phần hưng thịnh quốc gia, đem lại cho mỗi thành viên của mình điều kiện phát triển tài năng tốt nhất và một cuộc sống đầy đủ về vật chất, phong phú về tinh thần. ”

GIỚI THIỆU CHUNG

Tên công ty:	Công ty Cổ phần FPT	GCNĐKKD:	0101248141
Tên Tiếng Anh:	FPT Corporation	Trụ sở chính:	Số 17 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội, Việt Nam
Tên viết tắt:	FPT	Điện thoại:	+84 24 7300 7300
Ngày thành lập:	13/09/1988	Fax:	+84 24 3768 7410
Mã chứng khoán:	FPT	Website:	https://fpt.com.vn
Vốn điều lệ:	6.136.367.720.000 VND	Vốn chủ sở hữu:	14.774.970.765.111 VND

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Ba thập kỷ phát triển của FPT là hành trình tiên phong khai phá, mở đầu nhiều xu hướng ở Việt Nam trong các lĩnh vực: công nghệ, viễn thông, giáo dục... Chặng đường dẫn thân đó không chỉ giúp FPT trở thành tập đoàn công nghệ thông tin hàng đầu trong nước, mang trí tuệ Việt ra toàn cầu mà còn truyền cảm hứng tiên phong cho cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam, cùng góp phần hưng thịnh quốc gia.



1988

Ngày 13/09, FPT được thành lập tại Hà Nội với 13 thành viên.

1990

Tiên phong **phát triển các hệ thống CNTT lớn cho quốc gia** trong lĩnh vực tài chính ngân hàng; thuế; hải quan; chính quyền điện tử.

1997

Một trong 4 ISP đầu tiên được cấp phép, **tiên phong thúc đẩy tính cạnh tranh của thị trường Internet** Việt Nam.

1999

Tiên phong xuất khẩu phần mềm, tạo nền móng phát triển cho ngành công nghiệp này của Việt Nam.

2000

Tiên phong áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế vào hoạt động của Công ty. FPT là công ty CNTT đầu tiên của Đông Nam Á đạt chứng chỉ ISO 9001 (năm 2000) và sau đó là CMMi-4 (năm 2002).

2001

Tiên phong xây dựng tờ báo điện tử đầu tiên của Việt Nam VnExpress.

2002

Cổ phần hóa.

2006

Tiên phong thành lập Đại học doanh nghiệp đầu tiên - Đại học FPT.

Công ty công nghệ đầu tiên niêm yết trên sàn chứng khoán.

2014

Tiến hành thương vụ M&A đầu tiên trong lĩnh vực CNTT của Việt Nam tại thị trường nước ngoài.

2015

Trở thành doanh nghiệp nước ngoài đầu tiên được cấp Giấy phép Viễn thông tại Myanmar.

2016

Tiên phong trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 thông qua việc trở thành đối tác quan trọng của các tập đoàn hàng đầu thế giới như Airbus, GE, AWS, Siemens trong phát triển, triển khai các nền tảng công nghệ mới như: IoT, điện toán đám mây.

2017

Đưa ra thị trường nền tảng số Akaminds và nền tảng công nghệ trí tuệ nhân tạo FPT.AI toàn diện cho các doanh nghiệp số.

2018

Hình thành hệ sinh thái công nghệ FPT với nhiều giải pháp 4.0 như: Nền tảng Trí tuệ nhân tạo phiên bản mới (FPT.AI ver3); thiết bị điều khiển bằng giọng nói Voice Remote dành riêng cho thiết bị xem truyền hình Internet FPT Play Box; giải pháp chuyển đổi số toàn diện cho doanh nghiệp akaRPA; hệ thống Quản lý tổng thể bệnh viện thông minh FPT.eHospital phiên bản 2.0.

Mua 90% cổ phần của Intellinet - Công ty tư vấn công nghệ hàng đầu của Mỹ, giúp FPT nâng tầm vị thế, trở thành đối tác cung cấp dịch vụ công nghệ tổng thể với giá trị cao hơn và toàn diện hơn cho khách hàng, đặc biệt trong các dự án chuyển đổi số.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Hoạt động kinh doanh cốt lõi của Tập đoàn tập trung vào 03 khối gồm: Công nghệ, Viễn thông và Giáo dục.

CÔNG NGHỆ

- LĨNH VỰC XUẤT KHẨU PHẦN MỀM
- LĨNH VỰC CNTT CHO THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC VÀ CÁC NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN

VIỄN THÔNG

- DỊCH VỤ VIỄN THÔNG
- DỊCH VỤ NỘI DUNG SỐ

GIÁO DỤC

- ĐÀO TẠO ĐẦY ĐỦ CÁC CẤP HỌC TỬ TIỂU HỌC ĐẾN SAU ĐẠI HỌC
- LIÊN KẾT VÀ PHÁT TRIỂN SINH VIÊN QUỐC TẾ
- ĐÀO TẠO CHO DOANH NGHIỆP

CÔNG NGHỆ

Dựa trên những đầu tư nghiên cứu về công nghệ, FPT tư vấn, phát triển và triển khai những giải pháp, dịch vụ giúp các tổ chức, doanh nghiệp tối ưu hóa hoạt động, xây dựng các mô hình kinh doanh mới, nâng cao năng suất lao động và tiến tới mô hình của một tổ chức, doanh nghiệp vận hành dựa trên dữ liệu gần thời gian thực (Near Real-time Data-driven Enterprise).

Lĩnh vực CNTT cho thị trường trong nước và các nước đang phát triển

- ☑ Cung cấp giải pháp trọn gói, chuyên sâu của các lĩnh vực như: Ngân hàng – Tài chính, Tài chính công, Viễn thông, Y tế, Giao thông vận tải, Điện, Nước, Gas;
- ☑ Cung cấp các giải pháp tích hợp cho các hệ thống CNTT lớn;
- ☑ Cung cấp dịch vụ CNTT khác: dịch vụ chữ ký số; dịch vụ khai hải quan điện tử, dịch vụ khai thuế điện tử, dịch vụ bảo hiểm xã hội điện tử, dịch vụ bảo hành, bảo trì ủy quyền các thiết bị tin học; cung cấp, sửa chữa thiết bị, linh kiện tin học; ...
- ☑ Cung cấp các giải pháp chuyên sâu trên các nền tảng công nghệ của SAP, Oracle, Microsoft, ESRI như: giải pháp quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP), ứng dụng hệ thống thông tin địa lý trong các ngành (GIS).

Lĩnh vực xuất khẩu phần mềm

- ☑ Dịch vụ CNTT trong kỷ nguyên số gồm: chuyển đổi số, điện toán đám mây, phân tích dữ liệu lớn, công nghệ di động, Internet vạn vật;
- ☑ Dịch vụ CNTT truyền thống gồm: phát triển phần mềm, hiện đại hóa các hệ thống thông tin, quản trị hệ thống thông tin, dịch vụ kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm, dịch vụ BPO;
- ☑ Thiết kế vi mạch, sản xuất phần mềm nhúng, CAD/CAE.

VỊ THẾ VÀ NĂNG LỰC

Luôn là nhà cung cấp dịch vụ, giải pháp công nghệ uy tín, đối tác công nghệ hàng đầu của các tổ chức, doanh nghiệp trên toàn cầu.

- ☑ **TOP 100** Nhà cung cấp Dịch vụ ủy thác toàn cầu (IAOP);
- ☑ **Đối tác chiến lược về công nghệ** của General Electric, Siemens, Amazon Web Services;
- ☑ **Đối tác bạch kim, đối tác vàng** của SAP, IBM, Oracle;
- ☑ **Nhà cung cấp dịch vụ Chữ ký số Việt Nam duy nhất** sử dụng giải pháp phần cứng đạt mức 4, mức cao nhất trong tiêu chuẩn bảo mật thiết bị FIPS 140-2, được công nhận bởi Chính phủ Mỹ, Canada;
- ☑ **100 khách hàng** là các tập đoàn hàng đầu trong danh sách **Fortune Global 500**;
- ☑ **200 bệnh viện và cơ sở y tế** trên toàn quốc sử dụng **FPT.eHospital**;
- ☑ **1.000 đơn vị** tại **22 địa phương** sử dụng **FPT.eGOV**.

1.000
Đơn vị tại 22 địa phương sử dụng **FPT.eGOV**

200
Cơ sở y tế
trên toàn quốc sử dụng **FPT.eHospital**

100
Khách hàng là các tập đoàn hàng đầu trong danh sách **Fortune Global 500**

TOP 100
Nhà cung cấp Dịch vụ ủy thác toàn cầu

VIỄN THÔNG

Đồng hành cùng phương châm “Khách hàng là trọng tâm”, FPT không ngừng nỗ lực đầu tư hạ tầng, nâng cấp chất lượng sản phẩm, dịch vụ, tăng cường ứng dụng công nghệ mới để mang đến cho khách hàng những trải nghiệm sản phẩm dịch vụ vượt trội.

- ☑ **Dịch vụ Viễn thông:** Internet băng rộng; kênh thuê riêng; trung tâm dữ liệu; điện thoại VoIP; kết nối liên tỉnh và quốc tế; hội thoại truyền hình; dịch vụ Cloud và IoT...;
- ☑ **IPTV - Truyền hình FPT;** dịch vụ OTT - FPT Play và các sản phẩm, dịch vụ khác trên nền tảng Internet: Startalk, Mix 166, HiGIO Cloud, IP Camera, Home Security;
- ☑ **Dịch vụ nội dung số:** hệ thống báo điện tử gồm VnExpress.net; Ngoisao.net; iOne.net; quảng cáo trực tuyến; hệ thống quảng cáo thông minh eClick AdNetwork.

VỊ THẾ VÀ NĂNG LỰC

Sở hữu, cùng hợp tác đầu tư nhiều tuyến cáp viễn thông trong nước và quốc tế đảm bảo hạ tầng kết nối cho hàng triệu khách hàng.

- ☑ **Số 1** về dịch vụ quảng cáo trực tuyến tại Việt Nam;
- ☑ **Top 3** nhà cung cấp dịch vụ Internet hàng đầu Việt Nam;
- ☑ “Nhà cung cấp Internet cố định tốc độ cao tiêu biểu” trao bởi Tập đoàn Dữ liệu Quốc Tế IDG Việt Nam và Hội Truyền thông số Việt Nam (VDCA);
- ☑ Tuyến đường trục Bắc - Nam; vòng Ring Bắc Bộ; vòng Ring Đồng Bằng Sông Cửu Long; tuyến trục quốc tế Việt Nam – Trung Quốc; **tuyến trục quốc tế Cấp quang biển AAG, APG, AAE-1, IA;** tuyến trục quốc tế Việt Nam – Campuchia.;
- ☑ **04** trung tâm dữ liệu trên toàn quốc;
- ☑ Hạ tầng Internet phủ rộng **63** tỉnh thành;
- ☑ **1,2 Tbps** dung lượng băng thông quốc tế.



SỐ 1

Về dịch vụ quảng cáo trực tuyến tại Việt Nam



TOP 3

Nhà cung cấp dịch vụ Internet hàng đầu Việt Nam



04

Trung tâm dữ liệu trên toàn quốc



63

Tỉnh thành Hạ tầng Internet phủ rộng



1,2 TBPS

Dung lượng băng thông quốc tế

ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO

Với mong muốn trở thành một hệ thống giáo dục Mega mang tính quốc tế, Tổ chức giáo dục FPT đã mở rộng đầy đủ các cấp học và áp dụng các công nghệ đào tạo tiên tiến nhất.

- ☑ Đào tạo nhân lực CNTT chất lượng cao và các nhóm ngành khác ở tất cả các cấp học từ Cao đẳng; Đại học đến sau đại học;
- ☑ Liên kết quốc tế; Phát triển sinh viên quốc tế;
- ☑ Đào tạo cho doanh nghiệp;
- ☑ Đào tạo kỹ sư CNTT trực tuyến;
- ☑ Đào tạo tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông.

VỊ THẾ VÀ NĂNG LỰC

Là hệ thống giáo dục đầu tiên của Việt Nam đào tạo đầy đủ các cấp học với chất lượng quốc tế và định hướng giáo dục gắn với thực tiễn.

- ☑ **Tổ chức đào tạo xuất sắc** do ASOCIO và BrandLaureate vinh danh;
- ☑ Trường đại học đầu tiên của Việt Nam được QS (**Tổ chức xếp hạng ĐH uy tín hàng đầu thế giới**) **xếp hạng 3 sao** trong 03 kỳ liên tiếp;
- ☑ **36.635** học sinh, sinh viên, học viên đến từ **32 quốc gia** đang theo học trên toàn hệ thống;
- ☑ **60 đối tác quốc tế** hợp tác đào tạo;
- ☑ **18 cơ sở** đào tạo tại 05 tỉnh thành gồm: Hà Nội, Đà Nẵng, Tây Nguyên, Tp.HCM, Cần Thơ.



36.635

Học sinh, sinh viên, học viên đang theo học trên toàn hệ thống



2.900

Sinh viên đã và đang theo học trường ĐH trực tuyến FUNIX



60

Đối tác quốc tế hợp tác đào tạo

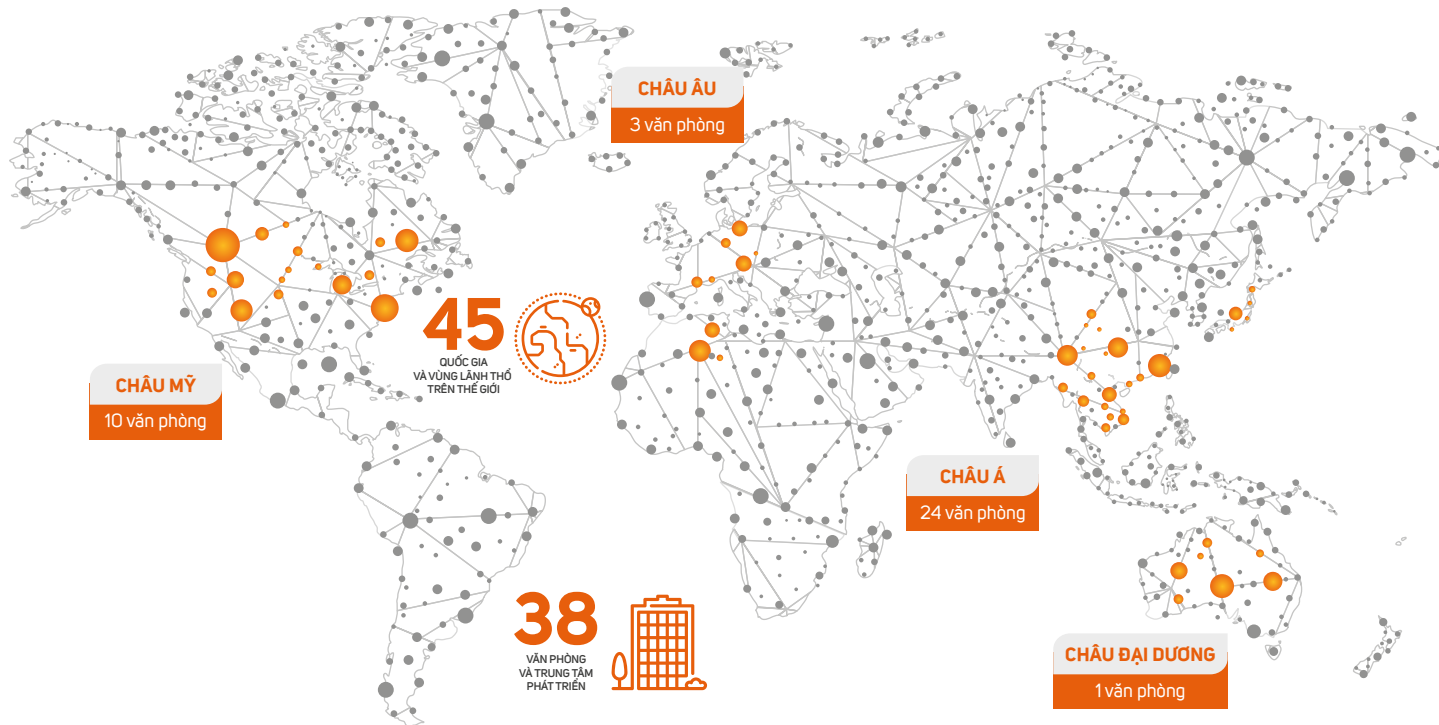


18

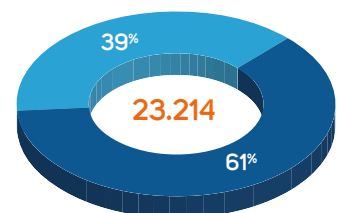
Cơ sở đào tạo tại 05 tỉnh, thành gồm Hà Nội, Đà Nẵng, Tây Nguyên, Tp.HCM, Cần Thơ

ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG

Với định hướng cung cấp dịch vụ nhanh nhất và hiệu quả nhất cho khách hàng, bên cạnh trụ sở chính và hệ thống văn phòng tại 63/63 tỉnh, thành của Việt Nam, FPT đã thiết lập 38 văn phòng và trung tâm phát triển trên toàn cầu. Hiện FPT đang cung cấp dịch vụ, giải pháp cho các khách hàng tại 45 quốc gia và vùng lãnh thổ.

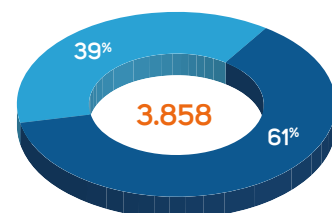


DOANH THU THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC VÀ NƯỚC NGOÀI
Đơn vị: Tỷ VND



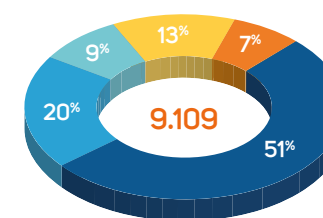
■ Doanh thu trong nước ■ Doanh thu nước ngoài

LNTT THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC VÀ NƯỚC NGOÀI
Đơn vị: Tỷ VND

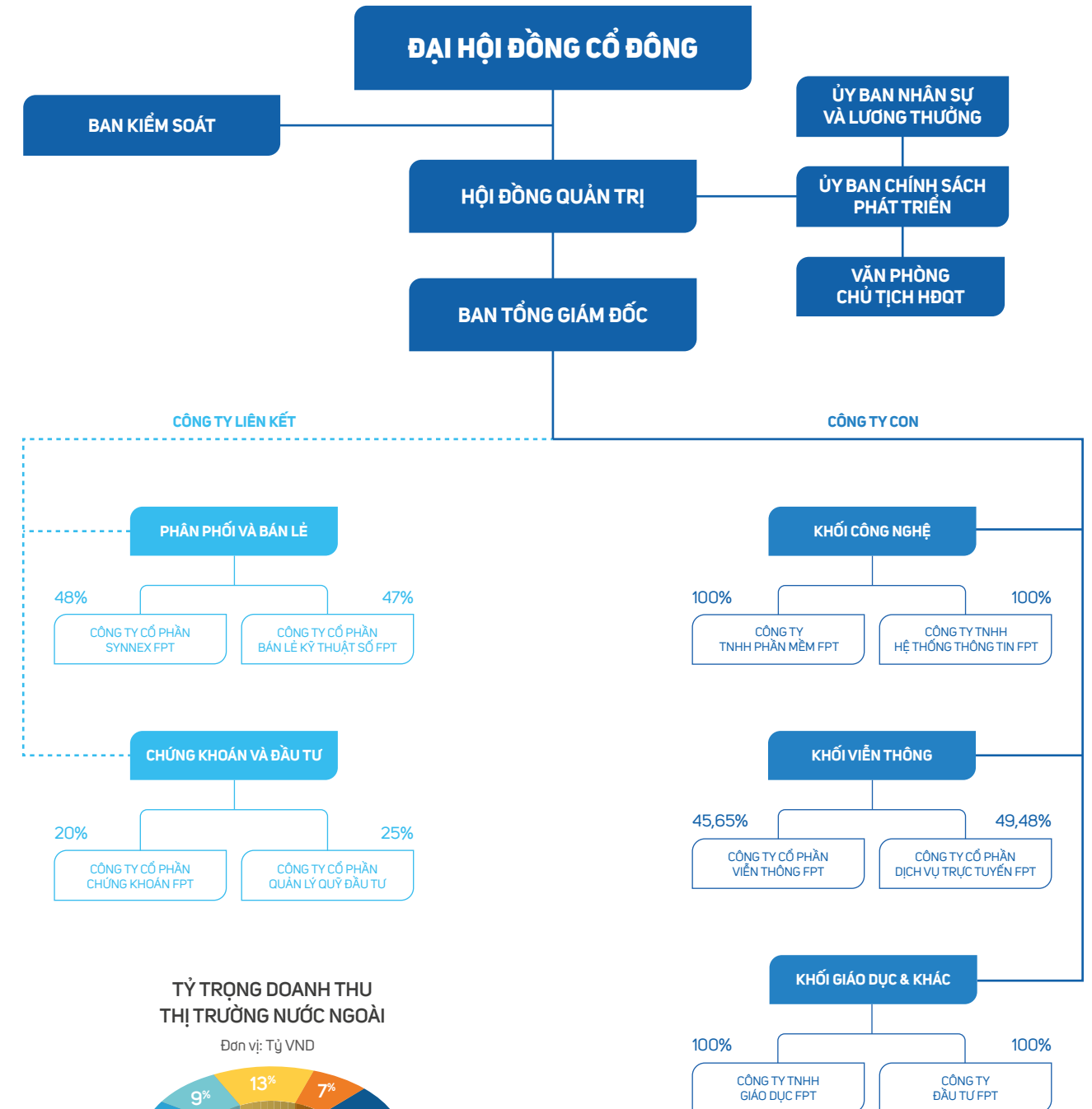


■ LNTT trong nước ■ LNTT nước ngoài

TỶ TRỌNG DOANH THU THỊ TRƯỜNG NƯỚC NGOÀI
Đơn vị: Tỷ VND



■ Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc
■ Mỹ
■ Châu Âu
■ Châu Á Thái Bình Dương
■ Các nước đang phát triển



CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT

Tính đến thời điểm 31/12/2018, FPT có 06 công ty con và 04 công ty liên kết.

CÔNG TY CON

Tên công ty	Địa chỉ	Ngành nghề Kinh doanh chính	Vốn điều lệ (VND)	Tỷ lệ sở hữu Của FPT (%)
CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM FPT	Tòa nhà FPT Cầu Giấy, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.	Cung cấp các dịch vụ và sản phẩm phần mềm.	2.000.000.000.000	
CÔNG TY TNHH HỆ THỐNG THÔNG TIN FPT	Tầng 22, Tòa nhà văn phòng Keangnam, đường Phạm Hùng, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam.	Cung cấp giải pháp phần mềm ứng dụng, dịch vụ ERP, dịch vụ công nghệ thông tin, tích hợp hệ thống.	850.000.000.000	
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT	Tòa nhà FPT, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.	Cung cấp dịch vụ internet băng rộng, kênh thuê riêng, trung tâm dữ liệu, voice, dịch vụ truyền hình và các dịch vụ trực tuyến khác.	2.261.597.240.000	
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TRỰC TUYẾN FPT	Số 408 đường Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cung cấp các dịch vụ trực tuyến.	147.873.360.000	
CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC FPT	Tòa nhà FPT, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.	Cung cấp dịch vụ đào tạo các cấp: tiểu học, trung học cơ sở, phổ thông trung học, cao đẳng, đại học và sau đại học, liên kết quốc tế, phát triển sinh viên quốc tế, đào tạo cho doanh nghiệp.	450.000.000.000	
CÔNG TY ĐẦU TƯ FPT	Tòa nhà FPT, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính (hoạt động tư vấn đầu tư, không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính).	800.000.000.000	

CÔNG TY LIÊN KẾT

Tên công ty	Địa chỉ	Ngành nghề Kinh doanh chính	Vốn điều lệ (VND)	Tỷ lệ sở hữu Của FPT (%)
CÔNG TY CỔ PHẦN SYNnex FPT	Tòa nhà FPT, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.	Phân phối các sản phẩm, giải pháp và linh kiện công nghệ thông tin, viễn thông; sản xuất máy tính, điện thoại di động, máy tính bảng.	1.188.400.000.000	
CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ KỸ THUẬT SỐ FPT	Số 261-263 Khánh Hội, phường 5, quận 4, Tp.HCM, Việt Nam.	Bán lẻ sản phẩm, linh kiện công nghệ và viễn thông.	680.000.000.000	
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT	Số 52 đường Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam.	Các hoạt động môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán và dịch vụ lưu ký chứng khoán.	1.093.136.880.000	
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ FPT	Tầng 9, Tòa nhà TTC Lô B1A phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.	Quản lý quỹ đầu tư, quản lý danh mục và các dịch vụ khác.	110.000.000.000	

GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

THÀNH VIÊN HĐQT NHIỆM KỲ 2017-2022

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần FPT nhiệm kỳ 2017 – 2022 gồm 07 thành viên, trong đó có 03 thành viên độc lập. Tất cả thành viên HĐQT FPT đều là những người có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực CNTT, tài chính và am hiểu môi trường kinh doanh quốc tế.



ÔNG TRƯƠNG GIA BÌNH

Thành viên sáng lập,
Chủ tịch HĐQT

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn và giải thưởng: Ông bảo vệ luận án Tiến sĩ tại ĐH Tổng hợp Quốc gia Moscow – Lomonosov (Nga) năm 1982. Năm 1991, ông được Nhà nước công nhận danh hiệu Phó Giáo sư. Năm 2013, ông được Tập đoàn Nikkei (Nhật Bản) trao tặng Giải thưởng Nikkei Asia vì những đóng góp quan trọng cho sự phát triển của ngành CNTT Việt Nam năm 2013.

Kinh nghiệm: Là linh hồn, là người tập hợp lực lượng và là một chiến lược gia, ông đã đưa ra những định hướng chiến lược quan trọng giúp thúc đẩy sự phát triển của FPT trong suốt 30 năm qua.

Chức vụ khác:

- Chủ tịch Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ CNTT Việt Nam (VINASA);
- Trưởng Ban Nghiên cứu phát triển kinh tế tư nhân thuộc Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính;
- Thành viên Quốc gia về Chính phủ điện tử;
- Thành viên Hội đồng Quốc gia về Phát triển bền vững và Nâng cao năng lực cạnh tranh;
- Phó chủ tịch ASOCIO.



ÔNG BÙI QUANG NGỌC

Thành viên sáng lập,
Phó Chủ tịch HĐQT

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn và giải thưởng: Ông bảo vệ Tiến sĩ về Cơ sở dữ liệu tại ĐH Grenoble (Pháp) năm 1986. Năm 2005, ông được bình chọn là một trong 10 lãnh đạo CNTT (CIO) xuất sắc nhất Đông Dương.

Kinh nghiệm: Ông có 30 năm hoạt động trong lĩnh vực CNTT và là lãnh đạo đầu tiên phụ trách mảng CNTT của FPT, tiền thân của các công ty thành viên quan trọng như FPT IS, FPT Software, FPT Telecom. Là một nhà quản trị xuất sắc, ông luôn tiên phong trong việc hiện đại hóa hệ thống quản trị FPT, đảm bảo mọi hoạt động của Tập đoàn hiệu quả và chuẩn xác theo đúng các quy chuẩn chất lượng quốc tế.

Chức vụ khác:

- Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần FPT (2012 - 03/2019).



ÔNG ĐỖ CAO BẢO

Thành viên sáng lập,
Ủy viên HĐQT

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn và giải thưởng: Cử nhân Toán điều khiển, Học viện Kỹ thuật Quân sự.

Kinh nghiệm: Với hơn 30 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực CNTT, ông là chuyên gia phần mềm có uy tín ở Việt Nam. Ông tham gia kiến tạo và quản trị nhiều dự án CNTT mang tầm quốc gia.

Chức vụ khác:

- Phó Tổng Giám đốc FPT (2016 - 03/2019);
- Phó Chủ tịch Hội tin học Việt Nam.



ÔNG LÊ SONG LAI

Ủy viên HĐQT
không điều hành

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn và giải thưởng: Ông tốt nghiệp Thạc sỹ Luật tại ĐH Quốc gia Hà Nội năm 1998 và ĐH Tổng hợp Cambridge (Anh) năm 1999.

Kinh nghiệm: Ông có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, đầu tư ở các cơ quan nhà nước.

Chức vụ khác:

- Phó Tổng Giám đốc Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước;
- Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh;
- Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam;
- Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Đầu tư SCIC;
- Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Tràng Tiền.



ÔNG TOMOKAZU HAMAGUCHI

Ủy viên HĐQT độc lập

Quốc tịch: Nhật Bản

Trình độ chuyên môn và giải thưởng: Cử nhân Khoa Kỹ thuật điện – ĐH Kyoto.

Kinh nghiệm: Ông có hơn 41 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực CNTT và nhiều năm kinh nghiệm quản lý, điều hành, kinh doanh tại tập đoàn đa quốc gia.

Chức vụ khác:

- Thành viên HĐQT Công ty East Japan Railway;
- Thành viên HĐQT Công ty Kuraray.



ÔNG JEAN-CHARLES BELLIOL

Ủy viên HĐQT độc lập

Quốc tịch: Pháp

Trình độ chuyên môn và giải thưởng: Ông tốt nghiệp Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh tại trường Ecole Supérieure de Commerce de Reims (Pháp).

Kinh nghiệm: 27 năm kinh nghiệm về tài chính doanh nghiệp, tài chính kỹ thuật, tài chính dự án.

Chức vụ khác:

- Tham tán thương mại Pháp tại Việt Nam;
- Giám đốc phát triển kinh doanh & phụ trách quan hệ nhà đầu tư của FIT Group JSC.



ÔNG DAN E KHOO

Ủy viên HĐQT độc lập

Quốc tịch: Malaysia

Trình độ chuyên môn và giải thưởng: Tiến sĩ Đại học Hull (Vương quốc Anh).

Kinh nghiệm: Ông có trên 26 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực CNTT và kinh nghiệm điều hành tại các tổ chức công nghệ uy tín trên thế giới.

Chức vụ khác:

- Chủ tịch danh dự Liên minh Công nghệ Thông tin và Dịch vụ Thế giới (WITSA);
- Chủ tịch Tập đoàn Malaysia Digital Economic Corporation (MEDC) Americas (trụ sở tại Thung lũng Silicon), được thành lập để phát triển và thúc đẩy việc toàn cầu hóa nền kinh tế số của Malaysia.

THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

Tháng 01/2018, HĐQT FPT thông qua quyết định miễn nhiệm ông Dương Dũng Triều khỏi chức danh Phó Tổng Giám đốc phụ trách Toàn cầu hóa, đồng thời bổ nhiệm ông Hoàng Việt Anh – Tổng Giám đốc FPT Software và ông Nguyễn Văn Khoa – Tổng Giám đốc FPT Telecom vào vị trí Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần FPT kể từ ngày 01/03/2018. Cũng trong năm 2018, ông Hoàng Việt Hà không còn giữ chức vụ Giám đốc Điều hành. Như vậy, tính đến 31/12/2018 Ban Điều hành của FPT gồm 05 thành viên: ông Bùi Quang Ngọc - Tổng Giám đốc, 04 Phó Tổng Giám đốc gồm ông Đỗ Cao Bảo, ông Nguyễn Thế Phương, ông Nguyễn Văn Khoa, ông Hoàng Việt Anh.



ÔNG BÙI QUANG NGỌC

Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1956

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn và giải thưởng: Ông bảo vệ Tiến sĩ về Cơ sở dữ liệu tại ĐH Grenoble (Pháp) năm 1986. Năm 2005, ông được bình chọn là một trong 10 lãnh đạo CNTT (CIO) xuất sắc nhất Đông Dương.

Kinh nghiệm: Ông có 30 năm trong lĩnh vực CNTT và là lãnh đạo đầu tiên phụ trách mảng CNTT của FPT, tiền thân của các công ty thành viên quan trọng như FPT IS, FPT Software, FPT Telecom. Là một nhà quản trị xuất sắc, ông luôn tiên phong trong việc hiện đại hóa hệ thống quản trị FPT, đảm bảo mọi hoạt động của Tập đoàn hiệu quả và chuẩn xác theo đúng các quy chuẩn chất lượng quốc tế.

Chức vụ khác:

- Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần FPT.



ÔNG ĐỖ CAO BẢO

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1957

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn và giải thưởng: Cử nhân Toán điều khiển, Học viện Kỹ thuật Quân sự.

Kinh nghiệm: Với hơn 30 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực CNTT, ông là chuyên gia phần mềm có uy tín ở Việt Nam. Ông tham gia kiến tạo và quản trị nhiều dự án CNTT mang tầm quốc gia.

Chức vụ khác:

- Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần FPT;
- Phó Chủ tịch Hội tin học Việt Nam.



ÔNG NGUYỄN THẾ PHƯƠNG

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1977

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn và giải thưởng: Cử nhân kinh tế ĐH Ngoại Thương.

Kinh nghiệm: Với 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ông đã có nhiều đóng góp quan trọng trong việc xây dựng hệ thống tài chính, kế toán FPT theo chuẩn quốc tế.

Chức vụ khác:

- Giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần FPT.

ÔNG NGUYỄN VĂN KHOA

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1977

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn và giải thưởng: Cử nhân trường ĐH Kinh tế Quốc dân.

Kinh nghiệm: Ông là người có 22 năm kinh nghiệm phát triển các mảng dịch vụ viễn thông và đóng vai trò quan trọng trong việc dẫn dắt Công ty FPT Telecom trở thành Top 3 Công ty dịch vụ Internet hàng đầu Việt Nam.

Chức vụ khác:

- Tổng Giám đốc Công ty FPT IS;
- Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần FPT tại TP Hồ Chí Minh.



ÔNG HOÀNG VIỆT ANH

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1975

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn và giải thưởng: Cử nhân CNTT trường ĐH Bách Khoa Hà Nội. Năm 2007, với nỗ lực đưa hình ảnh CNTT Việt Nam ra thế giới, ông được bình chọn là Top 10 gương mặt tiêu biểu được nhận Giải thưởng Quả cầu Vàng CNTT do Trung ương Đoàn và Bộ Khoa học Công nghệ bình chọn.

Kinh nghiệm: Ông có 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực xuất khẩu phần mềm và là người trực tiếp chỉ đạo các dự án quy mô lớn với khách hàng tại Singapore, Malaysia, Mỹ...trong nhiều lĩnh vực: dầu khí, hàng không, truyền hình vệ tinh, tài chính – ngân hàng – bảo hiểm.

Chức vụ khác:

- Tổng Giám đốc Công ty FPT Telecom.

BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần FPT gồm 03 thành viên có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính.



ÔNG NGUYỄN VIỆT THẮNG

Trưởng Ban Kiểm soát

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn và giải thưởng: Tiến sĩ kinh tế ĐH Bulacan, Philippines.

Kinh nghiệm: Ông có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và đào tạo nhân lực chuyên ngành quản trị kinh doanh.

Chức vụ khác:

- Phó Hiệu trưởng trường ĐH FPT kiêm Viện Trưởng Viện quản trị kinh doanh và Công nghệ (FSB).

ÔNG NGUYỄN KHẢI HOÀN

Ủy viên Ban Kiểm soát

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn và giải thưởng: Tiến sỹ Chuyên ngành Đầu tư Viện Kinh tế - Viện Hàn Lâm Khoa Học (Nga).

Kinh nghiệm: Ông có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và quản trị doanh nghiệp.

Chức vụ khác:

- Phó Tổng Giám đốc Công ty FPT Software;
- Ủy viên Ban Kiểm soát FPT Japan;
- Ủy viên HĐQT Công ty FPT USA;
- Ủy viên HĐQT Công ty Intellinet Consulting (Mỹ).



BÀ NGUYỄN THỊ KIM ANH

Ủy viên Ban Kiểm soát

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn và giải thưởng: Thạc sỹ Thương mại và Tài chính quốc tế Cử nhân Quan hệ quốc tế trường Đại học Leeds Beckett.

Kinh nghiệm: Bà có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính.

Chức vụ khác:

- Chuyên viên Ban Đầu tư, SCIC.

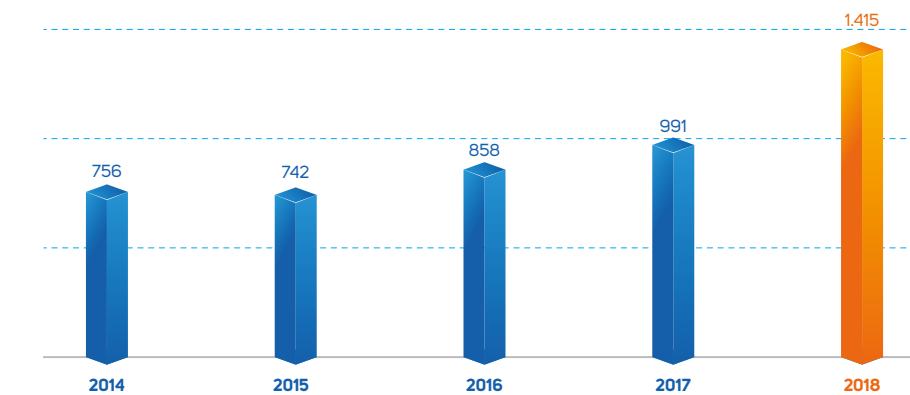
THÔNG TIN VỐN CỔ PHẦN VÀ CỔ ĐÔNG

THÔNG TIN VỐN CỔ PHẦN

Một số chỉ số	
Vốn điều lệ của công ty:	6.136.367.720.000 VND
Khối lượng cổ phiếu đã phát hành:	613.636.772 VND
Loại cổ phiếu:	Phổ thông
Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành:	613.554.396
Khối lượng cổ phiếu quỹ:	82.376
Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 VND

Lịch sử chi trả cổ tức từ năm 2014 – 2018

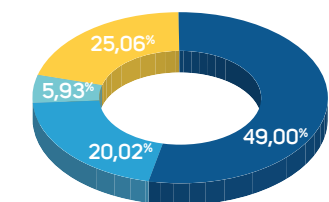
Đơn vị: tỷ VND



Lưu ý: Đây là cổ tức tiền mặt thực trả cho cổ đông của FPT, bao gồm phần cổ tức còn lại của năm liền trước (nếu có) và tạm ứng cổ tức của năm đó.

Cơ cấu cổ đông

Cổ đông nước ngoài	49,00%
Cổ đông nội bộ	20,02%
Cổ đông Nhà nước (SCIC)	5,93%
Cổ đông trong nước khác	25,06%



ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC FPT 2019-2021

CHUYỂN ĐỔI SỐ - CƠ HỘI ĐỘT PHÁ CỦA FPT

BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ SỰ ẢNH HƯỞNG ĐẾN THỊ TRƯỜNG DỊCH VỤ CNTT

Chuyển đổi số là xu hướng tất yếu

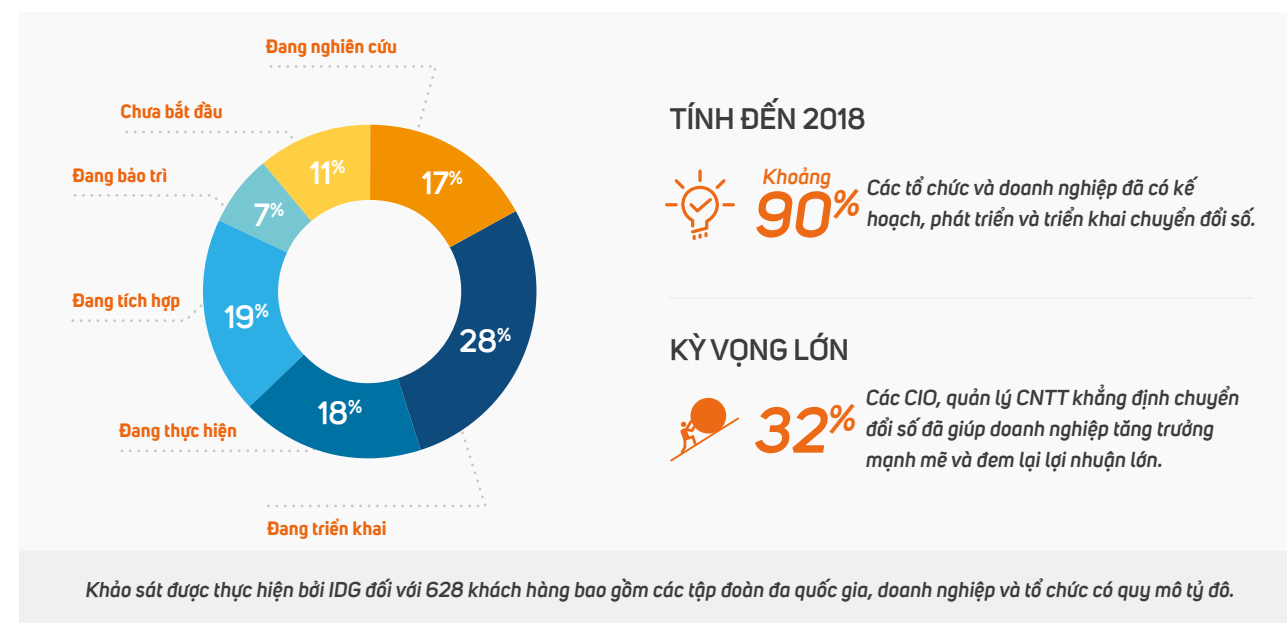
Những bước nhảy vọt về công nghệ số trong bối cảnh CMCN 4.0 đã và đang tạo đà, tiếp sức cho sự chuyển dịch của cả thế giới tới một đích đến đã định hình: **Thế giới số**. Từng cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức hay thậm chí là quốc gia đều tập trung tìm hiểu làm thế nào để nắm bắt cơ hội và chuyển dịch một cách hiệu quả nhất dựa trên những công nghệ nền tảng nổi bật như trí tuệ nhân tạo, kết nối vạn vật, phân tích dữ liệu lớn, điện toán đám mây, máy học...

Chuyển đổi số tại các doanh nghiệp, tổ chức đã và đang diễn ra mạnh mẽ, tuy ở các quy mô khác nhau nhưng tương đồng về bản chất. Đó là làm thế nào để tổng hợp và ứng dụng sức mạnh của các công nghệ nền tảng, giải quyết các vấn đề nhức nhối, cải tiến và đạt được những bước chuyển dịch trong vận hành, quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức.

Đứng ở góc nhìn doanh nghiệp, sức ép chuyển dịch thậm chí càng xuất hiện rõ ràng hơn với tốc độ số hoá nhanh chóng của khối quản trị công cũng như năng lực sử dụng và ứng dụng công nghệ của cá nhân. Theo báo cáo năm 2018 của MarketsandMarkets, xu thế chuyển đổi số ở cấp Chính phủ đang tăng trưởng rất nhanh với mức hơn 19%. Các cá nhân với sự phát triển của điện thoại thông minh, thay đổi thói quen tiêu dùng cũng gây áp lực phải thay đổi cho các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ. Theo Research and Markets, năm 2018 thị trường thiết bị điện thoại thông minh tăng trưởng hơn 19%, đạt 1,9 tỷ thiết bị.

Tại Việt Nam, Chính phủ đặc biệt quan tâm tới cuộc cách mạng 4.0 và công cuộc nâng cao năng lực tiếp cận cuộc cách mạng của các ngành, lĩnh vực kinh tế để có thể tạo bước nhảy vọt và rút ngắn khoảng cách phát triển với thế giới. Chính phủ đang rất quyết liệt từ khâu làm gương trong chuyển đổi số tới tạo điều kiện, nền tảng căn bản và môi trường tốt nhất cho các doanh nghiệp phát triển. Vì thế, hơn lúc nào hết, Chính phủ rất cần sự đồng hành và vào cuộc quyết liệt của khối doanh nghiệp.

Theo IDG, khoảng 90% các tổ chức và doanh nghiệp đã có kế hoạch, phát triển và triển khai chuyển đổi số

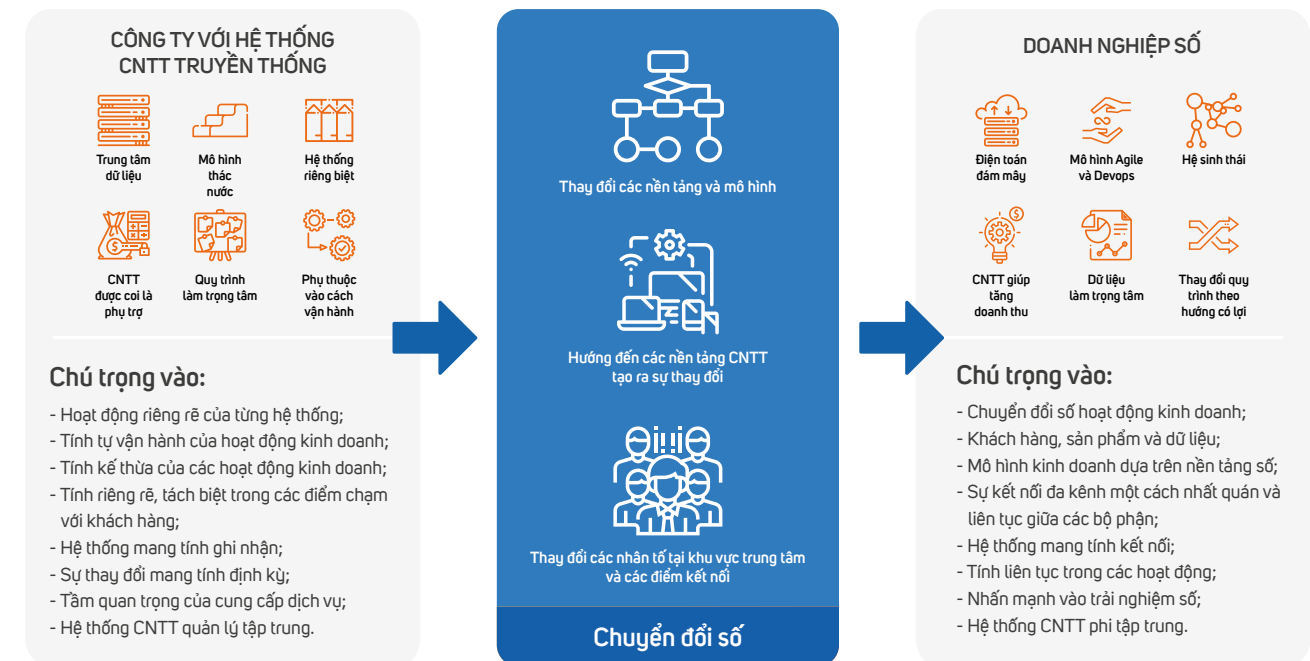


Thị trường Chuyển đổi số và thị trường dịch vụ CNTT

Bản chất của việc chuyển đổi số là tích hợp công nghệ và tái cấu trúc toàn diện bao gồm hai yếu tố. Một là chuyển dịch định hướng và định vị của doanh nghiệp/tổ chức. Hai là thay đổi về mô hình hoạt động, con người, quy trình, cách thức làm việc, tương tác hệ thống bên trong và bên ngoài cũng như văn hoá doanh nghiệp.

Việc chuyển đổi số sẽ chuyển dịch các doanh nghiệp/tổ chức thành Doanh nghiệp Số và Tổ chức Số. Nhờ có năng lực công nghệ vượt trội và sự chuyển dịch mô hình nên các doanh nghiệp/tổ chức Số có được lợi thế cạnh tranh và khả năng phát triển vượt trội nhờ việc cá nhân hoá cao độ trải nghiệm khách hàng trên nền tảng số với quy mô cực lớn và tốc độ cực nhanh. Nền tảng số, điện toán đám mây, trải nghiệm di động, tự động hoá và cá nhân hoá đã rút ngắn lộ trình trải nghiệm khách hàng xuống mức gần như là thời gian thực.

Chuyển đổi số trên những nền tảng cơ bản



Nguồn <http://zdnet.com/blog/hinchcliffe> on by Dion Hinchcliffe

Triển khai Chuyển đổi số: dịch chuyển từ những kế hoạch dự án lớn thành hoạt động thực tiễn nhỏ, đem lại kết quả ngay

Theo báo cáo mới nhất của Forester, chuyển đổi số có sự chuyển dịch dần từ những nỗ lực siêu lớn thành những hoạt động thực tiễn nhỏ diễn ra liên tục và đem lại kết quả ngay.

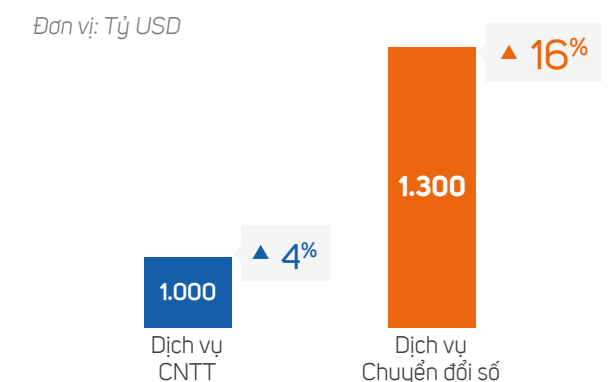
Ba mức độ thực hiện chuyển đổi số một cách thực tiễn để thành công hơn

Khoản mục	Mức độ		
	Thử nghiệm nhỏ	Thực hiện có quy mô	Kết nối vận hành tổng thể gần theo thời gian thực
Định nghĩa	Mang tính chất tìm hiểu, xác định tính khả thi, xem xét tiềm năng hiệu quả đầu ra.	Triển khai ở một quy mô lớn hơn, có tổ chức thành các đơn vị chuyên biệt thực hiện như Nhà máy số/Phòng thí nghiệm số.	Kết hợp tất cả các tính chất của Thử nghiệm nhỏ và Thực hiện có quy mô đưa hoạt động chuyển đổi số vào sâu rộng trong doanh nghiệp, thành văn hoá doanh nghiệp giúp doanh nghiệp trở thành doanh nghiệp vận hành dựa trên dữ liệu gần thời gian thực.
Mức độ phổ biến	Khá nhiều	Đang tăng lên	Chưa nhiều

Tốc độ tăng trưởng của thị trường chuyển đổi số cao gấp 4 lần thị trường dịch vụ CNTT

Theo dự báo của IDC, đến năm 2022 quy mô thị trường chuyển đổi số sẽ đạt 2.000 tỷ USD và có tốc độ tăng trưởng cao gấp 4 lần so với tốc độ tăng trưởng trung bình của thị trường dịch vụ CNTT. Năm 2018, riêng chỉ tiêu cho chuyển đổi số đạt 1.300 tỷ USD, tăng trưởng **16,8%**, trong khi tổng thị trường dịch vụ CNTT đạt 1.000 tỷ USD và chỉ tăng trưởng **4%**.

Một số doanh nghiệp dịch vụ CNTT trên thế giới, trong đó có FPT, nhanh chóng nhìn nhận được cơ hội này và đã bắt đầu tự chuyển dịch để thực sự trở thành nhà cung cấp dịch vụ số toàn diện và vươn lên phân khúc hoạt động trong các dịch vụ có giá trị cao nhất của chuỗi giá trị.



ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC FPT GIAI ĐOẠN 2019-2021

Với những cơ hội và tiềm năng không giới hạn của thị trường chuyển đổi số, FPT xác định đây là cơ hội quan trọng tạo bước phát triển đột phá cho Tập đoàn về cả vị thế, năng lực và quy mô tăng trưởng. Do đó, bắt đầu từ năm 2019, FPT sẽ chuyển dịch từ Công ty cung cấp dịch vụ CNTT thành **Tập đoàn cung cấp giải pháp chuyển đổi số toàn diện** với hai hướng đi mũi nhọn.

CUNG CẤP GIẢI PHÁP CHUYỂN ĐỔI SỐ TOÀN DIỆN NÂNG CAO VỊ THẾ VÀ THANH THỂ CỦA FPT



CHUYỂN DỊCH FPT THÀNH DOANH NGHIỆP SỐ

Chuyển đổi số Tập đoàn FPT và các đơn vị thành viên thành các doanh nghiệp số

PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ TOÀN DIỆN CHO CHUYỂN ĐỔI SỐ

Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện ứng dụng và phát triển các công nghệ nền tảng dựa trên nhu cầu thị trường

CÁCH TIẾP CẬN CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA FPT

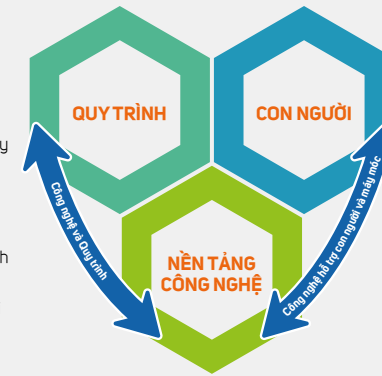
Với góc nhìn của FPT, chuyển đổi số là giải quyết các vấn đề nhức nhối trong hoạt động của doanh nghiệp và thoả mãn khách hàng thông qua việc phân tích và khai thác dữ liệu dựa trên ứng dụng công nghệ số.

Khí thực hiện chuyển đổi số cần tác động đến cả 3 yếu tố gồm: xác định được quy trình, thay đổi được con người và áp dụng các công nghệ mới nhất.

Dẫn dắt bởi hiệu quả và kỷ luật

Tập trung vào quy trình và khối hỗ trợ

- Nâng cao năng suất đạt chuẩn thế giới
- Tăng tính hiệu quả của doanh nghiệp
- Dùng công nghệ đảm bảo tuân thủ quy trình
- Sản xuất dựa vào công nghệ số
- Quản trị chuỗi cung ứng toàn diện
- Chuẩn hoá các quy trình giao dịch kinh doanh
- Đầu tư hệ thống thông tin theo chu kỳ dài
- Tự động hoá



Trọng tâm là tăng trưởng và khách hàng

Sáng tạo công nghệ

- Sáng tạo toàn diện tăng tương tác bên trong và bên ngoài
- Phân tích dự báo/Hiểu ngành nghề và thị trường/Các dữ liệu không mang tính cấu trúc
- Các chương trình Marketing trên nền tảng số
- Vận hành dịch vụ xuất sắc
- Thương mại hóa hệ thống và các thiết bị đầu cuối, mạng xã hội, cơ sở hạ tầng công, Phần mềm cho thuê
- Trợ lý cho con người
- Ứng dụng trên nền tảng điện thoại di động
- Dự án CNTT với chu kỳ ngắn.

Sự chuyển đổi của các công nghệ và quy tắc quản lý

- Cung cấp nền tảng thể hệ mới như một dịch vụ (Điện toán đám mây)
- Dữ liệu lớn và Phân tích dữ liệu
- Trí thông minh nhân tạo/ Học máy
- Internet vạn vật (IoT)
- Tích hợp toàn diện mang tính kết nối và sử dụng (plug & play)
- Tuân thủ, đảm bảo riêng tư và bảo mật

Cách tiếp cận này được FPT rút ra từ nghiên cứu kết hợp các góc nhìn khác nhau bao gồm:

HỆ THỐNG, QUY TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Việc số hóa ở góc độ này là tập trung vào giải quyết các vấn đề về hệ thống vận hành trong nội bộ của tổ chức, doanh nghiệp với các vấn đề nhức nhối chủ yếu đến từ các hệ thống độc lập, quy trình ra quyết định có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động và năng suất vận hành.

CON NGƯỜI VÀ KHÁCH HÀNG

Góc độ này tập trung nhiều hơn về khả năng đáp ứng và phản ứng trước các nhu cầu, các thay đổi nhanh chóng của thị trường với góc nhìn từ bên ngoài (thường là đứng ở vị trí khách hàng). Các vấn đề nhức nhối chủ yếu tập trung vào "điểm tiếp xúc" của doanh nghiệp với khách hàng, trải nghiệm dịch vụ và độ hài lòng của khách hàng.

CÔNG NGHỆ VÀ HỆ THỐNG QUY CHUẨN

Góc độ này tập trung vào tính công bằng, chính xác của hệ thống đo lường/phân tích và khả năng tự động hóa với thời gian thực của hệ thống, là yếu tố tiên quyết đảm bảo hỗ trợ giải quyết các vấn đề của hệ thống, quy trình hoạt động; con người và khách hàng. Vấn đề nhức nhối tập trung nhiều về tính tương thích và khả năng phản ứng của hệ thống tự động.

Qua kinh nghiệm thực tiễn triển khai các dự án với khách hàng toàn cầu, FPT thấy rằng cách tiếp cận chuyển đổi số thực tế, hiệu quả và mang lại thành công là:

- **Lựa chọn khu vực:** Tập trung nguồn lực vào khu vực đem lại lợi ích lớn nhất cho doanh nghiệp với tốc độ nhanh nhất, tập trung vào sáng tạo và đầu tư, thay vì sửa đổi nâng cấp toàn bộ các hệ thống cũ.
- **Triển khai trong thời gian ngắn:** mỗi dự án không quá 3 đến 6 tháng.

Lợi thế cạnh tranh chiến lược của FPT

Ba lợi thế cạnh tranh chiến lược của FPT cho chuyển đổi số:



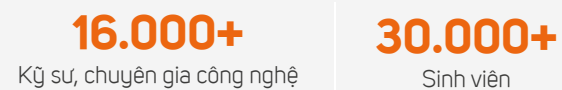
BỀ DÀY KINH NGHIỆM VÀ HỆ THỐNG QUY TRÌNH

- Năng lực và bề dày kinh nghiệm trong việc phát triển các hệ thống tin học nền tảng cấp quốc gia như hệ thống thuế, hệ thống bảo hiểm..., phục vụ hàng chục triệu người.
- Kinh nghiệm triển khai các hệ thống thông tin cốt lõi của hàng ngàn doanh nghiệp trong nước cũng như cung cấp dịch vụ CNTT cho trên 650 tập đoàn hàng đầu thế giới, trong đó có 100 tập đoàn trong danh sách Fortune Global 500.
- Trực tiếp cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho người dân/người tiêu dùng trong các mảng: CNTT, viễn thông, thương mại, thông tin, giải trí và giáo dục.



ĐỘI NGŨ NHÂN LỰC HÙNG HẬU

- Sở hữu đội ngũ đông đảo kỹ sư công nghệ trẻ, có khả năng học hỏi công nghệ mới nhanh.
- Sở hữu hệ thống cơ sở đào tạo, áp dụng các công nghệ đào tạo tiên tiến nhất, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn với thực tiễn ngành công nghiệp, sẵn sàng đáp ứng nguồn lực cho chuyển đổi số.

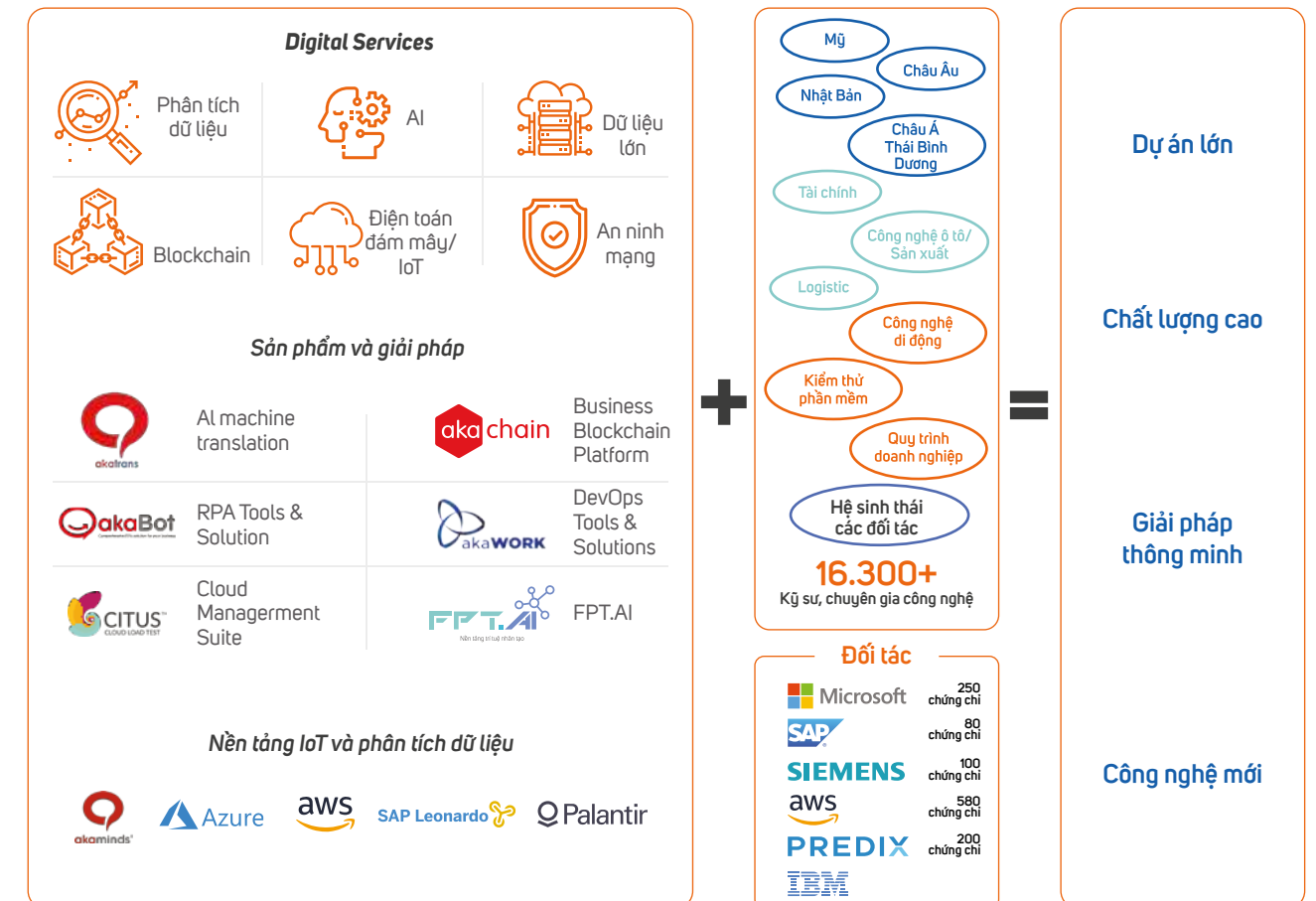


CÔNG NGHỆ TẦM QUỐC TẾ

- Nhanh chóng đón đầu các xu hướng công nghệ và tập trung đầu tư nghiên cứu công nghệ lõi, phát triển một số nền tảng chuyển đổi số dựa trên các công nghệ mới như AI, Phân tích dữ liệu lớn, Kết nối vạn vật, Điện toán đám mây..., đã cung cấp dịch vụ cho nhiều khách hàng trên thế giới.
- Là đối tác cao cấp nhất và có hơn 1.200 chứng chỉ công nghệ của các hãng hàng đầu thế giới như Microsoft, Amazon Web Services, GE, Siemens, Schneider Electric, Airbus...



Lợi thế công nghệ của FPT



TẦM NHÌN VÀ MỤC TIÊU TRONG GIAI ĐOẠN 2019 – 2021

Thế giới đang bước vào cuộc Cách mạng Số với quy mô và tiến độ vô tiền khoáng hậu. Cuộc cách mạng này thay đổi toàn diện cách con người sống, làm việc và giao tiếp, chủ yếu dựa trên tiến bộ công nghệ như IoT, Phân tích dữ liệu lớn, AI, Robotics. Việt Nam đứng trước một cơ hội và thách thức lớn chưa từng thấy – đi lên tuyến đầu công nghệ để không bị tụt hậu so với thế giới. “Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là cơ hội hiếm có để thực hiện khát vọng phồn vinh dân tộc”. Là công ty CNTT số 1 Việt Nam, FPT một lần nữa mang trách nhiệm tiên phong và khát vọng vĩ đại đưa Việt Nam lên tuyến đầu Cách mạng số.

Trương Gia Bình, Chủ tịch HĐQT FPT



FPT - MỤC TIÊU LỚN DÀI HẠN

Trở thành doanh nghiệp số và là công ty hàng đầu thế giới cung cấp dịch vụ chuyển đổi số toàn diện; đứng **TOP 50** các công ty cung cấp dịch vụ Chuyển đổi số/Công nghệ thông tin trên toàn thế giới. Từ vị trí 180 trong thị trường dịch vụ CNTT vào năm 2018 (theo Gartner), FPT sẽ vươn lên **TOP 100**, rồi hướng tới vị trí trong **TOP 50** trong 10 năm tới.

GIAI ĐOẠN 2019 – 2021

ĐỊNH VỊ	DANH MỤC KHÁCH HÀNG	LỢI NHUẬN	SẢN PHẨM DỊCH VỤ
CÔNG TY HÀNG ĐẦU THẾ GIỚI CUNG CẤP DỊCH VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ TOÀN DIỆN	+30 KHÁCH HÀNG FORTUNE GLOBAL 500 MỖI NĂM	TĂNG TRƯỞNG 2 CHỮ SỐ	HOÀN THIỆN GÓI DỊCH VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ TOÀN DIỆN
Nâng cao giá trị và vị thế của FPT bằng việc cung cấp dịch vụ giá trị cao như tư vấn chuyển đổi số và chiến lược chuyển đổi số.	Tiếp cận các tập đoàn lớn quốc tế để cung cấp dịch vụ chuyển đổi số và các sản phẩm dịch vụ khác của FPT. Mục tiêu có thêm 30 khách hàng lớn trong danh sách Fortune Global 500 mỗi năm.	Luôn đạt tốc độ tăng trưởng trên 15% hàng năm	Hoàn thiện gói/chuỗi danh mục về giải pháp, sản phẩm, dịch vụ trong chuỗi giá trị dịch vụ số trong 02 năm tới.

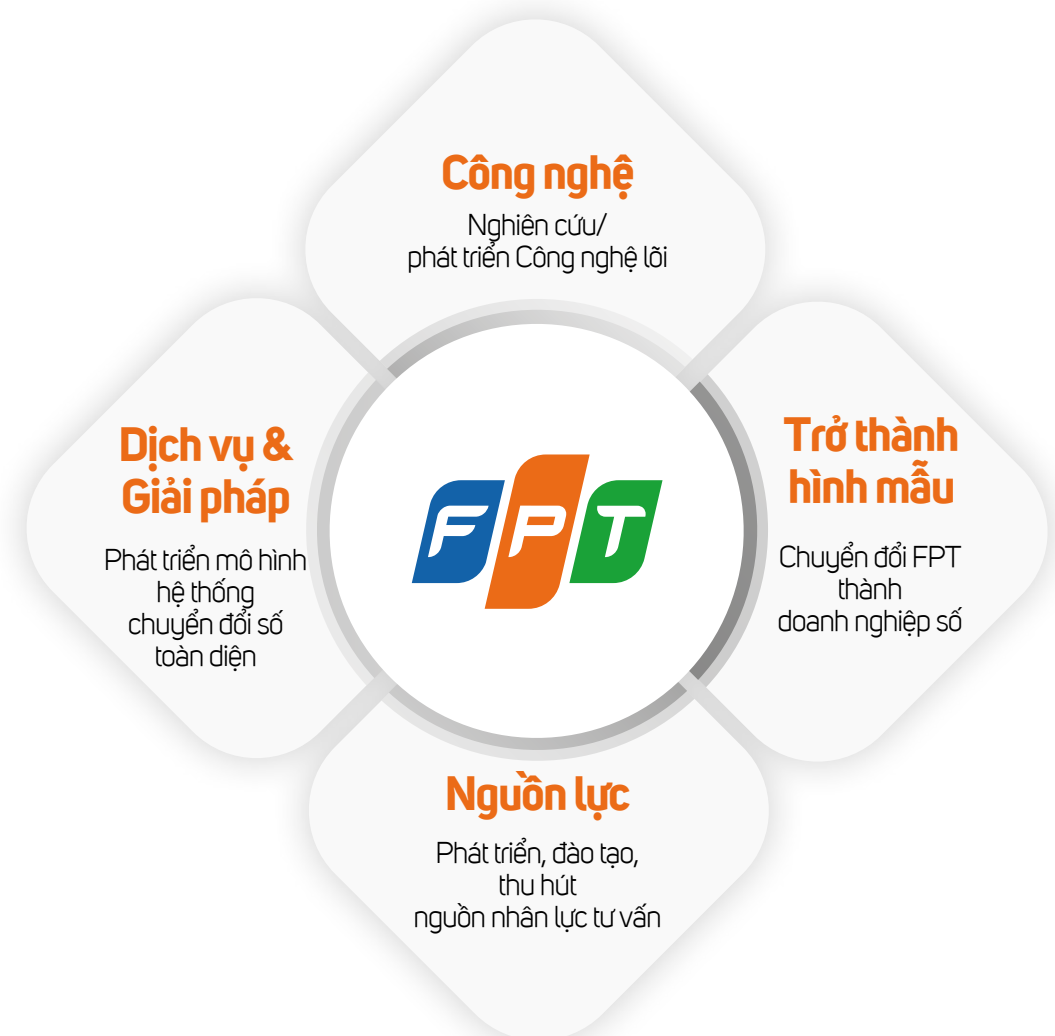
Trách nhiệm và vai trò của FPT trong kỷ nguyên cách mạng số

	Người tiêu dùng số B2C	Khách hàng B2B	Chính phủ B2G	Thế giới
Vai trò	Thúc đẩy/ Truyền cảm hứng	Tư vấn/ sáng tạo	Cung cấp dịch vụ/ Điều phối	Tiên phong/ Tạo tập
Trách Nhiệm	FPT đáp ứng nhu cầu và sở thích của hàng chục triệu người dùng mọi nơi, mọi lúc chỉ bằng những cái chạm tay trên các thiết bị số cá nhân.	FPT cùng sáng tạo đổi mới với khách hàng tại Việt Nam và trên thế giới, cung cấp các giải pháp và dịch vụ giúp họ chuyển đổi thành Doanh nghiệp/Tổ chức Số, vận hành dựa trên dữ liệu gần thời gian thực.	FPT tích cực tham gia xây dựng Chính phủ Số, Giao thông Thông minh, Y tế Thông minh, Giáo dục Thông minh, Năng lượng Thông minh, Viễn thông Thông minh, Sản xuất Thông minh.	FPT tiên phong tham gia kiến tạo Việt Nam số và xây dựng kinh tế số toàn cầu.

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG VÀ SỰ QUYẾT LIỆT CHINH PHỤC ĐỈNH CAO CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA FPT

“NGHĨ LỚN THỰC HIỆN THÔNG MINH PHÁT TRIỂN TỐC ĐỘ”

Để thực hiện những mục tiêu lớn đã đề ra trong giai đoạn 3 năm 2019-2021, ngay từ sớm, FPT đã xây dựng kế hoạch hành động quyết liệt trên 04 hướng gồm: Nguồn lực, Công nghệ, Giải pháp dịch vụ và Chuyển đổi FPT thành doanh nghiệp số.



Phát triển nguồn lực

FPT tiếp tục tập trung đầu tư vào nghiên cứu, phát triển và liên tục nâng cao năng lực đội ngũ tư vấn chiến lược chuyển đổi số có hiểu biết sâu sắc về các ngành nghề, mô hình kinh doanh cùng kiến thức công nghệ, công cụ triển khai để có thể đem đến giá trị gia tăng và lợi ích đặc thù cho khách hàng ngay từ những bước đầu tiên của hành trình chuyển đổi số.

Năm 2018, FPT đã bổ sung thêm 100 chuyên gia tư vấn có 20-30 kinh nghiệm chuyên sâu trong một số lĩnh vực thông qua thương vụ mua công ty tư vấn công nghệ hàng đầu của Mỹ, Intellinet.

Đầu năm 2019, FPT đã thành lập Ban chuyển đổi số (FPT Digital- FDX) của Tập đoàn và Học viện số nhằm quy tụ đội ngũ tư vấn chuyển đổi số và thu hút các chuyên gia công nghệ số để nghiên cứu, phát triển dịch vụ tư vấn chuyển đổi số cho khách hàng. Đội ngũ tư vấn của FDX được trải nghiệm với các đề bài chuyển đổi số của các tập đoàn lớn trên thế giới và đặc biệt được dẫn dắt, đào tạo trực tiếp từ bậc thầy chuyển đổi số trên thế giới, ông Phương Trầm, Tư vấn trưởng chuyển đổi số của FPT, cựu CIO của Tập đoàn DuPont, người trực tiếp chỉ huy và triển

khai thành công các hoạt động chuyển đổi số tại DuPont, tạo ra hiệu quả hàng tỷ USD, giảm 90% thời gian giữa các khâu trung chuyển và đưa DuPont trở thành tên tuổi nổi tiếng hàng đầu thế giới thành công trong chuyển đổi số.

Trong 3 năm tới, FPT sẽ thu hút thêm 10.000 – 20.000 trí tuệ Việt trẻ để đáp ứng nhu cầu phát triển, triển khai dịch vụ chuyển đổi số của khách hàng trên toàn cầu. Nguồn lực là thế mạnh đặc biệt nổi trội của Việt Nam trên bản đồ dịch vụ chuyển đổi số và CNTT thế giới với nền tảng dân số trẻ, ham học hỏi, đặc biệt có năng lực toán học.

Trong bức tranh toàn cảnh này, mùng giáo dục của FPT trở thành một trong những mũi nhọn chiến lược về nguồn lực, tạo thành lợi thế độc đáo riêng có của FPT so với bất cứ doanh nghiệp dịch vụ CNTT nào trên thế giới khi có trung tâm cung ứng nguồn lực bền vững và chất lượng lâu dài. Với triết lý gắn kết với ngành công nghiệp, luôn luôn bắt kịp với sự phát triển của thị trường và ngành nghề, hệ thống giáo dục của FPT có đòn bẩy phát triển mạnh mẽ để đáp ứng nhu cầu nguồn lực của chuyển đổi số và các dịch vụ công nghệ số.

Công nghệ

FPT chủ động tiên phong nghiên cứu và phát triển các công nghệ lõi quan trọng nhất của chuyển đổi số và các dịch vụ công nghệ số, tiến hành các thử nghiệm thực tiễn và liên tục nâng cao chuyển đổi thành các giải pháp thực tế để đáp ứng được các yêu cầu khác nhau của thị trường.

Trí tuệ nhân tạo – công nghệ mũi nhọn

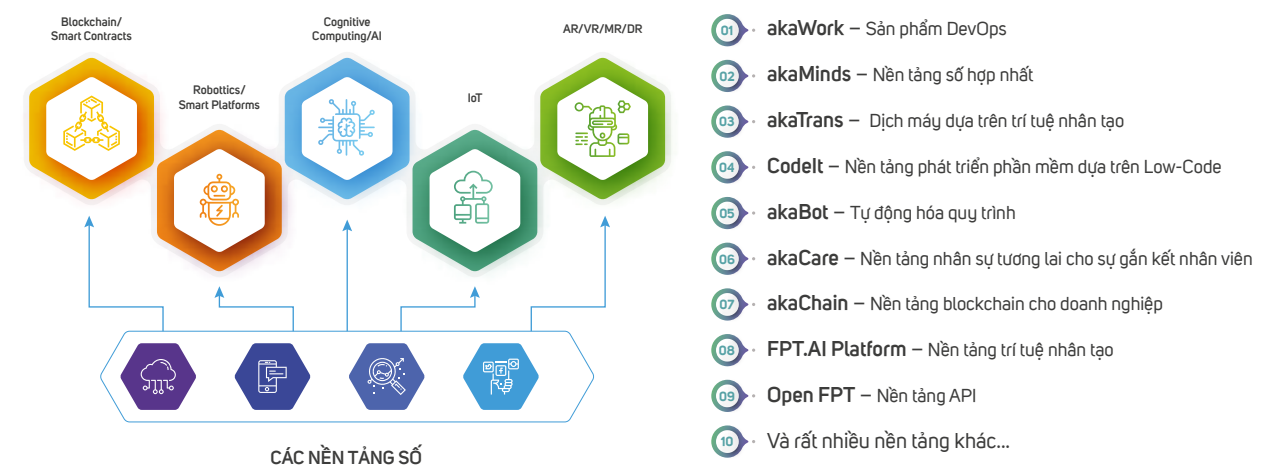
Trong 3 năm tới, FPT đầu tư mạnh mẽ để xây dựng và đưa Nền tảng trí tuệ nhân tạo trở thành trọng tâm phát triển các ứng dụng mới, tối ưu hoạt động của doanh nghiệp, mang lại lợi ích cho người dùng cuối. FPT kì vọng trở thành trung tâm AI hàng đầu thế giới, thông qua việc xây dựng những nền tảng căn bản và đầy đủ để đáp ứng 80% nhu cầu về AI của các doanh nghiệp, 20% còn lại có thể thực hiện qua các dịch vụ tư vấn và triển khai.

Đầu tư công nghệ lõi khác

Bên cạnh công nghệ trí tuệ nhân tạo, FPT sẽ tiếp tục đẩy mạnh đầu tư nghiên cứu nhiều công nghệ lõi khác của cuộc cách mạng số nhằm nâng cao năng lực công nghệ, xây dựng lợi thế cạnh tranh cho Tập đoàn và cung cấp những giải pháp dịch vụ có giá trị cao hơn cho khách hàng như phân tích dữ liệu lớn; điện toán đám mây; Blockchain...

Các công nghệ và nền tảng chuyển đổi số của FPT đang được tiếp tục phát triển nâng cấp mạnh mẽ để có thể đáp ứng được đa dạng các nhu cầu của doanh nghiệp và tổ chức của Việt Nam và thế giới.

Tổng quan các công nghệ chuyển đổi số FPT



Sản phẩm dịch vụ chuyển đổi số, dịch vụ số

Với việc phát triển mạnh mẽ năng lực và đội ngũ tư vấn, FPT đã có đủ chuỗi giá trị dịch vụ chuyển đổi số và dịch vụ CNTT gồm: Tư vấn, Hệ thống & Triển khai, Ủy thác dịch vụ. Trong giai đoạn 3 năm 2019 - 2021, FPT tập trung hoàn thiện giải pháp sản phẩm và dịch vụ toàn diện cho quá trình chuyển đổi số của các doanh nghiệp/tổ chức.



Tư vấn

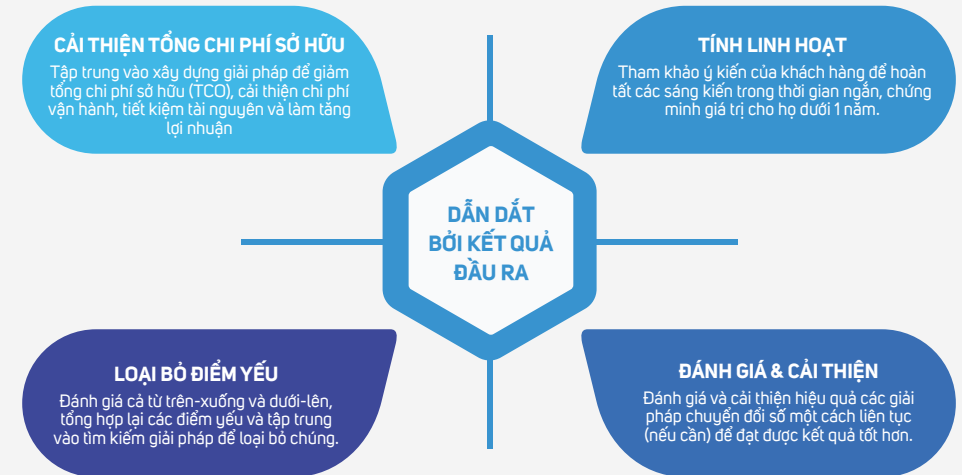
FPT phát triển dịch vụ tư vấn trên mọi lĩnh vực của chuyển đổi số, đặc biệt với thế mạnh về trải nghiệm khách hàng, trải nghiệm nhân viên và cải tiến nghiệp vụ vận hành sử dụng công nghệ số với trọng tâm tạo hiệu quả đầu ra trong thời gian ngắn.



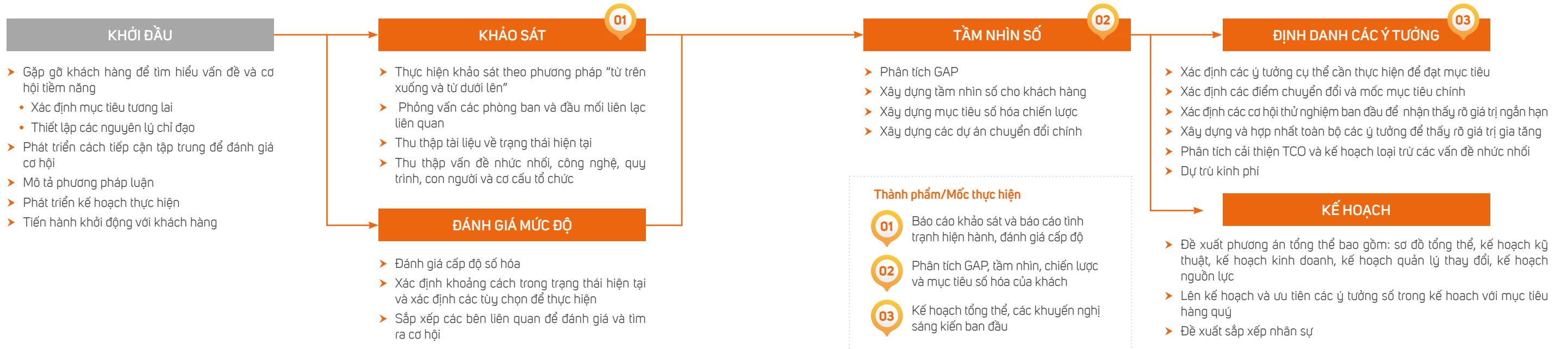
Tiếp cận khu vực trung tâm



Tập trung kết quả đầu ra



Thời gian từ 6-7 tuần





Hệ thống & Triển khai

FPT cung cấp và triển khai dịch vụ/giải pháp một cách hiệu quả về thời gian, chi phí và bảo mật để mang lại lợi thế cạnh tranh và phát triển bền vững cho khách hàng.

FPT tập trung phát triển các trung tâm tri thức và giải pháp trong các lĩnh vực chính phủ số, thành phố thông minh, y tế thông minh, giao thông thông minh, năng lượng thông minh, viễn thông thông minh và tham gia chuyển đổi số cho các ngành tài chính ngân hàng, hàng không, ô tô, logistics, bán lẻ và sản xuất.

FPT sẽ đẩy mạnh phát triển các giải pháp phần mềm thương hiệu FPT với mục tiêu khách hàng chỉ cần kết nối và sử dụng và được đi động hóa ở mức chi phí hiệu quả bất ngờ cho các doanh nghiệp Việt Nam và tổ chức địa phương.

FPT đã và đang đẩy mạnh hợp tác, cùng nghiên cứu phát triển và triển khai các dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ lõi của cuộc cách mạng số với các tập đoàn hàng đầu thế giới như Skywise của Airbus, Mindsphere của Siemens, Predix của GE, Amazon Web Services, ...



Ủy thác dịch vụ

Để mở rộng và nâng cao năng lực cạnh tranh trong lĩnh vực ủy thác phát triển phần mềm, FPT sẽ chuyển đổi mô hình và hệ thống công nghệ của mình để:

- Gia tăng tỷ lệ khách hàng lớn thuộc Fortune Global 500 và giá trị công việc cùng với giải pháp trọn gói mà khách hàng ủy thác;
- Liên tục cập nhật tri thức và kinh nghiệm trong các ngành/lĩnh vực mũi nhọn và các nền tảng công nghệ của cách mạng số ở đẳng cấp quốc tế;
- Duy trì chất lượng dịch vụ xuất sắc ở tầm thế giới, bao gồm nhưng không giới hạn ở năng suất lao động, tốc độ xử lý và khả năng quản lý rủi ro.

Chuyển dịch FPT thành doanh nghiệp số

Chuyển đổi số FPT

Chuyển đổi số FPT là một nhiệm vụ tất yếu, là cơ hội để nâng cao lợi thế cạnh tranh cho Tập đoàn.

Chuyển đổi số là nền tảng để phát triển các mô hình sáng tạo số đột phá cho các ngành nghề kinh doanh trực tiếp của Tập đoàn và thúc đẩy sự phát triển theo cấp số nhân về mô hình kinh doanh, tăng trưởng và lợi ích đem lại cho khách hàng của FPT và cho CBNV.

Chuyển đổi số cũng sẽ là cơ sở để FPT kiểm nghiệm và phát triển mô hình chuyển đổi số cho các ngành nghề/lĩnh vực mà các doanh nghiệp/tổ chức cần nhạy vọt về năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh.

Áp dụng mô hình quản trị sáng tạo mới

Mô hình OKR (Quản trị mục tiêu và kết quả chủ chốt - Objectives & Key results) là một mô hình quản trị mở/sáng tạo kích thích quá trình cải tiến/sáng tạo liên hoàn, được nhiều tập đoàn hàng đầu thế giới áp dụng như Google, Intel,.. Bắt đầu từ năm 2019, FPT thử nghiệm áp dụng mô hình quản trị mới OKR - phương pháp quản trị bằng mục tiêu, khuyến khích 50% sáng tạo từ nhân viên. Phương pháp này được kì vọng sẽ giúp FPT đạt được những kết quả kỳ diệu thông qua việc khuyến khích từng cá nhân dám nghĩ lớn, lựa chọn điều quan trọng, nỗ lực thực hiện sáng tạo, khác biệt để đạt kết quả nhạy vọt.



Với chiến lược mới cùng các định hướng, kế hoạch hành động mạnh mẽ, quyết liệt, năm 2019 được kỳ vọng là năm bản lề cho một sự đột phá mới cho toàn Tập đoàn.

03

**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019**



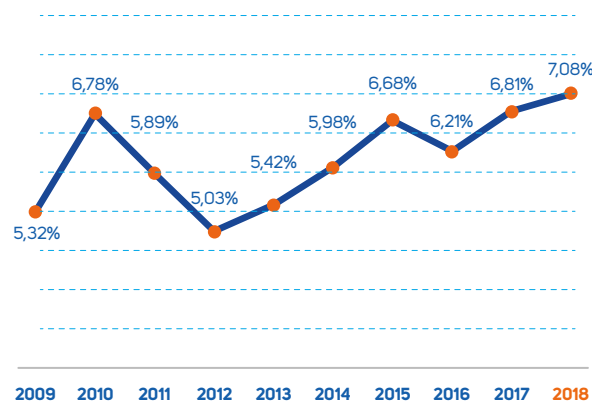
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018 VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

BỐI CẢNH KINH TẾ VĨ MÔ

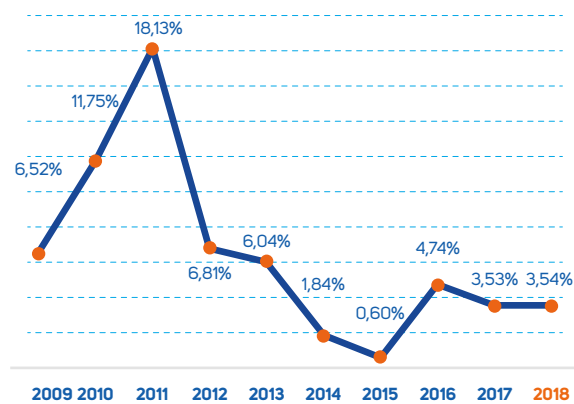
Năm 2018, kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại và tiềm ẩn yếu tố khó lường do những thay đổi trong chính sách thương mại của Mỹ, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung ngày càng diễn biến phức tạp và gia tăng chủ nghĩa bảo hộ. Theo báo cáo Ngân hàng Thế giới, nền kinh tế thế giới tăng trưởng ở mức 3%. Đáng chú ý, tốc độ tăng trưởng tại thị trường mới nổi và các nước đang phát triển ước tính khoảng 4,2%.

Về kinh tế trong nước, Việt Nam là một trong những nước có nền kinh tế tăng trưởng tốt nhất thế giới. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2018 tăng 7,1%, vượt chỉ tiêu quốc hội đề ra (6,7%). Đây cũng là mức tăng cao nhất từ năm 2008 trở lại đây. Theo đó, quy mô nền kinh tế theo giá hiện hành đạt hơn 5,54 triệu tỷ đồng. Trong khi đó chỉ số lạm phát (CPI) bình quân năm tăng 3,5%, đạt mục tiêu dưới 4% Quốc hội giao. Tổng chỉ ngân sách Nhà nước từ đầu năm đến thời điểm 15/12/2018 ước tính đạt 1.272 nghìn tỷ đồng, bằng 83,5% dự toán năm, riêng chi đầu tư phát triển đạt 260 nghìn tỷ đồng, bằng 61,5% dự toán năm.

Tăng Trưởng GDP



CPI



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Kết quả chung

Năm 2018 đánh dấu sự chuyển mình của FPT sau khi tái cấu trúc với kết quả kinh doanh ấn tượng. Cụ thể, doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng cao lần lượt là 17,4% và 30,6% trong điều kiện so sánh tương đương. Kết thúc năm 2018, lợi nhuận trước thuế đạt 3.858 tỷ đồng, tương đương 110,7% kế hoạch năm (hoàn thành kế hoạch lợi nhuận trước 1 tháng). Trong khi đó, doanh thu hợp nhất đạt 23.214 tỷ đồng, tương đương 106% kế hoạch năm. So sánh với số thực tế cùng kỳ, lợi nhuận trước thuế và doanh thu giảm lần lượt 9,3% và 47,1%. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) hợp nhất của FPT đạt 3.903 đồng, tăng 32% nếu so sánh tương đương, giảm 12,4% nếu so với số thực tế năm 2017. Bên cạnh đó, tổng giá trị tài sản FPT tăng 4.757 tỷ đồng, tăng 19% so với năm 2017.

Một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh chính của FPT trong năm 2018

Đơn vị: tỷ VND trừ chỉ tiêu EPS

STT	Chỉ tiêu	2017	2017 Tương đương	2018	Tăng/giảm tương đương	Tăng/giảm so thực tế
1	Tổng giá trị tài sản	25.000	25.000	29.757	19,0%	19,0%
2	Doanh thu kinh doanh hợp nhất	43.845	19.778	23.214	17,4%	-47,1%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.220	2.960	3.800	28,4%	-10,0%
4	Lợi nhuận trước thuế, lãi vay và khấu hao (EBITDA)	5.267	3.824	4.818	26,0%	-8,5%
5	Lợi nhuận trước thuế	4.255	2.954	3.858	30,6%	-9,3%
6	Lợi nhuận sau thuế	3.528	2.488	3.234	30,0%	-8,3%
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	4.457	2.957	3.903	32,0%	-12,4%
8	Cổ tức tiền mặt trả trong năm (*)	991	991	1.415	42,7%	42,7%
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	33,8%	33,8%	54,0%		

* Lưu ý: Đây là cổ tức tiền mặt thực trả cho cổ đông của FPT, bao gồm cổ tức còn lại của năm liền trước và tạm ứng cổ tức đạt 1 trong năm báo cáo.

Kết quả theo các khối kinh doanh

Lợi nhuận trước thuế các khối kinh doanh của FPT gồm Công nghệ, Viễn thông, Giáo dục và Đầu tư đều tăng trưởng trên 19%. Trong đó ấn tượng nhất là khối Công nghệ với tốc độ tăng trưởng lợi nhuận 34,3%, doanh thu tăng trưởng 20,9%. Mảng Xuất khẩu phần mềm tiếp tục đóng vai trò là động lực tăng trưởng của Khối này, đồng thời giữ vị trí “đầu tàu” trong chiến lược Toàn cầu hóa của Tập đoàn với tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận lần lượt đạt 35,3% và 27,4%. Mảng Giải pháp phần mềm, lĩnh vực Dịch vụ CNTT và Tích hợp hệ thống tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận lần lượt là 2,4% và 152,2%.

Khối Viễn thông ghi nhận LNTT tăng trưởng tốt ở mức 19,2%, đạt 1.458 tỷ đồng. Bên cạnh kết quả kinh doanh tốt, LNTT tăng trưởng cao là do ảnh hưởng trích lập quỹ Dịch vụ viễn thông công ích. Cụ thể, mức đóng góp quỹ Dịch vụ viễn thông công ích đã giảm từ 1,5% xuống 0,7% căn cứ theo quyết định 868/QĐ-TTg ngày 16/07/2018.

Với định hướng chiến lược tập trung mạnh vào công nghệ và viễn thông, hai khối này sẽ tiếp tục là động lực tăng trưởng mạnh mẽ của toàn Tập đoàn trong tương lai.

Trong điều kiện so sánh tương đương, khối Giáo dục và Đầu tư có tốc độ tăng trưởng doanh thu và LNTT lần lượt là 31,8% và 103,5% nhờ kết quả tuyển sinh tốt từ mảng Giáo dục và doanh thu lãi tiền gửi.

Doanh thu và lợi nhuận trước thuế của các khối kinh doanh

Đơn vị: tỷ VND

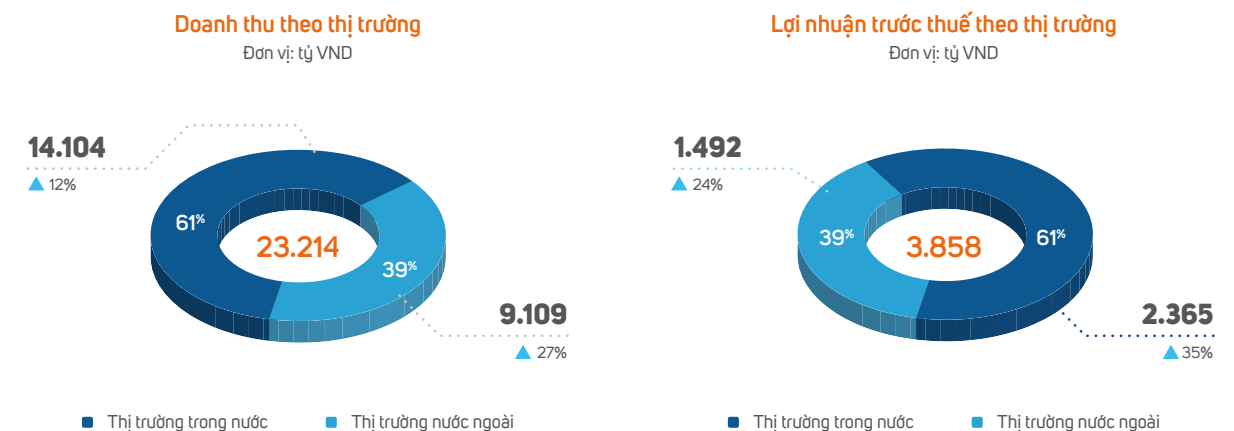
STT	Khoản mục	DOANH THU			LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ		
		Năm 2017	Năm 2018	+/- so với cùng kỳ	Năm 2017	Năm 2018	+/- so với cùng kỳ
1	Khối Công nghệ	11.083	13.402	20,9%	1.131	1.519	34,3%
2	Khối Viễn thông	7.651	8.831	15,4%	1.222	1.458	19,2%
3	Khối Giáo dục & Đầu tư	1.044	1.376	31,8%	243	494	103,5%
4	Phân phối & Bán lẻ - Công ty liên kết	-	-	N/A	358	387	8,1%
Tổng cộng (so sánh tương đương)		19.778	23.608	19,4%	2.954	3.858	30,6%
Điều chỉnh hợp nhất		24.067	-394	N/A	1.301	-	N/A
Tổng cộng		43.845	23.214	-47,1%	4.255	3.858	-9,3%

Kết quả kinh doanh theo thị trường trong và ngoài nước

Bất chấp sự bất ổn của nền kinh tế thế giới, toàn cầu hóa tiếp tục là động lực tăng trưởng quan trọng của FPT. Năm 2018, thị trường nước ngoài mang về cho FPT 9.109 tỷ đồng doanh thu, tăng 26,5% và 1.492 tỷ đồng LNTT, tăng 23,6% so với năm trước. Tỷ trọng doanh thu thị trường nước ngoài tăng từ 16,4% năm 2017 lên 39,2% trong năm 2018.

Mảng Xuất khẩu phần mềm tiếp tục vai trò đầu tàu trong chiến lược Toàn cầu hóa khi đóng góp 92,7% doanh thu từ thị trường nước ngoài.

Đối với thị trường trong nước, trong điều kiện so sánh tương đương, doanh thu và LNTT lần lượt tăng 12,1% và 35,4% so với năm 2017 nhờ kết quả kinh doanh tốt của lĩnh vực Dịch vụ viễn thông và Dịch vụ công nghệ trong nước.



TÌNH HÌNH BẢNG CÂN ĐỐI TÀI SẢN

Tình hình tài sản

Tại thời điểm 31/12/2018, tổng tài sản FPT ghi nhận là 29.757 tỷ đồng, tăng 4.757 tỷ đồng, tương ứng 19% so với thời điểm 31/12/2017. Cụ thể, số dư tiền và tương đương tiền tăng 1.633 tỷ đồng, tương đương 20,9%, đạt 9.467 tỷ đồng nhờ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh tăng trưởng mạnh đạt 3.588 tỷ đồng, tăng 80,5% so với năm 2017. Ngoài ra, tài sản cố định đạt 6.514 tỷ đồng, tăng 1.226 tỷ đồng, tương đương 24,1% do mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm 2018. Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản đạt 12,1%, giảm nhẹ do năm 2017 phát sinh khoản lợi nhuận thoái vốn từ khối Phân phối và Bán lẻ.

Về số dư trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi, số dư tại thời điểm 31/12/2018 bao gồm số dư chủ yếu tại lĩnh vực Dịch vụ viễn thông (căn cứ trên tỷ lệ cước viễn thông của khách hàng rời mạng không có khả năng thu hồi). Với đặc thù kinh doanh viễn thông, khoản trích lập dự phòng hàng năm được coi là một tỷ lệ thất thoát trong hoạt động. Năm 2018, Công ty không thực hiện bù trừ số dư phải thu của các khách hàng đã rời mạng không có khả năng thu hồi với số dư đã trích lập dự phòng khiến số dư trích lập dự phòng tăng thêm. Số dư trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi của Công ty tại ngày 31/12/2018 (không bao gồm các khoản trích lập dự phòng tích lũy trong lĩnh vực Dịch vụ viễn thông) là 112,7 tỷ đồng, chiếm 2% tổng số dư phải thu ngắn hạn của khách hàng.

Tình hình nợ phải trả

Tại thời điểm 31/12/2018, tổng các khoản vay phải trả lãi tăng từ 4.682 tỷ đồng lên 6.966 tỷ đồng (tăng 2.283 tỷ đồng), trong đó vay ngắn hạn tăng 2.482 tỷ đồng do tại thời điểm lập báo cáo, một số khoản vay chưa đến hạn trả. Đồng thời số dư tiền và tương đương tiền tại 31/12/2018 cũng tăng như trình bày ở trên nên nợ thuần (tổng nợ phải trả lãi trừ đi tiền và tương đương tiền) là âm 2.501 tỷ đồng cho thấy cơ cấu tài chính tiếp tục duy trì ở mức an toàn.

Vay nợ dài hạn chủ yếu để đầu tư xây dựng cơ bản tại lĩnh vực Dịch vụ viễn thông và mảng Xuất khẩu phần mềm. Nhờ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh tốt nên số dư vay nợ dài hạn tại 31/12/2018 đạt 367 tỷ đồng, giảm 198 tỷ so với năm 2017, tương đương 35,1%.

Các chỉ số hoạt động cơ bản

Chỉ tiêu	2017	2018
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	1,45	1,27
Hệ số thanh toán nhanh (lần)	1,35	1,18
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn và đảm bảo lãi vay		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	18,7%	23,4%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	35,4%	47,1%
Hệ số Nợ thuần/Vốn chủ sở hữu	-23,8%	-16,9%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho (lần)	8,9	11,3
Vòng quay khoản phải thu (lần)	8,0	4,6
Vòng quay khoản phải trả (lần)	10,4	7,5
Vòng quay tiền mặt (ngày)	51,6	63,4
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	9,6%	16,4%
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế	9,7%	16,6%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế	8,0%	13,9%
Tỷ suất sinh lời trên vốn đầu tư (ROCE)	20,4%	18,2%
Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE)	28,5%	23,1%
Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA)	12,5%	12,1%

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Các công ty con, công ty liên kết

Sau khi tái cấu trúc, Tập đoàn FPT bao gồm 06 công ty con và 04 công ty liên kết được chia thành 03 khối kinh doanh chính gồm: Công nghệ; Viễn thông; Giáo dục và Đầu tư. Danh sách các công ty con và công ty liên kết tính tới thời điểm 31/12/2018 như sau:

06 **CÔNG TY CON**

- ▶ Khối Công nghệ: FPT Software và FPT IS
- ▶ Khối Viễn thông: FPT Telecom và FPT Online
- ▶ Khối Giáo dục và Đầu tư: FPT Education và FPT Investment

04 **CÔNG TY LIÊN KẾT**

- ▶ Công ty Cổ phần Synnex FPT
- ▶ Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT
- ▶ Công ty Cổ phần Quản lý quỹ FPT
- ▶ Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Danh sách Ban Điều hành và Kế toán trưởng

Tính đến thời điểm 31/12/2018, Ban Điều hành của Tập đoàn gồm 05 thành viên. Bên cạnh đó, công ty còn có các giám đốc nghiệp vụ hỗ trợ Ban Điều hành trong các nội dung công việc có tính chuyên môn theo ngành dọc. Cụ thể như sau:

Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
Ông Bùi Quang Ngọc	TGD	3,42%
Ông Đỗ Cao Bảo	Phó TGD	1,12%
Ông Nguyễn Thế Phương	Phó TGD	0,09%
Ông Nguyễn Văn Khoa	Phó TGD	0,00%
Ông Hoàng Việt Anh	Phó TGD	0,09%
Ông Hoàng Hữu Chiến	Kế toán trưởng	0,03%

Một số thay đổi trong Ban Điều hành và vị trí Giám đốc nghiệp vụ:

- ▶ Từ ngày 15/01/2018, miễn nhiệm ông Dương Dũng Triều khỏi vị trí Phó Tổng Giám đốc Toàn cầu hóa. Ông Dương Triều Dũng sẽ tập trung chỉ đạo định hướng phát triển cho Công ty FPT IS trong vai trò Chủ tịch Hội đồng Thành viên.
- ▶ Từ ngày 01/03/2018, bổ nhiệm ông Hoàng Việt Anh, Tổng Giám đốc Công ty FPT Software và ông Nguyễn Văn Khoa, Tổng giám đốc Công ty FPT Telecom giữ chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần FPT.
- ▶ Từ ngày 01/03/2018, miễn nhiệm ông Hoàng Việt Hà khỏi vị trí Giám đốc Điều hành Công ty Cổ phần FPT.

Nhân sự

Do có sự thay đổi trong mô hình hoạt động, hai công ty trong lĩnh vực Phân phối và Bán lẻ là Synnex FPT và FPT Retail không còn là công ty con mà trở thành công ty liên kết kể từ ngày 18/12/2017 nên kể từ năm 2018, quy mô nhân lực của FPT sẽ không bao gồm nhân lực tại hai công ty liên kết này. Tổng nhân lực của FPT bao gồm nhân lực của 03 khối kinh doanh: Công nghệ, Viễn thông và Giáo dục. Tính đến hết 31/12/2018, quy mô nhân lực của FPT đạt 27.843 người, tăng 16,7% (so sánh tương đương với số liệu năm 2017 không bao gồm nhân lực tại FPT Retail và Synnex FPT). Trong đó, số lượng nhân lực của khối Công nghệ và Viễn thông chiếm 60,8% tổng nhân lực của toàn Tập đoàn, tương đương 16.940 người; tỷ lệ CBNV người nước ngoài chiếm 5,3% tổng số nhân viên với 27 quốc tịch.

Với mục tiêu phát triển FPT thành tổ chức học tập, Ban Điều hành đã ban hành các chính sách yêu cầu CBNV bắt buộc phải tham gia học tập hàng năm theo chương trình đạo tạo của Trường Đào tạo Cán bộ FPT hoặc hoàn thành ít nhất một khóa học online. Trong năm 2018, đã có 27.486 lượt CBNV được đào tạo, với hơn 2 triệu giờ đào tạo; đạt 1.208 chứng chỉ công nghệ, nâng tổng số chứng chỉ công nghệ của CBNV lên 7.402 chứng chỉ, tăng 19,5% so với năm 2017.

Năm 2018, FPT tiếp tục thúc đẩy môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp và linh hoạt; đồng nghiệp thân thiện, hỗ trợ; cơ hội phát triển, đào tạo và thăng tiến tốt; thu nhập ổn định, chế độ đãi ngộ tốt. Nhờ đó, FPT được vinh danh trong danh sách 130 công ty có môi trường làm việc tốt nhất châu Á do Tập chí Nhân sự châu Á bầu chọn.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Năm 2018, FPT tiếp tục ưu tiên đầu tư vào các khối kinh doanh cốt lõi để duy trì nền tảng vững chắc cho tăng trưởng cao trong các năm tiếp theo. Do đó, chi do đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng và nghiên cứu phát triển trong năm 2018 tăng 1.349 tỷ đồng, tương đương tăng 122,2% so với năm 2017, đạt 2.454 tỷ đồng. Trong đó, việc đầu tư của khối Viễn thông tập trung vào phát triển hạ tầng, O1 tuyến cáp quang biển, hạ ngầm cáp tại khu vực miền Trung. Khối Công nghệ chú trọng đầu tư nghiên cứu công nghệ mới và xây dựng các khu văn phòng đáp ứng nhu cầu tăng trưởng nhân sự.

Chi tiết đầu tư xây dựng cơ bản tại các lĩnh vực kinh doanh như sau:

Đơn vị: tỷ VND

STT	Chỉ tiêu	2017	2018	Chú thích
1	Khối Viễn thông	691	1.603	Đầu tư hạ tầng viễn thông, tuyến cáp biển và hạ ngầm cáp khu vực miền Trung
2	Khối Công nghệ	375	608	Đầu tư công nghệ mới, xây dựng văn phòng đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh
3	Khối Giáo dục và Đầu tư	39	243	Đầu tư cơ sở giáo dục mới
Tổng cộng		1.104	2.454	

Số liệu đầu tư xây dựng được ghi nhận theo chuẩn mực kế toán Việt Nam về tài sản cố định.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Bên cạnh việc phát triển kinh doanh và quản trị công ty, FPT luôn nhận thức rõ trách nhiệm trong việc tham gia đóng góp để xây dựng và phát triển môi trường và xã hội Việt Nam, đặc biệt là triển khai các chương trình hỗ trợ cho giáo dục, tạo điều kiện tốt nhất cho thế hệ trẻ phát triển trong tương lai.

Năm 2018, FPT và cán bộ nhân viên đã dành 33 tỷ đồng cho các hoạt động cộng đồng, trong đó:

- Từ ngân sách Tập đoàn: 29,2 tỷ đồng.
- Từ nguồn đóng góp của cán bộ nhân viên FPT: 3,8 tỷ đồng.

Các khoản kinh phí này được FPT sử dụng chủ yếu cho giáo dục và thế hệ trẻ; hoạt động thiện nguyện hỗ trợ cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn và ứng cứu thiên tai.

Các khoản chi cho hoạt động cộng đồng của FPT trong năm 2018

Đơn vị: tỷ VND

STT	Chương trình	Số người được hỗ trợ/ tham gia (người)	Kinh phí
I	Hỗ trợ giáo dục và thế hệ trẻ	3.702.107	29,4
1	Cấp học bổng	946	17,9
2	Triển khai các chương trình ứng dụng công nghệ trong việc đào tạo	3.678.497	4,2
3	Cung cấp các phương tiện học tập (máy tính, sách vở,...)	21.864	1,5
4	Tôn vinh, khuyến khích học sinh sinh viên có năng lực trong các lĩnh vực	800	5,8
II	Các hoạt động từ thiện, nhân đạo	10.873	3,6
Tổng cộng (I + II)		3.712.980	33,0

Trách nhiệm với môi trường: FPT cũng triển khai các hoạt động và chương trình tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho CBNV; ưu tiên ứng dụng công nghệ mới, chất liệu thân thiện với môi trường, tận dụng tối đa các nguồn năng lượng tự nhiên cho các tòa nhà văn phòng thuộc sở hữu của Tập đoàn để giảm thiểu tối đa tác động đến môi trường.

(Các thông tin chi tiết hơn, vui lòng xem tại Báo cáo phát triển bền vững từ trang 120 đến trang 123)

HOẠT ĐỘNG CÔNG NGHỆ NĂM 2018

Với ba mục tiêu chính



Năm 2018 chúng kiến những dấu ấn mạnh mẽ của FPT trong chiến lược chuyển đổi số

Doanh thu chuyển đổi số từ thị trường nước ngoài mang lại **1.679 tỷ đồng** cho FPT, tăng 30,8%, chiếm 20% tổng doanh thu xuất khẩu phần mềm.

Chuyển đổi số diễn ra đồng loạt tại các công ty thành viên và các công ty liên kết của FPT. Trong đó, tập trung mạnh mẽ vào hai mảng: số hóa các quy trình, nghiệp vụ nội bộ của công ty và nâng cao trải nghiệm của khách hàng, góp phần tối ưu hóa hiệu quả hoạt động của Tập đoàn, thúc đẩy tăng trưởng kinh doanh.

Nâng cao trải nghiệm khách hàng, tìm kiếm mô hình kinh doanh mới thông qua việc ứng dụng các công nghệ trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu lớn, xử lý hình ảnh... vào các sản phẩm, giải pháp hiện có của FPT.

Trở thành nhà cung cấp dịch vụ công nghệ một cách toàn diện và hiệu quả hơn cho khách hàng từ khâu tư vấn, phát triển đến triển khai, bảo trì, đặc biệt là dịch vụ chuyển đổi số.

Năm 2018 cũng đánh dấu bước tiến lớn của FPT khi trở thành doanh nghiệp đầu tiên và duy nhất của Việt Nam sở hữu nền tảng trí tuệ nhân tạo toàn diện **FPT.AI**. Nền tảng này được mở cho các doanh nghiệp cùng sử dụng với hai hình thức miễn phí và thu phí dựa trên nhu cầu của người dùng. Trong năm 2018, nền tảng này đã nhận được **3,4 triệu yêu cầu/tháng**. Hiện có **7.720 lập trình viên** đang phát triển các ứng dụng trên nền tảng này và gần **155.000 giờ giọng nói** đã được các đối tác của **FPT.AI** sử dụng.

Đồng thời, FPT đã nỗ lực xây dựng đội ngũ nghiên cứu học thuật chuyên sâu để xử lý các bài toán ở mức khó đến cực khó với gần **100 tiến sỹ**, nhà khoa học, nghiên cứu viên. Tính đến hết năm 2018, FPT có 140 bài nghiên cứu khoa học chuyên sâu tại hội thảo quốc tế và **17 bằng độc quyền sáng chế** cấp Nhà nước.



3,4 triệu
Yêu cầu/tháng



7.720
Lập trình viên
tham gia phát triển
ứng dụng



155.000
Giờ giọng nói
được các đối tác
sử dụng

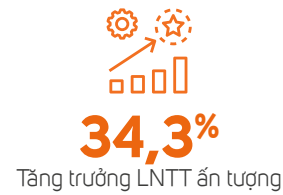
PHÂN TÍCH KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2018

KHỐI CÔNG NGHỆ

Khối Công nghệ gồm hai công ty:

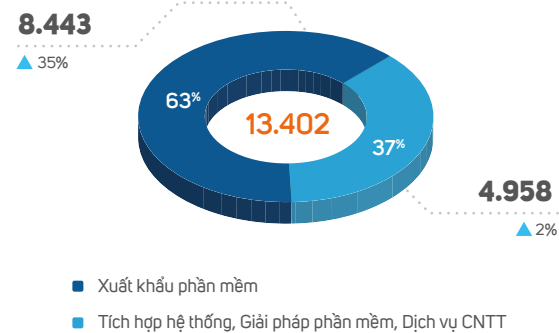
- > FPT Software hoạt động trong mảng Xuất khẩu phần mềm
- > FPT IS hoạt động trong mảng Giải pháp phần mềm, Tích hợp hệ thống và Dịch vụ CNTT

Năm 2018, khối Công nghệ ghi nhận tốc độ tăng trưởng LNTT ấn tượng 34,3%, đạt 1.519 tỷ đồng, đóng góp 39,4% LNTT hợp nhất Tập đoàn. Trong khi đó, doanh thu tổng cộng đạt 13.402 tỷ đồng, tăng 20,9%, đóng góp 57,7% vào doanh thu Tập đoàn.



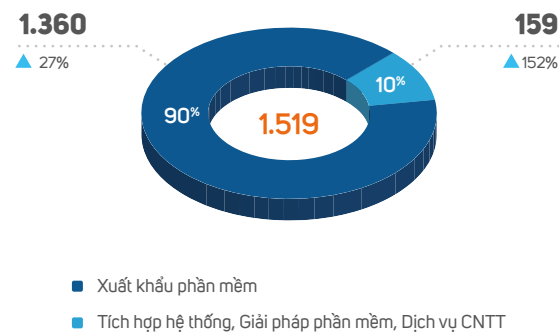
Doanh thu khối Công nghệ

Đơn vị: tỷ VND



Lợi nhuận khối Công nghệ

Đơn vị: tỷ VND



Khối Công nghệ giữ vai trò dẫn dắt trong chiến lược toàn cầu hóa của Tập đoàn

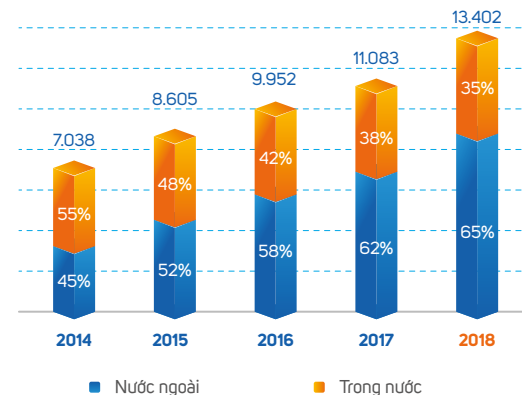
Quy mô thị trường CNTT toàn cầu tiếp tục duy trì mức tăng trưởng 5,6% trong năm 2018. Thị trường thuận lợi, liên tục nâng cao năng lực cạnh tranh giúp mảng Xuất khẩu phần mềm duy trì tốc độ tăng trưởng cao, trung bình 30,3%/năm trong vòng 05 năm qua. Nhờ đó, tỷ trọng doanh thu thị trường nước ngoài liên tục gia tăng, đóng góp 39,2% doanh thu toàn Tập đoàn trong năm 2018.

Mảng Giải pháp phần mềm, Tích hợp hệ thống và Dịch vụ CNTT đã vận hành, nghiệm thu hàng loạt các dự án tại thị trường các nước phát triển trong khu vực châu Á như dự án ERP cho Công ty Truyền tải Gas Bangladesh; hệ thống chuyển mạch tài chính quốc gia Myanmar; dự án cung cấp, cài đặt, nghiệm thu vận hành và hỗ trợ hệ thống thông tin quản lý tài chính (FMIS) cho Tổng công ty Điện lực Lào...

Trong giai đoạn 2014 – 2018, doanh thu khối Công nghệ có tốc độ tăng trưởng kép bình quân hàng năm là 17,5%/năm. Trong đó, doanh thu từ nước ngoài của Khối này tăng trưởng với tốc độ ấn tượng, trung bình 28,7%/năm.

Tỷ trọng doanh thu toàn cầu hóa khối Công nghệ

Đơn vị: tỷ VND

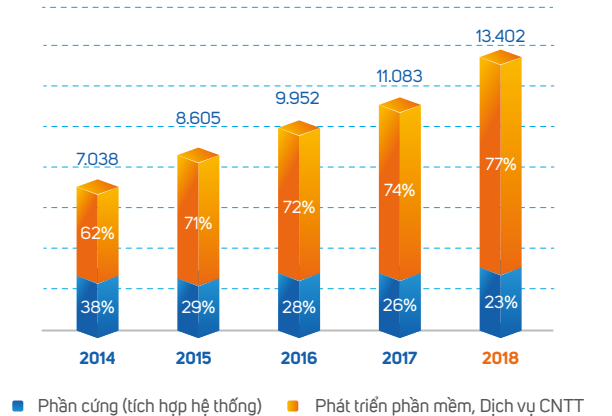


Gia tăng tỷ trọng doanh thu phần mềm và dịch vụ trong khối Công nghệ

Năm 2018 tiếp tục duy trì xu hướng dịch chuyển tăng tỷ trọng doanh thu phần mềm và dịch vụ. Theo đó, các mảng kinh doanh phát triển phần mềm (bao gồm Xuất khẩu phần mềm và Giải pháp phần mềm) và dịch vụ CNTT đóng góp tổng cộng 77% vào doanh thu khối Công nghệ, tăng 15% so với năm 2014. Ngược lại, tỷ trọng doanh thu phần cứng giảm từ 38,1% năm 2014 xuống chỉ còn 23,1% trong năm 2018 (xem biểu đồ Tỷ trọng phần cứng so với Phát triển phần mềm và dịch vụ CNTT trong khối Công nghệ). Việc nâng cao tỷ trọng doanh thu phần mềm cho thấy giá trị gia tăng mà FPT đóng góp trong chuỗi sản phẩm và dịch vụ cung cấp cho khách hàng ngày càng gia tăng. Nhờ vậy mà tỷ suất LNTT của khối Công nghệ năm 2018 đạt 11,3% từ mức 10,5% trong năm 2014.

Tỷ trọng phần cứng so với phát triển phần mềm và dịch vụ CNTT trong khối Công nghệ

Đơn vị: tỷ VND



Mảng Xuất khẩu phần mềm

Tiếp tục là động lực tăng trưởng quan trọng của khối Công nghệ với việc tất cả các thị trường đều tăng trưởng tốt. Các thị trường trọng điểm có những bước tiến mới dựa trên sự dịch chuyển định hướng phát triển và thay đổi khác biệt về chất, tạo tiền đề tăng trưởng mạnh mẽ trong tương lai.

Tổng doanh thu của mảng Xuất khẩu phần mềm tăng trưởng 35,3% cao nhất trong vòng 3 năm gần đây, đạt 8.443 tỷ đồng. LNTT đạt 1.360 tỷ đồng, tăng 27,4% so với cùng kỳ, tỷ suất LNTT đạt 16,1% giảm so với năm 2017 (17,1%), nguyên nhân là do phân bổ lợi thế thương mại và các khoản chi phí liên quan đến hoạt động M&A.

Những dấu ấn trong năm 2018

Tất cả các thị trường tăng trưởng cao và có những bước tiến mới

Nhật Bản tiếp tục nắm giữ vị trí thị trường quan trọng nhất của FPT với doanh thu đạt 4.693 tỷ đồng, tăng trưởng 30,4% so với năm 2017, chiếm 55,6% tổng doanh thu mảng Xuất khẩu phần mềm. Việc xây dựng năng lực công nghệ theo các lĩnh vực chuyên ngành và tập trung vào những doanh nghiệp trong Top 1.000 doanh nghiệp lớn của Nhật Bản, đã mang về cho thị trường này những hợp đồng quy mô vài chục triệu USD. Để tiếp cận cũng như hỗ trợ khách hàng một cách nhanh chóng, FPT đã mở thêm 6 văn phòng, nâng tổng số văn phòng tại Nhật Bản lên con số 9 với 1.300 nhân viên, tiếp tục cho thấy sự phát triển vững chắc trong tương lai. FPT kỳ vọng trong vòng 3 năm tới sẽ trở thành một trong 20 doanh nghiệp công nghệ lớn nhất Nhật Bản với doanh số từ thị trường này đạt 500 triệu USD và 3.000 nhân sự làm việc trực tiếp tại đây.

Tròn 10 năm kể từ ngày thành lập, Mỹ - thị trường lớn thứ hai của FPT - đã đạt 1.817 tỷ đồng doanh thu, tăng trưởng ấn tượng 55,1%. Với thương vụ M&A công ty tư vấn hàng đầu của Mỹ, Intellinet, vị thế và giá trị FPT mang lại cho khách hàng đã thay đổi. FPT trở thành nhà cung cấp dịch vụ công nghệ tổng thể với giá trị cao hơn và toàn diện hơn cho khách hàng, từ khâu tư vấn chiến lược, thiết kế đến triển khai, bảo hành bảo trì, đặc biệt trong các dự án chuyển đổi số. Để nhanh chóng tiếp cận và tìm kiếm cơ hội hợp tác với những "gã khổng lồ" trong ngành công nghiệp ô tô, năm 2018, FPT cũng đã mở thêm văn phòng

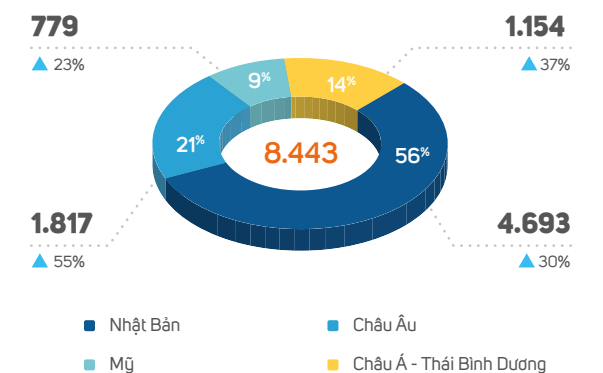
tại Detroit, trung tâm ngành công nghiệp ô tô của thế giới. Nếu không tính ảnh hưởng từ việc hợp nhất kết quả kinh doanh của Intellinet, thị trường Mỹ vẫn đạt kết quả tăng trưởng cao 29,7%.

Thị trường châu Á - Thái Bình Dương (APAC) cũng có một năm tăng trưởng ấn tượng với doanh số đạt 1.154 tỷ đồng, tăng 37,3% nhờ việc mở rộng sang thị trường Australia và kết quả kinh doanh tốt tại thị trường Malaysia.

Doanh thu từ thị trường Châu Âu tăng trưởng trở lại đạt 23,5%, tương đương 779 tỷ đồng. Nổi bật trong năm là FPT tiếp tục ký hợp đồng phần mềm cho giai đoạn 2018 - 2024 trị giá hơn 100 triệu USD với inoggy SE (thuộc Tập đoàn RWE) - hợp đồng có giá trị lớn nhất trong lịch sử 30 năm của FPT. Năm 2018 giá trị hợp đồng đã thực hiện đạt 20 triệu USD, tăng gần 18% so với năm 2017. FPT dự kiến giá trị thực hiện năm 2019 sẽ tăng khoảng 15% so với năm 2018.

Tăng trưởng doanh thu và tỷ trọng đóng góp theo thị trường của mảng XKPM

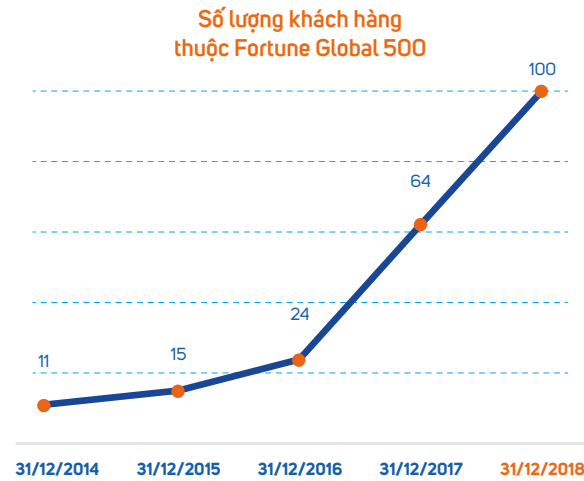
Đơn vị: tỷ VND



Mở rộng danh mục khách hàng thuộc danh sách Fortune Global 500

Kết thúc năm 2018, FPT đang phục vụ trên 650 khách hàng trên thế giới, trong đó số lượng khách hàng là các công ty lớn nhất thế giới (tham chiếu tới danh sách Fortune Global 500) là 100 khách hàng, tăng thêm 36 khách hàng so với năm 2017. Qua đó cho thấy FPT tiếp tục đạt được thành công trong chiến lược tập trung vào nhóm 500 công ty có doanh thu lớn nhất toàn cầu đồng thời chứng tỏ năng lực và vị thế của FPT trên thị trường công nghệ thế giới.

Số lượng khách hàng trong mảng Xuất khẩu phần mềm có doanh số vượt các ngưỡng 1 triệu USD, 5 triệu USD, 10 triệu USD đều tăng so với năm 2017. Doanh thu từ các khách hàng có doanh số từ 1 triệu USD trở lên chiếm 80,1% doanh thu xuất khẩu phần mềm (Năm 2017 là 79,5%). Đặc biệt, lần đầu tiên FPT có hai khách hàng có doanh số trên 20 triệu USD trong mảng dịch vụ này. Bên cạnh đó, tỷ trọng doanh thu đến từ khách hàng cũ chiếm khoảng 94% (Năm 2017 là 91,2%).



Khách hàng có quy mô doanh số lớn trong mảng Xuất khẩu phần mềm

STT	Nhóm khách hàng	2014	2015	2016	2017	2018
1	Số khách hàng có doanh số > 20 triệu USD	0	0	0	0	2
2	Số khách hàng có doanh số > 10 triệu USD	1	2	3	5	6
3	Số khách hàng có doanh số > 5 triệu USD	5	3	13	10	13
4	Số khách hàng có doanh số > 1 triệu USD	24	25	45	60	70

Nhân sự tăng trưởng tốt về số lượng và năng suất

Kết thúc năm 2018, tổng số lượng nhân sự mảng Xuất khẩu phần mềm vượt mốc 15.000 người (bao gồm nhân viên dự bị - Fresher), tăng 16,5% so cùng kỳ. Xét về số lượng nhân sự bình quân trong năm, chỉ tiêu này tăng trưởng ấn tượng 24%, trong đó nhân sự sản xuất bình quân tăng 25,3%, chiếm 94,4% tổng nhân sự tuyển dụng mới. Điều này cho thấy FPT tập trung tuyển dụng nhân sự sản xuất, đồng thời tối ưu hóa nguồn lực khối nhân sự hỗ trợ. Mặc dù số lượng nhân sự tăng mạnh, nhưng năng suất lao động tính theo chỉ tiêu doanh thu theo đầu người vẫn tăng 9,1% so với năm 2017, đạt 589 triệu đồng/người/năm.

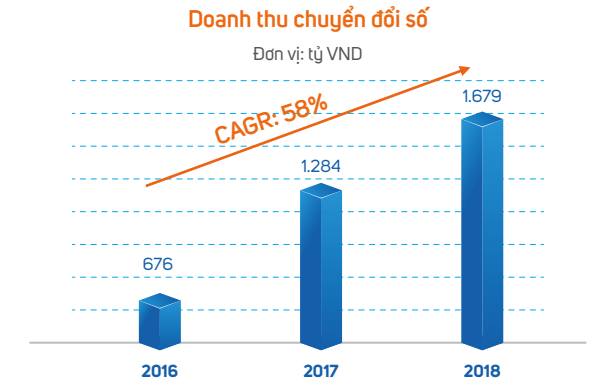


Tăng trưởng nhân sự và năng suất lao động của mảng Xuất khẩu phần mềm

Chỉ tiêu	2016	2017	2018
Tổng nhân sự bình quân	9.359	11.556	14.325
Thay đổi	10,6%	23,5%	24,0%
Tổng nhân sự sản xuất bình quân	8.243	10.340	12.954
Thay đổi	7,2%	25,4%	25,3%
Doanh thu/người (triệu VND)	554	540	589
Thay đổi	14,2%	-2,4%	9,1%

Dịch vụ chuyển đổi số động lực tăng trưởng trong tương lai

Tiếp tục tập trung vào chuyển đổi số, doanh thu dịch vụ này tại thị trường nước ngoài đạt 1.679 tỷ đồng, tăng 30,8%, chiếm 20% tổng doanh thu mảng Xuất khẩu phần mềm. Trong giai đoạn 2016 - 2018, doanh thu chuyển đổi số có tốc độ tăng trưởng kép bình quân hàng năm là 57,7%/năm. Trong năm 2018, FPT đã ký hàng loạt thỏa thuận hợp tác chiến lược về chuyển đổi số với các tập đoàn nước ngoài như Tập đoàn ISE Foods (ISE Foods Inc.) và Toppan Printing tại Nhật Bản, ngân hàng Shinhan tại Hàn Quốc, Tập đoàn Schneider Electric tại khu vực Châu Á và Carlsberg trên phạm vi toàn cầu. FPT kỳ vọng doanh thu từ dịch vụ này sẽ đóng góp 50% doanh thu mảng xuất khẩu phần mềm sau 5 năm.



Các mảng Giải pháp phần mềm, lĩnh vực Dịch vụ CNTT và Tích hợp hệ thống (phần cứng)

Đẩy mạnh xây dựng nhiều hệ thống, giải pháp phần mềm mang thương hiệu FPT, giúp nâng cao và cải thiện chất lượng dịch vụ xã hội, tác động trực tiếp lên cuộc sống của hàng chục triệu người dân.

Khác với mảng Xuất khẩu phần mềm có thị trường chính là các nước phát triển, các mảng kinh doanh còn lại của khối có doanh thu chủ yếu từ thị trường trong nước và một số nước đang phát triển như Bangladesh, Myanmar, Lào và Campuchia... Năm 2018, doanh thu và LNTT của nhóm kinh doanh này lần lượt đạt 4.958 tỷ đồng và 159 tỷ đồng, tăng 2,4% và 152,2% so với năm 2017. Tỷ suất LNTT năm 2018 đạt 3,2% (Năm 2017: 1,3%). Tổng giá trị các hợp đồng ký được trong năm 2018 đạt 4.088 tỷ đồng. Tuy nhiên, so sánh với giá trị hợp đồng ký trong năm 2017 thì giảm 26,3% do việc ký kết hợp đồng triển khai cho các ngân hàng và cơ quan chính phủ không thực hiện được theo đúng kế hoạch. Bên cạnh đó, trong năm 2017, FPT tiếp tục ký kết các hợp đồng phần mềm và dịch vụ bảo trì ATM cho giai đoạn 3 năm tiếp theo, trong khi năm 2018 không có các hợp đồng tương tự.

Năm 2018, FPT đẩy mạnh xây dựng nhiều hệ thống, giải pháp phần mềm mang thương hiệu FPT, giúp nâng cao và cải thiện chất lượng dịch vụ xã hội, tác động trực tiếp lên cuộc sống của hàng chục triệu người dân. Một số giải pháp thông minh tiêu biểu như:

- ▶ Phần mềm quản lý tổng thể bệnh viện FPT.eHospital phiên bản 2.0 với những công nghệ mới nhất như điện toán đám mây, thiết bị di động, kết nối vạn vật... FPT.eHospital đang được triển khai tại 200 bệnh viện và cơ sở khám chữa bệnh trên toàn quốc. Trung bình mỗi năm, hệ thống này phục vụ hơn 20 triệu lượt khám. Năm 2018, FPT đã hoàn tất triển khai Hệ thống quản lý tổng thể bệnh viện FPT.eHospital cho toàn bộ bệnh viện công thuộc Sở Y tế Đồng Nai. Trong tương lai, FPT kỳ vọng hệ thống này sẽ được triển khai một cách sâu rộng trên toàn quốc sau thỏa thuận hợp tác với Bộ Y Tế về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin y tế giai đoạn 2018-2028.
- ▶ Ứng dụng quận điện tử (ứng dụng trực tuyến trên điện thoại di động) giúp người dân có thể tra cứu thông tin về thủ tục hành chính, tình hình xử lý hồ sơ của cơ quan chính quyền, thông tin quy hoạch, nộp hồ sơ trực tuyến. Đặc biệt, người dân có thể góp ý về các sai phạm hành chính trên địa bàn đến cơ quan chức năng để yêu cầu giải quyết và theo dõi kết quả trực tiếp trên ứng dụng. Trước đó, FPT đã triển khai hệ thống Chính quyền điện tử FPT.eGOV nhằm giúp đơn giản hoá, số hóa các thủ tục hành chính ở cấp tỉnh/thành phố.
- ▶ Hệ thống vé tàu điện tử được nâng cấp các tính năng như website bán vé, ứng dụng bán vé qua di động và hệ thống quản trị vận tải hàng hoá. Hệ thống giải quyết được khâu phân phối vé của một trong những ngành vận tải quan trọng của Việt Nam - ngành đường sắt, giúp nâng cao hiệu suất kinh tế và cải thiện năng lực vận tải. Tính từ thời điểm bắt đầu hoạt động tháng 11 năm 2014, đã có hơn 40 triệu vé tàu được giao dịch qua hệ thống. Riêng năm 2018, hệ thống đã phục vụ 12 triệu lượt mua online.



20 TRIỆU
Lượt bệnh nhân/năm được phục vụ qua hệ thống FPT.eHospital



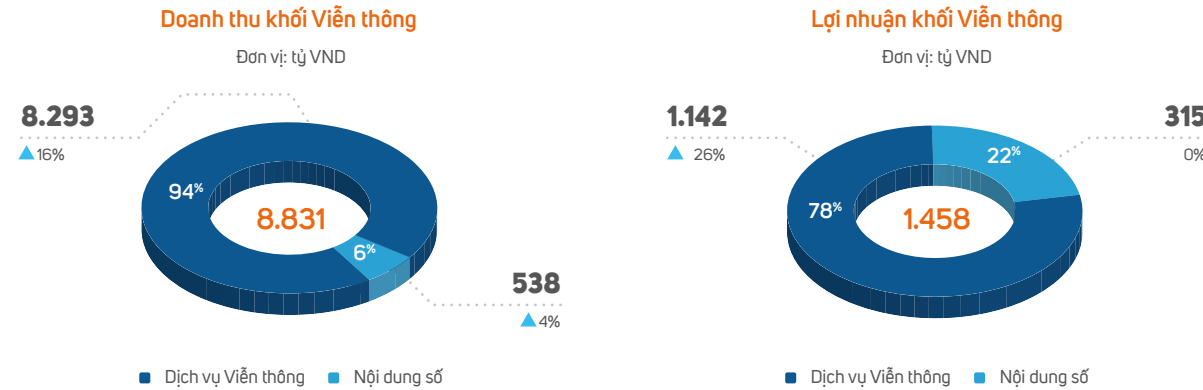
40 TRIỆU
Lượt vé tàu được giao dịch qua hệ thống

KHỐI VIỄN THÔNG

Khối Viễn thông gồm hai công ty:

- FPT Telecom hoạt động trong lĩnh vực Dịch vụ Viễn thông
- FPT Online hoạt động trong lĩnh vực Nội dung số

Khối Viễn thông ghi nhận doanh thu năm 2018 đạt 8.831 tỷ đồng, tăng 15,4% và LNTT đạt 1.458 tỷ đồng, tăng 19,2%, đóng góp lần lượt 38% và 37,8% vào tổng doanh thu và LNTT hợp nhất toàn Tập đoàn, đạt 102% và 104,6% kế hoạch đề ra về doanh thu và lợi nhuận.



Lĩnh vực Dịch vụ Viễn thông

Tiếp tục chú trọng đầu tư hạ tầng và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới, tạo ra những giá trị gia tăng mới cho khách hàng.

Kết thúc năm 2018, doanh thu lĩnh vực Dịch vụ Viễn thông đạt 8.293 tỷ đồng, tăng 16,3%. Trong đó các mảng kinh doanh tiếp tục duy trì được tốc độ tăng trưởng cao và ổn định. Cụ thể, doanh thu dịch vụ Internet băng thông rộng cho khách hàng cá nhân và hộ gia đình tăng trưởng 12,5%. Doanh thu dịch vụ Viễn thông cho khách hàng tổ chức, gồm các dịch vụ kênh thuê riêng, cho thuê máy chủ, voice tăng trưởng 16,9%. Doanh thu dịch vụ Truyền hình trả tiền tăng trưởng 42,2% so với năm 2017. LNTT tăng trưởng mạnh 25,7%, đạt 1.142 tỷ đồng nhờ kết quả kinh doanh tốt và giảm tỷ lệ trích lập quỹ Dịch vụ viễn thông công ích. Tỷ suất LNTT đạt 13,8% (Năm 2017: 12,7%).

Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng cao, lĩnh vực Dịch vụ viễn thông vẫn duy trì được sự phát triển thuê bao Internet tốt, phù hợp với tốc độ tăng trưởng chung toàn thị trường. Bên cạnh đó, FPT đã hoàn thành chuyển đổi hầu hết thuê bao khách hàng từ cáp đồng sang cáp quang trên phạm vi toàn quốc.

Lĩnh vực Internet băng thông rộng

Năm 2018, FPT được vinh danh là "Nhà cung cấp Internet cố định tốc độ cao tiêu biểu". Danh hiệu này được trao bởi Tập đoàn Dữ liệu Quốc tế IDG Việt Nam và Hội Truyền thông số Việt Nam (VDCA) sau khi tiến hành Cuộc khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của người tiêu dùng về Nhà mạng cung cấp dịch vụ Internet cố định tốc độ cao. Tiếp tục giành được sự tin tưởng từ người tiêu dùng, năm 2018, FPT liên tục nâng cao chất lượng và dịch vụ, cụ thể như sau:

- Tăng tốc độ đường truyền Internet lên đến 30% cho tất cả các khách hàng sử dụng Internet cáp quang của FPT trên toàn quốc. Đồng thời chính thức trang bị Modem Wi-Fi băng tần kép thế hệ mới – modem Wi-Fi chuẩn 802.11ac Wave 2 với công nghệ vượt trội dành cho khách hàng đăng ký mới dịch vụ Internet cáp quang FPT tại Hà Nội và Tp.HCM.

- Nâng cấp ứng dụng Hi FPT đem lại nhiều tính năng nổi bật như thanh toán cước phí trực tuyến; tìm kiếm địa điểm giao dịch; hiển thị thông tin lịch phát sóng của Truyền hình FPT; kết nối các ứng dụng FPT Play, Fshare, Fsend. Năm 2018, FPT đã đưa thêm các tiện ích mới nhằm hỗ trợ khách hàng tương tác với nhà cung cấp dịch vụ như lấy ý kiến và nhận xét của khách hàng sau khi hoàn thành hỗ trợ, xem hóa đơn điện tử trực tuyến, dịch vụ thanh toán cước tự động, theo dõi quá trình triển khai dịch vụ.

Lĩnh vực Dịch vụ truyền hình trả tiền

- Liên tục đầu tư vào nội dung các chương trình truyền hình nhằm gia tăng lợi ích cho người sử dụng. Truyền hình FPT đã mua bản quyền giải vô địch quốc gia Italy và Cup quốc gia Anh ba mùa liên tiếp (giai đoạn từ 2018 đến 2021). Bên cạnh đó, FPT trực tiếp sản xuất các chương trình truyền hình như phim sitcom "Có giới mới biết"; series chương trình âm nhạc Music Home...
- Tiếp tục ứng dụng công nghệ, gia tăng trải nghiệm cho khách hàng, FPT đã giới thiệu tính năng tương tác thực như công nghệ trình diễn đa góc quay - cho phép người dùng có thể lựa chọn các góc quay khác nhau để xem trong một chương trình; tương tác trực tiếp cùng MC và chương trình trong các gameshow như mở kết, kịch tương tác... Ngoài ra, FPT đã ra mắt sản phẩm Voice Remote – Điều khiển Tivi bằng giọng nói tiếng Việt nhằm loại bỏ đến 90% số lượng phím bấm so với chiếc điều khiển phiên bản trước.
- Chính thức nâng cấp miễn phí hàng loạt kênh quốc tế từ định dạng SD lên HD cho gói Cơ bản, bao gồm các kênh được khách hàng thưởng xuyên theo dõi như: Fox Movies, HBO, Cartoon Network, Disney Channel, AXN, Fox Sports, Discovery...

Lĩnh vực Nội dung số

Chú trọng ứng dụng những công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu lớn, cá nhân hóa các nội dung cho người dùng.

Năm 2018, lĩnh vực Nội dung số ghi nhận doanh thu 538 tỷ đồng, tăng 3,5% so với năm 2017. LNTT đi ngang, đạt 315 tỷ đồng. Tỷ suất LNTT đạt 58,6%, giảm nhẹ so với năm 2017 (60,4%).

Dựa trên nền tảng các thương hiệu truyền thông số hàng đầu Việt Nam như VnExpress.net; iOne.net; Ngoisao.net... FPT đã tiếp tục đầu tư công nghệ vào lĩnh vực truyền thông để tạo ra những sản phẩm truyền thông số với chất lượng cao, sáng tạo và hấp dẫn, đáp ứng yêu cầu mới của người dùng. Cụ thể, FPT đã áp dụng công nghệ dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo giúp gợi ý các bài báo hoặc video phù hợp cho độc giả, chọn lựa quảng cáo để hiển thị trên từng trang nội dung, rao vặt nhằm tối ưu hóa doanh số. Đồng thời đưa ra nhiều hình thức quảng cáo mới nhằm nâng cao hiệu quả truyền thông cho các nhãn hàng.

Với gần 44,6 triệu lượt tài khoản truy cập trong năm bao gồm từ máy tính và thiết bị di động (tăng 10% so với năm 2017), VnExpress luôn giữ vị trí là báo tiếng Việt có nhiều người đọc nhất. Trong năm, VnExpress cũng đã tổ chức thành công hàng loạt các sự kiện có tầm ảnh hưởng lớn như Diễn đàn Kinh tế Việt Nam VIEF; Diễn đàn Cấp cao Du lịch Việt Nam; Diễn đàn Blockchain: Xu hướng và Tầm nhìn phát triển; Giải thưởng Tech Awards; Cuộc thi bình chọn Startup Việt 2018.

Ngày 10/12/2018, tuân thủ các quy định niêm yết đối với công ty đại chúng, FPT Online đã niêm yết 14,08 triệu cổ phiếu trên sàn UPCoM.

KHỐI GIÁO DỤC

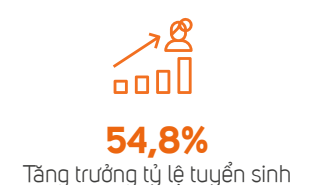
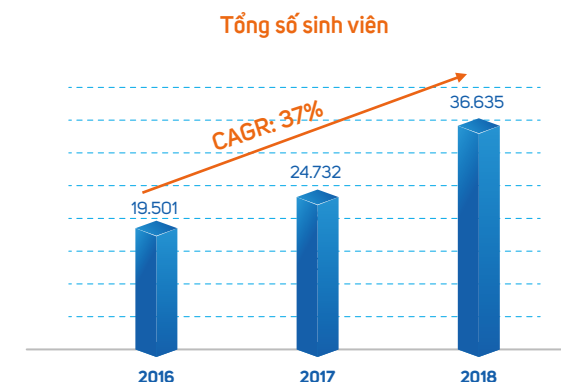
Tiến hành tuyển sinh khối 6 và trở thành hệ thống giáo dục đầu tiên của Việt Nam có đầy đủ các cấp học từ tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông đến đại học và sau đại học.

Lĩnh vực Giáo dục có một năm thành công khi tỷ lệ tuyển sinh tăng trưởng ấn tượng 54,8% so với năm trước, đạt 111% so với kế hoạch năm 2017, tương đương 19.380 học viên nhập học. Kết thúc năm 2018, hệ thống giáo dục của FPT, gồm tất cả các cấp đạt tổng cộng 36.635 học viên, tăng 48,1% so với năm 2017. Như vậy, trong giai đoạn 2016 – 2018, số lượng học viên có tốc độ tăng trưởng kép bình quân hàng năm là 37,1%/năm.

Sau 19 năm phát triển, Tổ chức giáo dục FPT ngày càng khẳng định được danh tiếng và chất lượng trong ngành giáo dục khi liên tiếp được vinh danh bởi các tổ chức quốc tế. Cụ thể, trường ĐH FPT là đại diện duy nhất của Việt Nam nhận giải thưởng danh giá ICT Education Award 2018 của Tổ chức Công nghiệp Điện toán châu Á - châu Đại dương (ASOCIO). Ngay sau đó, tổ chức giáo dục FPT tiếp tục được Tổ chức Thương hiệu châu Á-Thái Bình Dương trao cùng lúc 2 giải thưởng: Thương hiệu tổ chức giáo dục xuất sắc và Trường Đại học xuất sắc.

Năm 2018, FPT đã chính thức hoàn thiện hệ thống giáo dục phổ thông khi mua lại toàn bộ hệ thống trường học có diện tích trên 4.000m² nhằm phục vụ tuyển sinh cấp tiểu học và trung học cơ sở. Cơ sở mới tọa lạc tại trung tâm quận Cầu Giấy, Hà Nội với 3 khối nhà 5 tầng, quy mô khoảng 2.000 học sinh.

Sau 3 năm thành lập, Đại học trực tuyến FUNiX cũng đã và đang thu hút được hơn 2.900 học viên, tăng 1.200 học viên so với năm 2017. FUNiX tiếp tục mở rộng và hiện diện tại 63 tỉnh, thành của Việt Nam và 23 quốc gia trên thế giới.



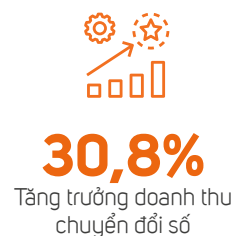
ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KINH DOANH

Ban Điều hành FPT đã thực hiện tốt công việc điều hành khi doanh thu và LNTT vượt kế hoạch lần lượt là 6% và 10,7%, tăng trưởng lần lượt là 17,4% và 30,6% trong điều kiện so sánh tương đương (Năm 2017 hợp nhất kết quả kinh doanh của FPT Retail và Synnex FPT theo phương pháp vốn chủ sở hữu đối với công ty liên kết). Cụ thể, FPT ghi nhận doanh thu kinh doanh hợp nhất 23.214 tỷ đồng, tương ứng 106% kế hoạch. LNTT hợp nhất đạt 3.858 tỷ đồng, tương ứng 110,7% kế hoạch. Trong điều kiện so sánh với số liệu thực tế năm 2017, doanh thu giảm 47,1% và LNTT giảm 9,3%. Kết quả ấn tượng trên đến từ việc các đơn vị đều nỗ lực hết sức và hầu hết có tỷ lệ hoàn thành kế hoạch cao, trừ mảng Nội dung số do sự cạnh tranh ngày càng gia tăng trong lĩnh vực quảng cáo.

Toàn cầu hóa tiếp tục là động lực tăng trưởng quan trọng của FPT khi thị trường nước ngoài ghi nhận kết quả tích cực với doanh thu chiếm 39,2% tổng doanh thu toàn Tập đoàn và LNTT chiếm 38,7% tổng LNTT toàn Tập đoàn.

Năm 2018, doanh thu Chuyển đổi số của Tập đoàn tiếp tục tăng trưởng 30,8%, chiếm 20% doanh thu xuất khẩu phần mềm.



KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC ĐỀ RA

Vươn tới Tập đoàn toàn cầu

Trong năm 2018, toàn cầu hóa tiếp tục là một trong ba mũi nhọn chính trong định hướng chiến lược và là động lực tăng trưởng quan trọng của Tập đoàn.

- Doanh thu từ thị trường nước ngoài đạt 9.109 tỷ đồng tăng trưởng 26,5% so với năm 2017, chiếm 39,2% tổng doanh thu của toàn FPT. LNTT từ thị trường nước ngoài đạt 1.492 tỷ đồng, tăng trưởng 23,6% so với năm 2017, chiếm 38,7% tổng LNTT toàn Tập đoàn.
- Mở thêm văn phòng mới tại Mỹ và Nhật Bản, nâng tổng số văn phòng của FPT tại các thị trường bên ngoài Việt Nam lên con số 38 văn phòng.
- Các thị trường trọng điểm đều có sự thay đổi quan trọng trong định hướng phát triển và năng lực cốt lõi, tạo tiền đề tăng trưởng mạnh mẽ cho tương lai.
- Đã và đang có quan hệ hợp tác với 100 khách hàng lớn trong danh sách Fortune Global 500.

Tiên phong chuyển đổi số

Cuộc cách mạng số đang phát triển như vũ bão với quy mô chưa từng có. Một thế giới mới đang hình thành. Một trật tự mới được thiết lập mở ra cơ hội to lớn cho những doanh nghiệp tiên phong. Năm 2018, FPT đã nỗ lực đầu tư nghiên cứu phát triển các dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ mới để nắm bắt những cơ hội này và đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận:

- Doanh thu từ dịch vụ chuyển đổi số tại thị trường nước ngoài mang lại 1.679 tỷ đồng cho FPT, tăng 30,8%, chiếm 20% tổng doanh thu mảng xuất khẩu phần mềm.
- Ký kết nhiều thỏa thuận hợp tác chiến lược về chuyển đổi số với các tập đoàn trong và ngoài nước như: phát triển các nhà máy thông minh sản xuất trứng gà tại Nhật Bản và Việt Nam với ISE Foods; đối tác chuyển đổi số và cung cấp dịch vụ CNTT cho Carlsberg; cung cấp giải pháp chuyển đổi số cho ngân hàng Shinhan; đối tác phát triển và triển khai nền tảng công nghệ IoT mở của Schneider Electric về quản lý năng lượng trong các tòa nhà, trung tâm dữ liệu, nhà máy sản xuất.
- Hình thành hệ sinh thái công nghệ FPT với nhiều giải pháp ứng dụng công nghệ lõi của cuộc cách mạng số như: nền tảng trí tuệ nhân tạo FPT.AI phiên bản mới; thiết bị điều khiển bằng giọng nói Voice Remote dành riêng cho thiết bị xem truyền hình Internet FPT Play Box; giải pháp chuyển đổi số toàn diện cho doanh nghiệp akaRPA; hệ thống quản lý tổng thể bệnh viện thông minh FPT.eHospital phiên bản 2.0...

Nâng cao đẳng cấp

Với mong muốn nâng cao vị thế của ngành CNTT Việt Nam trong chuỗi giá trị công nghệ toàn cầu, FPT đã và đang nỗ lực hết mình để tăng trưởng vượt bậc về quy mô kinh doanh, tích cực đầu tư nghiên cứu công nghệ mới để trở thành đơn vị tiên phong trong Chuyển đổi số tại Việt Nam và trên toàn cầu.

- Năm thứ 5 liên tiếp nằm trong TOP 100 Nhà cung cấp dịch vụ Ủy thác toàn cầu do IAOP đánh giá.
- Ký kết hợp đồng có quy mô lớn nhất trong lịch sử 30 năm của Tập đoàn với trị giá 115 triệu USD.
- Trở thành nhà cung cấp dịch vụ công nghệ, đặc biệt là dịch vụ chuyển đổi số, một cách toàn diện và hiệu quả hơn cho khách hàng từ khâu tư vấn, phát triển đến triển khai, bảo trì.

Đánh giá về giá trị mang lại cho các bên liên quan hướng tới phát triển bền vững

STT	Bên liên quan	Giá trị mang lại
1	Cổ đông	<ul style="list-style-type: none"> Tổng lợi nhuận trước thuế: 3.858 tỷ đồng, tăng 30,6%. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS): 3.903 đồng/cổ phiếu. Chi trả cổ tức 10% bằng tiền mặt, 15% bằng cổ phiếu của năm 2017 và tạm ứng cổ tức 10% bằng tiền mặt của năm 2018 cho Cổ đông.
2	Khách hàng	<ul style="list-style-type: none"> Hình thành hệ sinh thái công nghệ FPT với nhiều giải pháp, ứng dụng tích hợp công nghệ lõi của cuộc cách mạng số như trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu lớn, kết nối vạn vật...giúp khách hàng nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển các mô hình kinh doanh mới, thúc đẩy tăng trưởng. Nâng cao trải nghiệm của khách hàng dựa trên ứng dụng công nghệ mới. Uy tín thương hiệu tiếp tục được nâng cao. Năm thứ ba liên tiếp nằm trong Top 10 danh sách 40 thương hiệu công ty giá trị nhất Việt Nam do Forbes Việt Nam đánh giá.
3	CBNV	<ul style="list-style-type: none"> Tổng chi phí chi cho các hoạt động đào tạo của Tập đoàn đạt 79,6 tỷ đồng, số giờ đào tạo bình quân đạt 74,3 giờ/CBNV. Là một trong 28 công ty tại thị trường Việt Nam và Top 130 công ty tại khu vực châu Á có môi trường làm việc tốt nhất trong khu vực này do Tạp chí Nhân sự Châu Á (HR Asia Magazine) bình chọn dựa trên khảo sát các công ty thuộc 24 lĩnh vực khác nhau tại khu vực Châu Á.
4	Chính phủ, bộ ban ngành	<ul style="list-style-type: none"> Đóng góp cho Ngân sách Nhà nước 3.477 tỷ đồng. Tài trợ và tổ chức nhiều sự kiện tại Việt Nam và nước ngoài liên quan tới phát triển kinh tế số góp phần thúc đẩy phát triển nền kinh tế số tại Việt Nam và nâng cao hình ảnh thương hiệu của ngành CNTT Việt Nam.
5	Cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> Chi 33 tỷ đồng cho các hoạt động trách nhiệm xã hội. Trong đó, 83% chi cho các hoạt động đầu tư cho giáo dục và thể hệ trẻ. Đào tạo 36.635 học sinh, sinh viên ở tất cả các cấp học từ tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông đến cao đẳng, đại học và sau đại học. Dành riêng ngày 13/3 hàng năm để tổ chức các hoạt động vì cộng đồng. Năm 2018, FPT đã phối hợp với Trung tâm Tình nguyện Quốc gia phát động Ngày hội tình nguyện Tiên phong vì cộng đồng, thu hút gần 5.000 người đi bộ quanh Hồ Gươm để tham gia gây quỹ thực hiện các chương trình an sinh xã hội.
6	Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> FPT luôn thực hiện lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và tuân thủ các quy định liên quan đến bảo vệ môi trường. Đồng thời, trong quá trình thiết kế văn phòng, FPT luôn ưu tiên việc ứng dụng các công nghệ mới, chất liệu thân thiện với môi trường và tận dụng tối đa các nguồn năng lượng tự nhiên để giảm thiểu tối đa tác động đến môi trường. Tuyên truyền và nâng cao ý thức của CBNV về môi trường: dán poster 10 điều nên làm để tiết kiệm điện, hưởng ứng Giờ trái đất...



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT

HĐQT thực hiện việc giám sát hoạt động của Ban Điều hành thông qua việc:

- Theo dõi việc hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng trong năm mà Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đã cam kết.
- Yêu cầu Tổng Giám đốc và Ban Điều hành thực hiện báo cáo kết quả kinh doanh và tình hình hoạt động trong các cuộc họp định kỳ hàng quý của HĐQT.
- Phối hợp với Ban Kiểm soát nắm rõ tình hình hoạt động của Tập đoàn để từ đó có những kiến nghị thiết thực giúp Tổng Giám đốc và Ban Điều hành hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHCĐ và HĐQT giao.
- Tích cực tham gia vào các buổi họp giao ban sáng thứ hai hàng tuần và các buổi họp định kỳ khác của Ban Điều hành nhằm theo sát các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2018, Tổng Giám đốc và Ban Điều hành Tập đoàn và các CTTV đã rất nỗ lực trong việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh của Tập đoàn. Các thị trường nước ngoài tăng trưởng tốt với những con số ấn tượng. Doanh thu và lợi nhuận chung của toàn Tập đoàn tiếp tục tăng trưởng ổn định.

- HĐQT đánh giá cao Tổng Giám đốc và Ban Điều hành trong việc thực hiện sứ mệnh tiên phong trong cách mạng số tại Việt Nam và trên thế giới của Tập đoàn. Các mục tiêu chiến lược đều đạt kết quả khả quan, kết quả kinh doanh của toàn Tập đoàn cũng đạt được những con số ấn tượng. FPT ghi nhận doanh thu kinh doanh hợp nhất 23.214 tỷ đồng, tương ứng 106% kế hoạch. Doanh thu từ thị trường nước ngoài đạt 9.109 tỷ đồng tăng trưởng 26,5% so với năm 2017, chiếm 39,2% tổng doanh thu của toàn FPT. LNTT từ thị trường nước ngoài đạt 1.492 tỷ đồng, tăng trưởng 23,6% so với năm 2017, chiếm 38,7% tổng LNTT toàn Tập đoàn. Doanh thu Chuyển đổi số của Tập đoàn trong năm 2018 tiếp tục tăng trưởng 30,8%, chiếm 20% doanh thu xuất khẩu phần mềm.
- Trong quá trình hoạt động, Ban Điều hành đã tuân thủ theo các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị Quyết của ĐHCĐ, Nghị quyết của HĐQT và Quyết định của Chủ tịch HĐQT.

KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT NĂM 2019

Trước triển vọng kinh tế vĩ mô trong và ngoài nước, xu hướng phát triển ngành công nghệ thông tin trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và định hướng chiến lược của Tập đoàn, HĐQT đưa ra kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2019 như sau:

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU TRONG NĂM 2019

Đơn vị: tỷ VND

STT	Khối kinh doanh	Doanh thu			Lợi nhuận trước thuế		
		2018	2019	Thay đổi	2018	2019	Thay đổi
1	Khối Công nghệ	13.402	15.450	15.3%	1.519	1.933	27,2%
2	Khối Viễn thông	8.831	9.980	13.0%	1.458	1.660	13,9%
3	Khối Giáo dục và Đầu tư	1.375	1.670	21.4%	488	425	-13,0%
4	Lợi nhuận LDLK từ Phân Phối, Bán lẻ				387	442	14,1%
5	Điều chỉnh doanh thu hợp nhất	-394	-440				
	Tổng cộng	23.214	26.660	15%	3.858	4.460	16%

ĐỊNH HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU CỤ THỂ CHO TỪNG KHỐI KINH DOANH

Khối Công nghệ

Đánh giá những thách thức tiềm ẩn của kinh tế thế giới cùng các cơ hội trên thị trường toàn cầu, Tập đoàn FPT xác định tiếp tục đẩy mạnh hoạt động của lĩnh vực Xuất khẩu phần mềm với các định hướng sau trong năm 2019: (1) tập trung bán dịch vụ cho các khách hàng lớn, bán chéo giữa các thị trường và bán các giải pháp công nghệ của FPT; (2) đầu tư trọng điểm vào công nghệ chuyển đổi số; (3) nâng cao năng lực chuyên sâu trong một số ngành trọng điểm và theo sát sự phát triển mở rộng của khách hàng trong ngành hàng không, ô tô, tài chính – ngân hàng, robot ...; (4) tiếp tục phát triển và duy trì đội ngũ nhân sự và chuyên gia qua các chính sách nhân sự mới; (5) tìm kiếm thêm các cơ hội mua bán/sáp nhập tại thị trường Mỹ, Nhật Bản và châu Âu.

Mảng Giải pháp phần mềm, lĩnh vực Dịch vụ CNTT và Tích hợp hệ thống chú trọng việc phát triển các phần mềm và giải pháp cho thị trường đại chúng, đặc biệt là tập khách hàng doanh nghiệp. Ngoài ra, tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp các phần mềm và giải pháp tự phát triển (Made by FPT), đồng thời gia tăng doanh số bán hàng từ các sản phẩm này trong năm 2019.

Khối Viễn thông

Trong năm 2019, khối Viễn thông sẽ tiếp tục nâng cấp hạ tầng quang tại các địa bàn còn lại và mở rộng vùng phủ để phát triển thuê bao mới. Đẩy mạnh phát triển và mở rộng quy mô mảng Truyền hình trả tiền, đa dạng hóa nội dung và dịch vụ mới trên nền tảng hạ tầng vững mạnh, mang đến nhiều trải nghiệm mới cho khách hàng. Khối cũng sẽ triển khai đầu tư vào các dịch vụ mới như Trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây ...

Lĩnh vực Giáo dục

Tiếp tục thực hiện chiến lược trở thành hệ thống giáo dục đa trình độ, đa ngành, đa phân khúc, đa phương thức và đa vị trí, năm 2019, lĩnh vực Giáo dục sẽ tập trung phát triển theo mô hình Mega Education tại Đà Nẵng và Cần Thơ. Bên cạnh đó, khối giáo dục phổ thông sẽ được tăng cường đầu tư mở rộng xuống các hệ giáo dục tiểu học và trung học cơ sở tại các thành phố lớn.

Kế hoạch đầu tư năm 2019 dự kiến

Hoạt động đầu tư của FPT trong năm 2019 tập trung vào các hoạt động chính như sau:

- Đầu tư hạ tầng cho lĩnh vực Dịch vụ Viễn thông bao gồm: hạ tầng viễn thông để mở rộng địa bàn kinh doanh; O1 tuyến cáp biển; hạ tầng cáp đường trục tại khu vực miền Trung; trung tâm dữ liệu.
- Đầu tư phát triển các công nghệ mới và văn phòng cho khối Công nghệ đáp ứng nhu cầu văn phòng dài hạn với chi phí hợp lý.
- Đầu tư các cơ sở giáo dục mới.

Bảng cụ thể nhu cầu đầu tư trong năm 2019

Đơn vị: tỷ VND

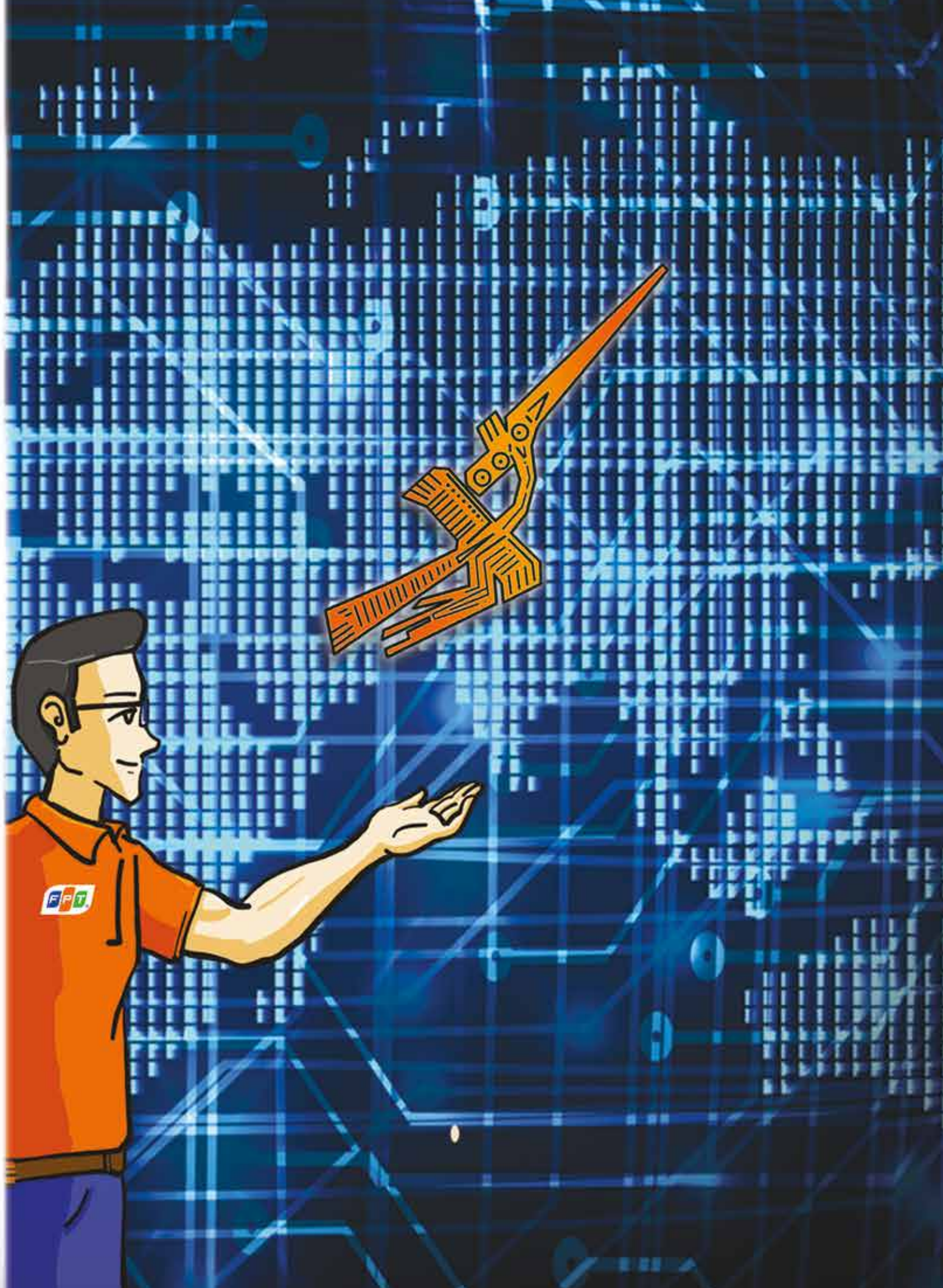
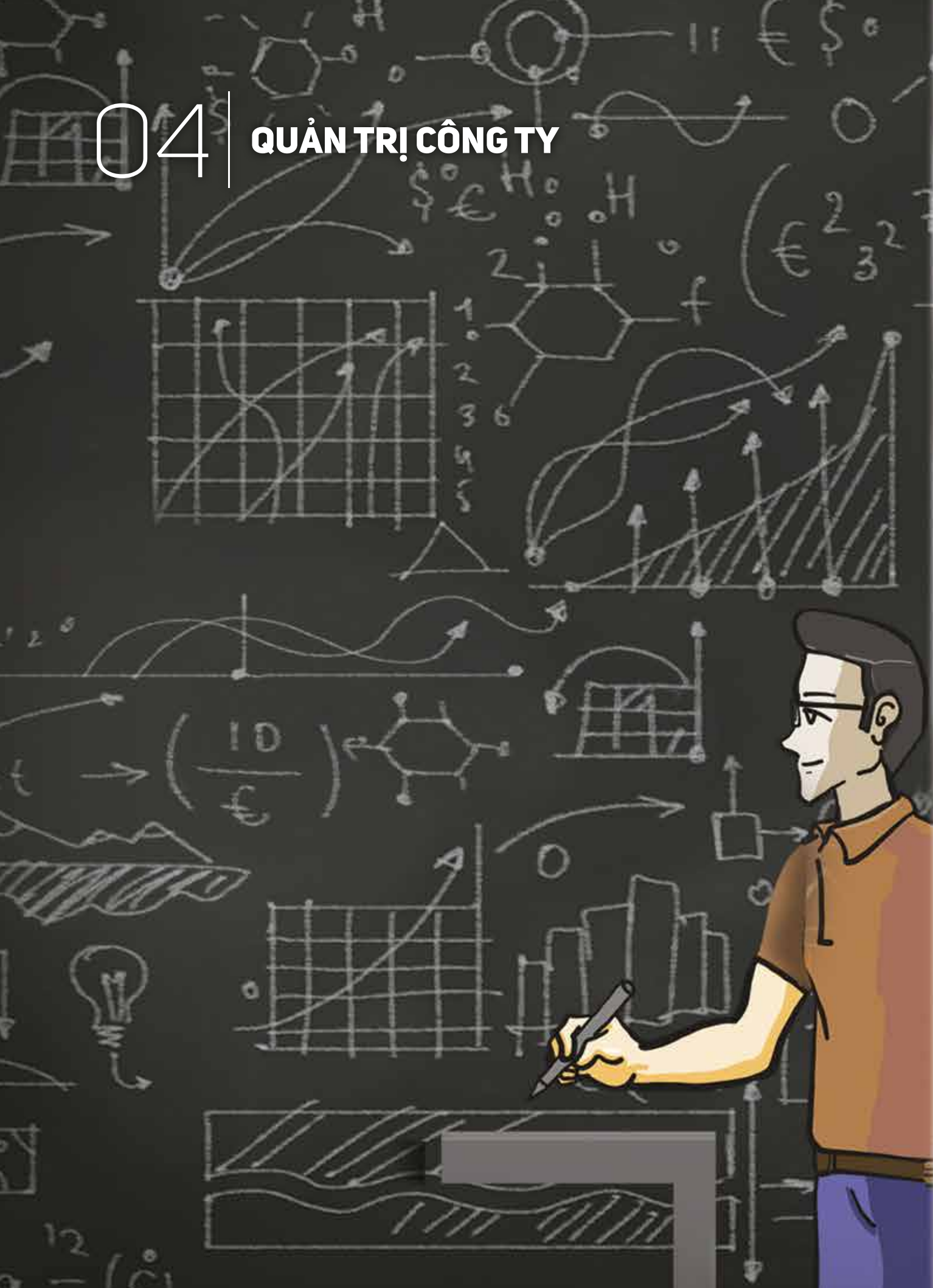
Khối kinh doanh	Năm 2019
Khối Công nghệ	1.029
Khối Viễn thông	3.004
Khối Giáo dục và Đầu tư	636
Tổng cộng	4.669

Bên cạnh đó, trong năm 2019, HĐQT tiếp tục duy trì chế độ họp định kỳ hàng quý theo quy định và tổ chức các phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, chỉ đạo thực hiện định hướng, chương trình chiến lược và các mục tiêu kế hoạch đặt ra cho năm 2019. Cụ thể như sau:

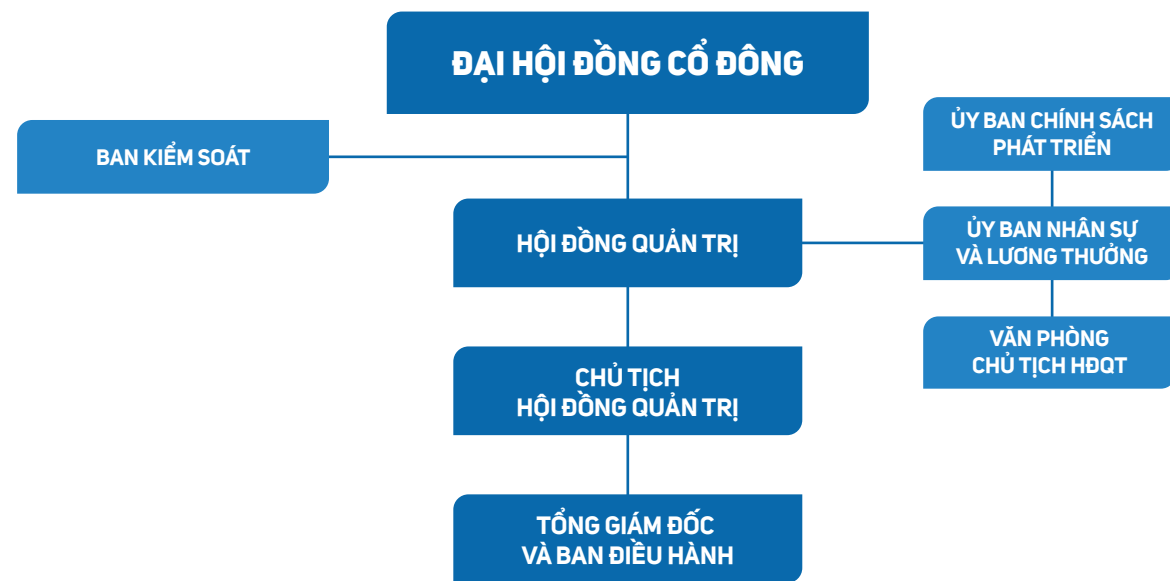
- Đẩy mạnh hoạt động Toàn cầu hóa và tiên phong trong chuyển đổi số, tạo động lực tăng trưởng cho Tập đoàn.
- Giám sát việc triển khai tái cấu trúc tại các đơn vị thành viên nhằm mang lại hiệu quả cao.
- Nâng cao năng lực đội ngũ lãnh đạo đáp ứng chiến lược phát triển của Tập đoàn và phát huy tinh thần người sáng lập.
- Nâng cao công tác quản trị công ty theo chuẩn quốc tế, đồng thời nâng cao vai trò quản trị và kiểm soát rủi ro trong quản trị tài chính, kế toán kiểm toán, quản lý rủi ro doanh nghiệp.
- Tiếp tục phát huy các nền tảng đã xây dựng trong những năm qua để tăng trưởng bền vững về kinh doanh, xây dựng nguồn nhân lực vững mạnh và phát triển công nghệ vì cộng đồng cũng như nâng cao ý thức về môi trường cho CBNV.

04

QUẢN TRỊ CÔNG TY



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY



Đại hội đồng Cổ đông: Cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty; thực hiện các chức năng cùng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.

Hội đồng Quản trị: Cơ quan quản trị cao nhất của Công ty; có quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định của Điều lệ và pháp luật có liên quan.

Chủ tịch HĐQT: Người đại diện theo pháp luật của Công ty; chịu trách nhiệm điều hành các công tác của HĐQT giữa hai kỳ họp, xem xét và quyết định các công tác quản trị của Công ty theo các quy định của Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ và pháp luật có liên quan.

Chủ tịch HĐQT: Ông Trương Gia Bình

Tổng Giám đốc và Ban Điều hành: TGD là người đại diện theo pháp luật của Công ty và với sự trợ giúp của Ban Điều hành mà Tổng Giám đốc là người đứng đầu, chịu trách nhiệm điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty trên cơ sở tuân thủ quyết định, nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và Chủ tịch HĐQT.

Tổng Giám đốc: Ông Bùi Quang Ngọc

Ban Kiểm soát: Thực hiện giám sát HĐQT, TGD trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Trưởng Ban Kiểm soát: Ông Nguyễn Việt Thắng

Ủy ban Nhân sự và Lương thưởng (Ủy ban NS<): Tiểu ban thuộc HĐQT có chức năng chỉ đạo xây dựng khung chính sách và quy trình nhân sự cho Tập đoàn và toàn bộ các CTTV; hỗ trợ HĐQT trong việc lựa chọn, đề xuất, bổ nhiệm, bãi nhiệm, đãi ngộ và đánh giá hiệu quả hoạt động của các thành viên BĐH, người đại diện và các chức danh quản lý cao cấp khác của Tập đoàn và các CTTV.

Chủ tịch: Ông Đỗ Cao Bảo

Ủy ban Chính sách Phát triển (Ủy ban CSPT): Tiểu ban thuộc HĐQT chịu trách nhiệm đề xuất định hướng phát triển lên HĐQT; xây dựng chiến lược đề trình HĐQT; chỉ đạo và giám sát các vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển của Tập đoàn và các CTTV.

Chủ tịch: Ông Trương Gia Bình

Văn phòng Chủ tịch HĐQT: Đóng vai trò là Thư ký Tập đoàn và là cơ quan hỗ trợ trực thuộc HĐQT; có trách nhiệm trợ giúp HĐQT, Chủ tịch HĐQT trong việc thực hiện các chức năng và nhiệm vụ của HĐQT, Chủ tịch HĐQT.

Chánh Văn phòng: Bà Lại Hương Huyền

QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2018

FPT đã nỗ lực và tuân thủ tất cả các quy định trọng yếu của pháp luật có liên quan đến quản trị công ty nói chung cũng như các quy định quản trị riêng đối với các công ty cổ phần đại chúng niêm yết bao gồm:

- > Luật Doanh nghiệp 2014.
- > Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về Quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.
- > Thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ về Quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.
- > Thông tư 155/2015/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Đồng thời, để nâng cao tính tuân thủ thực hiện quy định pháp luật về quản trị công ty, FPT cũng đã sửa đổi và bổ sung một số quy định trong Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị Công ty theo hướng dẫn của Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC.

Bên cạnh việc tuân thủ các quy định liên quan về Quản trị công ty, FPT cũng đang nỗ lực nâng cao chất lượng quản trị theo chuẩn quốc tế, thông qua việc áp dụng và ngày càng bám sát các tiêu chí trong Nguyên tắc Quản trị quốc tế của OECD và Thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN, bao gồm các vấn đề chính sau:

- > Đảm bảo tất cả các quyền của cổ đông.
- > Đối xử bình đẳng với các cổ đông.
- > Đảm bảo quyền và vai trò của các bên liên quan.
- > Công bố và minh bạch thông tin.
- > Tăng cường trách nhiệm của HĐQT đối với cổ đông.

Hiện nay, đối chiếu với tiêu chí của Thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN, FPT đã có những nỗ lực trong việc cải thiện tình hình quản trị công ty trong những năm qua và đang tiệm cận gần như đầy đủ với các chuẩn mực của khu vực. Trong đó, FPT đã đáp ứng tốt và rất tốt các tiêu chí liên quan đến quyền của cổ đông, đối xử bình đẳng với cổ đông, vai trò của các bên có quyền lợi liên quan, công bố thông tin và minh bạch. FPT cũng đang xây dựng kế hoạch để có thể đáp ứng tốt nhất các tiêu chí của Thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN ở tất cả các vấn đề được đề cập trong Thẻ điểm.

Mức độ đáp ứng của FPT tham chiếu với bộ câu hỏi của Thẻ điểm quản trị Công ty khu vực ASEAN

Thẻ điểm quản trị Công ty khu vực ASEAN	Mức độ đáp ứng của FPT
A Đảm bảo tất cả các quyền của cổ đông	Đáp ứng tốt
B Đối xử bình đẳng với cổ đông	Đáp ứng tốt
C Đảm bảo quyền và vai trò của các bên liên quan	Đáp ứng tốt
D Công bố và minh bạch thông tin	Đáp ứng tốt
E Tăng cường trách nhiệm của HĐQT đối với cổ đông	Đáp ứng một phần và FPT đang xây dựng kế hoạch để có thể đáp ứng một cách đầy đủ nguyên tắc này.

Dưới đây là thông tin chi tiết về Quản trị công ty của FPT tham chiếu với các tiêu chí trong Nguyên tắc Quản trị quốc tế của OECD và Thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN.

VỀ QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

Năm 2018, FPT đã đảm bảo quyền cho tất cả các cổ đông, nhà đầu tư bao gồm cả quyền lợi về tài chính, quyền tiếp cận thông tin và tham gia vào một số quyết định quan trọng của Tập đoàn.

Tiêu chí	Mức độ đáp ứng của FPT
Quyền cơ bản của Cổ đông	<p>Tập đoàn đã thực hiện chi trả đầy đủ cổ tức cho Cổ đông theo chính sách chia cổ tức được ĐHĐCĐ 2018 thông qua. Cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ➢ Trả phần cổ tức còn lại của năm 2017 bằng tiền mặt cho Cổ đông theo tỷ lệ 15%/mệnh giá vào ngày 08/06/2018. ➢ Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2017 cho Cổ đông theo tỷ lệ 15%, chốt tại ngày 28/05/2018. ➢ Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2018 bằng tiền mặt cho cổ đông theo tỷ lệ 10%/mệnh giá vào ngày 31/08/2018.
Quyền tham gia vào những quyết định liên quan đến những thay đổi quan trọng của công ty	<p>Năm 2018, Tập đoàn thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty. Dự thảo đề xuất đã được đăng tải trên website của Tập đoàn trước 15 ngày diễn ra ĐHĐCĐ bằng hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Tại ĐHĐCĐ, các Cổ đông đã tham gia biểu quyết thông qua 02 dự thảo này với tỷ lệ phiếu tán thành là 99,9%.</p>
Quyền tham gia một cách hiệu quả và biểu quyết tại ĐHĐCĐ và phải được thông tin về quy định hợp ĐHĐCĐ, bao gồm cả thủ tục biểu quyết	<p>Ngày 05/04/2018, ĐHĐCĐ thường niên của Tập đoàn đã diễn ra tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành đảm bảo quyền và lợi ích tối đa của Cổ đông. Cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ➢ Thông báo mời họp được gửi đến tất cả các cổ đông với nội dung thông tin đầy đủ về thời gian, địa điểm, chương trình họp và những thông tin cơ bản về việc đăng ký tham dự. ➢ Toàn bộ tài liệu họp đã được đăng tải công khai trên trang web của FPT bằng cả hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh trong 15 ngày trước ngày tổ chức ĐHĐCĐ. ➢ Tại ĐHĐCĐ, các cổ đông cũng đã trực tiếp đặt 21 câu hỏi cho đoàn chủ tọa về các nội dung liên quan đến hoạt động của công ty. Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc và các thành viên đoàn chủ tọa đã giải đáp đầy đủ các ý kiến của Cổ đông ngay tại sự kiện. ➢ Toàn bộ quá trình kiểm tra tư cách Cổ đông, giám sát quá trình bỏ phiếu và kiểm phiếu biểu quyết đều có sự tham gia của bên thứ ba là Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT. ➢ Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ được đăng tải trên trang web của Tập đoàn bằng cả hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh trong vòng 24 giờ theo đúng quy định với đầy đủ các thông tin theo đúng trình tự thời gian. Trong đó có ghi nhận chính xác và đầy đủ các ý kiến phát biểu của cổ đông; số phiếu và tỷ lệ biểu quyết xin ý kiến Cổ đông về các nội dung họp.

ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG

FPT cung cấp đầy đủ và công khai các thông tin theo quy định cho tất cả các cổ đông bằng cả hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Các cổ đông đều có quyền tham dự hoặc ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên của Tập đoàn.

Tiêu chí	Mức độ đáp ứng của FPT
Cổ phiếu và quyền biểu quyết	<p>Mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền khi tham dự ĐHĐCĐ đều được phát Phiếu biểu quyết theo mẫu của Tập đoàn. Phiếu biểu quyết được sử dụng mã vạch theo mã số của cổ đông để việc kiểm phiếu được thực hiện chính xác và nhanh chóng. Cổ đông xác nhận ý kiến đối với các nội dung biểu quyết bằng cách đánh dấu chéo vào một trong ba ô vuông: tán thành, không tán thành và không có ý kiến trong Phiếu biểu quyết và ký tên xác nhận việc biểu quyết này.</p>
Thông báo ĐHĐCĐ	<p>Toàn bộ thông báo, tài liệu ĐHĐCĐ, giấy ủy quyền được công bố đồng thời bằng hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh cho cổ đông thông qua thư điện tử gửi trực tiếp đến cổ đông, website của Tập đoàn trước thời điểm diễn ra ĐHĐCĐ 15 ngày.</p>
Ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân	<p>Trong Điều 38 và 39 của Điều lệ Công ty quy định rõ các thành viên HĐQT phải có trách nhiệm cẩn trọng, trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi và vi quyền lợi tối cao của các cổ đông và Công ty. Đồng thời, thành viên HĐQT phải thực hiện các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị Công ty, các quy định nội bộ khác.</p>
Giao dịch bên liên quan của thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cao cấp	<p>Các giao dịch liên quan đến lợi ích của thành viên HĐQT được quy định chi tiết trong Điều lệ Công ty và thông tin được công bố định kỳ trong báo cáo Quản trị Công ty 6 tháng và cả năm.</p>

ĐẢM BẢO QUYỀN VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn đều được thực hiện trên nguyên tắc đảm bảo lợi ích cao nhất cho các bên liên quan. Đồng thời, để các bên liên quan có thể lên tiếng và/hoặc khiếu kiện về những vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ, FPT công bố công khai thông tin liên hệ theo từng lĩnh vực trên website của Tập đoàn.

Bên liên quan	Cam kết của FPT
Khách hàng	Nỗ lực làm khách hàng hài lòng trên cơ sở hiểu biết sâu sắc và đáp ứng một cách tốt nhất nhu cầu của họ với lòng tận tụy và năng lực không ngừng được nâng cao.
Cổ đông – Nhà đầu tư	Nỗ lực mang lại lợi ích cao nhất và bền vững cho cổ đông.
Cán bộ nhân viên	Tạo môi trường làm việc để CBNV phát triển và thành công vượt trội; đảm bảo các quyền lợi vật chất và tinh thần của CBNV; xây dựng các chính sách đào tạo, phúc lợi để CBNV phát triển kỹ năng, kinh nghiệm chuyên môn và gắn bó lâu dài với công ty.
Cộng đồng	Nỗ lực đóng góp cho cộng đồng, coi đó là điểm tựa cho sự phát triển bền vững của Tập đoàn.
Chính phủ và các bộ, ban ngành	Tích cực trong việc phối hợp với các cơ quan ban ngành thực thi các chính sách của Chính phủ, các quy định của cơ quan quản lý Nhà nước vì sự phát triển bền vững của Tập đoàn và góp phần hưng thịnh quốc gia.
Đối tác, nhà cung cấp	Nỗ lực thiết lập quan hệ với các đối tác trên cơ sở thấu hiểu sâu sắc, phát huy tối đa sức mạnh hợp tác, gắn bó lâu dài, cùng thành công và phát triển bền vững.
Báo chí và cơ quan truyền thông	Cung cấp kịp thời và minh bạch các thông tin liên quan đến hoạt động của FPT cũng như các đơn vị thành viên.

CÔNG BỐ VÀ MINH BẠCH THÔNG TIN

FPT luôn tuân thủ đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn các quy định về công bố thông tin đối với công ty niêm yết. Đồng thời, tất cả các bên liên quan đều có thể tiếp cận thông tin phải công bố của FPT một cách cập nhật trên website của Tập đoàn.

Tiêu chí	Mức độ đáp ứng của FPT
Cấu trúc sở hữu minh bạch	Thông tin về quyền sở hữu và mối quan hệ của công ty với các công ty khác trong Tập đoàn, dữ liệu về cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, thành viên HĐQT và Ban Điều hành, giao dịch với các bên liên quan cũng như các thông tin cần thiết để hiểu rõ về mối quan hệ của công ty với cổ đông đại chúng được công bố cập nhật công khai trong báo cáo thường niên và website của Tập đoàn.
Chất lượng và thời hạn công bố của Báo cáo thường niên, Báo cáo Tài chính	<p>Báo cáo thường niên của Tập đoàn được lập đáp ứng đầy đủ các quy định của Thông tư 155/2015/TT-BTC về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Trong 10 năm qua, BCTN của FPT luôn nằm trong top 10 báo cáo thường niên tốt nhất. Năm 2018, FPT cũng được vinh danh trong Top 5 Báo cáo Quản trị Công ty tốt nhất.</p> <p>BCTN và Báo cáo Tài chính của Tập đoàn luôn được công bố đúng thời hạn theo đúng các quy định liên quan về công bố thông tin.</p>
Cung cấp thông tin hoạt động kinh doanh của Công ty	Các thông tin liên quan và trọng yếu của Tập đoàn được công bố kịp thời, đáp ứng các quy định trên thị trường thông qua nhiều kênh như website của Tập đoàn, các kênh truyền thông đại chúng, các sự kiện gặp gỡ định kỳ với nhà đầu tư, phóng viên.
Quan hệ nhà đầu tư	Công ty có bộ phận riêng chịu trách nhiệm về các thông tin công bố và quan hệ nhà đầu tư. Năm 2018, công ty đã tổ chức 03 cuộc gặp gỡ định kỳ theo quý với nhà đầu tư tại Hà Nội và Tp.HCM thông qua hình thức hội nghị truyền hình.

TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT

HĐQT FPT gồm 07 thành viên, trong đó có 03 thành viên độc lập và là những người có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, CNTT cũng như kinh nghiệm kinh doanh trong môi trường toàn cầu. Trong năm 2018, HĐQT FPT đã hoạt động tích cực và tuân thủ các quy định liên quan đối với hoạt động của HĐQT và đảm bảo các lợi ích của Cổ đông.

Tiêu chí	Mức độ đáp ứng của FPT
Cơ cấu và vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT	Mô hình hoạt động; cơ cấu, vai trò, trách nhiệm và thù lao của thành viên HĐQT được quy định rõ trong Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty, đồng thời được công bố công khai trên BCTN và website của Tập đoàn.
Vai trò thành viên HĐQT tại các doanh nghiệp niêm yết khác	Thời hạn tối đa mà một thành viên HĐQT có thể nắm giữ vị trí trong HĐQT đồng thời tại những công ty khác được quy định tại Quy chế Quản trị Công ty. Không có thành viên HĐQT điều hành nào của FPT đang nắm giữ hơn 2 chức vụ trong HĐQT ở các công ty niêm yết khác bên ngoài Tập đoàn.
Cuộc họp HĐQT	Định kỳ, các thành viên HĐQT họp xem xét, định hướng chiến lược của công ty và theo dõi việc thực hiện các mục tiêu và hoạt động của Công ty. Trong năm 2018, HĐQT đã thực hiện 08 phiên họp với 100% thành viên tham gia và ban hành 08 Nghị quyết.
Tính độc lập của thành viên HĐQT	Công ty có 03 thành viên HĐQT độc lập, chiếm 42,8% tổng số thành viên HĐQT. Các thành viên này đã đóng góp tích cực vào định hướng mở rộng hoạt động kinh doanh của FPT tại thị trường nước ngoài và chiến lược M&A. Vị trí Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc của Công ty được tách bạch giúp cân bằng quyền lực, tăng trách nhiệm và nâng cao năng lực ra quyết định độc lập của HĐQT và Ban Điều hành.
Các Ủy ban trực thuộc HĐQT	HĐQT gồm 03 tiểu ban. Hoạt động của các tiểu ban này được công bố trong BCTN và Báo cáo Quản trị Công ty.
Hiệu quả HĐQT	Các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát tích cực tham gia các chương trình, sự kiện có nội dung liên quan đến quản trị công ty để cập nhật thông tin. Hiện trong HĐQT và BKS của công ty có 04 thành viên có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

THÔNG TIN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU HĐQT

HĐQT FPT gồm 07 thành viên. Cơ cấu HĐQT đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực CNTT, quản trị công ty, hoạt động toàn cầu hóa cũng như giữa các thành viên điều hành, các thành viên không điều hành và thành viên độc lập. Danh sách các thành viên HĐQT như sau:

STT	Họ và tên	Thành viên HĐQT	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Chức danh kiêm nhiệm trong HĐQT của các công ty khác (Tính đến 31/12/2018)
1	Ông Trương Gia Bình	Chuyên trách không điều hành	7,09%	<ul style="list-style-type: none"> Thành viên HĐQT Công ty FPT Telecom. Chủ tịch Công ty TNHH Giáo dục FPT. Thành viên HĐQT Trường Đại Học FPT. Ủy viên HĐQT Công ty FPT IS. Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.
2	Ông Bùi Quang Ngọc	Điều hành	3,42%	<ul style="list-style-type: none"> Thành viên HĐQT Công ty FPT Telecom. Thành viên HĐQT Trường Đại Học FPT. Ủy viên HĐQT Công ty FPT IS.
3	Ông Đỗ Cao Bảo	Điều hành	1,12%	<ul style="list-style-type: none"> Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Đô thị FPT Đà Nẵng. Ủy viên HĐQT Công ty FPT IS.
4	Ông Lê Song Lai	Không điều hành	0%	<ul style="list-style-type: none"> Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng công ty Cổ phần Bảo Minh. Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam. Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Đầu tư SCIC.
5	Ông Jean-Charles Belliol	Độc lập	0%	
6	Ông Tomokazu Hamaguchi	Độc lập	0%	<ul style="list-style-type: none"> Thành viên HĐQT Công ty East Japan Railway. Thành viên HĐQT Công ty Kuraray.
7	Ông Dan E Khoo	Độc lập	0%	

Từ năm 2013, FPT đã tách bạch vai trò của Chủ tịch HĐQT và TGD thể hiện sự độc lập và phân chia trách nhiệm rõ ràng giữa HĐQT và Ban Điều hành nhằm đảm bảo sự phân quyền trong ra quyết định và nâng cao tính độc lập trong hoạt động của HĐQT.

SỐ LƯỢNG CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT

Số lượng các cuộc họp của HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Ngày không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Trương Gia Bình	Chủ tịch			8/8	100%
2	Ông Bùi Quang Ngọc	Phó Chủ tịch			8/8	100%
3	Ông Đỗ Cao Bảo	Ủy viên	12/04/2012, được ĐHCĐ và HĐQT tái bổ nhiệm ngày 31/03/2017		8/8	100%
4	Ông Lê Song Lai	Ủy viên			8/8	100%
5	Ông Jean-Charles Belliol	Ủy viên			8/8	100%
6	Ông Hamaguchi Tomokazu	Ủy viên	03/04/2014, được ĐHCĐ tái bổ nhiệm ngày 31/03/2017		8/8	100%
7	Ông Dan E Khoo	Ủy viên			8/8	100%

NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CÁC CUỘC HỌP

Trong năm 2018, HĐQT đã tiến hành 08 cuộc họp, trong đó có 04 cuộc họp trực tiếp và 04 cuộc họp được tiến hành bằng văn bản. Có 07 cuộc họp ban hành 08 Nghị quyết, 01 cuộc họp không ban hành Nghị quyết.

Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

Phiên họp	Thành phần tham dự	Nội dung chính
Phiên 01 Từ ngày 02/01 – 10/01/2018	Xin ý kiến bằng văn bản Ban hành Nghị quyết số 01.01-2018/NQ-HĐQTFPT	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo đề xuất việc miễn nhiệm ông Dương Dũng Triều khỏi chức danh Phó Tổng Giám đốc Toàn cầu hóa – Công ty Cổ phần FPT.
Phiên 02 Từ ngày 12/01 – 15/01/2018	Xin ý kiến bằng văn bản Ban hành Nghị quyết số 02.01-2018/NQ-HĐQTFPT	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo đề xuất việc bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Khoa giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần FPT. Báo cáo đề xuất việc bổ nhiệm ông Hoàng Việt Anh giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần FPT.
Phiên 03 Ngày 29/01/2018	HĐQT: 7/7 thành viên Quan sát viên: Ban Kiểm soát: 2/3 Ban Điều hành: 3/3 Ban hành Nghị quyết số 03.01-2018/NQ-HĐQTFPT	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo Kết quả Kinh doanh 2017. Báo cáo Kế hoạch kinh doanh 2018. Báo cáo Chiến lược FPT 2018-2020. Báo cáo Chương trình phát hành cổ phiếu cho các cán bộ có thành tích đóng góp trong năm 2017. Báo cáo ngày chốt danh sách Đại hội đồng Cổ đông và ngày họp Đại hội đồng Cổ đông.
Phiên 04 Ngày 09/03/2018	HĐQT: 7/7 thành viên Quan sát viên: Ban Kiểm soát: 2/3 Ban Điều hành: 3/3 Ban hành Nghị quyết số 01.03-2018/NQ-HĐQTFPT Ban hành Nghị quyết số 02.03-2018/NQ-HĐQTFPT	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo đề xuất nội dung và Chương trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2018. Báo cáo của HĐQT năm 2017, định hướng và kế hoạch 2018. Báo cáo đề xuất ngân sách và thù lao HĐQT năm 2018. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017. Báo cáo phương án sử dụng lợi nhuận 2017 và chính sách chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2018. Báo cáo đề xuất danh sách Công ty Kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2018. Báo cáo đề xuất sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị Công ty theo Nghị định mới về Quản trị Công ty. Báo cáo về việc giao dịch giữa Công ty Cổ phần FPT với các doanh nghiệp và người có liên quan theo quy định của Luật DN và Điều lệ công ty; Ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc công ty quyết định ký và thực hiện hợp đồng, giao dịch giữa Công ty và các doanh nghiệp và người có liên quan.
Phiên 05 Từ ngày 02/05 - 03/05/2018	Xin ý kiến bằng văn bản Ban hành Nghị quyết số 01.05-2018/NQ-HĐQTFPT	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo phương án chi trả cổ tức còn lại năm 2017 bằng tiền mặt. Báo cáo phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận để lại cho cổ đông hiện hữu.
Phiên 06 Ngày 31/07/2018	HĐQT: 7/7 thành viên Quan sát viên: Ban Kiểm soát: 2/3 Ban Điều hành: 3/3 Ban hành Nghị Quyết số 01.07-2018/NQ-HĐQTFPT	<ul style="list-style-type: none"> Đề xuất tăng vốn điều lệ cho Công ty FPT Software và Công ty TNHH Giáo dục FPT. Đề xuất tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2018 bằng tiền mặt.
Phiên 07 Ngày 12/11/2018	HĐQT: 7/7 thành viên Quan sát viên: Ban Kiểm soát: 1/3 Ban Điều hành: 1/3 Không ban hành Nghị Quyết	<ul style="list-style-type: none"> Thảo luận kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm và dự kiến kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh 2018.
Phiên 08 Từ ngày 20/12 - 24/12/2018	Xin ý kiến bằng văn bản Ban hành Nghị quyết số 02.12-2018/NQ-HĐQTFPT	<ul style="list-style-type: none"> Đề xuất giải thể Công ty TNHH Truyền thông Giải trí FPT.

NỘI DUNG CÁC NGHỊ QUYẾT ĐÃ BAN HÀNH TRONG NĂM 2018

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01.01-2018/ NQ-HĐQTFPT	12/01/2018	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua đề xuất miễn nhiệm ông Dương Dũng Triều khỏi chức danh Phó Tổng Giám đốc Toàn cầu hóa – Công ty Cổ phần FPT.
2	02.01-2018/ NQ-HĐQTFPT	15/01/2018	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua đề xuất bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Khoa giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần FPT. Thông qua đề xuất bổ nhiệm ông Hoàng Việt Anh giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần FPT.
3	03.01-2018/ NQ-HĐQTFPT	29/01/2018	<ul style="list-style-type: none"> Phê duyệt Kết quả kinh doanh 2017. Phê duyệt Kế hoạch Kinh doanh 2018. Phê duyệt Chiến lược 2018 – 2020. Triển khai nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2017 ngày 31/03/2017, phê duyệt Quy chế về chương trình phát hành cổ phiếu cho cán bộ nhân viên có thành tích đóng góp trong năm 2017. Thông qua ngày chốt danh sách Đại hội đồng Cổ đông và ngày họp Đại hội đồng Cổ đông.
4	01.03-2018/ NQ-HĐQTFPT	09/03/2018	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua Chương trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2018. Thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2017, định hướng và kế hoạch 2018. Thông qua ngân sách và thù lao HĐQT năm 2018, trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017. Thông qua phương án sử dụng lợi nhuận 2017 và chính sách chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2018. Phê duyệt đề xuất chọn một (1) trong bốn (4) công ty kiểm toán (Big 4) thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty gồm: Công ty KPMG, Công ty Deloitte, Công ty PwC, Công ty Ernst & Young và trình ĐHCĐ phê duyệt. Phê duyệt đề xuất sửa đổi bổ sung Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty theo Nghị định mới về quản trị công ty.
5	02.03-2018/ NQ-HĐQTFPT	09/03/2018	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua chủ trương thực hiện các giao dịch giữa Công ty Cổ phần FPT với các doanh nghiệp và người có liên quan theo Quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ hoạt động của Công ty.
6	01.05-2018/ NQ-HĐQTFPT	03/05/2018	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua phương án chi trả cổ tức còn lại năm 2017 bằng tiền mặt. Thông qua phương án chi trả cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận để lại cho cổ đông hiện hữu.
7	01.07-2018/ NQ-HĐQTFPT	31/07/2018	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua việc tăng vốn điều lệ cho công ty FPT Software và công ty TNHH Giáo dục FPT. Thông qua việc tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt đợt 1 năm 2018.
8	02.03-2018/ NQ-HĐQTFPT	24/12/2018	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua việc giải thể công ty TNHH Truyền thông giải trí FPT

Tính đến hết 31/12/2018, HĐQT FPT có 03 thành viên độc lập bao gồm ông Jean-Charles Belliol, ông Tomokazu Hamaguchi và ông Dan E Khoo. Các thành viên HĐQT độc lập này đều tham gia 100% các phiên họp trực tiếp của HĐQT trong năm 2018 và đưa ra những ý kiến đóng góp quan trọng vào chiến lược phát triển và hoạt động của Tập đoàn cũng như chủ động trao đổi về các chỉ tiêu kinh doanh, các định hướng phát triển trong từng lĩnh vực hoạt động và đưa ra các đề xuất, giải pháp phù hợp. Bên cạnh đó, các thành viên HĐQT độc lập với kinh nghiệm nhiều năm giữ vị trí thành viên HĐQT ở nhiều công ty lớn cũng đã đóng vai trò quan trọng trong hoạt động quản trị của FPT.

Hoạt động nổi bật của các thành viên HĐQT độc lập trong năm 2018 cụ thể như sau:

Ông Jean-Charles Belliol: Với bề dày kinh nghiệm thực tế trong lĩnh vực tài chính, tại các phiên họp HĐQT, hợp giao ban cũng như Hội nghị Chiến lược của Tập đoàn, ông đã đưa ra các ý kiến sâu sắc về hoạt động tài chính, đầu tư cũng như một số chỉ tiêu kinh doanh trong năm 2018 và trong giai đoạn 2018-2020 của Tập đoàn và một số đơn vị thành viên. Trong năm 2018, ông cũng đã tích cực đóng góp ý kiến cho hoạt động M&A của Tập đoàn, góp phần quan trọng vào sự thành công của thương vụ mua công ty tư vấn công nghệ Intellinet.

Ông Tomokazu Hamaguchi: Ông là người có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực toàn cầu hóa nói chung và tại thị trường Nhật Bản nói riêng. Ông đã đưa ra một số đề xuất nhằm đẩy mạnh hoạt động và nâng cao năng lực cạnh tranh của các lĩnh vực hoạt động quan trọng của Tập đoàn như Xuất khẩu phần mềm, Dịch vụ viễn thông đồng thời đóng góp những ý kiến quan trọng giúp đẩy mạnh hoạt động của FPT tại thị trường Nhật Bản. Trong năm 2018, tại thị trường Nhật Bản, định hướng xây dựng năng lực công nghệ theo các lĩnh vực chuyên ngành và tập trung vào Top 1.000 doanh nghiệp lớn của Nhật Bản đã mang về những hợp đồng quy mô vài chục triệu USD và giúp FPT nâng cao được vị thế trong mắt khách hàng.

Ông Dan E Khoo: Từng là Chủ tịch danh dự của Liên minh CNTT Thế giới, ông có cơ hội tiếp cận nhanh nhất với các xu hướng công nghệ mới của thế giới. Đây chính là những trải nghiệm thực tế quan trọng giúp ông đưa ra những tư vấn chiến lược cho FPT trong việc đầu tư phát triển các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp đáp ứng các xu hướng dịch chuyển công nghệ của thế giới, đặc biệt là các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp liên quan đến chuyển đổi số. Trong vai trò tư vấn chiến lược và hoạt động của Tập đoàn tại thị trường các quốc gia đang phát triển, ông cũng đã tiến hành kết nối hoạt động cung cấp dịch vụ CNTT của FPT với một số đối tác, khách hàng tại thị trường Malaysia.

THÀNH VIÊN HĐQT, BKS, BĐH CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Tính đến thời điểm 31/12/2018, công ty đã có 05 cán bộ là thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và Thư ký công ty có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Cụ thể như sau:

- Ông Lê Song Lai – Ủy viên HĐQT không điều hành;
- Ông Đỗ Cao Bảo – Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần FPT;
- Ông Nguyễn Việt Thắng – Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần FPT;
- Bà Nguyễn Thị Kim Anh – Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần FPT;
- Bà Lại Thị Hương Huyền – Thư ký công ty; Chánh Văn phòng Chủ tịch HĐQT.

Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành luôn tích cực nghiên cứu, tham gia các diễn đàn, hội thảo liên quan đến quản trị công ty để hiểu và nâng cao trình độ quản trị và ứng dụng vào thực tiễn hoạt động quản trị của FPT.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT

Hội đồng quản trị Tập đoàn gồm 03 tiểu ban, cụ thể như sau:

STT	Tiểu ban	Họ và tên	Chức danh
1	Ủy ban Nhân sự và Lương thưởng	Ông Đỗ Cao Bảo	Chủ tịch
2	Ủy ban Chính sách và Phát triển	Ông Trương Gia Bình	Chủ tịch
3	Văn phòng Chủ tịch HĐQT	Bà Lại Hương Huyền	Chánh Văn phòng

Ủy ban nhân sự và Lương thưởng

- Triển khai chương trình quy hoạch và phát triển đội ngũ lãnh đạo, luân chuyển cán bộ lãnh đạo cao cấp tại FPT
 - Tiến hành quy hoạch, đánh giá, luân chuyển, đào tạo cán bộ lãnh đạo. Triển khai chương trình đánh giá lãnh đạo (Radar Chart) theo 13 tiêu chí tại FPT và các CTTV. Trong năm 2018, FPT đã bổ nhiệm mới 02 Phó Tổng Giám đốc FPT; thực hiện luân chuyển 03 Tổng Giám đốc Công ty thành viên, cụ thể là: luân chuyển TGD Công ty FPT IS sang vị trí TGD Công ty FPT Software; luân chuyển TGD FPT Software sang vị trí TGD Công ty FPT Telecom và TGD FPT Telecom phụ trách TGD FPT IS. Đồng thời, chỉ đạo việc luân chuyển cán bộ lãnh đạo và quản lý các cấp tại đơn vị trong cả năm: đạt 771 cán bộ lãnh đạo/quản lý các cấp tại các CTTV được luân chuyển và bổ nhiệm.
 - Xây dựng bản ma trận đào tạo và bộ năng lực cốt lõi, thiết lập các khóa đào tạo tương ứng cho lãnh đạo, bao gồm đào tạo trên lớp và đào tạo trên hệ thống online.
 - Thiết lập và triển khai chương trình sư phụ đệ tử cho lãnh đạo: đạt 106 sư phụ với hơn 350 buổi và hơn 1.000 đệ tử sinh hoạt trong năm 2018.
- Kiểm soát việc tái cấu trúc tại các Công ty FPT IS và Công ty Cổ phần Synnex FPT.
- Ban hành các chính sách của Tập đoàn
 - Xây dựng hệ thống thang bảng lương FPT phù hợp với quy định mới của luật Lao động năm 2018.
 - Ban hành chính sách chế độ hưu trí trong FPT.
 - Chỉ đạo kiểm soát việc xây dựng và ban hành các chính sách nhân sự tại Tập đoàn, kiểm soát và tư vấn áp dụng các quy chế, chính sách tại CTTV không trái với quy định Tập đoàn và quy định của pháp luật.

- Xây dựng chiến lược Nhân sự
 - Chỉ đạo xây dựng các mảng chiến lược nhân sự toàn tập đoàn theo mô hình Balance Score Card – BSC năm 2018 xuống đến từng đơn vị thành viên với các kế hoạch hoạt động chi tiết và các chỉ số đánh giá cho từng giai đoạn của mỗi đơn vị.
 - Chỉ đạo việc xây dựng hình ảnh thương hiệu FPT trong công tác thu hút nguồn nhân lực thông qua việc tổ chức các hoạt động, sự kiện tại các khối trường đại học trọng điểm trên toàn quốc, thu hút hơn 15.000 sinh viên năm cuối tham gia, tạo kho nguồn dự trữ nhân lực cho FPT.
 - Chỉ đạo việc xây dựng các chương trình nhằm đưa FPT ngày càng đổi mới, sáng tạo: Nâng cao năng lực cạnh tranh; chương trình sáng tạo I-Khiến; chương trình iDo,... phát động rộng rãi tới từng cán bộ nhân viên FPT.
 - Chỉ đạo việc triển khai chương trình quản lý thông tin nhân sự PS 9.2 vào hoạt động. Chỉ đạo việc xây dựng các chương trình phần mềm nghiệp vụ như SSC Portal, e-Learning, Thi online,...
- Chỉ đạo xây dựng và triển khai Dự án Xây dựng đội ngũ cán bộ cốt cán
 - Chương trình đào tạo dành cho cán bộ cốt cán, bao gồm đào tạo MiniMBA và đào tạo kỹ năng lãnh đạo cho đội ngũ này. Năm 2018 có 149 cán bộ cốt cán hoàn thành chương trình.
 - Quản lý, theo dõi và chăm sóc cho cán bộ cốt cán thông qua các chương trình đào tạo và phát triển chuyên môn/quản lý cho từng nhóm chung hoặc riêng biệt, xây dựng chính sách đối với đội ngũ cán bộ cốt cán. Năm 2018 có 120 học viên hoàn thành chương trình.
- Chỉ đạo xây dựng và triển khai nâng cấp toàn bộ nguồn nhân lực FPT phù hợp với chuẩn mực công ty toàn cầu
 - Xây dựng kho nguồn lực cho toàn cầu hóa từ các nguồn trong và ngoài nước, xây dựng thương hiệu FPT trong tuyển dụng.
 - Chỉ đạo việc xây dựng và theo dõi triển khai các kế hoạch và chương trình đào tạo, huấn luyện cho cán bộ nhân viên về ngoại ngữ, kỹ năng, chuyên môn phù hợp yêu cầu Toàn cầu hóa.
 - Phối hợp với Trường Đào tạo Cán bộ FPT trong việc triển khai đào tạo sâu rộng đến mọi cán bộ nhân viên trong toàn FPT; đảm bảo chỉ số giờ học của cán bộ nhân viên đạt 60h/năm và giờ dạy của cán bộ lãnh đạo đạt 25,5 h/năm/người năm 2018 trong toàn hệ thống. Tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ học tập của cán bộ nhân viên FPT trong năm 2018 đạt 99% (cán bộ cấp 2.4 trở lên).
 - Chỉ đạo chương trình Sư phụ - Đệ tử sâu rộng trong toàn FPT, nhằm đưa việc đào tạo truyền thụ kinh nghiệm quản lý, chuyên môn tới tất cả các cấp cán bộ lãnh đạo/quản lý. Đây là chương trình đã được triển khai 5 năm liên tiếp và đạt hiệu quả cao, với hơn 100 cán bộ lãnh đạo đăng ký làm sư phụ và hơn 1.000 cán bộ quản lý các cấp làm đệ tử mỗi năm.

Ủy ban Chính sách phát triển

- Triển khai đánh giá kết quả thực hiện chiến lược tới 2018 và xây dựng chiến lược kinh doanh 2019-2021 để trình HĐQT phê duyệt kỳ họp đầu năm 2019.

- Tập trung nguồn lực phát triển lĩnh vực công nghệ.
 - Triển khai và hỗ trợ thành công thương vụ M&A tại Mỹ và tại Nhật Bản.
 - Thúc đẩy thành lập Ban Chuyển đổi số FPT nhằm đáp ứng năng lực tư vấn chuyển đổi số hàng đầu Việt Nam thông qua thực tiễn chuyển đổi số tại tập đoàn FPT, các công ty thành viên và các đối tác của FPT.
 - Hỗ trợ Chủ tịch HĐQT và các cán bộ cao cấp phát triển quan hệ quốc tế như tham gia APEC, Diễn đàn kinh tế thế giới tại Davos, hợp tác với những tập đoàn lớn hàng đầu thế giới tại các thị trường quốc tế như Châu Âu, Nhật Bản, Mỹ. Việc tham gia những diễn đàn kinh tế thế giới, khu vực và Việt Nam đặc biệt về chủ đề phát triển kinh tế số sẽ thúc đẩy chuyển dịch kinh tế số tại Việt Nam và tạo cơ hội phát triển cho FPT.
- Văn phòng Chủ tịch HĐQT**
- Hỗ trợ Chủ tịch HĐQT và HĐQT trong việc tổ chức các phiên họp và lấy ý kiến bằng văn bản; soạn thảo và ban hành các văn bản, tài liệu của HĐQT tuân thủ các Quy chế hoạt động, Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp lý khác.
 - Phối hợp tổ chức ĐHCĐ thường niên 2018 vào tháng 04/2018 và các cuộc họp của Hội đồng Tư vấn trong năm.
 - Chịu trách nhiệm cung cấp thông tin cho các ủy viên HĐQT, thành viên BKS và Cổ đông của Tập đoàn khi có yêu cầu.

ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Trong năm 2018, HĐQT đã hoạt động tích cực, tuân thủ các quy định chung đối với hoạt động của HĐQT, chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ hoạt động của BĐH trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược và kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

Công tác hoạch định chiến lược tiếp tục được kiện toàn. HĐQT đã phối hợp cùng Ban Điều hành đảm bảo mô hình xây dựng chiến lược mới được triển khai ở cấp Tập đoàn và CTTV; mục tiêu chiến lược, hành động chiến lược và các chương trình hành động cần triển khai ngay được xác định rõ ràng cho từng cấp.

Chủ tịch HĐQT trực tiếp chỉ đạo và giám sát việc phổ biến và thực thi mô hình xây dựng chiến lược tại tất cả các CTTV để đảm bảo sự nhất quán trong định hướng và hành động ở mọi cấp.

Công tác quản trị tiếp tục được minh bạch hóa. Các thành viên HĐQT độc lập đều là người nước ngoài, giữ vị trí lãnh đạo lâu năm, có uy tín cao trong ngành CNTT khu vực, có bề dày kinh nghiệm sâu sắc và mạng lưới quan hệ rộng rãi. Trong năm 2018, các thành viên này đã đóng góp, hỗ trợ đắc lực về mặt định hướng và phát triển thị trường mới trong chiến lược cùng Tiên phong trong cách mạng số tại Việt Nam và trên thế giới của FPT.

ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Ông Dan E Khoo: Trong suốt năm 2018, dưới sự dẫn dắt của Chủ tịch HĐQT Trương Gia Bình, một người có đầu óc chiến lược và sâu sắc, HĐQT đã đưa ra các quyết định quan trọng thúc đẩy sự phát triển của FPT trên toàn cầu trong khi vẫn nhanh nhạy thích ứng với các điều kiện thay đổi của môi trường kinh doanh, chính trị và kinh tế.

Tập đoàn đã ra những quyết định quan trọng để tập trung phát triển các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi và chú trọng đến khách hàng cũng như làm mới các đề xuất giải pháp để nâng cao giá trị

và lợi thế cạnh tranh. Ban lãnh đạo Tập đoàn đã rất can đảm đổi mới cho cả phương thức quản lý và hoạch định chiến lược, để gặt hái những thành quả quan trọng trong định hướng toàn cầu hóa, đặc biệt là trong chiến lược tiên phong chuyển đổi số. Đồng thời, khám phá những cơ hội mới trong khởi nghiệp mà vẫn tập trung chính vào các ngành nghề kinh doanh cốt lõi.

Điều đáng lưu ý là Tập đoàn cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đầu tư vào đào tạo nhân tài với các chương trình đào tạo và xây dựng cơ sở vật chất phù hợp cung cấp môi trường thuận lợi để các nhân tài có thể phát triển và tỏa sáng.

Ông Jean-Charles Belliot: Trong năm 2018, Công ty Cổ phần FPT đã thực hiện các mục tiêu theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thúc đẩy sự phát triển của Tập đoàn FPT vì lợi ích của tất cả các bên liên quan, không chỉ là cổ đông mà còn là khách hàng, nhân sự của Tập đoàn và xã hội. Tranh luận trong các cuộc họp của HĐQT giữa các lãnh đạo là chủ động, minh bạch, hiệu quả

và bao quát đầy đủ các chủ đề: môi trường và xu hướng kinh doanh, công nghệ và kinh tế, chiến lược, cách thức triển khai, tài chính, nhân sự và tổ chức cũng như giao dịch M&A. HĐQT cũng sẵn sàng nghe, ghi nhận những ý kiến đóng góp và những đề xuất đáng chú ý của các thành viên HĐQT độc lập cho các hoạt động tài chính và đầu tư cũng như một số mục tiêu kinh doanh cho năm 2018 và giai đoạn 2019-2021 của Tập đoàn và công ty thành viên.

Ông Tomokazu Hamaguchi: Trong năm 2018, HĐQT đã thực hiện rất tốt các nhiệm vụ của mình và tích cực thảo luận, bàn bạc các vấn đề giúp FPT tăng trưởng tốt hơn như: đánh giá kết quả kinh doanh theo các quý; bàn bạc tích cực tìm cách tháo gỡ các vướng mắc của Tập đoàn và các đơn vị thành viên; phân tích các xu hướng công nghệ, kinh tế trên thế giới; đưa ra chiến lược cho sự phát triển bền vững của FPT và thảo luận các vấn đề chung của Tập đoàn như phát triển nguồn nhân lực, M&A....

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022 gồm 03 thành viên. Cụ thể như sau:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Ngày không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Nguyễn Việt Thắng	Trưởng Ban Kiểm soát	12/04/2012, được ĐHĐCĐ tái bổ nhiệm vào BKS ngày 31/03/2017, và BKS tái bầu cử vị trí trưởng BKS ngày 03/04/2017		6/6	100%
2	Ông Nguyễn Khải Hoàn	Thành viên Ban Kiểm soát	12/04/2012, được ĐHĐCĐ tái bổ nhiệm vào BKS ngày 31/03/2017		6/6	100%
3	Bà Nguyễn Thị Kim Anh	Thành viên Ban Kiểm soát	Được ĐHĐCĐ 2017 bổ nhiệm vào BKS ngày 31/03/2017		6/6	100%

Trong năm tài chính 2018, BKS đã hoạt động tốt với vai trò giám sát và khuyến nghị các thay đổi cần thiết trong công tác điều hành hoạt động của Tập đoàn, tăng cường các biện pháp giám sát, đảm bảo hoạt động tài chính của Tập đoàn rõ ràng và minh bạch.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2018, BKS đã tiến hành họp 06 phiên. Nội dung cụ thể như sau:

Phiên họp	Thành phần tham dự	Nội dung họp
Phiên 01 Ngày 07/03/2018	3/3	<ul style="list-style-type: none"> Thảo luận và đánh giá báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 của Tập đoàn; đánh giá kết quả kế hoạch kinh doanh năm 2017, các hồ sơ chuẩn bị ĐHĐCĐ 2018 do Ban Điều hành chuẩn bị. Trao đổi và đánh giá công tác giám sát tính tuân thủ các quy định của các ủy viên HĐQT, Ban Điều hành và các vị trí quản lý công ty trong năm 2017 để đưa vào báo cáo thường niên trình ĐHĐCĐ 2018. Thảo luận về nội dung báo cáo tình hình hoạt động BKS năm 2017 và dự kiến kế hoạch hoạt động năm 2018 do Trưởng BKS trình bày.

Phiên họp	Thành phần tham dự	Nội dung họp
Phiên 02 Ngày 12/04/2018	3/3	<ul style="list-style-type: none"> Thống nhất kế hoạch hoạt động 2018 sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua. Phân công chi tiết công việc nhân sự đảm trách các thành viên trong năm 2018. Xem xét, phân công công việc phối hợp với Ban Giám sát tuân thủ Tập đoàn.
Phiên 03 Ngày 25/05/2018	3/3	<ul style="list-style-type: none"> Xem xét, đánh giá báo cáo kết quả kinh doanh quý 1 năm 2018. Phân công phối hợp tham gia các hoạt động kiểm soát các đơn vị thành viên cùng với Ban Giám sát tính tuân thủ của Tập đoàn.
Phiên 04 Ngày 19/07/2018	3/3	<ul style="list-style-type: none"> Xem xét, đánh giá báo cáo kết quả kinh doanh quý 2 năm 2018. Xem xét một số báo cáo của Ban Giám sát tính tuân thủ và một số công việc khác liên quan.
Phiên 05 Ngày 23/10/2018	3/3	<ul style="list-style-type: none"> Thảo luận và đánh giá báo cáo tài chính hợp nhất quý 3 năm 2018; đánh giá kết quả kế hoạch kinh doanh lũy kế 09 tháng đầu năm do Ban Điều hành chuẩn bị. Xem xét, độc lập đánh giá khả năng hoàn thành kế hoạch doanh thu; lợi nhuận cả năm 2018 của Tập đoàn và công ty thành viên.
Phiên 06 Ngày 27/12/2018	3/3	<ul style="list-style-type: none"> Lên kế hoạch công tác kiểm tra công nợ quá hạn, hàng tồn kho năm 2018. Kiểm tra công tác phát hành cổ phiếu ưu đãi cho người lao động năm 2017 (Tuần thủ nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018). Kiểm tra việc chi trả cổ tức các đợt năm 2018 (Tuần thủ nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018). Thảo luận về kế hoạch hoạt động năm 2019 của BKS.

Hoạt động giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2018

Tập đoàn thực hiện đầy đủ các mục tiêu chính đã thông qua trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 với các chỉ tiêu kinh doanh tăng trưởng cao, đặc biệt tỷ suất lợi nhuận tăng 1,7 lần so với năm 2017, đạt 16,6%. Công ty cũng đã hoàn thành việc trích lập các quỹ theo luật định; đảm bảo nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước đầy đủ trong năm.

Năm 2018, Tập đoàn đã tạm ứng chi trả thù lao đầy đủ cho các thành viên HĐQT và BKS theo đúng quy định cũng như định mức đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua.

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Điều hành và cổ đông

Ban Kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT trong kỳ và có những đóng góp tích cực. Trong năm 2018, BKS cũng đã giám sát, đảm bảo công ty hoạt động đúng Luật Doanh nghiệp cũng như giám sát việc thực hiện các nội dung đã được thông qua trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, trong đó, có nội dung liên quan đến chính sách phát hành cổ phiếu ưu đãi cho người lao động năm 2018.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác

BKS ghi nhận sự phối hợp của HĐQT và Ban Điều hành. Thông tin về kế hoạch, tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh của công ty luôn được cập nhật thường xuyên trong kỳ. BKS đã chủ động phối kết hợp hoạt động chặt chẽ và thường xuyên với HĐQT và Ban Điều hành. Ngoài ra, BKS cũng đã kết hợp chặt chẽ với Ban Giám sát tuân thủ nhằm phối kết hợp, đánh giá kết quả các cuộc thanh, kiểm tra trong kỳ.

Về giám sát tuân thủ và các hoạt động khác

Trong năm 2018, BKS không ghi nhận bất cứ dấu hiệu bất thường nào làm ảnh hưởng hay vi phạm quy định của Nhà nước cũng như của Công ty trong hoạt động của các thành viên HĐQT, Ban Điều hành cũng như các cán bộ quản lý của Công ty.

BKS cũng tiến hành xem xét các báo cáo tài chính theo quý do Ban Điều hành cung cấp; giám sát các đợt phát hành cổ phiếu trong năm đảm bảo tính tuân thủ theo qui định của nhà nước và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018. BKS phối hợp với Ban Điều hành đánh giá và lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2018, trình ĐHĐCĐ năm 2018 đã thông qua.

Tổng kết thù lao và chi phí hoạt động của BKS

Về thù lao và chi phí hoạt động của BKS: đã tạm ứng chi trả 1.036.800.000 đồng tiền thù lao, nằm trong tổng chi công tác phí và chi phí hoạt động của các thành viên BKS đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua. Trong năm, BKS không sử dụng dịch vụ thuê tư vấn bên ngoài.

Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2019

Nhiệm vụ trọng tâm của BKS trong năm 2019 là giám sát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 nhằm đảm bảo quyền lợi tối ưu nhất cho các cổ đông. Đồng thời, BKS sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ trong việc xem xét các báo cáo đánh giá của kiểm toán độc lập và giám sát việc thực thi các vấn đề được các bên kiểm toán đưa ra; rà soát, xem xét, giám sát các quy chế tài chính, quy chế hoạt động cũng như các quy định chính sách do HĐQT và Ban Điều hành ban hành trong năm, đồng thời, đảm bảo tính tuân thủ luật pháp, đánh giá sự ảnh hưởng đến lợi ích cổ đông của việc thực thi các quy định này; tăng cường phối hợp giữa BKS và Ban Giám sát tuân thủ để đánh giá, xử lý kịp thời các sự vụ phát sinh và giám sát việc xử lý trong và sau thanh/kiểm tra.

GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BKS VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Tập đoàn đã thực hiện chi trả thù lao của HĐQT, Ban Điều hành, BKS theo Nghị quyết và kế hoạch kinh doanh được ĐHCĐ thường niên 2018 và HĐQT phê duyệt.

Thực chi lương thưởng, thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát trong năm 2018 như sau:

- Lương cho thành viên HĐQT điều hành: 10.700.000.000 đồng; thưởng cho HĐQT điều hành 0,49% lợi nhuận trước thuế.
- Thù lao cho thành viên HĐQT không điều hành: 5.500.000.000 đồng.
- Thù lao cho Ban Kiểm soát: 1.036.800.000 đồng.
- Lương cho thành viên Ban Điều hành: 9.151.500.000 đồng.

Đơn vị: triệu VND

	Lương		Thưởng (% lợi nhuận trước thuế)		Thù lao	
	ĐHCĐ phê duyệt	Thực chi năm 2018	ĐHCĐ phê duyệt	Thực chi năm 2018	ĐHCĐ phê duyệt	Thực chi năm 2018
Thành viên HĐQT điều hành	10.760	10.700	Không quá 0,49%	0,49%	Không	Không
Thành viên HĐQT không điều hành	Không	Không	Không	Không	5.750	5.500
Ban Kiểm soát	Không	Không	Không	Không	1.211,8	1.036,6

Chi tiết thù lao của các thành viên HĐQT của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 được phân chia theo tỷ lệ phần trăm theo các nhóm: (1) thù lao HĐQT; (2) tiền lương; (3) tiền thưởng và các quỹ đã được trả dựa trên kết quả hoạt động của Tập đoàn. Đối với các thành viên HĐQT đang nắm giữ vị trí điều hành và thành viên Ban Điều hành, Tập đoàn đã cân nhắc kỹ dựa trên đặc thù môi trường nguồn nhân lực có tính cạnh tranh cao của ngành CNTT và tính chất bảo mật của vấn đề thù lao nhân viên, nên cho rằng việc công bố đầy đủ tiền thù lao của họ có thể gây tổn hại cho lợi ích của Tập đoàn và cản trở nỗ lực của Tập đoàn trong việc duy trì và nuôi dưỡng tài năng. Tập đoàn xin công bố mức thu nhập của các đối tượng này trong bảng dưới đây.

Chi tiết cấu trúc thu nhập của từng thành viên HĐQT năm 2018 như sau:

Đơn vị: VND

Thành viên HĐQT	Chức danh	Chuyên trách/ Điều hành	Độc lập/ Không điều hành	Mức thù lao theo tháng (1)	Lương (2)	Thưởng (3)	Thù lao (1)	Tổng cộng
Ông Trương Gia Bình	Chủ tịch HĐQT	✓			32%	68%	0%	100%
Ông Bùi Quang Ngọc	Phó Chủ tịch HĐQT, TGĐ	✓			34%	66%	0%	100%
Ông Đỗ Cao Bảo	Ủy viên HĐQT	✓			46%	54%	0%	100%
Ông Lê Song Lai	Ủy viên HĐQT		✓	22.000.000	0%	0%	100%	100%
Ông Jean-Charles Belliol	Ủy viên HĐQT		✓	50.000.000	0%	0%	100%	100%
Ông Tomokazu Hamaguchi	Ủy viên HĐQT		✓	192.518.750	0%	0%	100%	100%
Ông Dan E Khoo	Ủy viên HĐQT		✓	192.518.750	0%	0%	100%	100%

Chi tiết thù lao của các thành viên Ban Kiểm soát như sau:

Đơn vị: VND

Thành viên	Chức danh	Thực chi năm 2018
Ông Nguyễn Việt Thắng	Trưởng ban	460.000.000
Ông Nguyễn Khải Hoàn	Ủy viên	288.000.000
Bà Nguyễn Thị Kim Anh	Ủy viên	288.000.000

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN VÀ CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Thị Huệ	Người liên quan của ông Jean-Charles Belliol - Ủy viên HĐQT	0	0%	1.500	0%	Mua 1.500 cổ phiếu
2	Công ty TNHH MTV Đầu tư SCIC	Lê Song Lai - Chủ tịch HĐQT	2.216.062	0,36%	1.500.062	0,24%	Bán 716.000 cổ phiếu

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Với mô hình tổ chức công ty mẹ - công ty con, một số thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc của Tập đoàn đồng thời kiêm nhiệm các vị trí trong Hội đồng Quản trị/ Hội đồng Thành viên và Ban Kiểm soát của các công ty con.

Trong năm 2018, FPT thực hiện các giao dịch thường xuyên với các công ty con và các công ty mà FPT nắm quyền kiểm soát như sau:

STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm giao dịch	Số nghị quyết/ quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT	Ghi chú
1	Công ty TNHH Phần mềm FPT	Công ty con trong cùng tập đoàn	0101601092 23/12/2004 Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HN	Tòa nhà FPT Cầu Giấy, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	Năm 2018		FPT cho thuê văn phòng, phí quản lý, dịch vụ tiện ích, dịch vụ phát triển phần mềm.
2	Công ty TNHH Hệ thống thông tin FPT	Công ty con trong cùng tập đoàn	0104128565 13/08/2009 Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HN	Tầng 22, Tòa nhà Keangnam, Đường Phạm Hùng, Quận Từ Liêm, TP Hà Nội	Năm 2018		FPT cho thuê văn phòng, phí quản lý và dịch vụ tiện ích. FPT mua thiết bị tin học, thiết bị mạng, dịch vụ bảo trì, phát triển phần mềm.
3	Công ty Cổ phần Viễn thông FPT	Công ty con trong cùng tập đoàn	0101778163 28/07/2005 Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HN	Tầng 5 Tòa nhà PVI, số 1 Phạm Văn Bạch, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	Năm 2018		Giao dịch giữa công ty với các doanh nghiệp và người có liên quan thực hiện theo Nghị Quyết số 02.03-2018/NQ-HĐQT FPT ban hành ngày 09/03/2018 và có hiệu lực đến khi có Nghị quyết khác thay thế.
4	Công ty Cổ phần Dịch vụ trực tuyến FPT	Công ty con trong cùng tập đoàn	0305045911 21/06/2007 Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM	Tầng 2, tòa nhà FPT Tân Thuận, lô L 29B-31B-33B, đường Tân Thuận, KCX Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP HCM	Năm 2018		FPT cho thuê văn phòng, phí quản lý và dịch vụ tiện ích. FPT mua dịch vụ quảng cáo.
5	Công ty TNHH Giáo dục FPT	Công ty con trong cùng tập đoàn	0104900076 07/09/2010 Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HN	Trường Đại học FPT, phân khu Giáo dục Đại học - Khu CNC Hòa Lạc, KM29, Đại lộ Thăng Long, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội	Năm 2018		FPT mua dịch vụ đào tạo.
6	Công ty Cổ phần Synnex FPT	Công ty liên kết	0103841131 06/08/2009 Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HN	Tòa nhà FPT Cầu Giấy, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	Năm 2018		FPT cung cấp dịch vụ tiện ích và phí quản lý. FPT mua máy tính và thiết bị tin học.
7	Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	Công ty liên kết	0311609355 08/03/2012 Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HCM	261-263 Khánh Hội, Phường 5, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh	Năm 2018		FPT cung cấp dịch vụ tiện ích và phí quản lý.

QUẢN TRỊ RỦI RO

NGUYÊN TẮC CHUNG

Hoạt động quản trị rủi ro là một phần không thể thiếu và không tách rời với mọi quá trình/tác nghiệp trong Tập đoàn. Hàng năm Tổng Giám đốc chỉ đạo xây dựng và phê duyệt khung quản lý rủi ro chung cho toàn Tập đoàn. Hoạt động quản trị rủi ro được thực hiện thông qua sự phối hợp chặt chẽ giữa các tuyến quản trị gồm Ban Điều hành, Ban Giám sát tuân thủ, Ban Đảm bảo chất lượng FPT, Bộ phận Kiểm soát tài chính với các trưởng bộ phận thuộc ngành dọc ở công ty thành viên. Các vấn đề cần kiểm soát bao gồm các khu vực có thể xảy ra rủi ro tiềm tàng, đặc biệt rủi ro liên quan đến tuân thủ, chuẩn mực, quy trình và các quy định pháp luật. Ngoài ra, hoạt động này còn được thực hiện với sự phối hợp tốt giữa Tập đoàn và các đơn vị thành viên trên cơ sở các cuộc họp trực tiếp và định kỳ.

Khung quản trị rủi ro được thiết lập với các nội dung sau:

	Chính sách quản lý rủi ro		Danh mục các rủi ro chính và cơ chế theo dõi
	Cơ cấu tổ chức về quản lý rủi ro		Cơ chế thông tin và báo cáo tại từng cấp

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO

Bộ máy quản trị rủi ro được phân cấp quản lý từ Tập đoàn đến các CTTV, đảm bảo rủi ro được xác định, quản lý bởi lãnh đạo/cá nhân chịu trách nhiệm và có thẩm quyền. Bộ máy quản trị rủi ro được phân cấp và tạo thành một hệ thống thống nhất, xuyên suốt giữa FPT và các CTTV. FPT cũng xây dựng bộ máy về kiểm toán nội bộ tại Tập đoàn và phối hợp với kiểm toán nội bộ tại các đơn vị thành viên để kiểm soát các rủi ro tuân thủ trong toàn hệ thống. Các bộ phận chức năng thực hiện quản lý rủi ro hoạt động liên quan.

Các tầng kiểm soát rủi ro của Tập đoàn



Là một cấu phần không thể tách rời trong chiến lược tổng thể của Tập đoàn, hoạt động quản trị rủi ro được tích cực triển khai trên toàn hệ thống nhằm hạn chế tới mức thấp nhất các tác động tới kinh doanh và đảm bảo mục tiêu tăng trưởng bền vững. Rủi ro được xác định và phân nhóm theo từng lĩnh vực kinh doanh để đánh giá khả năng tác động tới các mục tiêu kinh

doanh chính. Đó sẽ là cơ sở để FPT đưa ra các quy trình nhận diện sớm rủi ro, lượng hóa, gắn với kế hoạch kinh doanh và có cơ chế giám sát, quản trị. Tập đoàn hiện áp dụng phương pháp Thẻ điểm cân bằng (Balanced Scorecard-BSC) – Hệ thống lập kế hoạch và quản trị được áp dụng toàn diện tại FPT và các CTTV nhằm theo dõi giám sát các rủi ro liên quan tới chiến lược và hoạt động kinh doanh.

Bên cạnh đó, FPT cũng thành lập bộ phận Quản lý chiến lược (SMO) nhằm theo dõi đánh giá biến động của hệ thống chỉ số hoạt động kinh doanh then chốt (KPIs). Những chỉ số này bao gồm các chỉ số về quản lý rủi ro trong toàn hệ thống, đảm bảo các rủi ro liên quan tới hoạt động, vận hành được xác định và quản lý kịp thời.

Rủi ro được xử lý thông qua một quy trình khép kín gồm 5 bước



CÁC RỦI RO CHÍNH VÀ BIỆN PHÁP QUẢN TRỊ RỦI RO

Nhóm rủi ro về chiến lược

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro về chiến lược, tầm nhìn	Rủi ro về chiến lược, tầm nhìn thường dẫn tới việc xác định sai đường hướng phát triển, từ đó đầu tư phân bổ nguồn lực không hợp lý, không phát triển được những mảng kinh doanh mới tiềm năng, hoặc không đưa ra được các sản phẩm/dịch vụ mới có hàm lượng công nghệ cao đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường.	<ul style="list-style-type: none"> Tham gia các sự kiện kinh tế, công nghệ lớn tại Việt Nam và trên thế giới như: Diễn đàn cấp cao về công nghiệp 4.0, Diễn đàn Kinh tế Việt Nam, Diễn đàn Kinh tế thế giới, Hội nghị Di động thế giới (MWC)... để nắm bắt các xu hướng công nghệ mới, tìm kiếm cơ hội phát triển cho Tập đoàn. Tổ chức hội nghị chiến lược định kỳ hàng năm để cập nhật những xu hướng mới nhất trong kinh doanh và công nghệ nhằm đảm bảo tầm nhìn và định hướng chiến lược của Tập đoàn là đúng đắn. Năm 2018, Hội nghị chiến lược đã xác định Chuyển đổi số là trọng tâm chiến lược của FPT trong giai đoạn 2019-2021. Áp dụng công cụ Thẻ điểm cân bằng (BSC) để theo dõi và quản lý quá trình thực hiện chiến lược, đảm bảo chiến lược được thực thi một cách đầy đủ và chính xác.
Rủi ro suy giảm năng lực cạnh tranh	Rủi ro suy giảm năng lực cạnh tranh so với đối thủ, không nắm bắt đúng yêu cầu và xu thế của thị trường. Đa phần các lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn có rào cản gia nhập ngành thấp, đã và đang đối diện với những khó khăn lớn khi các công ty nước ngoài hoặc các công ty mới nổi, năng động ở trong nước phát triển nhanh chóng, giành thị phần.	<ul style="list-style-type: none"> Đưa ra các dịch vụ tổng thể đạt tiêu chuẩn quốc tế về chất lượng và đáp ứng toàn diện nhu cầu khách hàng. Năm 2018, FPT đã xây dựng được Hệ sinh thái công nghệ FPT với nhiều sản phẩm và nền tảng công nghệ 4.0. Tăng cường đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ đặc biệt là đội ngũ cán công nghệ nhằm nâng cao năng lực công nghệ mới, đáp ứng nhu cầu cạnh tranh. Số lượng lập trình viên, kỹ sư, chuyên gia công nghệ của Tập đoàn đạt con số 16.323 người, tăng 45,6% so với năm 2017. Liên tục cải tiến mô hình kinh doanh, cải tiến hệ thống thông tin, quy trình nội bộ để tối ưu hóa việc vận hành và tối ưu hóa chi phí dựa trên hệ thống quản trị hiện đại.

Nhóm rủi ro hoạt động

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro về công bố thông tin	Rủi ro về công bố thông tin không đúng thời hạn và không đầy đủ, chính xác.	<ul style="list-style-type: none"> Cập nhật đầy đủ các quy định liên quan đến công bố thông tin đối với công ty niêm yết. Xây dựng quy trình nội bộ về cung cấp và công bố thông tin nhằm đảm bảo các thông tin hoạt động, thông tin tài chính được báo cáo chính xác, kịp thời, đúng thời hạn. Thường xuyên trao đổi với đại diện phụ trách công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Tp. HCM để kiểm tra tính đầy đủ và chính xác của các thông tin cần công bố.
Rủi ro về nguồn nhân lực	Rủi ro về nguồn nhân lực liên quan đến cạnh tranh thu hút nhân sự; số lượng, chất lượng không bắt kịp nhu cầu tăng trưởng cũng như những chuẩn mực quốc tế để toàn cầu hóa hiệu quả.	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng FPT thành tổ chức học tập, phát triển lực lượng lao động có trình độ cao, tổ chức tốt nguồn nhân lực, quy hoạch nhân sự quản lý với định hướng lâu dài. Năm 2018, FPT đã chi 79,6 tỷ đồng cho hoạt động đào tạo CBNV với 208.607 lượt CBNV được đào tạo. Đầu tư cho hoạt động đào tạo của Trường đại học FPT thông qua việc mở rộng cơ sở vật chất tại Cần Thơ, Tp.HCM và Hà Nội. Trong năm 2018, ĐH FPT cũng đã chính thức thành lập Phân hiệu tại Cần Thơ. Xây dựng chính sách, cơ chế đãi ngộ phù hợp để giữ và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu tăng trưởng kinh doanh như chính sách thu nhập không có mức trần, hỗ trợ mua nhà cho CBNV. Thực hiện mua bán và sáp nhập (M&A) để tăng cường số lượng chuyên gia trong nước và quốc tế. Năm 2018, thương vụ mua công ty Intellinet đã giúp FPT trở thành nhà cung cấp dịch vụ công nghệ tổng thể, đặc biệt là dịch vụ chuyển đổi số.
Rủi ro về danh tiếng/thương hiệu	Danh tiếng xấu có ảnh hưởng lớn đối với các doanh nghiệp – từ hình ảnh thương hiệu đến các hiệu ứng tiền tệ.	<ul style="list-style-type: none"> Định kỳ khảo sát đo độ hài lòng của các bên liên quan. Chỉ số độ hài lòng của khách hàng trong các lĩnh vực của FPT năm 2018 đều đạt và vượt mục tiêu đề ra. Xây dựng quy trình truyền thông và xử lý khủng hoảng truyền thông. Xây dựng Quy định phát ngôn, chia sẻ và cung cấp thông tin trên các phương tiện truyền thông. Giám sát, theo dõi các thông tin về Tập đoàn trên các phương tiện truyền thông, mạng xã hội hàng ngày, hàng giờ để có phương án xử lý kịp thời khi có các thông tin xấu ảnh hưởng đến danh tiếng/thương hiệu của Tập đoàn.
Rủi ro bảo mật thông tin	Thông tin là một trong những tài sản quan trọng, quý giá đối với tổ chức doanh nghiệp. Những rủi ro đối với các thông tin như bị lộ, bị thay đổi, bị mất mát đều ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động, đến uy tín, đến chiến lược của tổ chức, doanh nghiệp.	<ul style="list-style-type: none"> Áp dụng triệt để các biện pháp chống thất thoát dữ liệu và an toàn hệ thống nhằm đảm bảo an ninh thông tin của Tập đoàn. Tăng cường đầu tư hệ thống và giải pháp an toàn thông tin, cập nhật các quy trình áp dụng các tiêu chuẩn bảo mật mới nhất. Gán trách nhiệm an toàn thông tin với các thành viên tổ chức nhằm tránh vi phạm an toàn thông tin dẫn tới hậu quả nghiêm trọng.

Nhóm rủi ro tài chính

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro tỷ giá	Tỷ giá biến động lớn ảnh hưởng tới lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh: một số hoạt động kinh doanh của FPT như Tích hợp hệ thống, Xuất khẩu phần mềm tiềm ẩn rủi ro liên quan tới biến động tỷ giá.	<ul style="list-style-type: none"> Theo dõi sát biến động của các nhân tố chính có tác động lên tỷ giá, đa dạng các nguồn thu ngoại tệ. Áp dụng các biện pháp bảo hiểm tỷ giá phù hợp. Áp dụng chính sách bán hàng linh hoạt dựa trên biến động tỷ giá.
Rủi ro kinh doanh thông thường	Rủi ro kinh doanh thông thường như nợ xấu mất kiểm soát, hàng tồn tăng cao.	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng các quy trình về Bán hàng, Mua hàng, Triển khai Hợp đồng ... nhằm đảm bảo hạn chế rủi ro phát sinh trong quá trình triển khai hoạt động kinh doanh. Xây dựng chính sách kiểm soát công nợ khách hàng, xây dựng chính sách quản lý tồn kho. Phân tích, kiểm soát chặt chẽ ngay từ khâu lượng hóa nhu cầu để nhập hàng.

Nhóm rủi ro về luật định

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro liên quan đến các chính sách	FPT có hoạt động kinh doanh quy mô ngày càng lớn không chỉ ở lãnh thổ Việt Nam. Trong quá trình toàn cầu hóa, các vấn đề Tập đoàn cần quan tâm như: tuân thủ pháp luật, đặc biệt pháp luật về lao động nhập cư tại các quốc gia mà FPT có hoạt động. Bên cạnh đó, những khác biệt về văn hóa, thông lệ làm việc của lực lượng lao động đa quốc gia và của đối tác đang là thách thức ngày càng lớn.	<ul style="list-style-type: none"> Theo dõi sát các chính sách, định hướng lớn của Chính phủ, chủ động trong việc nghiên cứu, đề xuất các cơ quan hữu quan hướng tới việc nâng cao vai trò của CNTT trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Nghiên cứu, cập nhật và tuân thủ luật định cũng như môi trường văn hóa, kinh doanh của các thị trường nước ngoài có liên quan. Đào tạo cán bộ nhân viên về văn hóa nước sở tại.

Quản lý rủi ro liên quan tới môi trường và phát triển bền vững

Với định hướng doanh nghiệp xanh, FPT đã hướng sự quan tâm đến các vấn đề bảo vệ môi trường và tiết kiệm tài nguyên bằng các giải pháp cụ thể như: tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên; xây dựng hệ thống văn phòng làm việc thân thiện với môi trường; ứng dụng các công nghệ để giảm thiểu tiêu thụ năng lượng và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của CBNV.

Trong những năm qua, FPT cũng luôn chú trọng tới việc thực hiện quản lý rủi ro liên quan tới phát triển bền vững dựa trên các góc độ về đánh giá và quản lý các rủi ro tác động đến sự phát triển bền vững trong hệ thống của FPT, rủi ro của môi trường xã hội tác động đến FPT và các rủi ro từ hoạt động kinh doanh của FPT tác động đến môi trường xã hội. Đối với chiến lược phát triển bền vững, FPT xây dựng và tích hợp tầm nhìn về phát triển bền vững của Tập đoàn vào chiến lược kinh doanh.

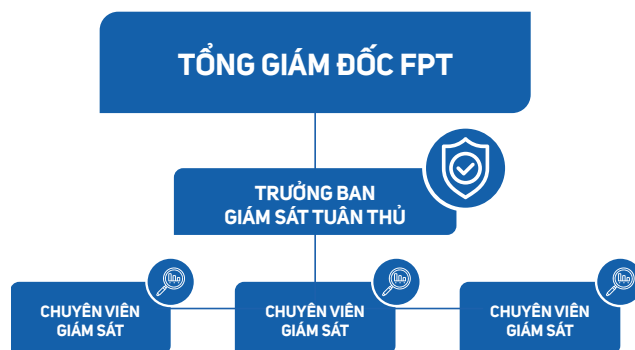
Đối với hệ thống báo cáo tài chính và quản trị, FPT xây dựng các cơ chế cung cấp thông tin phi tài chính, báo cáo tài chính nhằm tăng cường tính minh bạch của các thông tin cung cấp cho các bên liên quan.

Bên cạnh đó, FPT cũng thực hiện báo cáo phát triển bền vững (BCPTBV) theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán nhà nước. BCPTBV là công bố và chịu trách nhiệm của Tập đoàn trước các bên liên quan về các hoạt động của Tập đoàn nhằm hướng tới phát triển bền vững. Thông qua báo cáo này, Tập đoàn đánh giá và công bố thông tin về hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp trên các khía cạnh môi trường và xã hội bên cạnh những thông tin về hiệu quả hoạt động tài chính và quản trị vốn. BCPTBV là cách thức mới để xây dựng và định lượng giá trị của doanh nghiệp.

TUÂN THỦ VÀ KIỂM SOÁT NỘI BỘ

FPT đánh giá việc tuân thủ và kiểm soát nội bộ là biện pháp hữu hiệu nhằm phòng chống và giảm thiểu các rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Phạm vi đánh giá trong năm 2018 bao gồm việc tuân thủ các quy định pháp luật, các quy định, quy trình nội bộ của Tập đoàn FPT, các quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động của Tập đoàn như lương thưởng và các chính sách nhân sự. Cùng với hệ thống kiểm soát nội bộ, việc đánh giá các rủi ro tuân thủ sẽ giúp FPT đảm bảo chiến lược phát triển bền vững được thực hiện trong từng lĩnh vực kinh doanh của FPT và xuyên suốt trong toàn hệ thống.

Mô hình Ban Giám sát tuân thủ của Tập đoàn FPT



QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

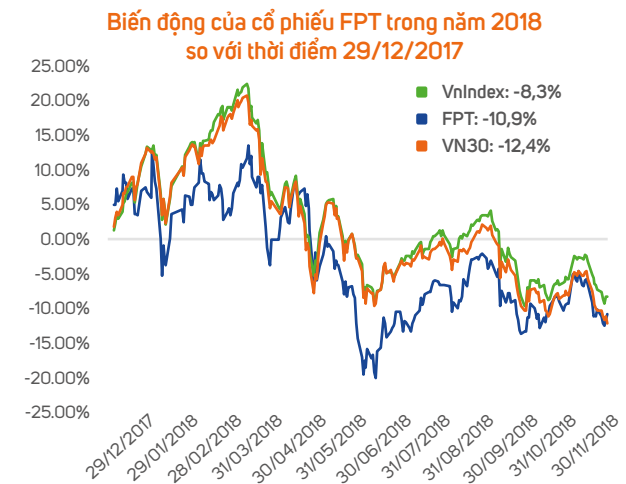
THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Thông kê khối lượng giao dịch và diễn biến của cổ phiếu FPT năm 2018

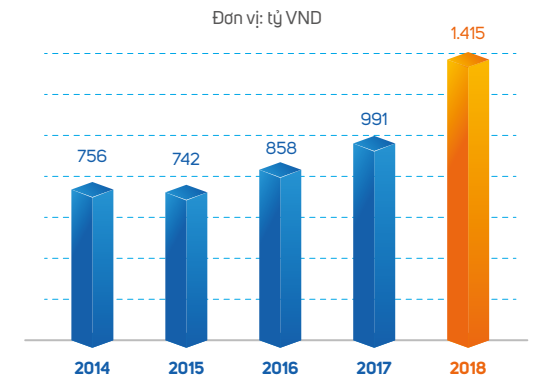
STT	Hạng mục	Số lượng	Đơn vị
1	Tổng số phiên	248	phiên
2	Tổng khối lượng khớp lệnh	318.613.900	cổ phiếu
3	Tổng giá trị khớp lệnh	17.162.490	triệu VND
4	Khối lượng giao dịch khớp lệnh bình quân/phiên	1.284.733	cổ phiếu
5	Khối lượng khớp lệnh cao nhất 52 tuần (05/03/2018)	6.025.340	cổ phiếu
6	Khối lượng khớp lệnh thấp nhất 52 tuần (24/12/2018)	212.530	cổ phiếu
7	Giá cao nhất 52 tuần (10/4/2018)	53.700	VND/cổ phiếu

Thông kê giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài năm 2018

Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại FPT luôn đạt mức trần 49% trong năm 2018, số phiên có giao dịch của khối ngoại là 191 phiên, tính cả giao dịch khớp lệnh và thỏa thuận, với tổng khối lượng giao dịch là hơn 47,5 triệu cổ phiếu, tương đương giá trị hơn 2.860 tỷ đồng. Tại ngày 31/12/2018, do tỷ lệ sở hữu nước ngoài đã đạt mức tối đa nên FPT không còn cổ phiếu có thể giao dịch.

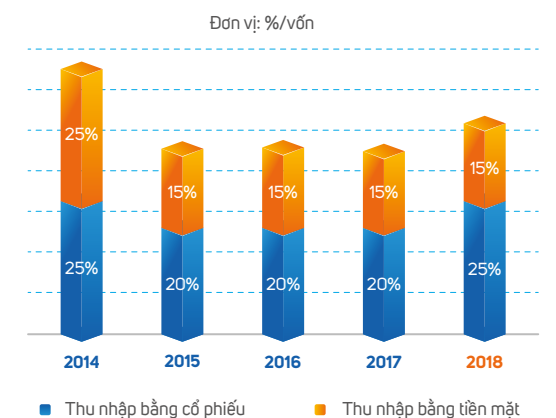


Cổ tức tiền mặt chi trả hàng năm



Lưu ý: Đây là cổ tức tiền mặt thực trả cho cổ đông của FPT, bao gồm phần cổ tức còn lại của năm liền trước (nếu có) và tạm ứng cổ tức của năm đó.

Lịch sử chi trả cổ tức qua các năm



Tình hình chi trả cổ tức

Trong năm 2018, FPT đã thực hiện các đợt trả cổ tức như sau:

- Trả phần cổ tức còn lại năm 2017 bằng tiền mặt cho cổ đông theo tỷ lệ 15%/mệnh giá vào ngày 08/06/2018;
- Trả cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu cho cổ đông theo tỷ lệ 15%, chốt tại ngày 28/05/2018. Cổ phiếu mới được giao dịch chính thức vào ngày 16/07/2018;
- Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2018 bằng tiền mặt cho cổ đông theo tỷ lệ 10%/mệnh giá vào ngày 31/08/2018.

Phát hành thêm cổ phiếu

Trong năm 2018, FPT thực hiện phát hành thêm 2.654.556 cổ phiếu cho CBNV có thành tích đóng góp trong năm 2017. Số cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng 03 năm kể từ ngày phát hành, ngày giao dịch dự kiến là ngày 05/04/2021.

Vốn điều lệ trong năm 2018 tăng hai đợt, lên 5.336.156.610.000 đồng do Công ty phát hành cổ phiếu cho CBNV có thành tích đóng góp trong năm 2017 và lên 6.136.367.720.000 đồng do Công ty thực hiện trả cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu cho cổ đông theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018.

Tình hình giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm 2018, Công ty không thực hiện việc mua lại cổ phiếu ưu đãi nhân viên khi cán bộ nhân viên nghỉ việc nên cổ phiếu quỹ không thay đổi, vẫn giữ nguyên như thời điểm đầu năm là 82.376 cổ phiếu.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Dựa theo danh sách cổ đông chốt ngày 01 tháng 03 năm 2019.

Dựa theo loại cổ phần

Loại cổ phiếu	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ	Mệnh giá (VNĐ)	Quyền biểu quyết
Cổ phiếu phổ thông	613.554.396	99,99%	10.000	1:1
Cổ phiếu quỹ	82.376	0,01%	10.000	1:0
Tổng số cổ phiếu đã phát hành	613.636.772	100,00%		

Dựa theo các mức cổ phiếu sở hữu

Các mức cổ phiếu sở hữu	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ/ Tổng số cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ/ Tổng số cổ phiếu đã phát hành
1-999	16.825	72,4%	2.410.985	0,39%
1,000-10,000	4.862	20,9%	15.101.854	2,46%
10,001-1,000,000	1.451	6,2%	123.421.408	20,11%
1,000,001 trở lên	110	0,5%	472.620.149	77,02%
Cổ phiếu quỹ	1	0,0%	82.376	0,01%
Tổng số		100,0%	613.636.772	100,00%

Dựa theo đối tượng sở hữu

Đối tượng	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ/ Tổng số cổ đông	Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	Tỷ lệ/ Tổng số cổ phiếu đã phát hành
Nhà nước (SCIC)	1	0,0%	36.378.890	5,93%
Cổ đông nội bộ	1.676	7,2%	122.758.000	20,00%
- HĐQT, Ban Điều hành, BKS và KTT	9	0,0%	73.056.193	11,91%
- Nhân viên	1.667	7,2%	49.701.807	8,10%
Cổ đông ngoài (cá nhân)	21.209	91,2%	93.600.735	15,25%
Cổ đông ngoài (tổ chức)	362	1,6%	360.816.771	58,80%
Cổ phiếu quỹ	1	0,0%	82.376	0,01%
Tổng số		100,0%	613.636.772	100,00%

Dựa theo địa lý

Vị trí địa lý	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ/ Tổng số cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ/ Tổng số cổ phiếu đã phát hành
Việt Nam	22.050	94,84%	312.874.125	50,99%
- Cá nhân	21.874	94,09%	211.768.066	34,51%
- Tổ chức	176	0,76%	101.106.059	16,48%
Nước ngoài	1.198	5,15%	300.680.271	49,00%
- Cá nhân	1.011	4,35%	4.590.669	0,75%
- Tổ chức	187	0,80%	296.089.602	48,25%
Cổ phiếu quỹ	1	0,00%	82.376	0,01%
Tổng số		100,00%	613.636.772	100,00%

10 cổ đông lớn nhất

10 cổ đông lớn nhất	Số cổ phần	Tỷ lệ
Trương Gia Bình	43.497.577	7,09%
Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà Nước	36.378.890	5,93%
Macquarie Bank Limited	30.596.610	4,99%
Bùi Quang Ngọc	20.961.813	3,42%
Công Ty TNHH QT	14.055.000	2,29%
Truck Capital Master Fund Limited	12.966.180	2,11%
Fidelity Funds	11.400.374	1,86%
Kuroto Fund Lp	11.067.721	1,80%
Trương Thị Thanh Thanh	9.966.149	1,62%
NTAsian Emerging Leaders Master Fund	9.724.163	1,58%

CÁC HOẠT ĐỘNG VỚI CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

Tiếp nối chuỗi hoạt động hiệu quả từ các năm trước, năm 2018, bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư vẫn tiếp tục mang tới nhà đầu tư một hình ảnh FPT chuyên nghiệp, hiệu quả, minh bạch và đầy tính thuyết phục. Minh chứng bằng các báo cáo phân tích hàng tháng của các công ty chứng khoán luôn xếp FPT trong Top các chứng khoán ưa thích và có khuyến nghị tốt.

Một số hoạt động tiêu biểu trong năm 2018

- Tuân thủ các quy định về công bố thông tin, đảm bảo công bố thông tin kịp thời, đúng hạn;
- Công bố kết quả kinh doanh hàng tháng tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM và các phương tiện thông tin đại chúng;
- Duy trì cập nhật tin tức về hoạt động kinh doanh của công ty qua các bản tin hàng tháng và các buổi công bố kết quả kinh doanh hàng quý tới Nhà đầu tư;
- Mục Quan hệ nhà đầu tư trên trang chủ của Tập đoàn luôn đảm bảo cung cấp các thông tin mới nhất, chính xác nhất tới Nhà đầu tư;
- Các quỹ đầu tư luôn quan tâm và tìm hiểu về FPT với 105 cuộc họp và 183 quỹ đầu tư trong và ngoài nước đã tiếp xúc và làm việc cùng FPT trong năm 2018.

Bên cạnh đó, Ban Lãnh đạo Tập đoàn cũng tham dự một số cuộc hội thảo được các quỹ đầu tư và các công ty chứng khoán lớn tổ chức như:

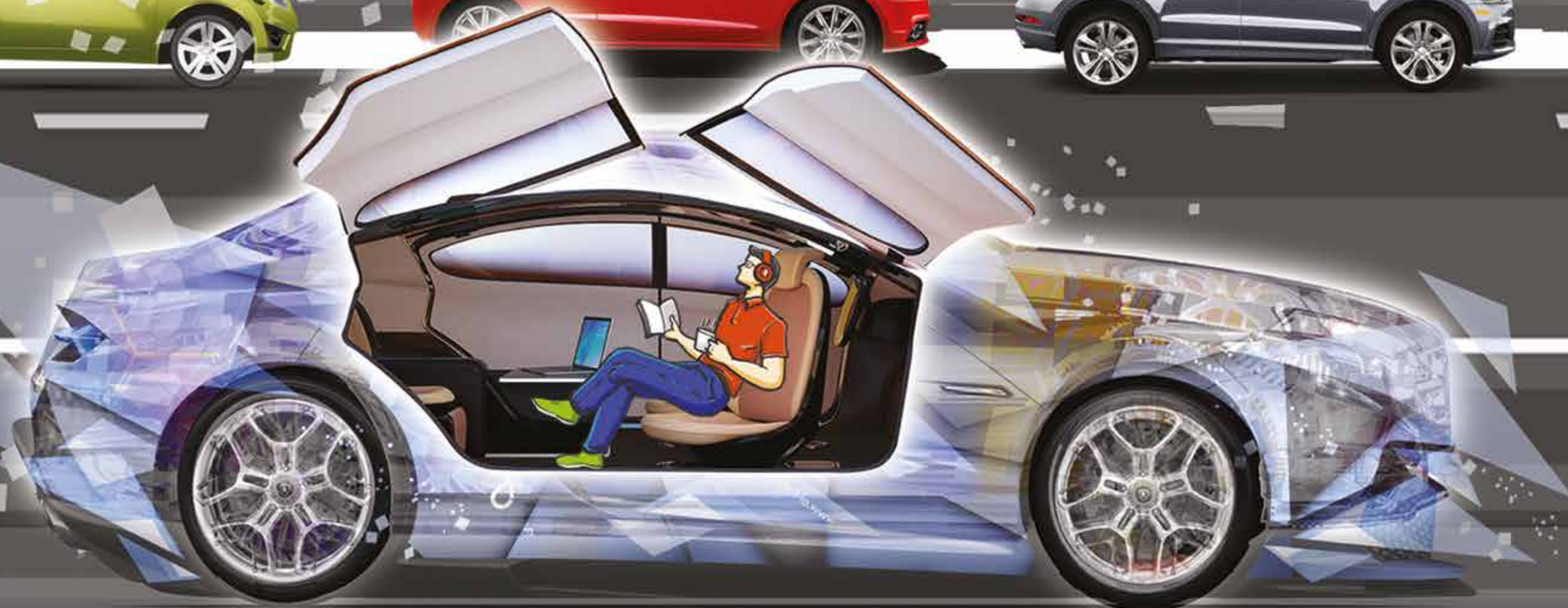
- Hội thảo Vietnam Access Day do Công ty Chứng khoán Bản Việt tổ chức tại Tp.HCM vào tháng 03/2018;
- Hội thảo C-Suite Vietnam Investor Forum 2018 do Công ty Chứng khoán Sài Gòn tổ chức tại Tp.HCM vào tháng 05/2018;
- Sự kiện HOSE-Daiwa Vietnam Corporate Day do Công ty Chứng khoán Daiwa tổ chức tại Singapore vào tháng 8/2018;
- Hội nghị Đầu tư HSC's Emerging Vietnam Conference 2018 Công ty Cổ Phần Chứng khoán TP Hồ Chí Minh tổ chức tại Tp.HCM vào tháng 9/2018.

Năm 2019, Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư tiếp tục đặt mục tiêu:

- Là cầu nối thông tin đầy đủ và hiệu quả giữa Nhà đầu tư với Tập đoàn;
- Luôn tôn trọng quyền lợi và ghi nhận mọi ý kiến đóng góp của Nhà đầu tư nhằm phát triển Tập đoàn vững mạnh hơn nữa.

05

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



THÔNGIỆP TỔNG GIÁM ĐỐC



Kính thưa Quý Cổ đông và các bên liên quan,

Là công ty công nghệ hàng đầu Việt Nam, FPT hiểu rõ bên cạnh việc đảm bảo các mục tiêu tăng trưởng về kinh tế, FPT phải tiên phong trong các hoạt động công nghệ, mang đến những sản phẩm, giải pháp tối ưu cho khách hàng, tăng trưởng bền vững và đóng góp cho sự phát triển của Việt Nam trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

Năm 2018, FPT đã hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh với mức tăng trưởng cao so với năm 2017, trong đó doanh thu và lợi nhuận tăng lần lượt là 17,4% và 30,4%. Tập đoàn cũng đã tiên phong ứng dụng những công nghệ lõi của cuộc cách mạng số như Trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu lớn...vào các hoạt động nội bộ của công ty cũng như hỗ trợ các ngành, các lĩnh vực kinh tế xã hội của Việt Nam tăng cường năng lực cạnh tranh trong cuộc cách mạng số. Chẳng hạn như:

FPT đã tham gia tư vấn, kiến nghị và triển khai những giải pháp nhằm thúc đẩy quá trình triển khai Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số và nền kinh tế số tại Việt Nam.

Với Hệ thống quản lý tổng thể bệnh viện FPT.eHospital, FPT đã giúp nâng cao hiệu quả khám chữa bệnh của các cơ sở y tế, tạo kho dữ liệu y tế khổng lồ để hướng tới xây dựng y tế thông minh mang lại lợi ích cho hàng triệu người dân.

Năm 2018 cũng đánh dấu bước tiến lớn của FPT khi trở thành doanh nghiệp đầu tiên và duy nhất sở hữu nền tảng trí tuệ nhân tạo toàn diện FPT.AI. Hiện nền tảng có trên 7.700 lập trình viên tham gia phát triển các ứng dụng với gần 155.000 giờ giọng nói được các đối tác sử dụng.

Với sự chung tay của CBNV, năm 2018, FPT đã chi 33 tỷ đồng cho các hoạt động xã hội, trong đó, 83% kinh phí được chi cho giáo dục và thể hệ trẻ. FPT cũng luôn nằm trong Top các doanh nghiệp đóng góp nhiều nhất cho Ngân sách Nhà nước và tạo công ăn việc làm cho xã hội. Năm 2018, FPT đã đóng góp 3.477 tỷ đồng vào Ngân sách Nhà nước và tạo công ăn việc làm cho 27.843 người.

Trong năm 2018, FPT cũng đã chú trọng đầu tư phát triển nguồn nhân lực nhằm đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Tập đoàn thông qua việc đầu tư xây dựng 04 khu công viên phần mềm và đào tạo trên toàn quốc và chi 79,6 tỷ đồng cho các hoạt động đào tạo.

Chúng tôi còn tự hào vì đã cùng nhau xây dựng văn hóa chia sẻ, lòng nhân ái của hàng chục nghìn CBNV. Được khởi xướng từ năm 2010, FPT đã chọn ngày 13/3 hàng năm là Ngày FPT vì cộng đồng để mỗi CBNV đóng góp một phần nhỏ bé cho xã hội bằng những hành động cụ thể; đồng thời nuôi dưỡng lòng nhân ái trong mỗi CBNV cũng như lan tỏa ra cộng đồng. Chúng tôi tin rằng sự tử tế, tinh thần tương thân tương ái là một trong những phẩm chất luôn chảy trong huyết quản người FPT và trường tồn cùng với sự phát triển của Tập đoàn.

Trong suốt hơn 3 thập kỷ đồng hành cùng sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam, chúng tôi hiểu tầm quan trọng của việc lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững trong chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp. Thời gian tới FPT sẽ tiếp tục gắn các mục tiêu phát triển bền vững vào chiến lược phát triển của Tập đoàn như một hoạt động song hành cùng các hoạt động phát triển kinh doanh giúp nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường, thu hút sự quan tâm của các Nhà đầu tư trong và ngoài nước, gắn kết đội ngũ và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, từ đó đóng góp hiệu quả cho thị trường, cộng đồng và xã hội.

Xin chân thành cảm ơn Quý Cổ đông và các bên liên quan,

Tổng Giám đốc

Bùi Quang Ngọc



THÔNG TIN CHUNG VỀ BÁO CÁO

Báo cáo tổng hợp và đưa ra đánh giá liên quan đến các vấn đề phát triển bền vững của FPT trong năm 2018. Dựa trên tầm nhìn, định hướng phát triển và chiến lược kinh doanh, Báo cáo đưa ra các vấn đề trọng yếu của FPT có tác động đáng kể đến kinh tế, xã hội và môi trường.

Báo cáo phát triển bền vững của FPT là một phần quan trọng trong Báo cáo Thường niên nhằm giúp nhà đầu tư, cổ đông và các bên liên quan tiếp cận thông tin về chiến lược phát triển, hoạt động kinh doanh của Tập đoàn ở khía cạnh phát triển bền vững. Trong báo cáo này, các lĩnh vực trọng yếu được xác định dựa trên đánh giá kết hợp giữa mức độ quan tâm của các bên liên quan và tác động của chúng tới FPT.

CÁCH THỨC XÂY DỰNG NỘI DUNG BÁO CÁO

Báo cáo được xây dựng dựa theo bộ tiêu chuẩn GRI Standards của Tổ chức Sáng kiến toàn cầu (GRI) gồm 3 tiêu chuẩn cơ sở tổng quát áp dụng cho tất cả các doanh nghiệp và 33 tiêu chuẩn theo các chủ đề cụ thể được sắp xếp theo các lĩnh vực kinh tế, xã hội, môi trường. Đồng thời, chúng tôi cũng tham khảo Hướng dẫn công bố thông tin Môi trường và Xã hội do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phối hợp với Tổ chức IFC (International Finance Corporation) phát hành.

Ngoài ra, trên cơ sở các mục tiêu và hoạt động chiến lược của Tập đoàn, chúng tôi cũng quy chiếu chiến lược phát triển bền vững của Công ty với Kế hoạch hành động Quốc gia thực hiện Chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững và Văn kiện "Chuyển đổi thế giới của chúng ta: Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững" được Đại Hội đồng Liên Hợp Quốc thông qua vào tháng 9 năm 2015 (17 mục tiêu thiên niên kỷ hướng tới phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc).

Giai đoạn Báo cáo: 01/01/2018 - 31/12/2018

PHẠM VI BÁO CÁO

Báo cáo này được lập cho phạm vi hoạt động của Tập đoàn, các đơn vị thành viên; trong lĩnh vực CNTT – VT và trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam cũng như tại một số quốc gia trên thế giới mà FPT đang hoạt động. Riêng các chỉ số tiêu thụ năng lượng (điện, nước) được giới hạn trong phạm vi 10 tòa nhà FPT sở hữu tại Hà Nội, Tp.HCM, Đà Nẵng bao gồm: FPT Cầu Giấy, F-Ville 1, F-Ville 2, Đại học FPT, F-Town 1, F-Town 2, FPT Tân Thuận 1, FPT Tân Thuận 2, F-Complex, FPT Massda. Đây là năm thứ ba FPT công bố những chỉ số này.

Thông tin liên hệ: Báo cáo do Ban Truyền thông FPT thực hiện. Mọi ý kiến đóng góp, vui lòng liên hệ:

Bà: Bùi Nguyễn Phương Châu – Trưởng Ban Truyền thông FPT

Trụ sở: Số 17 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
Điện thoại: +84 24 7300 7300 hoặc gửi về hòm thư điện tử: chaubnp@fpt.com.vn

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Lĩnh vực kinh doanh chính: Là công ty dịch vụ CNTT số 1 Việt Nam, hoạt động của Tập đoàn tập trung vào hai lĩnh vực trọng điểm là công nghệ và viễn thông. Bên cạnh đó, nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực cho hoạt động của Tập đoàn và góp phần cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội, FPT cũng tham gia vào lĩnh vực đào tạo. (Chi tiết thông tin về lĩnh vực kinh doanh của FPT xem từ trang 22 đến trang 25 của BCTN FPT 2018).

Quy mô doanh nghiệp và phạm vi hoạt động: Doanh thu năm 2018 của FPT đạt 23.214 tỷ đồng, quy mô nhân sự đạt 27.843 người. FPT hiện có 38 văn phòng trên toàn cầu và hệ thống văn phòng phủ khắp 63/63 tỉnh, thành của Việt Nam. Hiện FPT đang cung cấp dịch vụ, giải pháp cho khách hàng tại 45 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới.

CON SỐ TIÊU BIỂU

TĂNG TRƯỞNG KINH DOANH BỀN VỮNG

23.214 TỶ ĐỒNG
Doanh thu

3.858 TỶ ĐỒNG
Lợi nhuận trước thuế

3.477 TỶ ĐỒNG(*)
Nộp ngân sách Nhà nước

1.415 TỶ ĐỒNG
Cổ tức chi cho cổ đông

ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

79,6 TỶ ĐỒNG
Chi cho hoạt động đào tạo

2.043.160 GIỜ
Giờ đào tạo

208.967 LƯỢT
Lượt CBNV được đào tạo

ĐÓNG GÓP CHO SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CỘNG ĐỒNG

33 TỶ ĐỒNG
Chi cho hoạt động xã hội

3.712.980
Số người hưởng lợi

27.843
Số việc làm

(*) Số liệu nộp ngân sách Nhà nước năm 2018 không bao gồm số liệu của FPT Retail và Synnex FPT do 2 công ty này không còn là công ty con của Tập đoàn. Trong điều kiện so sánh tương đương, số tiền nộp ngân sách Nhà nước năm 2018 tăng trưởng 51,8% so với năm 2017.



TỔNG QUAN VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI FPT

CÁC ẢNH HƯỞNG TỪ XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TỚI FPT

Tháng 05/2017, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 622/QĐ-TTg về việc ban hành Kế hoạch hành động Quốc gia thực hiện Chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững với 17 mục tiêu tổng quát và 115 mục tiêu cụ thể đến năm 2030. Các mục tiêu này được xây dựng tương ứng với 17 mục tiêu thiên niên kỷ hướng tới phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc. Trong đó, có một số mục tiêu quan trọng như sau:

Về việc làm đáng hoàng và tăng trưởng kinh tế

- **Định hướng:** Đảm bảo tăng trưởng kinh tế bền vững, toàn diện, liên tục; tạo việc làm đầy đủ, năng suất và việc làm tốt cho tất cả mọi người.
- **Mục tiêu cụ thể:**
 - Duy trì tăng trưởng GDP bình quân đầu người 4 - 4,5%/năm và tăng trưởng GDP hàng năm trung bình từ 5 - 6%;
 - Tăng năng suất lao động thông qua đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cấp và đổi mới công nghệ, tập trung vào các ngành tạo giá trị tăng cao và sử dụng nhiều lao động;
 - Tăng cường các chính sách hỗ trợ các hoạt động sản xuất có năng suất cao, tạo việc làm tốt và bền vững, hỗ trợ làm chủ doanh nghiệp, phát minh và sáng tạo; tăng trưởng các doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ, gồm cả thông qua việc tiếp cận với các dịch vụ tài chính

Về công nghiệp đổi mới và cơ sở hạ tầng

- **Định hướng:** thúc đẩy công nghiệp hóa bao trùm và bền vững, tăng cường đổi mới.
- **Mục tiêu cụ thể:**
 - Tăng cường nghiên cứu khoa học, nâng cao năng lực công nghệ của các ngành công nghiệp; khuyến khích sáng chế phát minh; đến năm 2030 tăng đáng kể tỷ lệ người làm việc trong lĩnh vực nghiên cứu và triển khai.
 - Đến năm 2030, đảm bảo phát triển hạ tầng công nghệ thông tin đến từng địa bàn, đặc biệt là miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; đảm bảo 100% hộ gia đình có khả năng tiếp cận hệ thống thông tin truyền thống.

Về đảm bảo mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững

- **Định hướng:** Khuyến khích cộng đồng doanh nghiệp áp dụng các thông lệ bền vững, bao gồm công nghệ sản xuất sạch hơn, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường; tích hợp các thông tin về tính bền vững vào báo cáo định kỳ của mình.
- **Mục tiêu cụ thể:**
 - Thực hiện đánh giá, xếp hạng thường niên các doanh nghiệp phát triển bền vững tại Việt Nam;
 - Nâng cao năng lực cho đội ngũ quản lý doanh nghiệp và các tổ chức tư vấn về thực hiện tái cơ cấu trong doanh nghiệp theo các tiêu chuẩn phát triển bền vững doanh nghiệp.

Công nghệ được xem là nền tảng và động lực cho phát triển bền vững. Là công ty công nghệ, FPT phải đi đầu trong việc chuyển đổi số, triển khai những giải pháp chính phủ điện tử, quản trị doanh nghiệp thông minh, khởi xướng các giải pháp về công nghệ giáo dục, y tế thông minh, áp dụng những công nghệ mới nhất vào hạ tầng xã hội như giao thông, quản lý lưới điện, xử lý

nước thải, nhằm góp phần nâng cao năng suất lao động của doanh nghiệp, đảm bảo chất lượng cuộc sống của người dân, giải quyết các vấn đề bức xúc của xã hội và bảo vệ môi trường.

Bên cạnh đó, không thể tách rời sự phát triển bền vững của Việt Nam với các hiện tượng thay đổi khí hậu có tính toàn cầu. Theo các kết quả nghiên cứu, biến đổi khí hậu có thể làm Việt Nam thiệt hại khoảng 15 tỷ USD mỗi năm, tương đương khoảng 5% GDP.

Những thiệt hại của biến đổi khí hậu lên nền kinh tế của quốc gia có thể gây ra rủi ro cho hoạt động kinh doanh của FPT xét ở khía cạnh ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của các khách hàng, đối tác của công ty, đặc biệt trong các lĩnh vực: ngân hàng, giao thông, năng lượng, bảo hiểm, đầu khí dẫn tới các ưu tiên dành cho đầu tư CNTT có thể được thay thế cho những ưu tiên cấp bách khác của khách hàng, đối tác nhằm phục vụ cho các mục tiêu ngắn hạn. Tuy nhiên, đây cũng là cơ hội to lớn cho FPT tham gia vào việc xây dựng các hệ thống cảnh báo thiên tai, cứu trợ cứu nạn bằng những công nghệ hiện đại nhất.

CÁC TÁC ĐỘNG CỦA FPT LIÊN QUAN ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Việc đánh giá các tác động từ hoạt động của FPT lên 03 yếu tố: kinh tế, xã hội và môi trường sẽ giúp FPT xác định được vai trò, trách nhiệm và các hành động cần thiết để đảm bảo sự phát triển bền vững của Tập đoàn và đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước.

Tác động đối với nền kinh tế: Là một bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế, FPT luôn đảm bảo tăng trưởng ổn định về doanh thu và lợi nhuận cũng như hoàn thành nghĩa vụ đóng góp cho Ngân sách Nhà nước. Bên cạnh đó, trong vai trò là doanh nghiệp dịch vụ CNTT lớn nhất Việt Nam, FPT luôn tiên phong trong các xu hướng công nghệ mới, đầu tư cho nghiên cứu phát triển góp phần quan trọng trong việc hiện đại hóa hoạt động của các Bộ, Ngành và nâng cao năng lực cạnh tranh của các ngành kinh tế, các doanh nghiệp.

Tác động đối với xã hội: Trong nhiều năm qua, FPT luôn tạo công ăn việc làm, đem lại thu nhập ổn định cho hàng chục ngàn người, góp phần mang lại sự ổn định cho xã hội. FPT cũng chú trọng đến việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cung cấp cho thị trường thông qua việc nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo của Tổ chức Giáo dục FPT. Ngoài ra, với mong muốn đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong việc giải quyết các vấn đề xã hội, FPT đã và đang tích cực đầu tư nghiên cứu phát triển, triển khai giải pháp cho các lĩnh vực trọng điểm của nền kinh tế xã hội và tập trung đầu tư cho giáo dục và thể hệ trẻ.

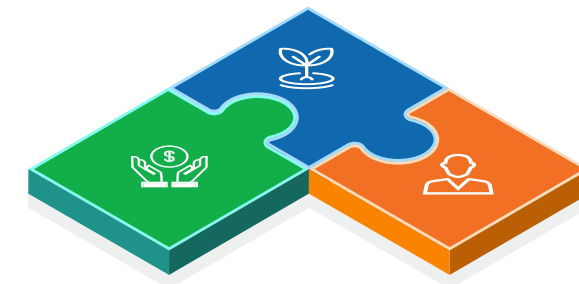
Tác động đối với môi trường: CNTT – TT là ngành nghề thân thiện với môi trường nên các tác động đến môi trường của FPT chủ yếu đến từ việc xả thải, tiêu thụ năng lượng tại các văn phòng làm việc, các cửa hàng và ủy thức của CBNV trong việc bảo vệ môi trường nói chung. Do vậy, FPT xác định trước hết cần tuân thủ các quy định liên quan đến xử lý nước thải, tiêu thụ năng lượng khi vận hành các tòa nhà làm việc. FPT cũng chú trọng tìm kiếm các thiết kế xanh, các giải pháp công nghệ để giảm thiểu việc sử dụng năng lượng khi vận hành các văn phòng, các cửa hàng trên phạm vi toàn quốc và tuyên truyền, nâng cao ý thức của CBNV trong việc bảo vệ môi trường.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA FPT

Mô hình phát triển bền vững



BA YẾU TỐ ĐẢM BẢO SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA FPT



PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH



HỖ TRỢ CÁC HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG



PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

ĐỊNH HƯỚNG VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA FPT

Tích hợp các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc và bộ tiêu chuẩn GRI Standards có liên quan tới định hướng phát triển bền vững của FPT nói riêng và tham chiếu với Kế hoạch hành động Quốc gia thực hiện Chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững của Việt Nam nói chung.



KINH TẾ



 8 Việc làm đầy đủ, lương và Tăng trưởng kinh tế	GRI 201 Hiệu quả kinh tế GRI 203 Tác động kinh tế gián tiếp
 9 Công nghiệp, Đổi mới và Cơ sở hạ tầng	GRI 204 Thống lệ mua sắm

Định hướng của FPT

- Đảm bảo tăng trưởng ở các mảng kinh doanh truyền thống. Thúc đẩy nghiên cứu phát triển tăng doanh thu từ các dịch vụ giải pháp dựa trên nền công nghệ mới và từ các thị trường bên ngoài Việt Nam.
- Xây dựng và triển khai các giải pháp CNTT cho các lĩnh vực trọng yếu của nền kinh tế giúp nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Mở rộng cung cấp dịch vụ Internet, tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ cho người dân.
- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ góp phần giải quyết các vấn đề bức xúc của xã hội trong nhiều lĩnh vực giao thông, y tế, giáo dục...
- Đem lại cho CBNV điều kiện phát triển tài năng tốt nhất và một cuộc sống đầy đủ về vật chất và phong phú về tinh thần.

Định hướng chung của Việt Nam

- Duy trì tăng trưởng GDP bình quân đầu người 4 - 4,5%/năm và tăng trưởng GDP hàng năm trung bình từ 5 - 6%.
- Tăng cường đầu tư và trợ giúp kỹ thuật, công nghệ cho các tiểu ngành có giá trị gia tăng cao trong nông nghiệp để thúc đẩy mạnh mẽ chuyển dịch cơ cấu lao động đáp ứng tốt yêu cầu của một nền nông nghiệp hiện đại và hiệu quả.
- Huy động mọi nguồn lực để phát triển hạ tầng giao thông, sử dụng công nghệ tiên tiến trong kiểm soát, quản lý hệ thống giao thông đường bộ.
- Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chú trọng đổi mới, ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực quản trị, từ đó nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm.
- Đẩy nhanh ứng dụng công nghệ mới, công nghệ hiện đại nhằm tạo sự đột phá về công nghệ trong sản xuất đối với những ngành công nghiệp chủ lực, công nghiệp hỗ trợ.
- Từng bước đưa công nghệ thông tin và truyền thông vào đời sống của nông dân, thu hẹp khoảng cách số giữa nông thôn và thành thị. Đến năm 2030, đảm bảo phát triển hạ tầng công nghệ thông tin đến từng địa bàn, đặc biệt là miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; đảm bảo 100% hộ gia đình có khả năng tiếp cận hệ thống thông tin truyền thông.
- Xây dựng và phát triển đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ, đặc biệt là nhóm chuyên gia đầu ngành có trình độ chuyên môn - kỹ thuật tương đương các nước tiên tiến trong khu vực, có đủ năng lực nghiên cứu, tiếp nhận, chuyển giao và đề xuất những giải pháp khoa học, công nghệ, giải quyết về cơ bản những vấn đề phát triển của đất nước.

XÃ HỘI



 4 Chất lượng giáo dục	GRI 401 Việc làm GRI 403 An toàn sức khỏe và nghề nghiệp GRI 404 Giáo dục và đào tạo GRI 405 Sự đa dạng và cơ hội bình đẳng GRI 406 Không phân biệt đối xử GRI 407 Tự do lập hội, quyền tham gia công đoàn và thương lượng tập thể GRI 413 Cộng đồng địa phương
 8 Việc làm đầy đủ, lương và Tăng trưởng kinh tế	

Định hướng của FPT

- Tạo việc làm và thu nhập ổn định cho hàng chục ngàn người.
- Tiền phong đổi mới giáo dục: 2006, FPT đã mở trường ĐH đầu tiên trong doanh nghiệp khởi đầu cho một phương thức đào tạo hoàn toàn mới tại Việt Nam: “đại học hướng nghiệp – đại học của kỷ nguyên Internet. Từ năm 2018, Tổ chức Giáo dục FPT là tổ chức đào tạo đầu tiên của Việt Nam có đầy đủ các cấp học từ tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông đến cao đẳng, đại học và sau đại học. Tổng số học sinh, sinh viên đang đào tạo đạt 36.635 người.
- Đưa FPT thành tổ chức học hỏi với các chính sách và chương trình đào tạo được liên tục cập nhật dành cho tất cả các CBNV.

Định hướng chung của Việt Nam

- Cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo, bảo đảm thu nhập bình quân đầu người của hộ nghèo cả nước cuối năm 2020 tăng lên 1,5 lần so với cuối năm 2015 (riêng hộ nghèo ở các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn, hộ nghèo dân tộc thiểu số tăng gấp 2 lần).
- Nâng cao chất lượng của các cơ sở giáo dục đại học thông qua đổi mới cơ chế hoạt động của các cơ sở này theo hướng gắn với thị trường lao động.

MÔI TRƯỜNG



 7 Năng lượng sạch và bền vững	GRI 302 Năng lượng
 12 Tiêu dùng và Sản xuất có trách nhiệm	GRI 303 Nước
 13 Hành động ứng phó với biến đổi khí hậu	GRI 307 Tuân thủ về môi trường

Định hướng của FPT

- Tăng cường sử dụng các nguồn năng lượng, tài nguyên có thể tái chế và các vật liệu tiết kiệm năng lượng tại các tòa nhà FPT sở hữu.
- Đánh giá định kỳ việc xả thải để có biện pháp xử lý kịp thời và giảm thiểu gây ô nhiễm môi trường.
- Áp dụng các tiêu chuẩn, quy trình quản trị tiên tiến trong hoạt động của Tập đoàn và hoạt động cung cấp dịch vụ cho khách hàng.
- Tuyên truyền nâng cao ý thức tiết kiệm năng lượng của CBNV, bảo vệ môi trường chống biến đổi khí hậu.

Định hướng chung của Việt Nam

- Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức về bảo vệ và sử dụng hợp lý nước sạch.
- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng trong sản xuất và sinh hoạt.

GẮN KẾT PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

FPT xác định quản trị doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng nhất để đảm bảo tăng trưởng hiệu quả, phát triển bền vững góp phần đảm bảo lợi ích của chủ sở hữu, khách hàng, người lao động và cộng đồng. Bên cạnh việc xây dựng một hệ thống quản trị vững mạnh trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật và vận dụng các mô hình quản trị tiên tiến trên thế giới, FPT cũng đã ban hành hệ thống các quy chế nội bộ nhằm tạo ra một cơ chế quản trị thống nhất và xuyên suốt.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN TRONG QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI FPT

Mô hình quản trị phát triển bền vững



Vai trò và trách nhiệm của các bên trong quản trị phát triển bền vững

	Vai trò, hoạt động	Bộ phận chịu trách nhiệm
Hội đồng quản trị	Phê duyệt, ban hành Chiến lược và Định hướng Phát triển bền vững trong toàn Tập đoàn.	HĐQT
Ban Điều hành và Tổng Giám đốc	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng mục tiêu phát triển bền vững cụ thể cho từng khối, ban chức năng của Tập đoàn và CTTV. Chỉ đạo triển khai các vấn đề phát triển bền vững. Giám sát kết quả thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của các khối, ban chức năng của Tập đoàn và CTTV. 	Tổng Giám đốc Giám đốc Trách nhiệm Xã hội
Kiểm soát nội bộ	<ul style="list-style-type: none"> Đánh giá độc lập và khách quan hệ thống kiểm soát quản lý rủi ro và quản trị doanh nghiệp trong các lĩnh vực hoạt động. Báo cáo, đề xuất theo định kỳ và đột xuất khi phát sinh vấn đề trong hoạt động phát triển bền vững. 	<ul style="list-style-type: none"> Đội Quản lý về Thẻ điểm cân bằng (BSC) Ban Quản lý chất lượng Ban Truyền thông
Các phòng/ ban của Tập đoàn	<ul style="list-style-type: none"> Triển khai các hoạt động phát triển bền vững tại Tập đoàn. Tư vấn và hỗ trợ việc thực hiện mục tiêu phát triển bền vững tại các CTTV. 	Ban Truyền thông kết hợp với các phòng/ban của Tập đoàn
Các công ty thành viên	Triển khai các hoạt động phát triển bền vững tại đơn vị theo kế hoạch. Báo cáo hoạt động trách nhiệm xã hội tại đơn vị đến Ban Điều hành của Tập đoàn.	Bộ phận chịu trách nhiệm phát triển bền vững tại các CTTV

QUẢN TRỊ RỦI RO LIÊN QUAN TỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Mục tiêu quản trị rủi ro liên quan tới phát triển bền vững của FPT là đảm bảo sự phát triển của doanh nghiệp gắn với các hoạt động môi trường, hỗ trợ cộng đồng và xã hội.

Để đạt được mục tiêu này, FPT đã thực hiện các hành động sau:

- Bản đồ chiến lược Tập đoàn được xây dựng theo công cụ Thẻ điểm cân bằng, bao gồm mục tiêu tăng trưởng kinh tế và các mục tiêu về phát triển nguồn lực, xã hội và môi trường.
- Các mục tiêu được cụ thể hóa thành các chỉ tiêu bằng số, có người chịu trách nhiệm triển khai, kiểm soát và báo cáo định kỳ hàng tháng/quý/năm. Các chỉ tiêu này đã được quản lý online. Khi các chỉ số không đạt sẽ có cảnh báo để cán bộ quản lý có biện pháp xử lý kịp thời.

Bên cạnh đó, FPT cũng thực hiện Báo cáo Phát triển bền vững (BCPTBV) theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. BCPTBV là công bố và cam kết chịu trách nhiệm của Tập đoàn trước các bên liên quan về các hoạt động nhằm hướng tới phát triển bền vững. Thông qua BCPTBV, Tập đoàn đánh giá và công bố thông tin về hiệu quả hoạt động trên các khía cạnh môi trường và xã hội bên cạnh những thông tin về hiệu quả hoạt động tài chính và quản trị vốn. BCPTBV là cách thức mới để xây dựng và định lượng giá trị của Tập đoàn.

LỒNG GHÉP TÍNH BỀN VỮNG TRONG CHUỖI CUNG ỨNG, CẢI TIẾN QUY TRÌNH LỰA CHỌN NHÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

Việc lồng ghép vấn đề bền vững trong các quyết định mua sắm và sử dụng dịch vụ không chỉ giúp FPT giảm thiểu các rủi ro liên quan đến vấn đề kinh tế, xã hội, môi trường mà còn giúp FPT quản trị tốt hơn chuỗi cung ứng. Các hoạt động mua sắm và sử dụng dịch vụ của Tập đoàn được thực hiện thông qua bộ phận chuyên trách riêng là Phòng Mua sắm. Bộ phận này chịu trách nhiệm giám sát toàn bộ hoạt động mua sắm của Tập đoàn theo quy trình và quy định riêng đối với các nhóm dịch vụ, hàng hóa.

Để đảm bảo yếu tố bền vững, ngay từ khâu đầu vào, FPT đã đánh giá và lựa chọn các nhà cung ứng tuân thủ đầy đủ yêu cầu pháp luật, có ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường và có đạo đức kinh doanh. Đồng thời, các nhà cung ứng được lựa chọn dựa trên bộ tiêu chí bao gồm các yếu tố như giá cả, uy tín, chất lượng, khả năng sẵn sàng cung cấp và giao hàng, trách nhiệm xã hội và môi trường. Các tiêu chí lựa chọn nhà cung ứng có thể được thay đổi phù hợp với từng loại hàng hoá/dịch vụ nhằm tìm kiếm nhà cung ứng phù hợp nhất, đảm bảo mang lại lợi ích cao nhất cho chính FPT và nhà cung ứng. Các tiêu chí được đánh giá theo thang điểm và những trọng số khác nhau tùy thuộc vào từng nhóm dịch vụ mua sắm.

GẮN KẾT MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI, ÁP DỤNG CÁC QUY TRÌNH QUẢN TRỊ THEO CHUẨN QUỐC TẾ TRONG CHUỖI GIÁ TRỊ CỦA FPT

Liên tục nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp và quản lý sản xuất là phương thức hiệu quả nhất đảm bảo sự hài lòng của khách hàng, nâng cao năng lực cạnh tranh và đem lại lợi ích bền vững cho các bên liên quan. Đây cũng là công cụ quan trọng để đảm bảo tuân thủ và thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững phù hợp với chuẩn mực quốc tế.

- Áp dụng phương pháp quản trị chiến lược bằng hệ thống “Thẻ điểm cân bằng” (Balanced Scorecard - BSC). BSC đã giúp FPT thiết lập được hệ thống quản lý hữu hiệu vượt trội thông qua việc:
 - (1) Xác lập và đo lường được những mục tiêu trọng yếu nhất của toàn Tập đoàn, của từng phòng ban/đơn vị và gắn trách nhiệm tới từng cá nhân;
 - (2) Đồng bộ những hoạt động thường nhật với tầm nhìn, sứ mệnh, mục tiêu và chiến lược chung của Tập đoàn;
 - (3) Giúp nhân viên, từng phòng ban/đơn vị theo sát những mục tiêu này.

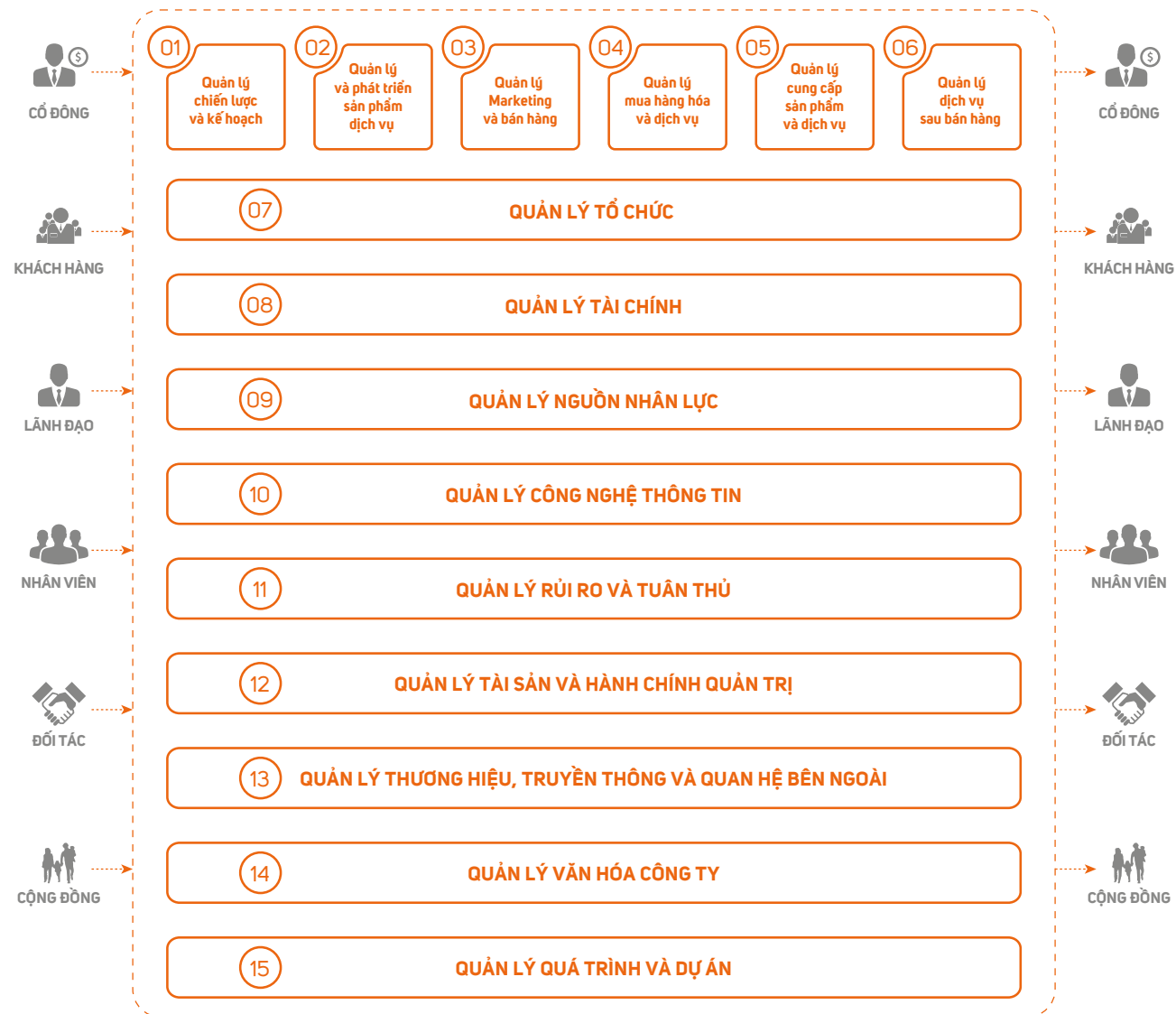
BSC không chỉ thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của Tập đoàn, mà còn bảo đảm được tính bền vững trong phát triển, do hệ thống luôn “cân bằng” được: mục tiêu tài chính và mục tiêu phi tài chính; mục tiêu ngắn hạn và mục tiêu dài hạn; mục tiêu hữu hình và mục tiêu vô hình; mục tiêu của Tập đoàn và mục tiêu của xã hội.

- Xây dựng hệ thống quản trị toàn diện FPT nhằm đưa ra các chuẩn mực cho mọi hoạt động của Tập đoàn; cung cấp hệ thống hướng dẫn công việc để mọi CBNV có thể thực hiện và tuân thủ các chuẩn mực đó.

Bên cạnh đó, hoạt động của Tập đoàn nói chung và mỗi lĩnh vực hoạt động cốt lõi nói riêng cũng đã đạt được các chứng nhận tiêu chuẩn quốc tế uy tín, cụ thể như sau:

Khối Kinh doanh	Chứng chỉ/Chứng nhận
Tập đoàn	<ul style="list-style-type: none"> ISO 9001:2015: Tiêu chuẩn Hệ thống quản lý chất lượng. BSC: Phương pháp luận thẻ điểm cân bằng.
Khối Công nghệ (Phát triển phần mềm; Tích hợp hệ thống; Dịch vụ CNTT)	<ul style="list-style-type: none"> CMMi level 5: Mô hình năng lực thuần thực tích hợp cấp độ 5. CMMi level 3: Mô hình năng lực thuần thực tích hợp cấp độ 3. ISO 27001: Tiêu chuẩn Hệ thống Quản lý bảo mật thông tin. ISO 20000: Tiêu chuẩn Quản lý dịch vụ công nghệ thông tin.
Khối Viễn thông	<ul style="list-style-type: none"> ISO 50001:2011: Tiêu chuẩn quốc tế về Hệ thống Quản lý Năng lượng. Uptime Tier III: Chứng chỉ quốc tế dành cho Data Center. ISO 27001: Tiêu chuẩn Hệ thống Quản lý Bảo mật thông tin.
Khối Giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> Xếp hạng quốc tế 3 sao theo chuẩn QS Stars (một trong các chuẩn xếp hạng hàng đầu dành cho trường đại học trên toàn thế giới).

Mô hình hệ thống quản trị toàn diện FPT



GẮN KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

GẮN KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

FPT xác định các bên liên quan là những bên có ảnh hưởng hoặc bị ảnh hưởng ở một mức độ nhất định từ hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. 07 bên liên quan trọng yếu đối với FPT bao gồm: khách hàng; cổ đông và nhà đầu tư; cán bộ nhân viên; đối tác và nhà cung cấp; cộng đồng; Chính phủ, ban ngành; báo chí.

Thông tin, ý kiến phản hồi từ các bên liên quan là một trong những yếu tố quan trọng tác động đến tư duy, cách thức hành động của FPT trong việc quản lý và vận hành các hoạt động của Tập đoàn.

Phương thức tiếp cận và ghi nhận ý kiến phản hồi của các bên liên quan

Đối tượng	Kênh tương tác	Tần suất
Khách hàng	Đội ngũ bán hàng, tư vấn, dịch vụ	Thường xuyên/khi có sự kiện
	Trung tâm chăm sóc khách hàng và số hotline của các bộ phận liên quan	24/7
	Mạng xã hội như: Facebook, diễn đàn	Thường xuyên
	Website FPT và CTTV	Thường xuyên
Cổ đông và nhà đầu tư	Triển lãm, hội chợ, hội thảo....	Khi có sự kiện
	Gặp gỡ trực tiếp; trao đổi/giải đáp qua điện thoại/email	Hàng quý/Khi có yêu cầu, sự kiện
	Đại hội đồng Cổ đông	Một lần/năm
Cán bộ nhân viên	Bản tin Nhà đầu tư	Hàng tháng
	Website FPT	Thường xuyên
	Hội nghị, hội thảo, ... dành cho CBNV	Khi có sự kiện
	Trang tin nội bộ Chungta.vn, bản tin qua email và các ấn phẩm nội bộ khác	Thường xuyên
Đối tác nhà cung cấp	Mạng xã hội như Facebook, Workplace	Thường xuyên
	Các chương trình đào tạo nội bộ	Thường xuyên
	Các sự kiện hoạt động nội bộ về thể thao, văn nghệ, tổng kết năm....	Thường xuyên
Cộng đồng	Gặp gỡ trao đổi trực tiếp	Khi có sự kiện
	Tài liệu giới thiệu	Thường xuyên
Chính phủ, ban ngành	Hội nghị, hội thảo	Khi có sự kiện
	Gặp gỡ trực tiếp để tìm hiểu nhu cầu	Khi có sự kiện/Khi có yêu cầu
	Hội thảo, hội nghị liên quan	Khi có sự kiện/Khi có yêu cầu
Báo chí	Hợp tác với các tổ chức xã hội, từ thiện để nắm bắt thông tin	Khi có sự kiện/Khi có yêu cầu
	Báo chí	Khi có sự kiện/Khi có yêu cầu
Cộng đồng	Tham gia các hội nghị, hội thảo, các cuộc họp định kỳ/đột xuất về ngành CNTT do Chính phủ, các Bộ, Ngành tổ chức	Khi có sự kiện
	Tham gia các hội nghị nâng cao năng lực cạnh tranh, hội nghị chuyên ngành của các Bộ, Ngành	Khi có sự kiện
	Tham gia các tổ chức, hiệp hội	Tùy thuộc vào nhu cầu của Công ty tại từng thời điểm
	Hợp báo	Khi có sự kiện
Cộng đồng	Trả lời phỏng vấn, thông cáo báo chí	Khi có sự kiện/Khi có yêu cầu
	Website FPT	Thường xuyên
	Các mạng xã hội như Facebook, Youtube	Thường xuyên
Cộng đồng	Bản tin FPT	Hàng tuần

SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN TRONG CHÍNH SÁCH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA FPT

Khách hàng: Nỗ lực làm khách hàng hài lòng trên cơ sở hiểu biết sâu sắc và đáp ứng một cách tốt nhất nhu cầu của họ với lòng tận tụy và năng lực không ngừng được nâng cao.

Mối quan tâm của khách hàng	Hành động của FPT	Một số kết quả nổi bật trong năm 2018
<ul style="list-style-type: none"> Sản phẩm, dịch vụ với chất lượng, công nghệ tiên tiến đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Thái độ phục vụ tận tình, chuyên nghiệp, tuân thủ đạo đức kinh doanh. Bàn giao sản phẩm và dịch vụ đúng hạn và đúng chất lượng; hỗ trợ đầy đủ trước và sau bán hàng. 	<ul style="list-style-type: none"> Đầu tư nghiên cứu phát triển sản phẩm, dịch vụ, giải pháp dựa trên các xu hướng công nghệ mới. Xác định rõ và chính xác yêu cầu của khách hàng bao gồm các yêu cầu về sản phẩm, giao tiếp, đối xử, thương hiệu và công nghệ. Xây dựng và áp dụng các chuẩn mực làm việc và ứng xử với khách hàng. Đánh giá sự hài lòng của khách hàng để có hành động thích hợp nâng cao mức độ thỏa mãn khách hàng. Nâng cao uy tín thương hiệu của FPT. 	<ul style="list-style-type: none"> Hình thành hệ sinh thái công nghệ FPT với nhiều giải pháp, ứng dụng tích hợp công nghệ lõi của cuộc cách mạng số như trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu lớn, kết nối vạn vật... giúp khách hàng nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển các mô hình kinh doanh mới, thúc đẩy tăng trưởng. Uy tín thương hiệu tiếp tục được nâng cao. Năm thứ ba liên tiếp nằm trong Top 10 danh sách 40 thương hiệu công ty giá trị nhất Việt Nam do Forbes Việt Nam đánh giá. Năm 2018, FPT đã thực hiện đánh giá độ hài lòng của khách hàng theo từng lĩnh vực. Theo đó, chỉ số độ hài lòng của khách hàng ở tất cả các lĩnh vực đều đạt mục tiêu đề ra. Trong đó, lĩnh vực xuất khẩu phần mềm đạt 88,0 điểm; lĩnh vực giải pháp phần mềm đạt 89,1 điểm; lĩnh vực viễn thông đạt 75,0 điểm, lĩnh vực đào tạo đạt 76,0 điểm.

Cổ đông - Nhà đầu tư: Nỗ lực mang lại lợi ích cao nhất và bền vững cho cổ đông.

Mối quan tâm của Cổ đông – Nhà đầu tư	Hành động của FPT	Một số kết quả nổi bật trong năm 2018
<ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo quyền lợi của Cổ đông, Nhà đầu tư; minh bạch thông tin. Hiệu quả đầu tư cao và bền vững. Nâng cao năng lực quản trị, giá trị thị trường của cổ phiếu. 	<ul style="list-style-type: none"> Tập trung vào lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, đặc biệt chú trọng các lĩnh vực sử dụng công nghệ cao, tạo ra giá trị gia tăng lớn, có tiềm năng làm tăng giá trị và duy trì tăng trưởng bền vững. Tìm kiếm các mô hình kinh doanh mới dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại thúc đẩy tăng trưởng bền vững. Mở rộng thị trường kinh doanh, đặc biệt là đẩy mạnh chiến lược Toàn cầu hóa. Thiết lập và áp dụng các cơ chế kiểm soát nội bộ, chính sách phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro bên trong và bên ngoài trong mọi hoạt động của Tập đoàn. Thông tin hai chiều kịp thời, đầy đủ và minh bạch với Cổ đông. 	<ul style="list-style-type: none"> Trong năm 2018, FPT đã thực hiện đầy đủ việc chi trả cổ tức 10% bằng tiền mặt, 15% bằng cổ phiếu của năm 2017 và tạm ứng cổ tức 10% bằng tiền mặt của năm 2018 cho Cổ đông. Lần thứ 7 liên tiếp được vinh danh trong bảng xếp hạng “50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam” do báo Nhịp cầu đầu tư bình chọn và lần thứ 6 liên tiếp nằm trong danh sách 50 công ty niêm yết tốt nhất do Forbes Việt Nam đánh giá. Tất cả các cổ đông, nhà đầu tư đều có quyền tiếp cận những thông tin FPT phải công bố theo quy định thông qua Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư; Báo cáo thường niên; trang thông tin điện tử của Tập đoàn, Sở Giao dịch chứng khoán Tp.HCM, Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước. Năm 2018, FPT là một trong 10 công ty có báo cáo thường niên tốt nhất và là một trong 3 công ty có báo cáo Quản trị Công ty tốt nhất.

Cộng đồng: Nỗ lực đóng góp cho cộng đồng, coi đó là điểm tựa cho sự phát triển bền vững của Tập đoàn.

Mối quan tâm của cộng đồng	Hành động của FPT	Một số kết quả nổi bật trong năm 2018
<ul style="list-style-type: none"> Hỗ trợ phát triển cộng đồng. Chở dựa tin cậy của cộng đồng. 	<ul style="list-style-type: none"> Triển khai các chương trình trao học bổng, hỗ trợ tài năng trẻ. Phát triển các chương trình ứng dụng CNTT vào giáo dục, hoạt động xã hội để trí thức và công nghệ mới được phát triển khắp cộng đồng. Tổ chức Ngày Vì cộng đồng (13/03) để toàn thể CBNV đóng góp những hành động thiết thực cho xã hội. Đẩy mạnh các chương trình thiện nguyện của Tập đoàn như xây dựng tủ sách, trao học bổng cho những trẻ em nghèo; tặng quà bệnh nhi; hiến máu nhân đạo,... 	<ul style="list-style-type: none"> Chi 33 tỷ đồng cho các hoạt động trách nhiệm xã hội. Trong đó, 83% chi cho các hoạt động đầu tư cho giáo dục và thể hệ trẻ. Dành riêng ngày 13/03 hàng năm để tổ chức các hoạt động vì cộng đồng. Năm 2018, FPT đã phối hợp với Trung tâm Tình nguyện Quốc gia phát động Ngày hội tình nguyện Tiên phong hành động vì cộng đồng thu hút gần 5.000 người đi bộ quanh Hồ Gươm để tham gia gây quỹ thực hiện các chương trình an sinh xã hội. Tổ chức các chương trình hiến máu nhân đạo với gần 3.000 đơn vị máu.

Cán bộ nhân viên: Nỗ lực xây dựng đội ngũ vững mạnh, đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty; gìn giữ và phát huy giá trị cốt lõi của Công ty; tạo cơ hội cho mỗi người thể hiện hết mình và thành công vượt trội, đảm bảo các quyền lợi vật chất và tinh thần của CBNV.

Mối quan tâm của CBNV	Hành động của FPT	Một số kết quả nổi bật trong năm 2018
<ul style="list-style-type: none"> Được tạo điều kiện và cơ hội để phát huy cao nhất năng lực của mình để thành công cùng Tập đoàn. Được đảm bảo các quyền lợi chính đáng cả về vật chất và tinh thần. Môi trường làm việc thân thiện, sáng tạo. 	<ul style="list-style-type: none"> Liên tục tạo cơ hội và thách thức, đảm bảo môi trường hợp tác, đầy đủ thông tin, bình đẳng trong thăng tiến và khuyến khích sáng tạo. Xây dựng và duy trì liên tục chương trình đào tạo và huấn luyện đội ngũ lãnh đạo kế cận trung thành với lý tưởng và sự nghiệp của Tập đoàn. Xây dựng và thực thi kế hoạch phát triển nhân lực phù hợp với các mục tiêu và chiến lược phát triển của Tập đoàn. Xây dựng và áp dụng các chế độ chính sách khuyến khích, cổ vũ, động viên và bù đắp phù hợp với kết quả công việc và sự đóng góp của nhân viên. Định kỳ khảo sát, thu thập ý kiến của nhân viên về Tập đoàn và có hành động phù hợp thông qua các khảo sát định kỳ và các trao đổi trực tiếp, gián tiếp. Thực hiện các chế độ bảo hiểm, các chế độ phúc lợi theo quy định của Công đoàn Công ty. Xây dựng và phát triển văn hoá, các giá trị cốt lõi của Tập đoàn. Xây dựng các khu làm việc theo mô hình campus của các tập đoàn lớn trên thế giới. 	<ul style="list-style-type: none"> Tổng chi phí chi cho các hoạt động đào tạo của Tập đoàn đạt 79,6 tỷ đồng; Số giờ đào tạo bình quân đạt 74,3 giờ/CBNV. Khám sức khỏe định kỳ một lần/năm và phối hợp với công ty bảo hiểm uy tín thực hiện Chương trình FPT Care dành riêng cho CBNV và người thân. Là một trong 28 công ty tại thị trường Việt Nam và Top 130 công ty tại khu vực châu Á có môi trường làm việc tốt nhất trong khu vực này do Tạp chí Nhân sự Châu Á (HR Asia Magazine) bình chọn dựa trên khảo sát các công ty thuộc 24 lĩnh vực khác nhau tại khu vực Châu Á. Khánh thành giai đoạn 1 tổ hợp Đào tạo và công viên phần mềm tại Cần Thơ và khởi công hai khu campus tại Đà Nẵng và Tp.HCM. Tổ chức các sự kiện văn hóa thể thao như: Hội làng FPT, Hội thao, Hội diễn kỷ niệm ngày thành lập Công ty thu hút hàng chục nghìn CBNV trên toàn quốc tham dự. Thực hiện đầy đủ các chế độ phúc lợi đối với CBNV như: bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, nghỉ mát...

Chính phủ và các bộ, ban ngành: Tích cực trong việc phối hợp với các cơ quan ban ngành thực thi các chính sách của Chính phủ; các quy định của cơ quan quản lý Nhà nước vì sự phát triển bền vững của Tập đoàn và góp phần hưng thịnh quốc gia.

Mối quan tâm của Chính phủ và các bộ, ban ngành	Hành động của FPT	Một số kết quả nổi bật trong năm 2018
<ul style="list-style-type: none"> Hoàn thành tốt nhất nghĩa vụ đối với Nhà nước. Tuân thủ đầy đủ quy định công bố thông tin đối với các tổ chức niêm yết. Tuân thủ đầy đủ các quy định của ngành nói riêng và luật pháp nói chung. 	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm của doanh nghiệp như nghĩa vụ nộp thuế, đóng bảo hiểm xã hội Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đầy đủ và đúng hạn theo quy định. Áp dụng bộ tiêu chuẩn thực hiện công bố thông tin qua cổng IDS của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tham gia các lớp tập huấn, khóa đào tạo khi có yêu cầu. Tích cực tham gia góp ý vào các văn bản, văn kiện liên quan khi được yêu cầu. Tích cực tham gia các chương trình xúc tiến kinh tế đối ngoại, xúc tiến đầu tư, quảng bá của Chính phủ, bộ ngành có liên quan tại thị trường trong nước và nước ngoài. Hỗ trợ sự phát triển của các doanh nghiệp cùng ngành. 	<ul style="list-style-type: none"> Nộp ngân sách Nhà nước 3.477 tỷ đồng. Tài trợ và tổ chức nhiều sự kiện tại Việt Nam và nước ngoài liên quan tới phát triển kinh tế số góp phần thúc đẩy phát triển nền kinh tế số tại Việt Nam và nâng cao hình ảnh thương hiệu của ngành CNTT Việt Nam.

Đối tác, nhà cung cấp: Nỗ lực thiết lập quan hệ với các đối tác trên cơ sở thấu hiểu sâu sắc, phát huy tối đa sức mạnh hợp tác, gắn bó lâu dài, cùng thành công và phát triển bền vững.

Mối quan tâm của đối tác, nhà cung cấp	Hành động của FPT	Một số kết quả nổi bật trong năm 2018
<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng quan hệ liên minh, cùng có lợi, đem lại thành công cho cả hai bên. Cùng đối tác mở rộng lĩnh vực kinh doanh, phát triển sản phẩm, dịch vụ mới. 	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng và áp dụng các chuẩn mực làm việc và ứng xử với đối tác. Lựa chọn và phân loại đối tác trên các tiêu chí cơ bản: công nghệ, thị phần, thương hiệu và sự hợp tác. Xây dựng liên minh lâu dài với các đối tác theo lĩnh vực, theo địa lý hoặc theo phân khúc thị trường/khách hàng. Thiết lập việc trao đổi thông tin hai chiều giữa các đơn vị trong Tập đoàn và đối tác, phối hợp hành động để tạo điều kiện giải quyết nhanh nhất các vấn đề phát sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> Trong năm 2018, với định hướng tiên phong chuyển đổi số, FPT đã tập trung đầu tư nghiên cứu phát triển công nghệ mới và trở thành đối tác công nghệ quan trọng của nhiều Tập đoàn hàng đầu thế giới như: <ul style="list-style-type: none"> Đối tác chuyển đổi số và cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin cho Carlsberg. Đối tác chiến lược đầu tiên tại khu vực châu Á của Tập đoàn Schneider Electric cùng phát triển và triển khai nền tảng EcoStruxure - nền tảng công nghệ IoT mở và có tính tương tác, giúp các tổ chức, doanh nghiệp tối ưu hóa quản lý và sử dụng năng lượng trong các tòa nhà, các trung tâm dữ liệu, nhà máy sản xuất. Đối tác tư vấn cấp cao đầu tiên tại khu vực ASEAN - AWS Premier Consulting Partner.

Báo chí và các cơ quan truyền thông: Cung cấp kịp thời và minh bạch các thông tin liên quan đến hoạt động của FPT cũng như các đơn vị thành viên.

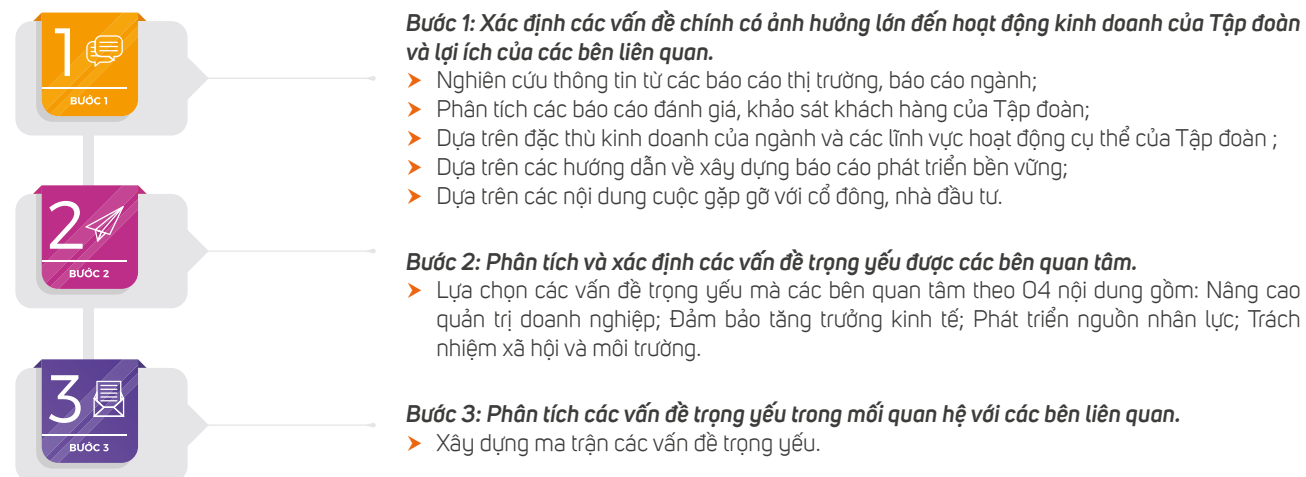
Mối quan tâm của Báo chí và các cơ quan truyền thông	Hành động của FPT	Một số kết quả nổi bật trong năm 2018
<ul style="list-style-type: none"> Thông tin về hoạt động của FPT được cung cấp kịp thời và chính xác. Chủ động cung cấp thông tin cho báo chí về hoạt động của Công ty và của ngành. 	<ul style="list-style-type: none"> Thường xuyên chủ động cung cấp thông tin cho báo chí, thông qua: Bản tin FPT, Thông cáo báo chí, họp báo, bài viết.... Hỗ trợ và giải đáp các câu hỏi của báo chí thường xuyên và kịp thời. Đưa ra các phân tích, đánh giá về xu hướng phát triển của ngành CNTT-VT trong nước cũng như dự báo xu hướng thế giới..., giúp báo chí có thông tin tổng quan về ngành. 	<ul style="list-style-type: none"> Cung cấp những thông tin có giá trị, hữu ích cho cộng đồng với các chủ đề đa dạng, từ kinh nghiệm kinh doanh, xu hướng công nghệ mới, đến kết quả hoạt động và định hướng phát triển của Tập đoàn. Trung bình mỗi tháng tổ chức 04 sự kiện và phát hành 07 thông cáo báo chí liên quan đến các hoạt động của Tập đoàn.

XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

Nguyên tắc và quy trình xác định các vấn đề trọng yếu

Nguyên tắc: Dựa trên bối cảnh thị trường CNTT trong nước và thế giới, thông tin phản hồi và mối quan tâm của các bên liên quan và tham chiếu với 17 mục tiêu thiên niên kỷ hướng tới phát triển bền vững, Báo cáo đánh giá và xác định các vấn đề trọng yếu trong mối liên hệ giữa kinh tế, xã hội và môi trường với hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

Quy trình xác định các vấn đề trọng yếu



Danh sách các vấn đề trọng yếu trong mối tương quan với các vấn đề kinh tế, xã hội và môi trường

KINH TẾ		Xã hội		MÔI TRƯỜNG	
Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ	Các chỉ số kinh doanh ổn định	Phát triển nguồn nhân lực	Cơ cấu nguồn nhân lực	Gắn kết các hoạt động bảo vệ môi trường	Xây dựng văn phòng làm việc thân thiện với môi trường
	Đảm bảo quyền lợi cho cổ đông		Đảm bảo quyền lợi cho người lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực		Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho CBNV
	Đảm bảo quyền lợi cho CBNV và đóng góp lớn cho cộng đồng		Thu hút và bồi dưỡng nhân tài		
Tác động kinh tế gián tiếp	Đầu tư cho nghiên cứu phát triển	Xây dựng môi trường văn hóa doanh nghiệp độc đáo, gắn kết CBNV	Cam kết trong sử dụng nguồn nhân lực	Trách nhiệm xã hội	Đầu tư cho sự phát triển chung của xã hội
	Đóng góp cho ngân sách nhà nước	Cam kết trong sử dụng nguồn nhân lực			
	Góp phần nâng cao năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 của Việt Nam	Nâng cao vị thế và thương hiệu của ngành CNTT Việt Nam	Đầu tư cho sự phát triển chung của xã hội		
	Góp phần phát triển các khu CNTT tập trung				

ĐẢM BẢO TĂNG TRƯỞNG VỮNG CHẮC VỀ KINH TẾ



GIÁ TRỊ KINH TẾ TRỰC TIẾP ĐƯỢC TẠO RA VÀ PHÂN BỐ

FPT hiểu rằng chỉ có đảm bảo các mục tiêu kinh tế, Tập đoàn mới có thể phát triển bền vững và đảm bảo lợi ích của các bên liên quan. Cụ thể, FPT đã đảm bảo doanh thu, lợi nhuận đạt mức tăng trưởng ổn định qua các năm; duy trì và mở rộng thị phần tại các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi; liên tục phát triển các thị trường mới và tìm kiếm các mô hình kinh doanh phù hợp. FPT chú trọng đầu tư cho nghiên cứu phát triển, tạo động lực tăng trưởng cho Tập đoàn trong tương lai, đồng thời đảm bảo quyền lợi tài chính cho cổ đông.

Các chỉ số kinh doanh ổn định

Năm 2018, sau khi hoàn tất giảm tỷ lệ sở hữu tại hai lĩnh vực Phân phối và Bán lẻ sản phẩm công nghệ, doanh thu và lợi nhuận của FPT đã tăng trưởng cao hai chữ số, tương ứng 17,4% và 30,6%. Tỷ suất lợi nhuận của Tập đoàn cũng có sự thay đổi rõ rệt, đạt 16,6%, gấp 1,7 lần so với cùng kỳ. Tỷ trọng doanh thu thị trường nước ngoài trong tổng doanh thu FPT tăng từ 16% năm 2017 lên 39% trong năm 2018.

Đảm bảo quyền lợi cho cổ đông

Tổng giá trị cổ tức bằng tiền mặt FPT đã chi trả cho cổ đông từ năm 2014 – 2018 là 4.762 tỷ đồng. Riêng trong năm 2018, giá trị chi trả cổ tức bằng tiền mặt là 1.415 tỷ đồng.

Đảm bảo quyền lợi cho cán bộ nhân viên và đóng góp lớn cho cộng đồng

Năm 2018, FPT đã thực hiện chi trả đầy đủ các khoản chi cho người lao động như tiền lương sản xuất kinh doanh; lương tháng thứ 13 nhân dịp thành lập Tập đoàn và Tết Dương lịch; thưởng theo hiệu quả kinh doanh và theo thành tích thực hiện dự án/công việc; mua bảo hiểm sức khỏe cho người lao động theo chính sách FPT Care; chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế...

Bên cạnh đó, FPT cũng đã chi 33 tỷ đồng cho các hoạt động cộng đồng. Khoản chi này được trích từ ngân sách của Tập đoàn và đóng góp của CBNV.

Cũng trong năm 2018, nhân dịp kỷ niệm 30 năm thành lập, FPT đã tổ chức nhiều sự kiện quy mô lớn và có ý nghĩa cho CBNV và cộng đồng như: Ngày công nghệ FPT 2018, Đại nhạc hội Sống, Ngày hội tình nguyện Tiên phong hành động vì cộng đồng....

Đầu tư cho nghiên cứu phát triển

Với trọng tâm chiến lược của năm là tiên phong chuyển đổi số và các nguồn lực vững mạnh để phát triển công nghệ, năm 2018, FPT đã kiến tạo những giá trị mới đóng góp vào sự tăng trưởng chung của Tập đoàn, đồng thời thúc đẩy sự phát triển của cộng đồng công nghệ, doanh nghiệp.

Năm 2018, doanh thu chuyển đổi số từ thị trường nước ngoài mang lại 1.679 tỷ đồng cho FPT, tăng 30,8%, chiếm 20% tổng doanh thu xuất khẩu phần mềm.

Năm 2018 cũng đánh dấu bước tiến lớn của FPT khi trở thành doanh nghiệp đầu tiên và duy nhất của Việt Nam sở hữu nền tảng trí tuệ nhân tạo toàn diện FPT.AI. Nền tảng này được mở cho các doanh nghiệp cùng sử dụng với hai hình thức miễn phí và thu phí dựa trên nhu cầu của người dùng.



Xây dựng năng lực công nghệ cốt lõi

Dựa trên những đầu tư nghiên cứu phát triển công nghệ bài bản trong nhiều năm qua và sự nhanh nhạy trong việc nắm bắt những xu hướng công nghệ mới, FPT đã tập trung xây dựng các công nghệ lõi, nâng cao năng lực công nghệ và năng lực cạnh tranh cho Tập đoàn.

Trí tuệ nhân tạo – công nghệ mũi nhọn

Nền tảng trí tuệ nhân tạo toàn diện **FPT.AI** trở thành nền tảng hữu ích cho cộng đồng khi trong năm 2018 đã nhận được **3,4 triệu yêu cầu/tháng**. 7.720 lập trình viên đang phát triển các ứng dụng trên nền tảng này và gần **155.000** giờ giọng nói đã được các đối tác của FPT.AI sử dụng.

FPT.AI bao gồm gồm 04 sản phẩm chính là: nền tảng hội thoại (FPT.AI Conversation); dịch vụ nhận dạng và xử lý giọng nói (FPT.AI Speech); xử lý ảnh và tài liệu (FPT.AI Vision) và Hệ cơ sở tri thức (FPT.AI Knowledge). Trong đó, đã có 3 sản phẩm được đưa vào khai thác gồm:

- **FPT.AI Conversation** là nền tảng tạo lập Chatbot ứng dụng trí tuệ nhân tạo. Tích hợp trên các giao diện trò chuyện phổ biến, chatbot FPT.AI cho phép doanh nghiệp tương tác trực tiếp với khách hàng thông qua những cuộc đối thoại tự nhiên, đem đến cho khách hàng những trải nghiệm hữu ích. Số lượng cuộc gọi vào nền tảng FPT.AI (API calls) trong năm 2018 là **19 triệu lượt**.
- **FPT.AI Speech** cho phép chuyển đổi giọng nói thành văn bản và chuyển đổi văn bản thành giọng nói tiếng Việt với ngữ điệu và lựa chọn phong phú về vùng miền/giới tính. Với FPT.AI Speech, các doanh nghiệp có thể xây dựng hệ thống chăm sóc khách hàng tự động giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí nhân sự, tối giản chi phí vận hành, nâng cao trải nghiệm của khách hàng khi máy luôn đảm bảo độ chính xác của thông tin và duy trì thái độ làm việc thân thiện nhất. Hiện hệ thống tổng đài tự động với công nghệ chuyển đổi văn bản thành giọng nói của FPT.AI đã thực hiện được hơn **750.000** nghìn cuộc gọi mỗi tháng, có thể thực hiện đồng thời **15.000** cuộc gọi vào giờ cao điểm, tương đương với hiệu suất làm việc của **500** tổng đài viên cùng lúc.
- **FPT.AI Vision** giúp doanh nghiệp nhận diện và số hóa thông tin của khách hàng dựa trên giấy tờ tùy thân với độ chính xác lên đến **95%** giúp doanh nghiệp giảm chi phí trong việc sửa dữ liệu bằng tay trong hệ thống CRM hoặc hệ thống quản lý dữ liệu.



FPT.AI CONVERSATION
19 triệu lượt cuộc gọi



FPT.AI SPEECH
750.000 cuộc gọi mỗi tháng



FPT.AI VISION
nhận diện và số hóa thông tin
độ chính xác 95%

Đầu tư công nghệ lõi khác

Bên cạnh trí tuệ nhân tạo, FPT cũng không ngừng đầu tư nghiên cứu nhiều công nghệ lõi của cuộc cách mạng số nhằm nâng cao năng lực công nghệ, xây dựng lợi thế cạnh tranh cho Tập đoàn và cung cấp những giải pháp dịch vụ có giá trị cao hơn cho khách hàng. Một số công nghệ nổi bật như:

- **Phân tích dữ liệu lớn:** FPT giúp các tổ chức, doanh nghiệp thu thập, tổ chức, lưu trữ, chia sẻ, khai thác dữ liệu theo cách tạo ra những giá trị gia tăng hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp đưa ra các quyết định chính xác hơn cũng như dự đoán được những xu hướng trong tương lai. Trong năm 2018, việc ứng dụng các công nghệ phân tích dữ liệu vào thuật toán hiển thị sản phẩm và tìm kiếm sản phẩm đã giúp sàn thương mại điện tử Sendo tăng chỉ số Tỷ lệ chuyển đổi khách hàng tiềm năng thành khách hàng thật (CR - Conversion Rate) thêm 15%. Trước đó, FPT cũng đã đưa công nghệ phân tích dữ liệu lớn vào một số dự án với khách hàng trong lĩnh vực truyền thông giải trí, sản phẩm tiêu dùng nhanh, giúp khách hàng tăng năng suất, tối ưu hóa doanh thu.
- **Điện toán đám mây:** FPT triển khai các dịch vụ Cloud trên hầu hết các nền tảng chính như AWS, Azure, Office365, Salesforce, CloudStack, OpenStack... Trong đó, dịch vụ điện toán đám mây thế hệ mới - FPT HI GIO Cloud là dịch vụ duy nhất trên thị trường được tích hợp dựa trên công nghệ tiên tiến và quy chuẩn khắt khe nhất, độc quyền của Internet Initiative Japan (IIJ), cùng nền tảng hạ tầng, quản trị, kinh nghiệm thị trường của FPT. Việc thuê dịch vụ FPT HI GIO Cloud giúp các doanh nghiệp giảm chi phí đầu tư ban đầu khoảng từ 40%- 60%. Năm 2018, FPT HI GIO Cloud được phát triển và bổ sung thêm nhiều tính năng mới về bảo mật và độ tin cậy của hệ thống với các chứng nhận quốc tế: ISO 9001, 50001, 27001, Uptime Tier III. Ngoài ra, FPT còn xây dựng các công cụ nhằm nâng cao năng suất, hỗ trợ cho các dịch vụ trên như Citus SaaS Blocks, Citus Cloud Load Test, Citus Pro Migration Suite. Hiện FPT là đối tác tư vấn cấp cao đầu tiên tại khu vực ASEAN - AWS Premier Consulting Partner của Amazon Web Services (AWS).
- **Blockchain:** FPT đã ra mắt Akachain (akachain.io) dựa trên nền tảng công nghệ Blockchain (Công nghệ lưu trữ và truyền tải thông tin bằng các khối được liên kết với nhau và mở rộng theo thời gian). Akachain tập trung hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng nhanh hệ thống mạng lưới kinh doanh và các ứng dụng phân tán, triển khai các mô hình kinh doanh mới một cách hiệu quả, nhanh chóng, đồng thời tiết kiệm thời gian và chi phí đầu tư ban đầu. Hiện, FPT đang triển khai ứng dụng quản lý khách hàng trung thành (Loyalty Management) cho một số khách hàng quốc tế.



Triển khai mạnh mẽ chuyển đổi số trong toàn tập đoàn

Với ba mục tiêu chính là tạo ra sản phẩm mới, xây dựng năng lực mới và khám phá công nghệ mới, năm 2018 chứng kiến những dấu ấn mạnh mẽ của FPT trong chiến lược chuyển đổi số.

Chuyển đổi số trong nội tại

Năm 2018 đánh dấu sự đồng loạt chuyển đổi số tại các công ty thành viên và các công ty liên kết của FPT. Trong đó, tập trung mạnh mẽ vào hai mảng: số hóa các quy trình, nghiệp vụ nội bộ của công ty và nâng cao trải nghiệm của khách hàng, góp phần tối ưu hóa hiệu quả hoạt động của Tập đoàn, thúc đẩy tăng trưởng kinh doanh.

- Số hóa các quy trình, nghiệp vụ nội bộ:
 - Triển khai hệ thống Shared Service Center (SSC) - Cổng thông tin cung cấp các dịch vụ nội bộ dùng chung trong toàn Tập đoàn giúp tối ưu hóa hoạt động, giảm chi phí vận hành, bảo trì, nâng cấp, giảm thiểu sai sót, tiết kiệm thời gian tiếp nhận và xử lý.
 - Số hóa các hệ thống hỗ trợ nhân viên, kiểm soát quy trình, giảm thiểu thời gian tra cứu các thông tin nội bộ cho nhân viên; Sử dụng chatbot hỗ trợ nhân viên tìm hiểu thông tin về công ty cũng như giải đáp những thông tin liên quan đến chính sách cho người lao động giúp tăng cường sự gắn kết giữa CBNV với Công ty.
 - Ứng dụng công nghệ AI phát triển công cụ dịch các tài liệu kỹ thuật phần mềm từ tiếng Nhật sang tiếng Việt (Akaminds Machine Translation) giúp tự động dịch hơn 100.000 tài liệu và email trong quá trình trao đổi và làm việc với khách hàng. Công ty cũng đã trao tặng công cụ dịch thuật này cho các doanh nghiệp thành viên của Hiệp hội Doanh nghiệp phần mềm và dịch vụ CNTT Việt Nam (Vinasa).
 - Ứng dụng công nghệ nhận dạng hình ảnh để số hóa thông tin khách hàng trong lĩnh vực bán lẻ, giúp giảm thời gian nhập dữ liệu từ 5 phút xuống còn 30 giây, rút ngắn đáng kể thời gian xử lý 500.000 mẫu tài liệu.
- Nâng cao trải nghiệm khách hàng dựa trên công nghệ:
 - Tự động hóa các tác vụ trong lĩnh vực nội dung số như: Auto Checker, BrandSafe, System Auto Bot... giúp thông tin được cập nhật đến độc giả nhanh hơn.
 - Sử dụng AI để nâng cao chất lượng chăm sóc khách hàng với hệ thống chatbot đảm nhận giải đáp 70% tổng số thắc mắc của khách hàng.
 - Triển khai hệ thống cảnh báo khách hàng rời mạng trong lĩnh vực viễn thông: Tỷ lệ xác định đúng khách hàng có ý định rời mạng hiện đạt hơn 40%, qua đó công ty có thể hỗ trợ kịp thời các vấn đề khách hàng đang gặp như lỗi kỹ thuật, chất lượng mạng, giá cước, gói dịch vụ... mang lại trải nghiệm tốt hơn cho khách hàng, qua đó giảm bớt tỷ lệ khách hàng rời mạng.

Số hóa các sản phẩm, giải pháp, từ đó tăng cường các trải nghiệm mới của khách hàng

- Phiên bản bệnh viện thông minh FPT.eHospital mới (FPT.eHospital 2.0) ứng dụng thêm các công nghệ mới như Trí tuệ nhân tạo hỗ trợ bác sỹ tự động nhận tên thuốc, chatbot cung cấp lịch khám bệnh trực tuyến, kios thông minh tiếp nhận

thanh toán tự động, khám chữa bệnh thông minh thông qua điện thoại, bệnh án điện tử và chữ kí số... FPT.eHospital đang được triển khai tại 200 bệnh viện phục vụ 20 triệu lượt khám chữa bệnh/năm.

- Thiết bị truyền hình Internet FPT Play Box bổ sung thêm sản phẩm điều khiển nhận diện công nghệ giọng nói bằng tiếng Việt - Voice Remote giúp thao tác của người dùng trở nên thuận tiện và đơn giản hơn rất nhiều, chỉ bằng cách "giữ phím" và đưa ra khẩu lệnh.
- VnExpress cải tiến một số phương thức sản xuất nội dung thông qua hệ thống Live (tạo bài live, xem video sau bài live), tách phụ đề khỏi Video và cho phép tự động hiển thị đa ngôn ngữ, góp phần tăng cường trải nghiệm cho hàng triệu độc giả.

Tìm kiếm và phát triển mô hình kinh doanh mới

Năm 2018, FPT quyết định thử nghiệm nền tảng cá nhân hóa việc học cho học sinh phổ thông (Vio EdTech). Cụ thể nền tảng này cho phép kiểm tra kiến thức, khuyến khích những điểm cần cải tiến cho học sinh lớp 5 và lớp 12. Đã có 2.000 học sinh thử nghiệm nền tảng Vio EdTech và cho kết quả khả quan. Năm 2019, Vio EdTech dự kiến sẽ được triển khai trên diện rộng cho học sinh cấp 1.

Quỹ Tăng tốc Khởi nghiệp Việt Nam (VIISA) do FPT Ventures và Dragon Capital đồng sáng lập, đã có 25 công ty khởi nghiệp được lựa chọn và đào tạo tính đến hết năm 2018. Trong đó, đã có 6 công ty thành công trong việc gọi vốn từ nhà đầu tư quốc tế gồm: WeFit, Base.vn, WisePass, UrBox, CyHome, Ella Study. Đây là những công ty khởi nghiệp dựa trên công nghệ để phát triển những mô hình kinh doanh mới như cung cấp dịch vụ quản trị doanh nghiệp dưới hình thức phần mềm cho thuê (Software as a Services), tạo dựng hệ sinh thái chung cư thông minh dựa trên kết nối, ứng dụng cung cấp các giải pháp tập luyện fitness...

Xây dựng năng lực tư vấn chuyển đổi số

Năm 2018, FPT đã xây dựng được năng lực tư vấn chuyển đổi số thông qua thương vụ mua công ty tư vấn công nghệ hàng đầu của Mỹ - Intellinet. FPT đã trở thành nhà cung cấp dịch vụ công nghệ một cách toàn diện và hiệu quả hơn cho khách hàng từ khâu tư vấn, phát triển đến triển khai, bảo trì, đặc biệt là dịch vụ chuyển đổi số.

FPT đã và đang đẩy mạnh hợp tác, cùng nghiên cứu phát triển và triển khai các dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ lõi của cuộc cách mạng số với các tập đoàn hàng đầu thế giới. Cụ thể như:

- Cùng Airbus phát triển các giải pháp dựa trên nền tảng Skywise - nền tảng dữ liệu mở cho ngành hàng không.
- Giúp các doanh nghiệp phát triển các dịch vụ số như dự báo hoặc tối ưu hóa sản phẩm và quy trình sản xuất thông qua việc sử dụng các bản sao kỹ thuật số dựa trên nền tảng MindSphere của Siemens.
- Cùng hợp tác đưa IIoT và nền tảng công nghệ GE Predix của GE vào các thị trường mang tính chiến lược, trước mắt là Nhật Bản và tiếp theo là các thị trường mà FPT có vị thế lớn.
- Ký thỏa thuận hợp tác cung cấp dịch vụ chuyển đổi số cho các tập đoàn lớn trên thế giới như Shinhan, Carlsberg, Schneider Electric, ISE Foods.



Định hướng phát triển công nghệ trong giai đoạn 2019-2021

Trong giai đoạn 2019–2021, FPT sẽ tập trung vào hai mũi nhọn chính: Chuyển đổi số toàn diện và đầu tư xây dựng những nền tảng mạnh mẽ, là cốt lõi cho việc phát triển mô hình kinh doanh, mang lại lợi ích cho doanh nghiệp đa lĩnh vực và người dân.

Chuyển đổi số được xác định là trọng tâm chiến lược

Việc chuyển đổi số toàn diện được FPT thực hiện mạnh mẽ trong suốt năm 2018, là tiền đề để FPT có bước nhảy vọt trong giai đoạn tiếp theo, với mục tiêu:

- Trở thành một Doanh nghiệp Số và là công ty hàng đầu thế giới về dịch vụ Chuyển đổi Số.
- Cùng sáng tạo đổi mới với khách hàng tại Việt Nam và trên thế giới, cung cấp các giải pháp và dịch vụ giúp họ chuyển đổi thành Doanh nghiệp/Tổ chức Số.
- Tích cực tham gia xây dựng Chính phủ Số, Giao thông Thông minh, Y tế Thông minh, Giáo dục Thông minh, Năng lượng Thông minh, Viễn thông Thông minh, Sản xuất Thông minh.
- Đáp ứng nhu cầu và sở thích của hàng chục triệu người dùng mọi nơi, mọi lúc chỉ bằng những cái chạm tay trên các thiết bị số cá nhân.

Việc thực hiện chuyển đổi số tiếp tục được FPT tiến hành theo 5 hướng cơ bản:

- Thực hiện chuyển đổi số trong nội tại FPT để trở thành một trong số ít các doanh nghiệp đầu tiên trên thế giới vận hành dựa trên dữ liệu gần thời gian thực (Near Real-time Data-driven Enterprise).
- Số hóa giải pháp sẵn có của FPT trong các lĩnh vực: y tế, tài chính ngân hàng, bảo hiểm, giao thông, chính phủ điện tử góp phần kiến tạo Việt Nam số và xây dựng kinh tế số trên toàn cầu.
- Nhân giống mô hình kinh doanh mới tạo cơ hội cho sáng tạo khởi nghiệp, kết nối những ý tưởng, sản phẩm mới.
- Tăng cường trải nghiệm khách hàng theo hướng cá nhân hóa người dùng.

- Xây dựng năng lực tư vấn chuyển đổi số giúp các doanh nghiệp tối ưu hóa hoạt động, xây dựng các mô hình kinh doanh mới, nâng cao năng suất lao động.

Đầu tư, xây dựng platform

Nền tảng trí tuệ nhân tạo

Xây dựng và đưa Nền tảng trí tuệ nhân tạo (AI platform) trở thành trọng tâm phát triển các ứng dụng mới, tối ưu hoạt động của doanh nghiệp, mang lại lợi ích cho người dùng cuối. Ví dụ: tự động các tác vụ trong vận hành doanh nghiệp, trợ lý ảo chăm sóc khách hàng, hỗ trợ quá trình ra quyết định... FPT kì vọng trở thành một trong những trung tâm AI hàng đầu thế giới, thông qua việc xây dựng những nền tảng căn bản và đầy đủ để đáp ứng 80% nhu cầu về AI của các doanh nghiệp. 20% còn lại có thể thực hiện qua các dịch vụ tư vấn và triển khai.

Trong năm 2019, FPT sẽ tiếp tục đầu tư đưa nền tảng này trở thành trọng tâm phát triển các ứng dụng mới, từ đó tăng cường hiệu quả sản xuất kinh doanh, tối ưu hoạt động của doanh nghiệp, mang lại lợi ích cho người dùng cuối.

Nền tảng số trực tuyến

Nền tảng này cho phép tích hợp toàn bộ các dịch vụ của FPT và đối tác lên không gian mạng, giúp các doanh nghiệp đa ngành nghề dễ dàng khai thác và sử dụng. Mục tiêu của nền tảng là phục vụ trên 50% dân số Việt Nam, trên đó số hóa các dịch vụ đáp ứng nhu cầu của người dân trong cuộc sống hàng ngày như: thanh toán điện tử, xác thực nhân thân...; Cá nhân hóa người dùng, trải nghiệm sử dụng dịch vụ tốt hơn: đọc báo điện tử, truyền hình giải trí đa phương tiện... Đây sẽ là nền tảng xây dựng mô hình kinh doanh mới cho các doanh nghiệp trong tương lai gần.

Định hướng công nghệ FPT trong năm 2019 thể hiện rõ khát vọng của tập đoàn trong việc mang đến những lợi ích và sự thuận tiện nhất cho người dân và các dịch vụ an sinh xã hội, đồng thời góp phần tạo giá trị đột phá, nâng cao hiệu quả cho các hoạt động của doanh nghiệp và đối tác, đóng góp cho sự phát triển kinh tế chung của đất nước.

TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP

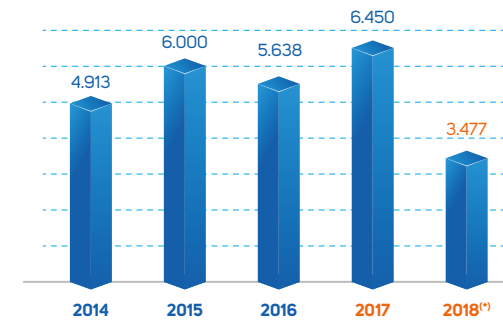
Phát huy lợi thế về công nghệ thông tin, FPT cũng đóng góp gián tiếp cho tăng trưởng kinh tế của Việt Nam thông qua việc cung cấp các giải pháp công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh và năng suất lao động cho các ngành kinh tế trọng điểm của quốc gia; ứng dụng công nghệ để góp phần giải quyết các vấn đề bức xúc của xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống. Đồng thời, FPT cũng thúc đẩy đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội.

Đóng góp cho ngân sách nhà nước

Tổng số tiền FPT đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong giai đoạn 2014-2018 là 26.478 tỷ đồng. Riêng trong năm 2018, FPT đã đóng góp 3.477 tỷ đồng vào Ngân sách Nhà nước.

Đóng góp cho ngân sách Nhà nước trong 5 năm gần đây

Đơn vị: tỷ VND



(*)Số liệu nộp ngân sách Nhà nước năm 2018 không bao gồm số liệu của FPT Retail và Synnex FPT do 2 công ty này không còn là công ty con của Tập đoàn. Trong điều kiện so sánh tương đương, số tiền nộp ngân sách Nhà nước năm 2018 tăng trưởng 51,8% so với năm 2017.

Góp phần nâng cao năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 của Việt Nam

Trong xu thế của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 – cuộc cách mạng số, công nghệ đóng vai trò cốt lõi của sự thay đổi, hiện diện trong mọi góc ngách của cuộc sống. Theo dự báo, đến năm 2021, ít nhất 50% GDP toàn cầu sẽ đến từ việc số hóa, với sự tăng trưởng trong mọi ngành được dẫn dắt nhờ sự tăng cường số hóa trong các dịch vụ, hoạt động và các mối quan hệ. Riêng năm 2019, chỉ tiêu chuyển đổi kỹ thuật số dự kiến sẽ đạt 1,7 nghìn tỷ đô la trên toàn thế giới, tăng 42% so với năm 2017. Việt Nam không nằm ngoài xu hướng dịch chuyển thông minh đó, với vai trò tiên phong cùng tiềm lực vững mạnh về công nghệ FPT đã tập trung nghiên cứu các giải pháp, dịch vụ theo các xu hướng công nghệ mới nhất để giúp chuyển đổi số các lĩnh vực kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh và phục vụ tốt hơn cho người dân, cộng đồng và thúc đẩy hình thành nền kinh tế số.

➢ Trong lĩnh vực Chính phủ số

FPT phát triển giải pháp Chính phủ số với dữ liệu số an toàn, tin cậy, cải tiến các quy trình, nghiệp vụ hành chính công cho các cơ quan nhà nước, đem lại nhiều dịch vụ và tiện ích hơn cho

người dân. FPT đã triển khai thành công Chính quyền điện tử cho tỉnh Quảng Ninh góp phần quan trọng đưa Quảng Ninh trở thành tỉnh đứng đầu cả nước về chỉ số cạnh tranh PCI, chỉ số cải cách hành chính PAR Index. Có gần 800 đơn vị hành chính của tỉnh tham gia ứng dụng chính quyền điện tử, xây dựng thành công Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh và 14 Trung tâm Hành chính công cấp Huyện/Thị/Thành phố. Trong vòng 3 năm đã có gần 4 triệu lượt văn bản trao đổi qua mạng tiết kiệm 1 năm trên 30 tỷ đồng chi phí hành chính, riêng tiết kiệm chi phí gửi nhận văn bản gần 15 tỷ đồng. Hơn 1.500 dịch vụ công trực tuyến giải quyết trên 600.000 hồ sơ mỗi năm, tiết kiệm chi phí xã hội trung bình 1 năm trên 70 tỷ đồng. Năm 2018, hệ thống Chính quyền điện tử của tỉnh Quảng Ninh cũng đã trở thành đại diện duy nhất của Việt Nam được vinh danh ở hạng mục Chính quyền số do Tổ chức Công nghiệp Điện toán Châu Á – Châu Đại Dương (ASOCIO) đánh giá, góp phần nâng vị thế của Việt Nam trên bản đồ số khu vực.

Là một trong 4 doanh nghiệp thành viên của Ủy ban Quốc gia về chính phủ điện tử, FPT sẽ tư vấn và kiến nghị những giải pháp nhằm thúc đẩy quá trình triển khai Chính phủ điện tử, hướng tới chính phủ số và nền kinh tế số tại Việt Nam.

➢ Trong lĩnh vực Y tế thông minh

Sau 20 năm ra đời và phát triển, Hệ thống quản lý tổng thể bệnh viện FPT.eHospital đã được FPT triển khai và ứng dụng thành công tại 6 Sở Y tế, trên 200 bệnh viện và cơ sở Y tế trên toàn quốc. Hiện FPT đã và đang tích cực đầu tư nâng cấp các giải pháp công nghệ cho ngành dựa trên các nền tảng công nghệ mới như điện toán đám mây (phục vụ chuỗi bệnh viện, quản lý tập trung công tác khám chữa bệnh), thiết bị di động (Mobility & IoT), phân tích dữ liệu lớn (Big data), ứng dụng Chatbot, nhận diện giọng nói (AI) để hỗ trợ các bác sĩ, bệnh nhân, người nhà bệnh nhân trong công tác khám chữa bệnh và điều trị tại bệnh viện, tại nhà. Các giải pháp này ngoài mục tiêu nâng cao hiệu quả khám chữa bệnh của các cơ sở y tế còn giúp cơ quan quản lý nhà nước có được kho dữ liệu y tế khổng lồ để phân tích, dự báo và sẵn sàng, chủ động ứng phó với những biến cố có thể xảy ra trên địa bàn.

Năm 2018, FPT đã ra mắt FPT.eHospital phiên bản mới ứng dụng nhiều công nghệ 4.0 mang lại nhiều lợi ích cho người dân trong việc đăng ký, tiếp cận với các dịch vụ khám chữa bệnh và các bệnh viện cũng như bác sỹ trong công tác quản lý hồ sơ, giấy tờ, khám chữa bệnh.



► Trong lĩnh vực Tài chính công

FPT tham gia xây dựng phần lớn các hệ thống lõi quan trọng gắn liền với từng giai đoạn phát triển và tiến trình cải cách hành chính của Bộ Tài chính và các đơn vị trực thuộc trong 25 năm qua góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của ngành và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân. Trong đó có một số giải pháp tiêu biểu như:

- Hệ thống Quản lý thuế TMS quản lý khoảng 40 triệu người nộp thuế bao gồm cả doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân góp phần giúp ngành Thuế trở thành đơn vị giữ vị trí hàng đầu về cải cách thủ tục hành chính tại Việt Nam và trong khu vực.
- Hệ thống thông quan điện tử, hệ thống quản lý rủi ro... do FPT triển khai đã góp phần giúp Tổng cục Hải quan thay thế gần như hoàn toàn nghiệp vụ thông quan thủ công, đáp ứng các nghiệp vụ cốt lõi phục vụ thông quan hàng hóa, tạo thuận lợi thương mại cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trên phạm vi toàn quốc. Hệ thống phục vụ hơn 3.000 người sử dụng thường xuyên thuộc Tổng cục Hải quan, 34 cục Hải quan và hơn 300 chi cục trên toàn quốc.
- Hệ thống Giám sát hàng hóa tự động tại cảng biển giúp rút ngắn thời gian làm thủ tục giao nhận hàng xuống 5-7 lần so với trước đây, đồng thời tiết kiệm được 253 giờ công lao động/ngày do không phải xuất trình chứng từ giấy tại hải quan giám sát.

Hiện FPT đang đề xuất với Bộ Tài chính triển khai các giải pháp Chuyển đổi số như: ứng dụng công nghệ phân tích dữ liệu lớn trong công tác dự báo và phát hiện rủi ro gian lận trong kê khai, hoàn thuế, nộp thuế; ứng dụng công nghệ Blockchain trong công tác phối hợp thu ngân sách.



► Trong lĩnh vực Giao thông thông minh

Thời gian qua FPT đã tập trung nghiên cứu và đưa vào ứng dụng 7 nhóm giải pháp công nghệ cho các lĩnh vực giao thông là cung cấp thông tin giao thông thời gian thực, quản lý duy tu bảo dưỡng hạ tầng giao thông, tổ chức và điều hành giao thông, xử lý vi phạm bằng hình ảnh và thiết bị giám sát hành trình (phạt nguội), phát triển vận tải hành khách công cộng, quản lý phương tiện cá nhân, cứu nạn cứu hộ... Trong đó đã có những giải pháp được triển khai thành công và mang lại hiệu quả cao như:

- Giải pháp tích hợp và dự báo thông tin giao thông: dựa trên các công nghệ Internet vạn vật, Trí tuệ nhân tạo, Xử lý hình ảnh, Máy học, Phân tích dữ liệu lớn... giải pháp giúp tự động phân tích, cập nhật thông tin giao thông với độ chính xác cao nhất. Mỗi phương tiện giao thông trên đường trở thành một thiết bị số được kết nối, cung cấp dữ liệu vị trí, tình trạng lưu thông trên đường về trung tâm. Tại đây, dữ liệu được tổng hợp, phân tích lưu trữ và đưa ra các thông tin có giá trị thông qua Cổng Thông tin Giao thông. Cổng thông tin giao thông cung cấp cho người dân và các cấp quản lý thông tin đa chiều về tình hình giao thông trên địa bàn thành phố một cách liên tục, tức thời. Thông tin có thể được tiếp cận thông qua website, bản đồ số cũng như Ứng dụng thông tin giao thông trên thiết bị di động dùng hệ điều hành Android, IOS. Hệ thống đã được triển khai hiệu quả tại Tp.HCM.
- Hệ thống vé tàu điện tử tiếp tục được hoàn thiện giúp giải quyết các vấn đề bức thiết trong khâu phân phối vé của ngành đường sắt, góp phần nâng cao hiệu suất kinh tế của ngành; tạo điều kiện thuận tiện cho hàng triệu người dân khi mua vé; cải thiện năng lực vận tải. Có hơn 40 triệu vé tàu được giao dịch qua hệ thống, tính từ thời điểm bắt đầu khai trương (21/11/2014) đến nay. Riêng năm 2018 là phục vụ 12 triệu người mua online. Hệ thống đã hoàn thiện các tính năng như website bán vé, vé điện tử, ứng dụng bán vé qua di động... giúp người dân có thể mua vé mọi lúc mọi nơi thay vì phải đến ga xếp hàng chờ đợi như trước.
- Hệ thống điều khiển đèn tín hiệu giao thông thông minh phục vụ quản lý, điều hành giao thông đô thị được áp dụng tại Tp.HCM giúp tăng lưu lượng tại từng nút và mạng giao thông từ 15-20%.
- Hệ thống vé điện tử thông minh dùng trong lĩnh vực vận tải hành khách công cộng. Hệ thống được đề xuất cho Tp.HCM với khả năng đáp ứng cho toàn bộ mạng lưới xe buýt công cộng, phục vụ 500 triệu hành khách mỗi năm và sẵn sàng mở rộng, tích hợp với các hệ thống vận tải hành khách khối lượng lớn như xe buýt nhanh, hệ thống tàu điện ngầm.



► Trong lĩnh vực Tài chính, Ngân hàng và Chứng khoán

FPT đang triển khai nhiều hệ thống công nghệ thông tin cho Ngân hàng nhà nước, Sở giao dịch và Trung tâm Lưu ký chứng khoán, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các công ty chứng khoán, các ngân hàng lớn nhất Việt Nam bao gồm Vietcombank, Vietinbank, BIDV, Agribank... cùng hơn 300 tổ chức tài chính trong và ngoài nước và đang tiếp tục tiên phong với các giải pháp ngân hàng số.

Trong năm 2018, FPT cũng đã đưa các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo, Blockchain, FinTech vào các ứng dụng, giải pháp cho lĩnh vực ngân hàng. Các giải pháp mới được đưa vào ứng dụng như Giải pháp Ngân hàng điện tử dành cho Doanh nghiệp FPT.eGalaxy, Hệ thống tuân thủ an toàn vốn FPT.CARS,.. Nền tảng công nghệ FPT.AI đã hỗ trợ nhiều ngân hàng và tổ chức tài chính trong việc tự động hóa và tối ưu hóa các quy trình hoạt động như triển khai chatbot cho sản phẩm Ví điện tử của một ngân hàng số 1 tại Việt Nam, tổng đài tự động giúp một trong ba tổ chức cho vay tín dụng lớn nhất tại Việt Nam xử lý gần 100.000 cuộc gọi trong một ngày và khoảng hơn 1 triệu cuộc gọi trong một tháng.

Góp phần phát triển các khu CNTT tập trung

Để đáp ứng quy mô phát triển nguồn nhân lực, FPT luôn tiên phong đầu tư xây dựng các tổ hợp, tòa nhà văn phòng trên toàn quốc theo mô hình campus của các tập đoàn công nghệ lớn trên thế giới. Các công trình này không chỉ tạo môi trường làm việc sáng tạo cho CBNV mà còn góp phần tạo ra hệ sinh thái công nghệ hiện đại, góp phần phát triển các khu CNTT tập trung, khu công nghệ cao của Việt Nam. FPT cũng là công ty công nghệ duy nhất của Việt Nam đầu tư xây dựng các tổ hợp đại học và công viên phần mềm quy mô lớn tại 04 khu vực kinh tế trọng điểm của quốc gia như Hà Nội, Đà Nẵng, Tp.Hồ Chí Minh, Cần Thơ.

Trong năm 2018, FPT tiếp tục mở rộng quy mô của các khu campus thông qua việc khởi công Trung tâm nghiên cứu, phát triển sản phẩm và giải pháp công nghệ phần mềm (F-Town 3) tại Tp.HCM với quy mô xây dựng 69.000m² đáp ứng chỗ làm việc cho 7.500 nhân lực ngành phần mềm và khởi công giai đoạn 2 tổ hợp FPT Complex tại Đà Nẵng với khả năng đáp ứng chỗ làm việc cho 6.000 nhân viên. Năng tổng số tòa nhà, văn phòng làm việc và các tổ hợp đào tạo thuộc sở hữu của FPT trên toàn quốc lên con số 17.

Thúc đẩy đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, mang lại cơ hội học tập suốt đời cho người học

Tổ chức Giáo dục FPT đang đào tạo 36.635 học sinh, sinh viên, học viên. Tổ chức Giáo dục FPT hiện là tổ chức giáo dục đầu tiên của Việt Nam đào tạo đầy đủ các cấp học từ tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông đến cao đẳng, đại học và sau đại học.

Trong đó, với thế mạnh trong lĩnh vực CNTT, trường Đại học FPT đã và đang cung cấp nguồn lực lao động chất lượng cao và ổn định cho các doanh nghiệp, tập đoàn lớn; cho thị trường Việt Nam và quốc tế.

Chương trình đào tạo của Đại học bám sát theo các chuẩn đào tạo quốc tế, các quy định pháp lý trong nước và đặc biệt là gắn liền với nhu cầu của doanh nghiệp. Sinh viên được đào tạo dựa trên kiến thức xã hội, tri thức chuyên sâu về ngành, kỹ năng làm việc thực tế, khả năng ngoại ngữ, các hoạt động phát triển toàn diện cá nhân và được đảm bảo môi trường học tập hiện đại. Theo đó:

- 100% sinh viên được chuẩn bị nền tảng Tiếng Anh đủ để học bằng chương trình và giáo trình nước ngoài;
- 100% giáo trình được nhập từ nước ngoài, trừ các môn bắt buộc sử dụng giáo trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, với bản quyền mua từ các Nhà xuất bản nổi tiếng như McGraw Hill, Pearson, Cengage, Jones and Bartlett Learning...;
- Chương trình học được thiết kế theo chuẩn đào tạo quốc tế bao gồm chuẩn ACM – Khối ngành CNTT, chuẩn AACSB – Khối ngành kinh tế, chuẩn NASAD và RIBA – Khối đồ họa;
- 100% sinh viên được trang bị kỹ năng mềm và phát triển toàn diện cá nhân thông qua các chương trình đào tạo kỹ năng sống;
- Từ năm thứ 3, 100% sinh viên Trường Đại học FPT bắt buộc tham gia chương trình thực tập tại doanh nghiệp kéo dài 4-8 tháng nhằm giúp sinh viên nhanh chóng tiếp xúc với thực tế của doanh nghiệp. Sinh viên được trải nghiệm, rèn luyện kỹ năng làm việc thực tế, doanh nghiệp không phải đào tạo lại sau khi tuyển dụng;
- Là một trong những trường đại học đầu tiên tích hợp công nghệ giáo dục tiên tiến và CNTT vào dạy và học. Các công nghệ giáo dục hiện đại như Học thuyết kiến tạo; Học tập theo dự án; toàn bộ học liệu môn học, hệ thống điểm danh đều được quản lý trực tuyến;
- Chú trọng đầu tư cơ sở vật chất hiện đại, tạo được môi trường học tập năng động, quốc tế hóa cho sinh viên.

Với những định hướng như vậy, 94% sinh viên đại học FPT ra trường có việc làm trong vòng 12 tháng sau khi tốt nghiệp, đặc biệt riêng sinh viên ngành Kỹ thuật phần mềm có tỷ lệ việc làm đạt 96%. Đại học FPT cũng là trường đầu tiên của Việt Nam được QS Stars xếp hạng 3 sao, trong đó 04 tiêu chí quan trọng gồm Chất lượng đào tạo, Việc làm, Cơ sở vật chất và Trách nhiệm xã hội của Trường Đại học FPT được đánh giá 5 sao.

Trường ĐH đào tạo trực tuyến FUNiX sau ba năm hoạt động đã thu hút được 2.900 sinh viên đến từ 56 tỉnh, thành trên toàn quốc và 23 quốc gia trên thế giới theo học.

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Thúc đẩy phương thức đào tạo mới tạo cơ hội học tập cho tất cả mọi người, đảm bảo nguồn nhân lực có kỹ năng và trình độ chuyên môn đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế.

Xác định con người là yếu tố cốt lõi tạo nên sự phát triển bền vững của Công ty nên ngay từ ngày đầu thành lập, FPT đã nỗ lực “đem lại cho mỗi thành viên của mình điều kiện phát triển đầy đủ nhất về tài năng và một cuộc sống đầy đủ về vật chất, phong phú về tinh thần”.

Do đó trong chiến lược quản trị nguồn nhân lực, FPT luôn chú trọng xây dựng và thực thi các giải pháp nhằm xây dựng một môi trường làm việc năng động, sáng tạo; xây dựng chính sách phát hiện, thu hút, bồi dưỡng, trọng dụng và đãi ngộ nhân tài, biến FPT thành một tổ chức học tập, phát triển đội ngũ nhân sự không ngừng học hỏi và có trình độ chuyên môn cao; công bằng và minh bạch trong đánh giá năng lực của CBNV không phân biệt giới tính, độ tuổi cũng như vùng miền; bổ nhiệm hài hòa, cân đối giữa lãnh đạo và quản lý các cấp; tạo sự gắn kết với CBNV thông qua các chính sách đãi ngộ, phúc lợi gắn với giá trị tinh thần cốt lõi và văn hóa công ty.

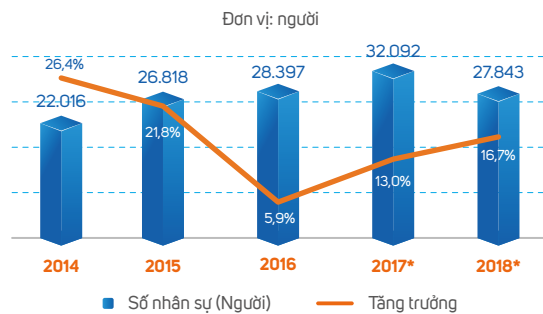
CƠ CẤU NGUỒN NHÂN LỰC

Theo tổ chức sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI), tính đa dạng và cơ hội nghề nghiệp bình đẳng cung cấp cái nhìn sâu sắc về nguồn vốn nhân lực của một tổ chức. Việc so sánh giữa sự đa dạng của lực lượng lao động đại trà và sự đa dạng của cấp quản trị cũng cung cấp thông tin về cơ hội bình đẳng của tổ chức đó.

Do có sự thay đổi trong mô hình hoạt động, hai công ty trong lĩnh vực Phân phối và Bán lẻ là Synnex FPT và FPT Retail không còn là công ty con mà trở thành công ty liên kết kể từ ngày 18/12/2017 nên kể từ năm 2018, quy mô nhân lực của FPT sẽ không bao gồm nhân lực tại hai công ty liên kết này. Do đó, số liệu năm 2017 cũng sẽ được chia tách không bao gồm nhân lực tại FPT Retail và Synnex FPT để thực hiện so sánh tương đương.

Tính đến hết 31/12/2018, quy mô nhân lực của FPT đạt 27.843 người, tăng 16,7%. Trong đó, số lượng nhân lực của khối Công nghệ và Viễn thông chiếm 60,8% tổng nhân lực của toàn Tập đoàn, tương đương 16.940 người; tỷ lệ CBNV người nước ngoài chiếm 5,3% tổng số nhân viên với 27 quốc tịch.

Biểu đồ biến động nhân lực của FPT trong 5 năm

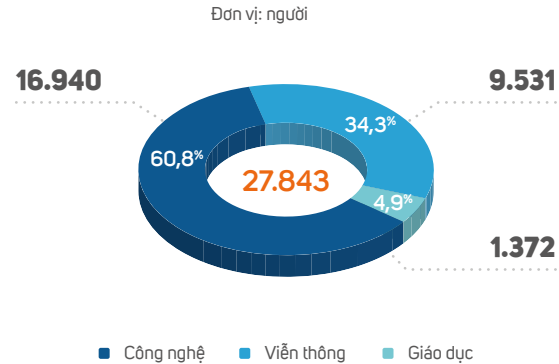


(*): Quy mô nhân lực của FPT năm 2017 không bao gồm nhân lực tại hai công ty FPT Retail và Synnex FPT là 23.853 người.

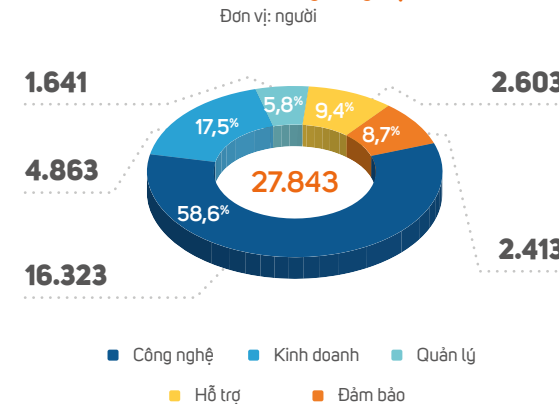
(**): Tổng nhân lực năm 2018 không bao gồm nhân lực tại hai công ty liên kết là FPT Retail và Synnex FPT và thực hiện so sánh tương đương với năm 2017.

Đặc biệt, với định hướng chiến lược kinh doanh cùng tiên phong trong cuộc cách mạng số tại Việt Nam và trên thế giới, năm 2018, cơ cấu nhân lực có sự thay đổi lớn với sự tăng trưởng mạnh của nhóm nhân lực làm công nghệ. Theo đó, số CBNV làm công nghệ của Tập đoàn tăng 45,6% so với cùng kỳ và chiếm 58,6% tổng nhân sự của Tập đoàn, tương đương 16.323 người.

Biểu đồ cơ cấu nhân lực theo khối kinh doanh



Biểu đồ cơ cấu nhân lực theo chức năng công việc



Chất lượng nguồn nhân lực tiếp tục duy trì sự ổn định với tỷ lệ lao động có trình độ đại học và trên đại học chiếm 66,2%, tương đương 18.432 người (tăng 12,7% so sánh tương đương với năm 2017). Tỷ lệ lao động trẻ tiếp tục được duy trì trong những năm gần đây, năm 2018, lao động trẻ dưới 30 tuổi chiếm 72,1%, phù hợp với đặc thù ngành. Tỷ lệ lao động trên 40 tuổi đã giảm dần với công ty tăng 29,9% so với năm 2017.

Cơ cấu nhân lực theo các tiêu chí	Số nhân lực (người)	Tỷ lệ trên tổng quy mô nhân lực của FPT
Trình độ đào tạo		
Dưới đại học	9.225	33,1%
Đại học	17.338	62,3%
Trên đại học	1.094	3,9%
Khác	186	0,7%
Độ tuổi		
Dưới 25	7.433	26,7%
Từ 25 – 30	12.654	45,5%
Từ 31 – 40	6.863	24,6%
Từ 41 – 50	752	2,7%
Trên 50	141	0,5%

Cơ cấu nhân lực theo các tiêu chí	Số nhân lực (người)	Tỷ lệ trên tổng quy mô nhân lực của FPT
Giới tính		
Nữ	10.087	36,3%
Nam	17.756	63,7%
Quốc tịch		
Việt Nam	26.364	94,7%
Nước ngoài	1.479	5,3%
Khu vực địa lý		
Miền Bắc	12.175	43,7%
Miền Trung	9.283	33,4%
Miền Nam	4.197	15,0%
Nước ngoài	2.188	7,9%

ĐẢM BẢO QUYỀN LỢI CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN LỰC

Tài sản lớn nhất của FPT là con người, vì vậy chúng tôi luôn ghi nhận và hiện thực hóa những nỗ lực và đóng góp của CBNV vào sự tăng trưởng và phát triển bền vững của Tập đoàn.

FPT luôn tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về sử dụng lao động và đảm bảo đầy đủ quyền lợi của người lao động.

FPT đảm bảo quyền tự do tham gia hoạt động Công đoàn của người lao động và tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức Công đoàn hoạt động theo Luật Công đoàn và Bộ Luật lao động. 100% người lao động tại FPT tham gia các Thỏa ước Lao động tập thể ở các cấp. Quyền lợi của người lao động cũng được cụ thể hóa qua các chế độ, chính sách sau:

Chế độ đãi ngộ:

FPT luôn luôn chú trọng đến chính sách đãi ngộ, quan tâm đến đời sống của CBNV với phương châm tạo cơ hội để họ có một cuộc sống “đầy đủ về vật chất và phong phú về tinh thần”.

Chính sách đãi ngộ của FPT được xây dựng căn cứ trên các tiêu chí:

- Tương xứng với kết quả công việc, giá trị đóng góp cho FPT;
- Cạnh tranh theo thị trường;
- Khuyến khích tăng kết quả và chất lượng công việc;
- Công bằng và minh bạch.

Hệ thống đãi ngộ FPT được phân thành 04 loại gồm:

- Lương: lương theo chức danh công việc (12 tháng); Lương tháng thứ 13 được trả vào dịp thành lập Tập đoàn và Tết Dương lịch. Hằng năm, Tập đoàn mua các báo cáo khảo sát lương của một số công ty tư vấn nhân sự uy tín trên thế giới như Mercer làm cơ sở để xem xét việc điều chỉnh mức lương theo chức danh công việc cho phù hợp với sự phát triển của Tập đoàn, của thị trường lao động và chỉ số lạm phát (CPI) của Việt Nam.
- Chế độ chi phí hỗ trợ: chi phí đi lại, cước điện thoại, kiêm nhiệm, đi làm việc dài ngày tại nước ngoài. Xuất phát từ yêu

cầu của công việc, Tập đoàn xây dựng các chế độ chi phí này để đảm bảo hỗ trợ tối đa cho người lao động trong việc thực hiện công việc. Những chế độ chi phí này được xem xét, bổ sung, cập nhật thường xuyên.

- Lương theo hiệu quả kinh doanh và theo thành tích thực hiện dự án/công việc. Việc trả lương theo hiệu quả kinh doanh là không có giới hạn tại FPT. Các chế độ được xây dựng để khuyến khích người lao động cống hiến cho Tập đoàn một cách tối đa nhất. Các chiến công, thành tích luôn được ghi nhận, khen thưởng kịp thời, công bằng, minh bạch với các phần thưởng về vật chất và tinh thần có giá trị.

- Chế độ phúc lợi: bảo hiểm xã hội/y tế/thất nghiệp...

Chế độ phúc lợi

Bên cạnh các chế độ phúc lợi chung cho người lao động do Phát luật quy định, Tập đoàn xây dựng một hệ thống các chế độ phúc lợi khác biệt với mục đích chăm sóc toàn diện người lao động và người thân, cụ thể như sau:

- Kiểm tra sức khỏe định kỳ: Toàn thể CBNV đã ký hợp đồng lao động chính thức được kiểm tra sức khỏe định kỳ mỗi năm một lần tại các Cơ sở thuộc Hệ thống Bệnh viện do Tập đoàn chỉ định. Chi phí các hạng mục khám sức khỏe định kỳ do Tập đoàn thanh toán 100%.
- Chế độ Bảo hiểm sức khỏe: Ngoài các chế độ Bảo hiểm chung cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật, tất cả CBNV ký hợp đồng chính thức được Tập đoàn mua gói Bảo hiểm sức khỏe theo các mức khác nhau tùy thuộc vào cấp bậc cán bộ. Đồng thời, Tập đoàn còn thỏa thuận với đơn vị bán bảo hiểm xây dựng các gói bảo hiểm sức khỏe dành cho người thân của CBNV với mức phí hợp lý.
- Chế độ ưu đãi khi sử dụng dịch vụ của các đơn vị thành viên trong Tập đoàn: CBNV đã được ký HĐLĐ chính thức và người thân được giảm giá khi sử dụng dịch vụ của các đơn vị thành viên trong Tập đoàn. Chế độ ưu đãi được quy định đối với từng dịch vụ cụ thể.

Hệ thống đánh giá checkpoint

Tùy theo ngành nghề kinh doanh của từng đơn vị trực thuộc, thông thường là 2 lần/năm, có những đơn vị đánh giá công việc theo từng tháng/quý, CBNV FPT sẽ thực hiện đánh giá checkpoint nhằm xem xét lại kết quả và lên kế hoạch công việc trong năm. Tất cả các CBNV ký hợp đồng chính thức với Tập đoàn đều phải tham gia đánh giá checkpoint. Tại các kỳ đánh giá này, CBNV sẽ thực hiện khai báo về tình trạng công việc đã thực hiện, các kế hoạch công việc tiếp theo và đưa ra các đề xuất, kiến nghị trên hệ thống online. Sau khi hoàn tất quá trình khai báo trên hệ thống online, các cán bộ quản lý trực tiếp sẽ xem xét đánh giá và phê duyệt và trao đổi trực tiếp các định hướng công việc, cơ hội phát triển đối với từng vị trí theo định hướng hoạt động chung của Tập đoàn trong giai đoạn tiếp theo.

Ngoài ra, hàng năm, Tập đoàn thực hiện các cuộc khảo sát để lấy ý kiến của CBNV nhằm xử lý các vấn đề bất cập trong tất cả các lĩnh vực của Tập đoàn. Cuối mỗi năm, Tập đoàn khảo sát toàn bộ CBNV nhằm đo độ gắn kết của CBNV với Tập đoàn, kết quả khảo sát cũng là một trong những yếu tố đầu vào để Tập đoàn cải thiện các chế độ chính sách, môi trường làm việc để CBNV gắn bó hơn với Tập đoàn.

Chính sách đào tạo

Theo Tổ chức sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI) duy trì và cải thiện nguồn vốn con người, cụ thể là thông qua việc đào tạo để mở rộng nền tảng kiến thức của người lao động, là yếu tố trọng yếu trong việc phát triển tổ chức. Chỉ số này cung cấp cái nhìn sâu sắc về quy mô đầu tư của tổ chức trong lĩnh vực này và phạm vi đầu tư được triển khai trên nguồn nhân lực tổng thể. Sự tiếp cận với các cơ hội đào tạo cũng có thể hỗ trợ cho các bước tiến về hiệu quả xã hội khác như đảm bảo cơ hội công bằng tại nơi làm việc.

Công nghệ đòi hỏi sự thay đổi và sáng tạo không ngừng, để làm được điều đó FPT đã xây dựng nên các thể hệ nhân viên không ngừng học hỏi và phấn đấu. Tất cả các CBNV FPT từ cấp 2.4 trở lên đều phải tham gia học tập hàng năm theo chương trình đào tạo của Trường Đào tạo Cán bộ FPT quy định hoặc hoàn thành ít nhất 01 khóa học online trên MOOC (Massive Open Online Course).

Trong năm 2018, FPT đã chi 79,6 tỷ đồng cho các hoạt động đào tạo của Tập đoàn với 208.967 lượt CBNV được đào tạo. Một số chương trình đào tạo tiêu biểu như: Đào tạo tân binh; đào tạo cán bộ công nghệ; đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn, kỹ năng mềm; đào tạo lực lượng cán bộ kế cận.

Một số chỉ tiêu đào tạo năm 2018

STT	Chỉ tiêu	2018	Đơn vị
1	Ngân sách chi cho đào tạo	79,6	Tỷ VND
2	Tổng số khóa đào tạo	3.252	Khóa
3	Tổng số lượt đào tạo	208.967	Lượt
4	Tổng số giờ đào tạo	2.043.160	Giờ
5	Chi phí đào tạo/đầu người	2.896.077	VND
6	Số lượt đào tạo/ đầu người	8	Lượt
7	Số giờ đào tạo/đầu người	74,33	Giờ
8	Tổng số chứng chỉ công nghệ của cán bộ nhân viên	7.402	Chứng chỉ

THU HÚT VÀ BỒI DƯỠNG NHÂN TÀI

FPT chấp nhận mọi người như họ vốn có, cả mặt mạnh, mặt yếu, cả điểm tốt và chưa hoàn thiện, đồng thời, tạo điều kiện tối đa để các thành viên được là chính mình, được thực hiện những hoài bão của mình.

Năm 2018, FPT có 1.641 cán bộ quản lý, chiếm 5,9% tổng số nhân lực của toàn Tập đoàn. Trong đó, số cán bộ quản lý trẻ, trong độ tuổi dưới 40 chiếm 82,4% tổng số cán bộ quản lý, tương đương 1.353 người.

Số cán bộ quản lý chia theo độ tuổi

Độ tuổi	Số lượng người	Tỷ lệ%/Tổng số cán bộ quản lý
Dưới 30 tuổi	308	18,8%
Từ 31 đến 40 tuổi	1.045	63,7%
Từ 41 đến 50 tuổi	246	14,9%
Trên 50 tuổi	42	2,6%

Một số chương trình bồi dưỡng và thu hút nhân tài tiêu biểu:

- Sinh viên thực tập tài năng: được triển khai từ năm 2003 đến nay nhằm tuyển chọn những sinh viên xuất sắc ở cả hai khối Kinh tế và Công nghệ làm hạt giống cho các vị trí quản lý tiềm năng.
- Quy hoạch cán bộ: nhằm xây dựng một đội ngũ cán bộ trẻ, được rèn luyện và trải nghiệm thực tế, hiểu biết sâu rộng về hoạt động kinh doanh, giá trị cốt lõi FPT để có thể sẵn sàng đảm nhiệm các vị trí lãnh đạo và quản lý cấp cao của Tập đoàn và các CTTV. Cán bộ lãnh đạo của FPT được thử thách, luân chuyển trong nội bộ Tập đoàn qua nhiều lĩnh vực sản xuất kinh doanh khác nhau, nhiều môi trường khác nhau.
- Tổ chức thi Trạng: từ năm 2003, FPT tổ chức thi Trạng nhằm tìm kiếm và phát triển những tài năng mới cho Công ty. Nhiều Trạng Nguyên đã được bổ nhiệm vào những vị trí quan trọng như Phó Tổng Giám đốc FPT, Tổng Giám đốc FPT IS, Tổng Giám đốc FPT Software,...
- Ngoài ra, FPT tổ chức nhiều chương trình để định vị và tìm kiếm nhân tài trong nội bộ như: Thi chuyên môn ngành dọc, Top Under35, các cuộc thi sáng kiến về các lĩnh vực, xếp hạng cán bộ công nghệ, Top 100 cán bộ nhân viên xuất sắc nhất FPT hàng năm với các chính sách đãi ngộ tương ứng

XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA DOANH NGHIỆP ĐỘC ĐÁO, GẮN KẾT CBNV

FPT là một trong số ít các doanh nghiệp Việt Nam xây dựng và duy trì được các giá trị văn hóa doanh nghiệp độc đáo tạo lợi thế riêng cho Tập đoàn trong thu hút nhân tài, cũng như tạo sự gắn kết giữa các CBNV và giữa CBNV với Tập đoàn.

Văn hóa ở FPT được hiểu là tổng hợp các quy tắc ứng xử trong mọi hoạt động kinh doanh sản xuất cũng như các hoạt động chăm lo đời sống tinh thần cho CBNV.

Quy tắc ứng xử xuyên suốt của FPT chính là tinh thần người FPT hướng tới: “Tôn đối đồng – Chí gương sáng”.

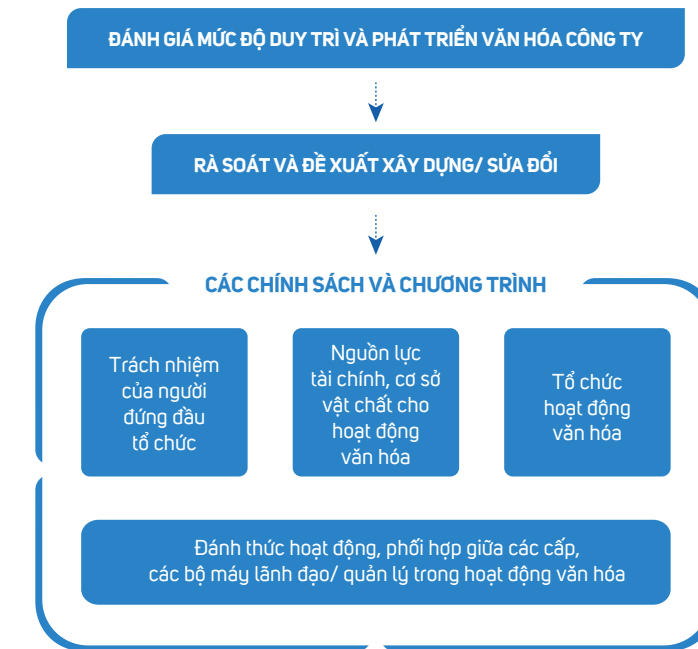
Theo đó, mỗi CBNV FPT cần có tinh thần “Tôn trọng – Đổi mới – Đồng đội”.

- TÔN TRỌNG** - là Tôn trọng cá nhân, bao gồm: Nói thẳng, Lắng Nghe và Bao dung. Ở FPT, cấp dưới có thể nói thẳng với cấp trên, không phân biệt vị trí cao thấp, quan hệ thân sơ.
- ĐỔI MỚI** - là Tinh thần đổi mới, bao gồm: Học hành, Sáng tạo và STCo (là sự hài hước, hóm hỉnh đặc trưng của người FPT).
- ĐỒNG ĐỘI** - là Tinh thần đồng đội, bao gồm: Đồng tâm, Tập thể và Chân tình.

Mỗi người lãnh đạo của FPT cần có được 3 giá trị cốt lõi là “Chí công – Gương mẫu – Sáng suốt”.

- CHÍ CÔNG** - là nền tảng quan trọng nhất để lãnh đạo xây dựng niềm tin trong nhân viên và để nhân viên làm việc hết mình thay vì xu nịnh lãnh đạo.
- GƯƠNG MẪU** - lãnh đạo là người thể hiện rõ nét nhất về Tinh thần FPT, về giá trị của ba chữ “Tôn Đối Đồng”.
- SÁNG SUỐT** - lãnh đạo phải có tầm nhìn xa và tính quyết đoán.

Mô hình xây dựng các chính sách, chương trình văn hóa của FPT



Bên cạnh đó, tập đoàn thường xuyên tổ chức các hoạt động thúc đẩy gắn kết CBNV với Tập đoàn, nâng cao đời sống tinh thần của CBNV đồng thời thông qua đó, lưu giữ và duy trì các nét văn hóa doanh nghiệp riêng có của Tập đoàn.

- Các sự kiện văn hóa, thể thao: Ngày thành lập Công ty (13/09), Ngày hướng về Cội nguồn (10/03 âm lịch), ngày Phụ huynh (19/11), Hội làng FPT (vào dịp Tết âm lịch), ngày Quốc tế Phụ nữ (08/03), ngày dành cho phái nam (11/11)....;
- Các ấn phẩm văn hóa nội bộ, giúp nhân viên nắm được lịch sử Tập đoàn, chia sẻ các giá trị cốt lõi như: sử ký, lược sử, báo nội bộ chungta.vn; bản tin nội bộ hàng ngày; bản tin công nghệ; chương trình Fun4Fun;...
- Các chương trình cộng đồng: nhằm nâng cao nhận thức và khơi dậy lòng nhân ái của toàn thể CBNV, hàng năm tổ chức nhiều chương trình mang tính cộng đồng trong Ngày Vì cộng đồng (13/03) thu hút hàng nghìn người tham dự. Tập đoàn cũng kêu gọi và khuyến khích CBNV đóng góp một ngày lương để kịp thời hỗ trợ cộng đồng và hỗ trợ chính các gia đình đồng nghiệp khi gặp khó khăn.

CAM KẾT TRONG SỬ DỤNG NGUỒN NHÂN LỰC

Với triết lý đem lại cho mỗi thành viên điều kiện phát triển tài năng tốt nhất, FPT cam kết xây dựng một môi trường làm việc công bằng, minh bạch, không phân biệt đối xử, không sử dụng lao động cưỡng bức cũng như lao động trẻ em trong tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

Trong gần 30 năm qua, FPT luôn tuân thủ đúng, nghiêm các quy định của Pháp luật về sử dụng lao động, đảm bảo đầy đủ các quyền lợi của người lao động theo quy định của Pháp luật:

- Tập đoàn ký hợp đồng lao động với người lao động theo quy định của Bộ luật Lao động và các văn bản hướng dẫn của Nhà nước và các quy định nội bộ của Tập đoàn;
- Tập đoàn bố trí người lao động vào các công việc phù hợp với trình độ, chuyên môn, năng lực, sở trường, sức khỏe, vị trí công tác và giới tính của người lao động;
- Tập đoàn thực hiện đúng các điều khoản trong Bộ luật lao động và các điều khoản trong Thỏa ước lao động tập thể;
- Tập đoàn tuyển dụng theo đúng quy trình được đăng tải công khai trên website của Tập đoàn. Theo đó, các đối tượng tham gia dự tuyển không phải đóng bất kỳ lệ phí thi tuyển nào và việc tuyển chọn dựa trên năng lực cá nhân, độ tuổi;
- Tạo môi trường làm việc sáng tạo. FPT chú trọng phát triển cơ sở vật chất, xây dựng môi trường làm việc hiện đại, thân thiện môi trường. Trong đó, có những khu văn phòng được xây dựng theo mô hình campus như F-Ville (khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Hà Nội), F-Town (khu Công nghệ cao Quận 9, Tp.HCM), FPT Complex (khu đô thị công nghệ cao Đà Nẵng).

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI VÀ HOẠT ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Là một doanh nghiệp có định hướng toàn cầu, FPT hiểu rằng sự phát triển bền vững của một công ty phụ thuộc vào cộng đồng xã hội mà doanh nghiệp đó đang hoạt động. Chính vì vậy, sau 30 năm thành lập và phát triển, FPT luôn nỗ lực thực hiện các mục tiêu kinh tế gắn liền với các hoạt động hỗ trợ cao nhất cho cộng đồng và xã hội. Tại FPT, các hoạt động hỗ trợ này đóng một vai trò quan trọng với sự đóng góp vật chất và tinh thần đến từ toàn thể CBNV và lãnh đạo của Tập đoàn.

Trong nhiều năm, FPT luôn kiên trì thực hiện các hoạt động phát triển bền vững với định hướng con người là yếu tố then chốt. Bởi vậy, FPT luôn chú trọng đầu tư phát triển nguồn nhân lực cũng như các hoạt động hỗ trợ giáo dục và thể hệ trẻ. Cùng với đó, FPT cho rằng, lòng nhân ái và tinh thần sẻ chia cũng là một trong những yếu tố giúp xây dựng một xã hội bình ổn và phát triển. Mỗi năm, các cán bộ nhân viên cũng như đối tác của FPT đều cùng góp phần vào sự nghiệp phát triển bền vững thông qua những hành động thiết thực, từ đồng hành trực tiếp cùng Tập đoàn trong các hoạt động thiện nguyện tới việc tham gia đóng góp tài chính. Riêng trong năm 2018, FPT cùng cán bộ nhân viên và đối tác đã chi hơn 35,7 tỷ đồng cho các hoạt động cộng đồng, hỗ trợ gần 4 triệu người trên phạm vi toàn quốc, trong đó:

- **Khoản chi lấy từ ngân sách Tập đoàn: 29,2 tỷ đồng.**
- **Khoản chi từ nguồn đóng góp của CBNV FPT: 3,8 tỷ đồng.**
- **Khoản chi huy động từ đóng góp của các cá nhân và đơn vị khác: 2,7 tỷ đồng.**

Khoản kinh phí này được Tập đoàn FPT sử dụng chủ yếu cho hai mục đích đầu tư cho giáo dục và thể hệ trẻ; các hoạt động thiện nguyện hỗ trợ cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn và

ứng cứu thiên tai.

Các hoạt động đầu tư cho giáo dục và thể hệ trẻ

Là nội dung trọng tâm trong các hoạt động trách nhiệm xã hội, trong năm 2018, FPT sử dụng tới 83% tổng kinh phí chi cho các hoạt động trách nhiệm xã hội để đầu tư cho giáo dục và thể hệ trẻ, thông qua hàng loạt các hoạt động sau:

➢ Trung tâm bồi dưỡng tài năng trẻ FPT

Trung tâm bồi dưỡng tài năng trẻ FPT được thành lập từ năm 1999, là nơi tập hợp những nhân tài trẻ tuổi của đất nước, tạo điều kiện để các em phát triển một cách toàn diện với mong muốn các em có cơ hội để được làm những dự án lớn, mang lại thành công với quy mô lớn trong tương lai, góp phần hưng thịnh quốc gia.

Trong suốt quá trình tham gia Trung tâm bồi dưỡng tài năng trẻ, các bạn được giao lưu, được khơi gợi khát vọng, tìm kiếm sứ mệnh của bản thân, được truyền cảm hứng để học tập chuyên môn chuyên sâu và kiến thức rộng, đồng thời nâng cao các kỹ năng mềm nhằm hỗ trợ cho công việc của các bạn trẻ trong tương lai.

Qua 19 năm hoạt động, Trung tâm đã tuyển và hỗ trợ 469 thành viên, trong đó, có hơn 200 thành viên đang sống và làm việc ở nước ngoài và nhiều thành viên đã thành đạt như anh Đàm Quang Minh, nguyên Hiệu trưởng Đại học FPT; anh Vương Vũ Thắng, Chủ tịch HĐQT VCCorp; anh Vương Quang Khải, Phó TGD VNG; anh Nguyễn Hòa Bình, TGD PeaceSoft...

Riêng trong năm 2018, Trung tâm đã tuyển thêm 27 thành viên khóa 19, trong đó có 16 thành viên đạt giải quốc gia và 3 giải quốc tế.

➢ Các cuộc thi kiến thức online cho học sinh phổ thông của Trung tâm Violympic

Với mong muốn mang đến cho học sinh Việt Nam phương pháp học tập mới dựa trên nền tảng Internet, FPT tiên phong xây dựng Cuộc thi Giải toán qua mạng Violympic dành cho học sinh phổ thông. Qua 11 năm triển khai, cuộc thi đã trở thành sân chơi trí tuệ yêu thích, thu hút hàng triệu học sinh Việt Nam tham dự, đồng thời mở rộng thêm các môn thi Toán Tiếng Anh và Vật lý. Tính trong năm học 2017 - 2018, các cuộc thi kiến thức online cho học sinh phổ thông của Trung tâm Violympic đón nhận gần 3,7 triệu thí sinh cả nước tham gia.

Trong năm học 2017 – 2018, Violympic có nhiều đổi mới về nội dung khi Viện Khoa học và Giáo dục Việt Nam - tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc Bộ GD&ĐT sẽ chịu trách nhiệm biên soạn và thẩm định nội dung cuộc thi. Ngoài ra, điểm thay đổi đột phá của Violympic 2017-2018 là các cải tiến công nghệ giúp website Violympic thân thiện hơn, dễ sử dụng, tốc độ xử lý tương tác nhanh hơn; tăng cường bảo mật cho tài khoản. Những xu hướng công nghệ hàng đầu của Cách mạng công nghiệp 4.0 sẽ được áp dụng giúp cá nhân hóa việc học. Mỗi thí sinh tham gia Violympic sẽ được cung cấp những dạng bài phù hợp nhất với năng lực và kiến thức thực tế.

➢ Cuộc đua số - Cuộc thi lập trình “Xe tự hành” dành cho sinh viên

Cuộc đua số, chủ đề Xe tự hành là sân chơi nổi bật do FPT tổ chức cho sinh viên công nghệ nhằm giúp giới trẻ tiếp cận và trải nghiệm các công nghệ mới nhất, thách thức nhất, góp phần xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao cho Việt Nam trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay.

Bước sang mùa thứ 3, chương trình đã trở thành sân chơi trí thức cho hơn 2.100 sinh viên đến từ hơn 30 trường Đại học

trên cả nước, mang đến cho các bạn cơ hội nghiên cứu, sáng tạo, trải nghiệm công nghệ trong các lĩnh vực xử lý ảnh, lập trình nhúng, trí tuệ nhân tạo... rèn luyện các kỹ năng mềm như xây dựng đội ngũ, quản trị dự án, làm việc nhóm. Đồng thời, những đội xuất sắc được cấp một xe mô hình để thiết lập hệ thống điều khiển tự động và chạy đua trên sa hình mô phỏng với mức độ thách thức nâng dần qua các năm. Cuộc đua số cũng đã mang tới cho các bạn sinh viên cơ hội tiếp xúc, trải nghiệm các thành tựu công nghệ mới nhất tại những công ty công nghệ hàng đầu thế giới tại Mỹ, Nhật như Tesla, Google, Yamaha...

Trước Cuộc đua số, nhiều cuộc thi công nghệ cho giới trẻ đã được FPT tổ chức như Trí Tuệ Việt Nam (từ 2000 đến 2007), Mobile Lab (2008 và 2009), Mobile Robot Challenge (2013), S.M.A.C Challenge (2014 và 2015).

➢ Học bổng Nguyễn Văn Đạo

Trong năm 2018, FPT dành hơn 17,3 tỷ đồng, để trao tặng học bổng Nguyễn Văn Đạo cho 704 sinh viên tài năng. Học bổng Nguyễn Văn Đạo được trao cho sinh viên đáp ứng một trong 3 tiêu chí như sau:

- **Học bổng Hiếu học dành cho các thí sinh có hoàn cảnh khó khăn có thành tích học tập tốt.**
- **Học bổng Học tập xuất sắc dành cho các thí sinh có thành tích học tập xuất sắc.**
- **Học bổng Văn – Thể – Mỹ dành cho các thí sinh có thành tích đặc biệt trong lĩnh vực Thể thao – Văn hóa – Nghệ thuật.**

Như vậy, sau 9 năm thực hiện kể từ năm 2010, FPT đã trao 3.267 suất học bổng học bổng với tổng trị giá gần 151 tỷ đồng cho các sinh viên tài năng.



Các hoạt động đầu tư cho giáo dục và thể trẻ năm 2018

STT	Nội dung	Đối tượng	Các chương trình cụ thể	Số người được hỗ trợ/Tham gia (người)	Kinh phí từ công ty	Quyên góp từ CBNV	Quyên góp từ cộng đồng	Tổng kinh phí
Đơn vị: triệu VND								
1	Cấp học bổng	Học sinh/ sinh viên	Học bổng Nguyễn Văn Đạo Học bổng cho trẻ em nhiễm Dioxin	704 200	17.319 0	240	240	17.319 240
2	Triển khai các chương trình ứng dụng công nghệ trong việc đào tạo	Học sinh từ cấp 1- cấp 3	Học bổng Trung tâm phát triển tài năng trẻ FPT Violympic	42 3.678.497	302 4.224			302 4.224
3	Tôn vinh, khuyến khích học sinh sinh viên phát huy tài năng	Học sinh/ sinh viên	Cung cấp các phương tiện học tập (máy tính, sách vở,...) Cuộc đua số 2017 - 2018	21.864 800	0 5.826	1.531	170	1.531 5.996
Tổng cộng				3.702.107	27.671	1.771	170	29.612

Các hoạt động thiện nguyện

Nhằm lan tỏa tình thân nhân ái với tôn chỉ mỗi nhân viên FPT đều trực tiếp tham gia vào các hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng, san sẻ với các hoàn cảnh khó khăn trong xã hội, FPT khuyến khích mỗi nhân viên đóng góp tối thiểu một ngày lương vào Quỹ Người FPT vì cộng đồng. Trong năm 2018, toàn FPT và các đối tác đã chi hơn 4,6 tỷ đồng để thực hiện các hoạt động thiện nguyện hỗ trợ các hộ gia đình gặp khó khăn.

Nổi bật trong đầu năm 2018, FPT đã phối hợp cùng Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Trung tâm Tình nguyện Quốc gia (VVC) tổ chức chương trình Ngày "Tiên phong hành động vì cộng đồng" để hưởng ứng Chiến dịch Ngày làm việc tốt (Good Deeds Day) và Ngày FPT vì cộng đồng 13/3. Chương trình đã thu hút hơn 5.000 người trong và ngoài FPT tham gia; được tiếp nối bởi các hoạt động, chương trình an sinh xã hội như sơn sửa hàng trăm mái ấm tình thương, nhà tình nghĩa; xây dựng sân chơi cho trẻ em vùng sâu vùng xa và các hoạt động hỗ trợ giáo dục khác trên toàn quốc... Các hoạt động truyền thông khác vẫn được duy trì bền vững, trong năm 2018 FPT tiếp tục duy trì truyền thống hiến máu cứu người và đã trao đi gần 3.000 đơn vị máu.

Bên cạnh đó, trong năm 2018, sau hơn 1 năm hoạt động chính thức, Quỹ Hy vọng – 1 quỹ xã hội - từ thiện phi lợi nhuận do FPT cùng báo VnExpress phối hợp thành lập đã triển khai được rất nhiều các hoạt động có ý nghĩa cho cộng đồng. Trong đó nổi bật là các hoạt động xây cầu cho các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long và xây trường học cho trẻ em vùng cao.

Các hoạt động thiện nguyện 2018

STT	Nội dung	Đối tượng	Các chương trình cụ thể	Số người được hỗ trợ/ Tham gia	Kinh phí từ công ty	Quyên góp từ CBNV	Quyên góp từ Cộng đồng	Tổng kinh phí
Đơn vị: triệu VND								
1	Hiến máu nhân đạo	Bệnh nhân thiếu máu	Các chương trình hiến máu nhân đạo	2.948				0
2	Sơn sửa nhà	Gia đình chính sách, hộ nghèo, các trung tâm bảo trợ xã hội	Sơn sửa 90 căn nhà cho các gia đình chính sách, hộ nghèo, trung tâm bảo trợ xã hội	265		1.136		1.136
3	Xây nhà tình nghĩa	Đối tượng hộ nghèo	Xây 4 căn nhà cho hộ nghèo ở Trà Vinh	16	100	100		200
4	Ngày làm việc tốt	CBNV FPT và cộng đồng	"Tiên phong hành động vì cộng đồng" - Lan tỏa tình thân nhân ái, kêu gọi sự đóng góp của CBNV FPT và cộng đồng qua sự kiện đi bộ quanh Hồ Gươm	5.000	1.438			1.438
5	Hỗ trợ người FPT gặp khó khăn	CBNV và người thân gặp khó khăn	Thăm hỏi, động viên và trao quà	28		760		760
6	(HOPE) Chung tay chờ tết về gần	Hoàn cảnh khó khăn	Tặng quà tết cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	1.346			614	614
7	(HOPE) Ánh sáng học đường	Trưởng học và học sinh gặp khó khăn	Xây trường mới, hỗ trợ học bổng và sách vở cho học sinh ở những nơi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn	70			1.741	1.741
8	(HOPE) Cầu Hy vọng	Địa phương gặp khó khăn	Xây cầu cho các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long. Năm 2018 đã khởi công 10 cây cầu, trong đó đã có 02 cây cầu được đưa vào sử dụng	1.200			202	202
Tổng cộng				10.873	1.538	1.996	2.557	6.091



GẮN KẾT CÁC HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Đảm bảo sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, tuân thủ các quy định chung về bảo vệ môi trường, ưu tiên sử dụng nguồn năng lượng tái tạo, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.

Xây dựng văn phòng làm việc thân thiện với môi trường

Với hệ thống văn phòng làm việc trải rộng trên toàn quốc, FPT luôn ý thức mô hình văn phòng xanh không chỉ giúp Công ty đạt được những hiệu quả nhất định trong việc tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí vận hành văn phòng mà còn góp phần nâng cao nhận thức về môi trường cho CBNV.

Theo đó, khi đầu tư xây dựng các khu văn phòng, FPT luôn thực hiện lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và tuân thủ các quy định liên quan đến bảo vệ môi trường. Đồng thời, trong quá trình thiết kế, FPT luôn ưu tiên việc ứng dụng các công nghệ mới, chất liệu thân thiện với môi trường và tận dụng tối đa các nguồn năng lượng tự nhiên để giảm thiểu tối đa tác động đến môi trường cũng như tiêu thụ năng lượng.

- Khu phức hợp văn phòng FPT Complex (Đà Nẵng) được Bộ Xây dựng và Ngân hàng Thế giới trao Chứng chỉ EDGE (Excellence in Design for Greater Efficiencies) dựa trên việc đạt được mức tiết kiệm ít nhất 20% đối với cả ba tiêu chí năng

lượng, nước và vật liệu so với các công trình điển hình.

- Tòa nhà hiệu bộ FPT (khu công nghệ cao Hòa Lạc, Hà Nội) được vinh danh trong hạng mục Giáo dục tương lai tại Festival kiến trúc thế giới và giành giải nhất tại cuộc thi Kiến trúc xanh do Hội kiến trúc sư Việt Nam tổ chức về việc sử dụng vật liệu xanh và tiết kiệm năng lượng.
- Các khu văn phòng được xây dựng theo mô hình campus (khu nhà văn phòng tích hợp khu vui chơi, giải trí, cây xanh, cảnh quan,...) và thân thiện với môi trường: F-Ville, Đại học FPT (khu công nghệ cao Hòa Lạc, Hà Nội); F-Town (khu công nghệ cao Quận 9, Tp.HCM); FPT Complex (khu Đô thị FPT City, Đà Nẵng).

2016 là năm đầu tiên FPT công bố các chỉ tiêu liên quan đến tiêu thụ điện và nước tại các tòa nhà FPT sở hữu tại Hà Nội, Đà Nẵng và Tp. Hồ Chí Minh. Trong năm 2018, FPT tiếp tục công bố các chỉ tiêu này chi tiết hơn theo từng tòa nhà.

Nhìn chung các chỉ số tiêu thụ điện và nước của FPT tương đối ổn định mặc dù quy mô nhân lực tăng trưởng 16,7%. Điều này cho thấy FPT đã rất chú trọng việc sử dụng hiệu quả và tiết kiệm nguồn điện năng giúp nâng cao hiệu của chi phí cho Tập đoàn.

Chỉ số tiêu thụ điện nước tại 10 tòa nhà thuộc sở hữu của FPT

Địa điểm	Tòa nhà	2016		2017		2018	
		Điện (Kw)	Nước (m3)	Điện (Kw)	Nước (m3)	Điện (Kw)	Nước (m3)
Hà Nội	FPT Cầu Giấy (trụ sở chính)	3.915.700	18.253	3.905.600	18.959	4.029.900	18.612
	F-Ville 1	1.895.590	Sử dụng nước giếng khoan	1.758.400	Sử dụng nước giếng khoan	1.832.320	Sử dụng nước giếng khoan
	F-Ville 2 (đưa vào sử dụng tháng 3/2017)			1.640.500		2.442.600	
	Đại học FPT tại Hòa Lạc	2.892.900		3.164.700		3.544.800	Sử dụng nước giếng khoan
Đà Nẵng	FPT Complex	2.000.240	12.821	2.810.492	34.886	3.238.544	44.014
	FPT Massda	913.882	8.772	849.094	9.174	1.208.262	1.195.220
Tp.HCM	F-Town 1	1.788.326	30.298	2.098.581	31.637	2.425.520	39.018
	F-Town 2			1.968.145		2.149.228	
	Tân Thuận 1	2.328.816	37.387	13.219.121	6.710	5.338.105	7.742
	Tân Thuận 2			2.129.211		30.869	

Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho CBNV

FPT thường xuyên thực hiện các hoạt động và chương trình tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong CBNV:

- Kết hợp cùng những tổ chức quốc tế và trong nước tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng của toàn thể CBNV;
- Xây dựng, điều chỉnh lại hệ thống giờ sử dụng điện tại các toàn nhà văn phòng của Công ty;
- Tuyên truyền, khuyến khích CBNV đi bằng cầu thang bộ và hạn chế sử dụng thang máy;
- Thành lập CLB xe đạp, khuyến khích CBNV đạp xe đi làm;
- Hướng ứng chiến dịch Giờ Trái đất.



06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH





CÔNG TY CỔ PHẦN FPT

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	129
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	131
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	132
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	136
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	137
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	139

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần FPT và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Tập đoàn trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Trương Gia Bình	Chủ tịch
Ông Bùi Quang Ngọc	Phó Chủ tịch
Ông Đỗ Cao Bảo	Ủy viên
Ông Jean Charles Belliol	Ủy viên
Ông Lê Song Lai	Ủy viên
Ông Tomokazu Hamaguchi	Ủy viên
Ông Dan E Khoo	Ủy viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Bùi Quang Ngọc	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thế Phương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Cao Bảo	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Việt Anh	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2018)
Ông Nguyễn Văn Khoa	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2018)
Ông Dương Dũng Triều	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 15 tháng 01 năm 2018)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tập đoàn và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tập đoàn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Thế Phương

Phó Tổng Giám đốc

Giấy ủy quyền số 94.3-2013/QĐ-FPT-TGD
ngày 05 tháng 8 năm 2013

Ngày 04 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông**

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần FPT

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần FPT và các công ty con (gọi tắt là "Tập đoàn"), được lập ngày 04 tháng 3 năm 2019, từ trang 132 đến trang 169, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Vũ Đức Nguyên

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0764-2018-001-1



Tào Hải Nhân

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1576-2018-001-1

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 04 tháng 3 năm 2019
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Deloitte.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 01-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		18.406.087.226.041	16.059.937.820.645
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	3.925.727.206.293	3.480.659.514.788
1. Tiền	111		2.682.437.141.849	1.886.435.218.720
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.243.290.064.444	1.594.224.296.068
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	5.568.623.727.137	4.379.446.212.073
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		5.568.623.727.137	4.379.446.212.073
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		6.426.946.279.074	6.151.782.399.408
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		5.561.545.801.834	5.038.378.935.917
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		218.427.501.076	95.340.696.039
3. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134	7	251.954.356.007	431.581.193.340
4. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		910.049.188	-
5. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	658.775.479.875	767.000.371.499
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(264.666.908.906)	(180.518.797.387)
IV. Hàng tồn kho	140	10	1.340.687.216.347	1.020.212.423.590
1. Hàng tồn kho	141		1.401.302.666.378	1.024.043.952.523
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(60.615.450.031)	(3.831.528.933)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.144.102.797.190	1.027.837.270.786
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	962.477.975.930	759.948.049.853
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		138.812.602.015	156.145.888.056
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	12	42.812.219.245	111.743.332.877

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 01-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		11.350.979.923.527	8.939.739.075.221
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		109.788.240.927	231.657.122.488
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	161.551.680.000
2. Phải thu về cho vay dài hạn	215		392.794.707	-
3. Phải thu dài hạn khác	216	8	164.124.620.038	124.834.616.306
4. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		(54.729.173.818)	(54.729.173.818)
II. Tài sản cố định	220		6.513.735.578.258	5.247.285.021.701
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	5.207.125.950.106	4.585.493.059.313
- Nguyên giá	222		9.471.984.147.609	8.260.173.587.144
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.264.858.197.503)	(3.674.680.527.831)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		3.024.593.397	3.656.116.414
- Nguyên giá	225		5.208.542.803	4.702.426.443
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(2.183.949.406)	(1.046.310.029)
3. Tài sản cố định vô hình	227	14	1.303.585.034.755	658.135.845.974
- Nguyên giá	228		1.915.362.421.263	1.117.419.385.566
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(611.777.386.508)	(459.283.539.592)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.174.778.083.753	805.559.896.217
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	15	1.174.778.083.753	805.559.896.217
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		2.202.466.649.730	1.783.369.007.284
1. Đầu tư vào công ty liên kết	252	17	1.676.231.689.527	1.333.704.438.239
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	6	793.360.844.792	749.259.852.282
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(267.125.884.589)	(299.595.283.237)
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.350.211.370.859	871.868.027.531
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	986.963.791.569	811.433.621.590
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	18	37.229.856.110	60.434.405.941
3. Lợi thế thương mại	269	19	326.017.723.180	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		29.757.067.149.568	24.999.676.895.866

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

MẪU SỐ B 01-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		14.982.096.384.457	11.761.300.662.093
I. Nợ ngắn hạn	310		14.451.149.990.521	11.100.344.738.740
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		2.510.114.267.322	2.279.172.467.047
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		418.652.248.691	561.261.495.876
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	12	411.222.366.924	320.421.087.431
4. Phải trả người lao động	314		1.191.302.627.829	830.413.330.203
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	20	837.956.702.415	918.418.793.263
6. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317	7	46.561.518.663	20.380.725.175
7. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	21	1.610.921.248.698	1.293.630.917.628
8. Phải trả ngắn hạn khác	319	22	341.063.193.828	439.490.212.823
9. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	23	6.598.868.849.348	4.116.988.708.324
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	24	31.354.115.546	6.051.424.047
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		453.132.851.257	314.115.576.923
II. Nợ dài hạn	330		530.946.393.936	660.955.923.353
1. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	40.000.000.000
2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	21	46.805.654.155	47.796.539.629
3. Phải trả dài hạn khác	337	22	108.962.237.984	1.525.469.921
4. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	25	366.793.322.852	565.209.817.637
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		335.327.364	2.853.492.585
6. Dự phòng phải trả dài hạn	342	24	7.857.755.298	3.378.507.298
7. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		192.096.283	192.096.283

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

MẪU SỐ B 01-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		14.774.970.765.111	13.238.376.233.773
I. Vốn chủ sở hữu	410	26	14.772.220.765.111	13.235.626.233.773
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		6.136.367.720.000	5.309.611.050.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		6.136.367.720.000	5.309.611.050.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		49.465.703.201	49.465.703.201
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		667.035.271.273	287.829.523.052
4. Cổ phiếu quỹ	415		(823.760.000)	(823.760.000)
5. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		14.965.650.460	10.358.539.447
6. Quỹ đầu tư phát triển	418		222.962.521.203	171.160.597.046
7. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		87.230.283.704	87.230.351.424
8. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		5.293.166.046.073	5.511.408.650.206
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		3.515.481.219.969	3.323.086.196.728
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		1.777.684.826.104	2.188.322.453.478
9. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		2.301.851.329.197	1.809.385.579.397
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		2.750.000.000	2.750.000.000
1. Nguồn kinh phí	431		2.750.000.000	2.750.000.000
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		29.757.067.149.568	24.999.676.895.866

Nguyễn Tiến Hào
Người lập biểu

Hoàng Hữu Chiến
Kế toán trưởng



Nguyễn Thế Phương
Phó Tổng Giám đốc
Ngày 04 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 02-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	27	23.259.126.277.266	43.298.396.301.993
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	27	45.589.419.541	639.785.460.639
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		23.213.536.857.725	42.658.610.841.354
4. Giá vốn hàng bán	11	28	14.490.657.872.236	32.976.206.156.753
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		8.722.878.985.489	9.682.404.684.601
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	30	600.093.309.692	1.583.099.974.667
7. Chi phí tài chính	22	31	361.046.565.710	600.871.831.217
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		238.344.431.747	368.545.679.548
8. Phần lãi trong công ty liên kết	24		439.027.114.689	71.085.355.123
9. Chi phí bán hàng	25		2.047.833.577.540	3.074.637.403.520
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		3.553.288.111.032	3.441.128.714.059
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)+24-(25+26))	30		3.799.831.155.588	4.219.952.065.595
12. Thu nhập khác	31		60.448.926.027	101.847.192.667
13. Chi phí khác	32		2.677.526.409	66.681.480.755
14. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		57.771.399.618	35.165.711.912
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		3.857.602.555.206	4.255.117.777.507
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	32	599.214.896.970	698.493.915.640
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	32	24.390.517.191	28.509.947.486
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		3.233.997.141.045	3.528.113.914.381
Trong đó:				
18.1 Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		2.620.178.631.986	2.931.530.862.562
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		613.818.509.059	596.583.051.819
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	33	3.903	4.457
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		3.903	4.457

Nguyễn Tiến Hào
Người lập biểu

Hoàng Hữu Chiến
Kế toán trưởng



Nguyễn Thế Phương
Phó Tổng Giám đốc
Ngày 04 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 03-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	3.857.602.555.206	4.255.117.777.507
Khấu hao tài sản cố định và phân bổ lợi thế thương mại	02	1.164.692.003.074	1.039.416.768.342
Các khoản dự phòng	03	120.544.469.503	184.568.266.739
Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	18.627.355.032	(18.951.655.934)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(761.304.152.101)	(1.330.954.022.321)
Chi phí lãi vay	06	238.344.431.747	368.545.679.548
2. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	4.638.506.662.461	4.497.742.813.881
Tăng các khoản phải thu	09	(159.344.472.867)	(2.311.600.942.433)
Tăng hàng tồn kho	10	(229.108.218.690)	(617.887.896.217)
Tăng các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	644.985.031.490	1.709.299.259.291
Tăng chi phí trả trước	12	(367.688.759.434)	(143.624.640.180)
Tiền lãi vay đã trả	14	(263.543.299.555)	(386.409.842.206)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(429.913.433.339)	(493.643.801.955)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(245.573.417.730)	(265.691.285.266)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	3.588.320.092.336	1.988.183.664.915
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(2.453.675.554.507)	(1.104.370.928.512)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	773.278.807	3.873.003.435
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(1.188.220.715.064)	(942.508.215.806)
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(709.543.569.233)	-
5. Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác	26	180.229.124.836	(973.833.781.575)
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	473.705.873.732	408.056.318.390
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(3.696.731.561.429)	(2.608.783.604.068)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

MẪU SỐ B 03-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	26.545.560.000	39.143.700.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	(130.000.000)
3. Tiền thu từ đi vay	33	10.281.501.672.838	21.302.571.414.666
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(8.046.946.587.865)	(21.923.254.763.024)
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(1.707.621.484.375)	(1.330.432.287.475)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	553.479.160.598	(1.912.101.935.833)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	445.067.691.505	(2.532.701.874.986)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	3.480.659.514.788	6.013.361.389.774
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	3.925.727.206.293	3.480.659.514.788

Nguyễn Tiến Hào
Người lập biểu

Hoàng Hữu Chiến
Kế toán trưởng



Nguyễn Thế Phương
Phó Tổng Giám đốc
Ngày 04 tháng 3 năm 2019



MẪU SỐ B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần FPT (gọi tắt là "Công ty") ban đầu là công ty Nhà nước được thành lập tại Việt Nam và sau này được cổ phần hóa theo Quyết định số 178/QĐ-TTg và chính thức trở thành công ty cổ phần. Công ty Cổ phần FPT hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103001041 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 13 tháng 5 năm 2002 và các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi ngày 19 tháng 12 năm 2008, Công ty đã đổi tên từ Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư Công nghệ FPT thành Công ty Cổ phần FPT.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh ngày 19 tháng 6 năm 2018, tổng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần FPT là 6.136.367.720.000 VND.

Từ tháng 12 năm 2006, cổ phiếu của Công ty Cổ phần FPT được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng số nhân viên của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 27.843 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 25.322 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Hoạt động chính của Tập đoàn là cung cấp các sản phẩm và dịch vụ trong lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông. Các sản phẩm và dịch vụ được cung cấp chủ yếu: (i) Dịch vụ phát triển phần mềm gồm xuất khẩu phần mềm, cung cấp giải pháp, dịch vụ phần mềm và hệ thống quản trị nguồn lực ERP; (ii) Tích hợp hệ thống; (iii) Dịch vụ tin học gồm dịch vụ quản trị hệ thống, dịch vụ BPO, dịch vụ Data center v.v.; (iv) Dịch vụ viễn thông bao gồm các dịch vụ internet và các dịch vụ giá trị gia tăng; (v) Dịch vụ nội dung số gồm các dịch vụ quảng cáo trực tuyến v.v.; (vi) Dịch vụ đào tạo ở các cấp phổ thông, cao đẳng, đại học và sau đại học.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Tập được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng ngoại trừ một số dự án tích hợp hệ thống có thời gian triển khai trên 12 tháng.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Ngày 12 tháng 7 năm 2018, Công ty TNHH Phần mềm FPT (một công ty con của Tập đoàn) đã mua 90% cổ phần của Công ty Intellinet Consulting hoạt động trong lĩnh vực tư vấn công nghệ tại Mỹ, theo đó, Công ty Intellinet Consulting trở thành công ty con của Tập đoàn kể từ ngày này.

Trong năm, Công ty TNHH Truyền thông Giải trí FPT được giải thể theo Nghị quyết số 02.12-2018/NQ-HĐQT FPT ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần FPT.

Cấu trúc doanh nghiệp

Từ ngày 18 tháng 12 năm 2017, Công ty đã giảm tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT (viết tắt là "FRT") xuống còn 47% và Công ty TNHH Thương mại FPT (viết tắt là "FTG") xuống còn 48%. Theo đó, 2 công ty này không còn là công ty con mà trở thành công ty liên kết. FTG cũng đã đổi tên thành "Công ty Cổ phần Synnex FPT".

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty Cổ phần FPT có 6 công ty con bao gồm:

- Công ty TNHH Hệ thống Thông tin FPT;
- Công ty TNHH Phần mềm FPT;
- Công ty Cổ phần Viễn thông FPT;
- Công ty TNHH Giáo dục FPT;
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Trực tuyến FPT; và
- Công ty TNHH Đầu tư FPT.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT *(Tiếp theo)*

Và 4 công ty liên kết bao gồm:

- Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT;
- Công ty Cổ phần Synnex FPT;
- Công ty Cổ phần Quản lý quỹ FPT; và
- Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng Tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của năm tài chính phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tập đoàn. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT *(Tiếp theo)*

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Tập đoàn vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Tập đoàn tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Tập đoàn tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Tập đoàn thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Tập đoàn, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Tập đoàn vào công ty liên kết được loại trừ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Tập đoàn trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Nếu sau ngày kiểm soát công ty con, công ty mẹ tiếp tục đầu tư vào công ty con, công ty mẹ phải xác định giá phí khoản đầu tư thêm và phần sở hữu tăng thêm trong giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con (không tính theo giá trị hợp lý như tại ngày mua). Khoản chênh lệch giữa giá phí đầu tư thêm và giá trị ghi sổ tài sản thuần được ghi nhận trực tiếp vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (như giao dịch giữa các cổ đông nội bộ).

Lợi thế thương mại phát sinh tại ngày công ty mẹ đạt được quyền kiểm soát được trình bày riêng như một loại tài sản có khác trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo quy định hiện hành. Trường hợp giá trị lợi thế thương mại bị tổn thất trong kỳ cao hơn giá trị phân bổ hàng năm theo phương pháp đường thẳng thì thực hiện phân bổ theo giá trị bị tổn thất.

Khi thoái vốn tại công ty con thì giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được ghi giảm tương ứng với tỷ lệ vốn bị thoái và tính vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong trường hợp công ty mẹ vẫn nắm giữ quyền kiểm soát đối với công ty con hoặc được ghi giảm toàn bộ và tính vào khoản lãi/lỗ trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất trong trường hợp công ty mẹ mất quyền kiểm soát.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn được trích lập theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về "Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp", Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC và các quy định kế toán hiện hành. Trong một số trường hợp, theo ước tính của Ban Tổng Giám đốc, Tập đoàn thận trọng trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư dài hạn nhiều hơn so với yêu cầu của các quy định hiện hành.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho của Tập đoàn được xác định theo phương pháp nhập trước, xuất trước (FIFO), phương pháp hạch toán hàng tồn kho là phương pháp kê khai thường xuyên. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Tập đoàn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Tập đoàn được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

Đơn vị: số năm

	Năm nay
Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị	3 - 25
Phương tiện vận tải	3 - 10
Thiết bị văn phòng	3 - 8
Tài sản khác	3 - 25

Tài sản cố định thuê tài chính và khấu hao

Tài sản cố định thuê tài chính được hình thành từ giao dịch thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác không phải là thuê tài chính đều được xem là thuê hoạt động.

Tập đoàn ghi nhận tài sản thuê tài chính là tài sản của Tập đoàn theo giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản hoặc theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu nếu giá trị này thấp hơn. Nợ phải trả bên cho thuê tương ứng được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán hợp nhất như một khoản nợ phải trả về thuê tài chính. Các khoản thanh toán tiền thuê được chia thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư còn lại. Chi phí thuê tài chính được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh, trừ phi các chi phí này trực tiếp hình thành nên tài sản đi thuê, trong trường hợp đó sẽ được vốn hóa theo chính sách kế toán của Tập đoàn về chi phí đi vay.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

(i) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất có thời hạn được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất. Quyền sử dụng đất không thời hạn không trích khấu hao.

(ii) Giấy phép, quyền phát hành và bản quyền

Giá mua giấy phép được hạch toán như tài sản cố định vô hình. Giấy phép được phân bổ vào chi phí hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ ba đến năm năm. Quyền khai thác đường truyền internet tốc độ cao được khấu hao trong 15 năm.

Giá mua quyền phát hành và bản quyền mới được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Quyền phát hành và bản quyền được phân bổ vào chi phí hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ ba đến năm năm.

(iii) Nhãn hiệu hàng hóa, thương hiệu và danh sách khách hàng

Giá mua nhãn hiệu hàng hóa, thương hiệu và danh sách khách hàng được ghi nhận vào tài sản cố định vô hình. Nhãn hiệu hàng hóa, thương hiệu và danh sách khách hàng được phân bổ vào chi phí hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản này.

(iv) Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mới mà phần mềm máy tính này không là một bộ phận không thể tách rời với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

hình. Phần mềm máy tính được phân bổ vào chi phí hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ ba đến năm năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản đó ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản trả trước dài hạn

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm khoản trả trước tiền thuê đất và các khoản chi phí trả trước khác.

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, các chi phí khác phát sinh liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê và chi phí thuê văn phòng. Các chi phí này được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn hợp đồng thuê.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng, các chi phí lắp đặt truyền hình trả tiền, chi phí sửa chữa nội thất, văn phòng, bảo trì và chi phí trả trước cho các hợp đồng tích hợp hệ thống được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Tập đoàn có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Dự phòng bảo hành

Dự phòng bảo hành liên quan chủ yếu đến số hàng hóa đã bán và dịch vụ đã cung cấp. Dự phòng được lập dựa trên ước tính từ những số liệu về bảo hành trong các năm trước đó cho các sản phẩm và dịch vụ tương tự.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Tập đoàn trích quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa bằng 10% lợi nhuận thuần sau thuế của các đơn vị thành viên.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Tập đoàn có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này.

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tập đoàn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu từ cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ phát triển phần mềm, tích hợp hệ thống và dịch vụ tin học

Doanh thu được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện, hoặc tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Doanh thu từ dịch vụ gia công

Doanh thu từ các dịch vụ gia công được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi hàng hóa được gia công và được người mua chấp nhận. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có các yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

Doanh thu từ các dịch vụ viễn thông

Doanh thu từ các dịch vụ viễn thông được ghi nhận theo tỷ lệ thời gian mà các dịch vụ thực tế được cung cấp cho khách hàng.

Doanh thu từ dịch vụ quảng cáo trực tuyến

Doanh thu từ dịch vụ quảng cáo trực tuyến được ghi nhận theo khối lượng công việc hoàn thành.

Doanh thu từ học phí và phí

Doanh thu được ghi nhận trong năm khi dịch vụ được cung cấp. Học phí và các khoản phí thu trước của sinh viên được ghi nhận vào tài khoản doanh thu chưa thực hiện trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm tài chính có kỳ học liên quan.

- *Nộp học phí và phí*

Toàn bộ học phí và phí được nộp trước khi bắt đầu mỗi kỳ học.

- *Phí tuyển sinh hoặc phí đăng ký dự thi*

Phí đăng ký dự thi là khoản phí cố định nộp một lần được tính trên mỗi sinh viên và được thu cùng với đơn đăng ký tuyển sinh. Tiền thu từ phí đăng ký được sử dụng để trang trải cho các chi phí liên quan đến toàn bộ các thủ tục xử lý hồ sơ tuyển sinh của mỗi sinh viên bao gồm cả công tác quản lý đánh giá quá trình học tập tại trường trước và sắp xếp sinh viên cho phù hợp. Phí đăng ký dự thi không được hoàn lại.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Tập đoàn có quyền nhận khoản lãi.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Lợi thế thương mại và các điều chỉnh giá trị hợp lý phát sinh khi Tập đoàn thực hiện hoạt động tại nước ngoài được ghi nhận như tài sản và nợ phải trả liên quan đến hoạt động tại nước ngoài và được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc hoạt động này.

Chuyển đổi báo cáo tài chính của cơ sở nước ngoài

Để phục vụ mục đích hợp nhất báo cáo tài chính, tài sản và công nợ liên quan đến hoạt động của Tập đoàn tại nước ngoài (bao gồm cả số liệu so sánh) được chuyển đổi sang đơn vị tiền tệ của báo cáo theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính. Các khoản thu nhập và chi phí (bao gồm cả số liệu so sánh) được chuyển đổi theo tỷ giá bình quân của năm tài chính động trừ khi tỷ giá này có biến động lớn trong năm, trong trường hợp đó sẽ áp dụng tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá hối đoái, nếu có, sẽ được phân loại vào nguồn vốn chủ sở hữu và được ghi nhận vào khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái”. Chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm chấm dứt hoạt động tại nước ngoài của Tập đoàn.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) và lãi suy giảm trên cổ phiếu (Diluted EPS) đối với toàn bộ cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm, bao gồm cả trái phiếu có thể chuyển đổi và quyền chọn mua cổ phiếu.

Các bên liên quan

Các bên liên quan bao gồm các công ty liên kết và các cán bộ quản lý chủ chốt của Tập đoàn.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các kỳ khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp tổng hợp - cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tập đoàn có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tập đoàn có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Tập đoàn căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Một bộ phận kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung ứng sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với bộ phận kinh doanh khác.

Tập đoàn có các bộ phận chia theo hai lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính dưới sự quản lý của Công ty Cổ phần FPT (gọi tắt là “Tập đoàn”), cụ thể như sau:

Công nghệ thông tin và viễn thông

Viễn thông: bao gồm các dịch vụ internet cá nhân và hộ gia

đình, dịch vụ internet cho doanh nghiệp như cho thuê kênh riêng (internet leased line), viễn thông trong nước, viễn thông quốc tế, tên miền, hosting, cổng dữ liệu Web, IPTV...;

Nội dung số: bao gồm các dịch vụ trực tuyến cho doanh nghiệp và khách hàng cá nhân như hệ thống báo điện tử (VnExpress.net, Ngoisao.net, iOne.net, PCWorld.com.vn, Gamethu.vn v.v...); quảng cáo trực tuyến; hệ thống mạng quảng cáo (AdNetwork), nhạc trực tuyến, thanh toán trực tuyến, v.v...;

Phần mềm xuất khẩu: bao gồm hoạt động sản xuất phần mềm; thực hiện tư vấn, cung cấp triển khai dịch vụ dựa trên công nghệ S.M.A.C/IoT, giải pháp chuyển đổi số, hệ thống công nghệ thông tin (CNTT) cho doanh nghiệp; thử nghiệm đảm bảo chất lượng, thiết kế sản phẩm phần mềm nhúng, cung cấp dịch vụ triển khai và quản lý Hệ thống Quản trị Nguồn lực Doanh nghiệp (ERP);

Giải pháp phần mềm, tích hợp hệ thống, dịch vụ tin học: cung cấp giải pháp phần mềm ứng dụng; cung cấp dịch vụ và giải pháp tích hợp hệ thống thông tin, cung cấp thiết bị công nghệ CNTT, dịch vụ trung tâm dữ liệu, thiết kế xây dựng hệ thống mạng và bảo mật; bảo hành – bảo trì các thiết bị tin học cho hãng theo ủy quyền.

Đầu tư và giáo dục: bao gồm các hoạt động chính:

- Dịch vụ đào tạo các chuyên ngành CNTT, Quản trị Kinh doanh ở các cấp phổ thông, cao đẳng, đại học và sau đại học;
- Quản lý các khoản đầu tư vào các công ty liên kết thuộc lĩnh vực tài chính;
- Quản lý và triển khai các dự án Bất động sản phục vụ nhu cầu về cơ sở hạ tầng của Tập đoàn.

Năm nay

Đơn vị: triệu VND

Chi tiêu	Công nghệ thông tin và viễn thông				Đầu tư và giáo dục	Loại trừ hợp nhất	Tổng cộng
	Viễn thông	Nội dung số	Phần mềm xuất khẩu	Giải pháp phần mềm, tích hợp hệ thống và dịch vụ tin học			
Doanh thu theo bộ phận	8.293.162	537.841	8.443.472	4.958.102	1.375.177	(394.217)	23.213.537
Chi phí theo bộ phận (i)							
Chi phí phân bổ trực tiếp cho bộ phận	(7142.274)	(274.049)	(7.024.252)	(4.803.757)	(1.218.535)	371.087	(20.091.780)
Trong đó:							
- Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định	(875.603)	(5145)	(199.179)	(25.454)	(43.575)	4.291	(1144.665)
- Tổng phân bổ chi phí trả trước dài hạn của bộ phận	(391.055)	(5.836)	(164.826)	(63.736)	(82.518)	-	(707.971)
Kết quả hoạt động kinh doanh theo bộ phận (ii)	1.150.888	263.792	1.419.220	154.345	156.642	(23.130)	3.121.757
Lợi nhuận trước thuế theo bộ phận	1.142.291	315.243	1.360.066	159.050	1.986.745	(1.105.792)	3.857.603
Tài sản bộ phận	11.508.249	1.342.296	7.824.433	4.765.245	5.776.355	(1.459.511)	29.757.067
Nợ phải trả bộ phận	7.350.254	451.126	3.816.244	3.354.520	1.565.766	(1.555.814)	14.982.096
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định	2.291.534	9.060	401.620	171.563	767.883	-	3.641.660

(i) Chi phí theo bộ phận là chi phí phát sinh từ các hoạt động kinh doanh của bộ phận được tính trực tiếp cho bộ phận đó và phần chi phí của doanh nghiệp được phân bổ cho bộ phận đó, bao gồm cả chi phí bán hàng ra bên ngoài và chi phí có liên quan đến những giao dịch với bộ phận khác của doanh nghiệp. Theo đó, chi phí theo bộ phận này bao gồm giá vốn, chi phí bán hàng và chi phí quản lý.

(ii) Kết quả hoạt động kinh doanh theo bộ phận là doanh thu theo bộ phận trừ đi chi phí theo bộ phận.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Năm trước

Đơn vị: triệu VND

Chi tiêu	Công nghệ thông tin và viễn thông				Đầu tư và giáo dục	Loại trừ hợp nhất	Tổng cộng
	Viễn thông	Nội dung số	Phần mềm xuất khẩu	Giải pháp phần mềm, tích hợp hệ thống và dịch vụ tin học			
Tổng doanh thu theo bộ phận	7.131.615	519.569	6.242.243	4.998.712	1.387.640	(1.833.023)	42.658.611
Chi phí theo bộ phận							
Chi phí phân bổ trực tiếp cho bộ phận	(6.197.119)	(243.771)	(5.053.257)	(4.934.853)	(1.285.668)	1.822.265	(39.529.902)
Trong đó:							
- Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định	(795.051)	(5.382)	(142.807)	(27.176)	(7.831)	(48.204)	(1.039.416)
- Tổng phân bổ chi phí trả trước dài hạn của bộ phận	(324.548)	(8.820)	(415.826)	(71.537)	(141.688)	(105.253)	(1.067.672)
Kết quả hoạt động kinh doanh theo bộ phận	934.496	275.798	1.188.986	63.859	574.356	101.972	3.128.709
Lợi nhuận trước thuế theo bộ phận	908.643	313.831	1.067.920	63.124	705.472	(1.881.992)	4.255.118
Tài sản bộ phận	8.030.280	1.136.336	5.834.420	4.955.656	-	(898.007)	24.999.677
Nợ phải trả bộ phận	4.609.909	456.899	3.071.939	3.577.587	-	(1.397.775)	11.761.708
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định	1.321.096	10.441	757.111	201.901	267.483	(150.335)	2.970.005

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	60.166.021.396	10.143.297.590
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.622.271.120.453	1.874.995.984.980
Tiền đang chuyển	-	1.295.936.150
Các khoản tương đương tiền	1.243.290.064.444	1.594.224.296.068
	3.925.727.206.293	3.480.659.514.788

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Đơn vị: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ

a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Ngắn hạn	5.627.125.964.621	5.568.623.727.137	4.438.905.249.557	4.379.446.212.073
- Tiền gửi có kỳ hạn	5.540.850.912.845	5.540.850.912.845	4.352.630.197.781	4.352.630.197.781
- Các khoản đầu tư ngắn hạn khác	86.275.051.776	27.772.814.292	86.275.051.776	26.816.014.292

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Đơn vị: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá trị hợp lý
b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác				
b1) Đầu tư vào công ty liên kết:	630.000.000.000	-	3.512.883.994.004	630.000.000.000
- Công ty Cổ phần Synnex FPT	(*) 398.500.000.000	-	786.922.199.961	398.500.000.000 (**)
- Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	(**) 110.000.000.000	-	386.990.853.000	110.000.000.000 - 246.465.673.600
- Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	(**) 94.000.000.000	-	2.297.924.000.000	94.000.000.000 (**)
- Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư FPT	(*) 275.000.000.000	-	41.046.941.044	275.000.000.000 (**)
b2) Đầu tư dài hạn vào đơn vị khác	793.360.844.792	(267.125.884.589)	1.493.917.131.037	749.259.852.282 (299.595.283.237) (***)
- Quỹ đầu tư Việt Nam BVIM	-	-	-	2.100.000.000 (***)
- Các khoản đầu tư khác (*)	793.360.844.792	(267.125.884.589)	1.493.917.131.037	747.159.852.282 (299.595.283.237) (***)

Theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC, ngày 22 tháng 12 năm 2014, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào công ty liên kết và các khoản đầu tư vào đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 cần được trình bày. Theo đánh giá của Ban Tổng giám đốc, Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư được trình bày trên đây là thận trọng và tối thiểu có thể đạt được.

(*) Giá trị tối thiểu có thể đạt được trên cơ sở giá trị sổ sách hoặc các định giá tương ứng theo giá thị trường của các khoản đầu tư.

(**) Giá trị hợp lý được xác định trên cơ sở giá đóng của trên sàn giao dịch chứng khoán và số lượng cổ phiếu mà Tập đoàn đang nắm giữ tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất.

(***) Năm 2017, Tập đoàn chưa thực hiện việc đánh giá Giá trị hợp lý này.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

7. PHẢI THU/PHẢI TRẢ THEO TIẾN ĐỘ KẾ HOẠCH HỢP ĐỒNG

Đơn vị: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
Hợp đồng dở dang tại ngày kết thúc niên độ kế toán:				
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	251.954.356.007		431.581.193.340	
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	(46.561.518.663)		(20.380.725.175)	
	205.392.837.344		411.200.468.165	
Chi phí hợp đồng xây dựng cộng lợi nhuận đã ghi nhận trừ các khoản lỗ đã ghi nhận lũy kế	2.817.209.391.708		2.323.991.070.764	
Trừ: số đã phát hành hóa đơn theo tiến độ	(2.611.816.554.364)		(1.912.790.602.599)	
	205.392.837.344		411.200.468.165	

8. PHẢI THU KHÁC

Đơn vị: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
a) Ngắn hạn				
- Phải thu theo tiến độ của hợp đồng dịch vụ bảo trì	116.338.929.576		98.011.262.505	
- Kjú cược, kjú quỹ	138.075.168.759		137.469.600.809	
- Phải thu khác	404.361.381.540		531.519.508.185	
	658.775.479.875		767.000.371.499	
b) Dài hạn				
- Kjú cược, kjú quỹ	94.330.507.635		69.491.018.667	
- Phải thu khác	69.794.112.403		55.343.597.639	
	164.124.620.038		124.834.616.306	

9. NỢ XẤU

Đơn vị: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi (*)	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi (*)
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	387.028.381.993	67.632.299.269	300.520.115.186	65.272.143.981
	387.028.381.993	67.632.299.269	300.520.115.186	65.272.143.981

(*) Giá trị có thể thu hồi được ước tính của các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi là giá gốc của các khoản phải thu trừ đi giá trị dự phòng trích lập theo các quy định hiện hành cho các khoản phải thu đó.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

10. HÀNG TỒN KHO

Đơn vị: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	79.165.032.088	-	120.106.386.194	-
Công cụ, dụng cụ	142.325.344.375	-	89.770.774.162	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	393.823.125.241	-	308.795.278.723	-
Hàng hoá	785.989.164.674	(60.615.450.031)	505.371.513.444	(3.831.528.933)
	1.401.302.666.378	(60.615.450.031)	1.024.043.952.523	(3.831.528.933)

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Đơn vị: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
a. Ngắn hạn				
- Chi phí triển khai quang hóa	326.152.977.092		354.578.822.565	
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	636.324.998.838		405.369.227.288	
	962.477.975.930		759.948.049.853	
b. Dài hạn				
- Chi phí lắp đặt truyền hình trả tiền	376.246.651.395		377.607.624.634	
- Chi phí sửa chữa nội thất, văn phòng, bảo trì	247.789.391.074		220.347.451.792	
- Trả trước cho các hợp đồng tích hợp hệ thống	23.848.884.774		26.274.393.216	
- Hệ thống máy tính, thiết bị điện tử	72.378.708.677		53.718.966.212	
- Chi phí trả trước dài hạn khác	266.700.155.649		133.485.185.736	
	986.963.791.569		811.433.621.590	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

12. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Bảng tổng hợp biến động thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước:

Đơn vị: VND

Chi tiêu	Số đầu năm	Số phải nộp /thu trong năm	Số đã thực nộp /thu trong năm	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	134.235.081.884	2.541.256.421.852	2.469.759.669.465	205.731.834.271
- Thuế giá trị gia tăng đầu ra	133.534.552.671	2.281.746.502.823	2.209.984.059.361	205.296.996.133
- Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	700.529.213	259.509.919.029	259.775.610.104	434.838.138
Thuế nhập khẩu	47.628.589	15.588.899.696	15.784.900.123	(148.371.838)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	35.085.741.701	502.144.680.957	429.913.433.339	107.316.989.319
Thuế thu nhập cá nhân	27.320.187.842	366.851.130.810	349.325.548.715	44.845.769.937
Thuế nhà thầu	6.232.148.438	46.119.151.206	44.534.717.434	7.816.582.210
Các loại thuế và phí khác	5.756.966.100	5.033.947.804	7.943.570.124	2.847.343.780
	208.677.754.554	3.476.994.232.325	3.317.261.839.200	368.410.147.679
Trong đó:				
- Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	111.743.332.877			42.812.219.245
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	320.421.087.431			411.222.366.924

Chi tiết số dư thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước:

Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế giá trị gia tăng	28.309.830.938	1.155.425.702
Thuế nhập khẩu	181.397.817	34.802.628
Thuế thu nhập doanh nghiệp	13.708.010.207	110.103.151.153
Thuế thu nhập cá nhân	299.101.470	99.858.547
Thuế khác	313.878.813	350.094.847
	42.812.219.245	111.743.332.877

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế giá trị gia tăng	234.041.665.209	135.390.507.586
Thuế nhập khẩu	33.025.979	82.431.217
Thuế thu nhập doanh nghiệp	121.024.999.526	145.188.892.854
Thuế thu nhập cá nhân	45.144.871.407	27.420.046.389
Thuế nhà thầu	8.130.461.023	6.582.243.285
Các loại thuế và phí khác	2.847.343.780	5.756.966.100
	411.222.366.924	320.421.087.431

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

13. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Đơn vị: VND

	Nhà xưởng và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Thiết bị văn phòng	Phương tiện vận tải	Khác	Tổng
NGUYỄN GIÁ						
Số dư đầu năm	1.625.144.590.958	5.896.081.735.959	673.046.279.078	55.111.745.719	10.789.235.430	8.260.173.587.144
Tăng trong năm	13.571.261.757	1.529.467.003.748	59.745.653.438	4.076.306.839	5.708.610.106	1.612.568.835.888
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	199.633.839.141	18.036.093.450	-	-	-	217.669.932.591
Thanh lý, nhượng bán	-	(144.798.332.553)	(5.979.202.193)	(651.501.268)	-	(151.429.036.014)
Tăng/(giảm) khác (*)	46.931.421.853	(525.873.451.790)	11.248.065.851	-	694.792.086	(466.999.172.000)
Số dư cuối năm	1.685.281.113.709	6.772.913.048.814	738.060.796.174	58.536.551.290	17.192.637.622	9.471.984.147.609
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	286.531.243.345	2.842.976.166.514	509.366.106.971	29.136.268.306	6.670.742.695	3.674.680.527.831
Khấu hao trong năm	81.598.774.035	868.241.641.289	48.288.461.427	6.007.292.767	1.369.698.474	1.005.505.867.992
Thanh lý, nhượng bán	-	(90.142.429.002)	(5.685.591.215)	(651.501.268)	-	(96.479.521.485)
Tăng/(giảm) khác (*)	5.173.132.444	(333.797.439.009)	9.087.576.237	-	688.053.493	(318.848.676.835)
Số dư cuối năm	373.303.149.824	3.287.277.939.792	561.056.553.420	34.492.059.805	8.728.494.662	4.264.858.197.503
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày đầu năm	1.338.613.347.613	3.053.105.569.445	163.680.172.107	25.975.477.413	4.118.492.735	4.585.493.059.313
Tại ngày cuối năm	1.511.977.963.885	3.485.635.109.022	177.004.242.754	24.044.491.485	8.464.142.960	5.207.125.950.106

(*) Tài sản cố định giảm khác trong năm chủ yếu là các máy móc, thiết bị từ hạ tầng viễn thông cũ được thu hồi sau quá trình chuyển đổi sang hạ tầng quang (quang hóa) trong giai đoạn từ năm 2014 đến năm 2016. Từ năm 2017, Tập đoàn không còn nhu cầu sử dụng tiếp các tài sản này do vậy Tập đoàn đã phân loại sang hàng tồn kho cho mục đích thanh lý, thay thế. Nguyên giá của tài sản bao gồm máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải và thiết bị văn phòng đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là khoảng 1.415.275 triệu VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là khoảng 1.124.840 triệu VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

14. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị: VND

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm và máy tính	Giấy phép, quyền phát hành và bản quyền	Tài sản cố định vô hình khác	Tổng
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	139.115.531.399	325.037.602.836	653.266.251.331	-	1.117.419.385.566
Tăng trong năm	61.434.173.623	37.479.076.303	27.397.210.167	-	126.310.460.093
Xây dựng cơ bản hoàn thành	-	16.890.185.008	268.537.589.989	-	285.427.774.997
Tăng do mua công ty (*)	-	-	-	383.707.539.500	383.707.539.500
Tăng/(Giảm) khác	-	2.711.217.749	(213.956.642)	-	2.497.261.107
Số dư cuối năm	200.549.705.022	382.118.081.896	948.987.094.845	383.707.539.500	1.915.362.421.263
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	7.104.943.926	244.125.246.966	208.053.348.700	-	459.283.539.592
Khấu hao trong năm	2.772.143.622	45.676.183.186	79.735.502.898	11.473.499.550	139.657.329.256
Tăng/(Giảm) khác	-	1.561.121.347	11.275.396.313	-	12.836.517.660
Số dư cuối năm	9.877.087.548	291.362.551.499	299.064.247.911	11.473.499.550	611.777.386.508
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu năm	132.010.587.473	80.912.355.870	445.212.902.631	-	658.135.845.974
Tại ngày cuối năm	190.672.617.474	90.755.530.397	649.922.846.934	372.234.039.950	1.303.585.034.755

(*) Nguyên giá tài sản cố định vô hình khác tăng trong năm phát sinh từ việc mua lại Công ty Intellinet Consulting như đã trình bày tại Thuyết minh số 1 phần Thuyết minh báo cáo tài chính.

15. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang dài hạn		
Số dư đầu năm	805.559.896.217	1.006.742.286.288
- Tăng trong năm	1.029.543.672.496	771.849.613.507
- Kết chuyển sang tài sản cố định	(503.097.707.588)	(805.917.957.379)
- Giảm do thoái vốn	-	(123.243.421.629)
- Giảm khác	(157.227.777.372)	(43.870.624.570)
Số dư cuối năm	1.174.778.083.753	805.559.896.217
<i>Trong đó:</i>		
- Dự án tòa nhà FPT Tower	712.296.937.417	393.003.100.000
- Công trình văn phòng Tân Thuận 3	-	122.790.367.827
- Dự án đầu tư tại Nam An Khánh	-	92.978.439.918
- Các công trình khác	462.481.146.336	196.787.988.472
	1.174.778.083.753	805.559.896.217

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

16. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON

Trong năm, Công ty TNHH Truyền thông Giải trí FPT được giải thể theo Nghị quyết số 02.12-2018/NQ-HĐQT/FPT ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần FPT, theo đó tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty Cổ phần FPT có 6 công ty con.

Thông tin chi tiết về các công ty con đã được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 như sau:

Tên công ty con	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ	Hoạt động chính
Công ty TNHH Hệ thống Thông tin FPT	Tầng 22, Tòa nhà Keangnam Landmark 72, E6 Phạm Hùng, Mỹ Trì, Từ Liêm, Hà Nội	100%	100%	Cung cấp giải pháp phần mềm ứng dụng, dịch vụ ERP, dịch vụ công nghệ thông tin, tích hợp hệ thống
Công ty TNHH Phần mềm FPT	Tầng 6-12 Tòa nhà FPT Cầu Giấy, phố Duy Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội	100%	100%	Cung cấp các dịch vụ và sản phẩm phần mềm
Công ty Cổ phần Viễn thông FPT (i)	Tầng 2, Tòa nhà FPT Cầu Giấy, phố Duy Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội	45,65%	45,65%	Cung cấp các dịch vụ ADSL, cho thuê đường truyền, quảng cáo trực tuyến và các dịch vụ trực tuyến khác
Công ty TNHH Giáo dục FPT	Tòa nhà FPT Cầu Giấy, phố Duy Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội	100%	100%	Cung cấp dịch vụ đào tạo và công nghệ
Công ty Cổ phần Dịch vụ trực tuyến FPT	Số 40B đường Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh	49,48%	80,09%	Cung cấp các dịch vụ trực tuyến
Công ty TNHH Đầu tư FPT	Tầng 13, Tòa nhà FPT Cầu Giấy, phố Duy Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội	100%	100%	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính (hoạt động tư vấn đầu tư, không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính)

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty Cổ phần FPT sở hữu 45,65% phần vốn (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 45,65%) và nắm giữ 45,65% quyền biểu quyết (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 45,65%) tại Công ty Cổ phần Viễn thông FPT. Tuy nhiên, Tập đoàn có quyền bỏ đa số phiếu tại các cuộc họp của Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Viễn thông FPT và do đó có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của Công ty Cổ phần Viễn thông FPT. Như vậy, Tập đoàn có quyền kiểm soát đối với Công ty Cổ phần Viễn thông FPT và do đó các báo cáo tài chính của Công ty này được hợp nhất vào báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

17. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số dư đầu năm	1.333.704.438.239	289.799.251.298
Phần lợi nhuận sau thuế trong kết quả kinh doanh của công ty liên kết	344.196.192.956	56.959.207.134
Cổ tức nhận được	(9.938.132.000)	(9.034.665.500)
Tăng do công ty con thành công ty liên kết và tăng khác	8.269.190.332	995.980.645.307
Số dư cuối năm	1.676.231.689.527	1.333.704.438.239

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 như sau:

Tên công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu và biểu quyết nắm giữ	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	Số 261 - 263 Khánh Hội, phường 5, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh	47%	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông; đại lý dịch vụ viễn thông
Công ty Cổ phần Synnex FPT	Tòa nhà FPT Cầu Giấy, Phạm Hùng, Cầu Giấy, Hà Nội	48%	Sản xuất các sản phẩm công nghệ và phân phối các linh kiện CNTT và điện thoại di động, chế tạo máy tính
Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	Số 52 đường Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội	20%	Các hoạt động môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và dịch vụ lưu ký chứng khoán
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư FPT	Tầng 9, Tòa nhà TTC Lô B1A phường Dịch Vọng Hậu, Phạm Hùng, Cầu Giấy, Hà Nội	25%	Quản lý quỹ đầu tư, quản lý danh mục đầu tư và các dịch vụ khác

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

18. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÀN LẠI

Đơn vị: VND

	Tài sản cố định	Doanh thu	Khác	Tổng
Số đầu năm	17.795.401.242	33.040.140.027	9.598.864.672	60.434.405.941
Kết chuyển vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm	(858.283.263)	(22.735.623.276)	-	(23.593.906.539)
Tăng khác	-	-	389.356.708	389.356.708
Số cuối năm	16.937.117.979	10.304.516.751	9.988.221.380	37.229.856.110

19. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Đơn vị: VND

NGUYÊN GIÁ

Số dư đầu năm nay	-
Tăng do mua công ty con (*)	344.408.889.629
Số dư cuối năm nay	344.408.889.629

HAO MÒN

Số dư đầu năm nay	-
Phân bổ trong năm	18.391.166.449
Số dư cuối năm nay	18.391.166.449

GIÁ TRỊ CÒN LẠI

Tại ngày đầu năm	-
Tại ngày cuối năm	326.017.723.180

(*) Lợi thế thương mại phát sinh trong năm chủ yếu là từ nghiệp vụ mua lại Công ty Intellinet Consulting như đã trình bày tại Thuyết minh số 1 phần Thuyết minh báo cáo tài chính và từ giao dịch hợp nhất kinh doanh tại các công ty con khác.

20. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Trích trước giá vốn các dự án tích hợp hệ thống	433.736.466.400	408.455.330.656
Các khoản trích trước khác	404.220.236.015	509.964.462.607
	837.956.702.415	918.418.793.263

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

21. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

	Đơn vị: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Doanh thu nhận trước về dịch vụ viễn thông	1.185.633.003.915	987.786.150.810
Doanh thu nhận trước tiền học phí	354.079.691.773	230.852.766.071
Các khoản doanh thu chưa thực hiện khác	71.208.553.010	74.992.000.747
	1.610.921.248.698	1.293.630.917.628
Dài hạn		
Doanh thu nhận trước về dịch vụ viễn thông	8.132.337.054	7.373.253.511
Các khoản doanh thu chưa thực hiện khác	38.673.317.101	40.423.286.118
	46.805.654.155	47.796.539.629

22. PHẢI TRẢ KHÁC

	Đơn vị: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Kinh phí công đoàn	33.766.080.660	43.851.162.084
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	52.903.841.723	10.125.934.480
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	209.967.971.512	120.204.816.937
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	11.855.468.352	171.123.751.156
Các khoản phải trả, phải nộp khác	32.569.831.581	94.184.548.166
	341.063.193.828	439.490.212.823
Dài hạn		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	334.215.970	205.725.910
Các khoản phải trả, phải nộp khác	108.628.022.014	1.319.744.011
	108.962.237.984	1.525.469.921

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

23. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn các ngân hàng và các tổ chức kinh tế (i)	3.754.428.452.146	3.754.428.452.146	10.013.536.957.046	7.554.123.934.884	6.213.841.474.308	6.213.841.474.308
Vay và nợ dài hạn đến hạn trả (xem Thuyết minh số 25)	362.560.256.178	362.560.256.178	466.381.210.577	443.914.091.715	385.027.375.040	385.027.375.040
- Vay dài hạn đến hạn trả	361.663.699.034	361.663.699.034	465.348.950.731	442.985.545.082	384.027.104.683	384.027.104.683
- Nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả	896.557.144	896.557.144	1.032.259.846	928.546.633	1.000.270.357	1.000.270.357
	4.116.988.708.324	4.116.988.708.324	10.479.918.167.623	7.998.038.026.599	6.598.868.849.348	6.598.868.849.348

(i). Khoản vay ngắn hạn từ các ngân hàng và các tổ chức kinh tế được thực hiện chủ yếu dưới hình thức tín chấp. Các khoản tín dụng này có thể rút bằng VND hoặc USD. Lãi suất các khoản vay được quy định cụ thể cho từng lần rút vốn.

24. CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG

	Đơn vị: VND		
	Dự phòng bảo hành sản phẩm ngắn hạn	Dự phòng ngắn hạn khác	Tổng
a. Ngắn hạn			
Số dư đầu năm	6.051.424.047	-	6.051.424.047
Trích lập dự phòng bổ sung trong năm	16.929.137.777	14.217.000.000	31.146.137.777
Các khoản dự phòng đã sử dụng/hoàn nhập	(5.843.446.278)	-	(5.843.446.278)
Số dư cuối năm	17.137.115.546	14.217.000.000	31.354.115.546



24. CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG (Tiếp theo)

b. Dài hạn	Dự phòng bảo hành sản phẩm dài hạn	Bảo lãnh cho các khoản cho sinh viên vay dài hạn	Tổng
	Số dư đầu năm	12.905.000	
	Tích lập dự phòng bổ sung trong năm	-	6.785.044.863
	Các khoản dự phòng đã sử dụng/hoàn nhập	-	(2.305.796.863)
	Số dư cuối năm	12.905.000	7.857.755.298

Đơn vị: VND

Dự phòng bảo hành sản phẩm

Khoản dự phòng về chi phí bảo hành liên quan chủ yếu tới hàng hóa đã bán ra và dịch vụ đã cung cấp. Khoản dự phòng được lập dựa trên ước tính trên cơ sở các dữ liệu thống kê lịch sử về chi phí bảo hành đã phát sinh liên quan tới các sản phẩm và dịch vụ tương tự.

25. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn	923.986.391.690	923.986.391.690	290.095.739.392	465.348.950.731	748.733.180.351	748.733.180.351
Nợ thuế tài chính dài hạn	3.783.682.125	3.783.682.125	232.382.049	928.546.633	3.087.517.541	3.087.517.541
	927.770.073.815	927.770.073.815	290.328.121.441	466.277.497.364	751.820.697.892	751.820.697.892
Trong đó:						
- Số phải trả trong vòng 12 tháng	362.560.256.178	-	-	-	385.027.375.040	-
- Số phải trả sau 12 tháng	565.209.817.637	-	-	-	366.793.322.852	-

Đơn vị: VND

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Chi tiết số dư theo kỳ hạn:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn	748.733.180.351	923.986.391.690
- Kỳ hạn 3 năm	414.596.052.700	457.674.918.560
- Kỳ hạn 4 năm	121.953.975.460	190.193.709.103
- Kỳ hạn 5 năm	212.183.152.191	276.117.64.027
Nợ thuế tài chính dài hạn	3.087.517.541	3.783.682.125
	751.820.697.892	927.770.073.815
Trong đó		
- Số phải trả trong vòng 12 tháng	385.027.375.040	362.560.256.178
- Số phải trả sau 12 tháng	366.793.322.852	565.209.817.637

Đơn vị: VND

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trong vòng một năm	384.027.104.683	361.663.699.034
Trong năm thứ hai	249.227.937.390	339.004.368.712
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	115.478.138.278	223.318.323.944
	748.733.180.351	923.986.391.690
- Trú: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay ngắn hạn)	384.027.104.683	361.663.699.034
- Số phải trả sau 12 tháng	364.706.075.668	562.322.692.656

Đơn vị: VND

THUYẾT MINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

26. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

Đơn vị: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ		Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	4.594.266.840.000	49.465.703.201	56.882.670.000	(823.760.000)		(5.875.468.099)	126.889.833.508	87.227.200.764	4.614.339.862.503	9.522.372.881.877
Phát hành cổ phiếu	22.963.700.000	-	-	-		-	-	-	-	22.963.700.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-		-	-	-	2.931.530.862.562	2.931.530.862.562
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-		-	-	-	(212.329.680.082)	(212.329.680.082)
Trích và sử dụng quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-		-	44.270.763.538	-	(52.450.388.283)	(8.179.624.745)
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	692.380.510.000	-	62.570.940.000	-		-	-	-	(754.951.450.000)	-
Chia cổ tức bằng tiền	-	-	-	-		-	-	-	(992.519.407.000)	(992.519.407.000)
Biến động khác	-	-	168.375.913.052	-		16.234.007.546	-	3.150.660	(22.211.149.494)	162.401.921.764
Số dư đầu năm nay	5.309.611.050.000	49.465.703.201	287.829.523.052	(823.760.000)		10.358.539.447	171.160.597.046	87.230.351.424	5.511.408.650.206	11.426.240.654.376
Tăng vốn trong năm	26.545.560.000	-	-	-		-	-	-	-	26.545.560.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-		-	-	-	2.620.178.631.986	2.620.178.631.986
Chia cổ tức bằng cổ phiếu (i)	800.211.110.000	-	344.140.170.000	-		-	-	-	(1.144.351.280.000)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-		-	-	-	(228.939.409.882)	(228.939.409.882)
Trích và sử dụng quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-		-	51.801.924.157	-	(65.242.772.744)	(13.440.848.587)
Chia cổ tức bằng tiền	-	-	-	-		-	-	-	(1.413.854.323.500)	(1.413.854.323.500)
Biến động khác	-	-	35.065.578.221	-		4.607.111.013	-	(67.720)	13.966.550.007	53.639.171.521
Số dư cuối năm nay	6.136.367.720.000	49.465.703.201	667.035.271.273	(823.760.000)		14.965.650.460	222.962.521.203	87.230.283.704	5.293.166.046.073	12.470.369.435.914

(i). Trong năm, Tập đoàn đã phát hành 80.021.111 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018. Công ty Cổ phần Viễn thông FPT (công ty con trong Tập đoàn) cũng đã phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2017 cho Tập đoàn và được theo dõi trên vốn khác của chủ sở hữu theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cổ tức

Ngày 05 tháng 4 năm 2018, Đại hội đồng Cổ đông thường niên đã thông qua phương án trả cổ tức bằng cổ phiếu cho năm 2017 với tỷ lệ 15% (20 cổ phần hiện hữu được chia thêm 03 cổ phần mới); trả cổ tức đợt 2 năm 2017 bằng tiền mặt với tỷ lệ 15% trên mệnh giá (1.500 VND/cổ phiếu).

Theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 01.07-2018/NQ-HĐQT-FPT ngày 31 tháng 7 năm 2018, Công ty đã tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 1 năm 2018 với tỷ lệ 10% trên mệnh giá (1.000 VND/cổ phiếu). Mức chia cổ tức bằng tiền mặt của cả năm 2018 sẽ do Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 quyết định.

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn cổ phần được duyệt	613.636.772	530.961.105
Cổ phiếu đã phát hành	613.636.772	530.961.105
Cổ phiếu phổ thông	613.636.772	530.961.105
<i>Trong đó cổ phiếu bị hạn chế quyền chuyển giao quyền sở hữu</i>	<i>8.016.294</i>	<i>7.925.466</i>
Cổ phiếu quỹ	(82.376)	(82.376)
<i>Trong đó cổ phiếu bị hạn chế quyền chuyển giao quyền sở hữu</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Cổ phiếu đang lưu hành	613.554.396	530.878.729
Cổ phiếu phổ thông	613.554.396	530.878.729
<i>Trong đó cổ phiếu bị hạn chế quyền chuyển giao quyền sở hữu</i>	<i>8.016.294</i>	<i>7.925.466</i>

Mệnh giá cổ phiếu phổ thông đang lưu hành là 10.000 VND/cổ phiếu. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi được phát hành lại.

Các cổ phiếu bị hạn chế quyền chuyển giao quyền sở hữu có mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu. Các cổ phiếu này phải chịu hạn chế mà theo đó cổ đông nắm giữ cổ phiếu ưu đãi không được bán lại các cổ phiếu mà họ nắm giữ trong một thời gian quy định kể từ ngày phát hành.

27. DOANH THU

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.259.126.277.266	43.298.396.301.993
Trong đó:		
- Doanh thu bán hàng	3.417.614.918.696	26.380.377.860.542
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	19.841.511.358.570	16.918.018.441.451
Các khoản giảm trừ doanh thu	45.589.419.541	639.785.460.639
Doanh thu thuần về bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	23.213.536.857.725	42.658.610.841.354

Đơn vị VND

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

28. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm, hàng hóa đã bán	3.025.295.469.012	23.312.854.567.696
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	11.408.578.482.126	9.653.397.556.140
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	56.783.921.098	9.954.032.917
	14.490.657.872.236	32.976.206.156.753

Đơn vị VND

29. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
Chi phí giá vốn hàng mua	322.452.711.036	20.577.730.324.025
Chi phí nguyên vật liệu	3.565.645.393.709	3.416.521.569.170
Chi phí nhân công	7.707.908.345.504	6.833.601.300.557
Chi phí khấu hao và phân bổ	1.872.663.628.552	2.115.909.682.562
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.700.557.333.979	5.412.822.134.539
Chi phí khác bằng tiền	1.007.579.994.546	746.067.598.835
	20.176.807.407.326	39.102.652.609.688

Đơn vị VND

30. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi tiền cho vay	442.698.835.799	396.519.971.984
Lãi chênh lệch tỷ giá	117.005.565.834	114.316.322.519
Doanh thu hoạt động tài chính khác	40.388.908.059	1.072.263.680.164
	600.093.309.692	1.583.099.974.667

Đơn vị VND

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

31. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Đơn vị VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	238.344.431.747	368.545.679.548
Lỗ chênh lệch tỷ giá	111.753.197.451	123.580.897.013
Chi phí tài chính khác	10.948.936.512	108.745.254.656
	361.046.565.710	600.871.831.217

32. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Đơn vị VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	606.393.662.428	694.439.378.600
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	(7.178.765.458)	4.054.537.040
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	599.214.896.970	698.493.915.640
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	24.390.517.191	28.509.947.486
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	24.390.517.191	28.509.947.486

Thuế suất áp dụng

Theo quy định trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các quy định thuế hiện hành. Tập đoàn có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế TNDN với thuế suất 10% trên lợi nhuận chịu thuế đối với hoạt động sản xuất và cung cấp dịch vụ phần mềm, 10% lợi nhuận chịu thuế đối với dịch vụ đào tạo đã cung cấp và 20% lợi nhuận chịu thuế đối với hàng hóa đã bán và dịch vụ còn lại đã cung cấp.

Thuế suất áp dụng cho các công ty con của Công ty Cổ phần FPT tuân theo các quy định thuế hiện hành.

33. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 được tính dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, được thực hiện như sau:

Đơn vị VND

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.620.178.631.986	2.931.530.862.562
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	228.939.409.882	212.329.680.082
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	612.669.544	610.134.383
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.903	4.457

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Điều chỉnh lại số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018. Công ty Cổ phần FPT đã thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu dẫn đến việc điều chỉnh hồi tố số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền đang lưu hành của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 như sau:

Đơn vị VND

	Số cổ phiếu bình quân gia quyền	Lãi cơ bản trên cổ phiếu
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	530.113.272	5.129
Ảnh hưởng của trả cổ tức bằng cổ phiếu được phát hành trong năm	80.021.111	(672)
Số đã điều chỉnh lại	610.134.383	4.457

34. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Synnex FPT	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư FPT	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	Công ty liên kết

Trong năm, Tập đoàn có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

Đơn vị VND

	Năm nay	Năm trước
Nhận cổ tức bằng tiền		
Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	9.938.132.000	9.034.665.500
Mua hàng hóa và dịch vụ		
Công ty Cổ phần Synnex FPT	627.966.155.932	33.025.436.325
Bán hàng hóa và dịch vụ		
Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	32.429.384.790	1.416.025.446

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán:

Đơn vị VND

	Năm nay	Năm trước
Các khoản úy thác đầu tư và cho vay		
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư FPT	92.366.081.776	92.366.081.776
Vốn góp		
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư FPT	27.500.000.000	27.500.000.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	110.000.000.000	110.000.000.000
Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	94.000.000.000	94.000.000.000
Công ty Cổ phần Synnex FPT	398.500.000.000	398.500.000.000
Phải trả		
Công ty Cổ phần Synnex FPT	96.403.126.093	141.743.904.028
Phải trả qua tài khoản tập trung		
Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	3.140.042.971	16.513.848.461
Các khoản vay		
Công ty Cổ phần Synnex FPT	-	200.000.000.000

Tiền lương của Ban Tổng giám đốc

Tiền lương của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2018 là 9.151.500.000 VND (năm 2017 là 9.627.400.000 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

35. CÁC KHOẢN CAM KẾT VỐN

Ngày 25 tháng 02 năm 2015, Tập đoàn thực hiện thỏa thuận hợp tác toàn diện với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong trong việc hỗ trợ các học viên nhập học khóa học được tổ chức tại Nhật Bản thuộc chương trình 10.000 kỹ sư cầu nối. Theo chương trình này, có khoảng 10.000 học viên được đào tạo tại Nhật Bản trong vòng 6-12 tháng. Các học viên tham gia khóa đào tạo tại Nhật Bản sẽ được Tập đoàn bảo lãnh tài chính bằng 90% tổng nghĩa vụ tín dụng của học viên phát sinh tại ngân hàng, với mức cho vay tối đa 500 triệu VND. Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2018, số lượng học viên tham gia chương trình tại Nhật Bản được bảo lãnh là 337 người, với tổng giá trị bảo lãnh tương ứng là 62.902.753.547 VND.

Nguyễn Tiến Hào
Người lập biểu

Hoàng Hữu Chiến
Kế toán trưởng



Nguyễn Thế Phương
Phó Tổng Giám đốc
Ngày 04 tháng 3 năm 2019

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN FPT

TRỤ SỞ CHÍNH

Trụ sở chính: số 17 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
Điện thoại: +84 24 7300 7300
Fax: +84 24 3768 7410
Website: <http://www.fpt.com.vn>

CHI NHÁNH FPT TP HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Lầu 3-4, tòa nhà FPT Tân Thuận, lô L29B-31B-33B, đường Tân Thuận, KCX Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: +84 28 73007300
Fax: +84 28 7300 7388

CÔNG TY THÀNH VIÊN

CÔNG TY TNHH HỆ THỐNG THÔNG TIN FPT

Trụ sở chính: Tầng 22, tòa nhà Keangnam, đường Phạm Hùng, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
Điện thoại: +84 24 3562 6000 / +84 24 7300 7373
Fax: +84 24 3562 4850
Website: <http://www.fis.com.vn>

CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM FPT

Trụ sở chính: Tầng 6, tòa nhà FPT, số 17 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
Điện thoại: +84 24 3768 9048
Fax: +84 24 3768 9049
Website: <http://www.fpt-software.com>

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT

Trụ sở chính: Tầng 5, tòa nhà PVI, số 1 Phạm Văn Bạch, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
Điện thoại: +84 24 7300 2222
Fax: +84 24 3795 0047
Website: <http://www.fpt.vn>

CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC FPT

Trụ sở chính: Trường Đại học FPT, phân khu Giáo dục Đại học – Khu CNC Hòa Lạc, Km 29, Đại lộ Thăng Long, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội
Điện thoại: +84 24 6291 4068
Fax: +84 24 3768 7718
Website: <http://www.fpt.edu.vn>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TRỰC TUYẾN FPT

Trụ sở chính: Số 1, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: +84 28 7300 9999
Fax: +84 28 7300 9998
Website: <http://www.fptonline.net>

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ FPT

Trụ sở chính: Tòa nhà FPT, số 17 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
Điện thoại: +84 24 73007300
Fax: +84 24 37687410

FPT TOÀN CẦU

KHU VỰC CHÂU MỸ

MỸ

ĐC: 801 East Campbell Rd., Suite 525, Richardson, Texas 75081, USA
ĐT: +1 214 253 2662
Fax: +1 214 253 2988
Email: fusa.contact@fsoft.com.vn

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Atlanta
ĐC: 2 Concourse Parkway, Suite 100, Atlanta, GA 30328
ĐT: 404.442.8000

Boston Office

ĐC: 100 5th Avenue, Waltham, MA 02451
ĐT: 860.677.4427

Charlotte Office

ĐC: 6000 Fairview Road, Southpark Towers, Suite 1200, Charlotte, NC 28210
ĐT: 704.552.3627

Denver Office

ĐC: 6 Inverness Court East, Suite 250, Englewood, CO 80112
ĐT: +1 303 708 1575

Detroit Office

ĐC: 17197 N Laurel Park Dr #273, Livonia, MI 48152

Los Angeles Office

ĐC: 801 Parkview Drive North, Ste#100, El Segundo, CA 90245
ĐT: +1 424 336 9888

Hartford Office

ĐC: 10 Stanford Drive, Farmington, CT 06032
ĐT: 860.677.4427

Raleigh Office

ĐC: 2530 Meridian Parkway, Durham, NC 27713
ĐT: 919.806.4237

Renton Office

ĐC: 901 Powell Avenue SW, Suite 111, Renton, WA 98057
ĐT: +1 650 931 7246

KHU VỰC CHÂU ÂU

PHÁP

ĐC: 5, Place de la Pyramide chez Regus Ariane, 92800 Puteaux
ĐT: +33 01 55 68 11 60
Fax: +33 01 55 68 10 00
Email: feu.contact@fsoft.com.vn

ĐỨC

ĐC: Huyssenallee 9, 45128 Essen
ĐT: +49 201 49039350
Fax: +49 201 8675296
Email: fger.contact@fsoft.com.vn

SLOVAKIA

ĐC: Južnátrieda 6, Košice 040 01
Email: fger.contact@fsoft.com.vn

KHU VỰC CHÂU Á

NHẬT BẢN

Trụ sở chính

ĐC: 6th Floor, Cross Place Building, Hamamatsu-cho, Shiba Park 1-7-6, Minato-ku, Tokyo, Japan
ĐT: +81 3 6634 6868
Fax: +81 3 6634 6869
Email: fjp.contact@fsoft.com.vn

Văn phòng đại diện

FPT Okinawa R&D Center

ĐC: JEI Naha Building 6F 2-8-1 Kumoji, Naha-shi, Okinawa Prefecture 900-0015
ĐT: 098-861-7311
Fax: 098-861-7313

Fukuoka

ĐC: 8th Floor, Hanamura Building, 1-12-6, Hakata Eki Higashi, Hataka-ku, Fukuoka 812-004, Japan
ĐT: +81 92 452 9911
Fax: +81 92 452 9912

Nagoya

ĐC: 7th Floor, Tomita Building, 2-5, Ushijimacho, Nishi-ku, Nagoya-shi, Aichi pref. 451-0046, Japan
ĐT: +81 052 756 3456
Fax: +81 052 756 3457

Osaka

ĐC: Chiyoda Building, East Tower 10F 2-9-4 Higashi Tenma, Kita-ku Osaka-shi, Osaka-fu 530-0044 Japan
ĐT: +81 6 6356 1005
Fax: +81 6 6655 1166

Sapporo Office

ĐC: 7th floor Sapporo Tokeidai building, Jonishi 2-1 Kita 1 Chuo-ku, Sapporo-shi, Hokkaido 060-0001 Japan
ĐT: 011 223 1266
Fax: 011 223 1267

Shizuoka Office

ĐC: 6th Floor, Mitsui Seimei Hamamatsu Building, 145-1 Tokiwa-cho, Naka-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 430-0917 Japan
ĐT: 053-451-7038
Fax: 053-451-7039

Toyota Development Center

ĐC: 2nd floor Toyota Grand building, 2-66 Wakamiyachō, Toyota-shi, Aichi pref. 471 0026
ĐT: 0565 37 3584

Yokohama office

ĐC: 10th floor, Yamato Estate building, Yamashitacho 74-1, Naka-ku, Yokohama city, Kanagawa 231 0023
ĐT: 053 451 7038

HÀN QUỐC

ĐC: Siencestar R.1001, 42 Magokjungang6ro, Gangseo-gu, Seoul, Korea
ĐT: +82 2 567 6650
Fax: +82 2 3663 6650
Email: fsoft.contact@fsoft.com.vn

TRUNG QUỐC

ĐC: 5th floor, Room 27, Gubei International Fortune Center, 1438 Hongqiao Avenue, Changning district, Shanghai city, China
ĐT: +86 21 61976284
Fax: +81 21 61976210
Email: fcn.contact@fsoft.com.vn

SINGAPORE

Trụ sở chính

ĐC: 8 Kallang Avenue, 12-09 Aperia Tower 1, Singapore 339509
ĐT: +65 6338 4353
Fax: +65 6338 1987
Email: fap.contact@fsoft.com.vn

BANGLADESH

ĐC: House A-5 (5th floor), Building 24A & 24B, Street 119, Gulshan, Dhaka 1212, Bangladesh
ĐT: +8801 8384 55221

MALAYSIA

ĐC: Lot 19 – 02, Level 19 Menara Hapseng 2, 02, Jalan P.Ramlee, 50250 Kuala Lumpur, Malaysia
ĐT: +603 2022 0333
Fax: +603 2022 0303
Email: fmas.contact@fsoft.com.vn

CAMPUCHIA

ĐC: No. 47 Street 306, Sangkat Boeung Keng Kang 1 ward, Cham Ka Norn district, Phnom Penh, Cambodia
ĐT: +855 236 877 779
Fax: +855 236 877 778

LÀO

ĐC: 4th floor, Hatady Nuea Dits, Sailom road, Vientiane Plaza hotel, Hatsady Neua village. Chanthabouly district, Vientiane, Laos.
 Tel: +856 309 800386
Fax: +856 20 9999 1319

MYANMAR

ĐC: 60/A PyidaungzuYeikthast st., Dagon tsp, Yangon, Myanmar
ĐT: +95 1 218 223
Fax: +95 1 218 224
Email: fmyanmar.contact@fsoft.com.vn

PHILIPPINES

ĐC: G/F eBloc Tower 3, Geonzon St., Cebu IT Park, Apas, Cebu City, 6000, Philippines
ĐT: +63 32 410 6957/ +63 32 410 6858
Email: fsoft.contact@fsoft.com.vn

INDONESIA

ĐC: Sovereign Plaza 6th Floor, Jl. TB Simatupang Kav. 36, Jakarta 12430
ĐT: +021 2940-0239
Fax: +021 2940-0238
Email: fsoft.contact@fsoft.com.vn

ĐÀI LOAN

ĐC: 9F-4, No. 149-49, Keelung Road, Sec.2, Taipei 11054, R.O.C.
ĐT: +886 93 613 7693

KHU VỰC CHÂU ÚC

ÚC

ĐC: Level 13, 2 Park Street, Sydney NSW 2000, Australia
ĐT: +61 2 9004 7160
Fax: +61 2 9004 7070
Email: faust.contact@fsoft.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN FPT

🏠 Số 17 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu,
quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam

☎ +84 24 7300 7300

📠 +84 24 3768 7410

🌐 www.fpt.com.vn